MIKHAIN SÔLÔKHỐP

HỌ CHIẾN ĐẤU VÌ TỔ QUỐC



vh

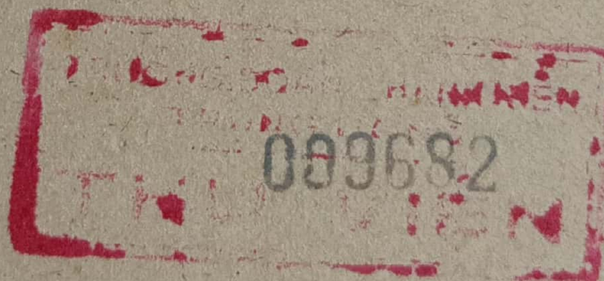
VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI
● *VĂN HỌC XÔ VIẾT*

MIKHAIN SÔLÔKHỐP

HỌ CHIẾN ĐẤU VÌ TỔ QUỐC

(NHỮNG CHƯƠNG TIỂU THUYẾT)

NGUYỄN DUY BÌNH dịch
ANH TRÚC giới thiệu



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội, 1983

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga
TUYỂN TẬP MIKHAIN SÔLÔKHỐP tập 7
của N.X.B «Pravda» M 1975

LỜI GIỚI THIỆU

Họ chiến đấu vì Tổ quốc của Mikhain Sôlôkhốp từ khi xuất hiện trên báo **Sự thật** và **Sao đỏ** đến nay đã tròn bốn chục năm. Đó là những sự kiện mùa hè năm 1942 trên bờ sông Đông — một mùa hè bi đát của quân đội Xô-viết trên đường rút lui bảo toàn lực lượng.

Có người gọi **Họ chiến đấu vì Tổ quốc** là lời xác nhận của nhà văn về một trong những thời điểm gay go nhất của cả cuộc chiến tranh, nếu không nói là của toàn bộ lịch sử đất nước Xô-viết. Lời xác nhận ấy chính xác tới mức không mấy ai tin rằng tác giả đã viết những chương tiểu thuyết này ngay trong những ngày khói lửa và cho công bố kịp thời vào những năm 1943—1944. Sôlôkhốp đã viết giữa lúc tất cả báo chí trên thế giới — cả kẻ thù lẫn đồng minh — đều ráo riết đưa những tin về bước tiến quân thắng lợi của Hitle: nào là quân đội Đức đã tới Kapkazơ, sắp ra tới bờ sông Vônga..., nào là các đơn vị quân đội Đức đã hẹn gặp nhau tại Maxcova... Chính lúc ấy Sôlôkhốp lại nói qua miệng người lính: « Rồi chúng ta sẽ bước những bước nặng..., nặng đến mức đất dưới chân bọn Đức phải rung lên ». Bởi vậy, **Họ chiến đấu vì Tổ quốc** không những chỉ là sự thật về chiến tranh mà còn là niềm tin của người lính — niềm tin với chí căm thù đã giúp họ trụ nổi cái cao điểm không tên trên bờ sông Đông.

*

Làm phóng viên của báo **Sự thật**, Sôlôkhốp đi rất nhiều, nhưng chủ yếu vẫn là miền sông Đông, quê hương ông. Ông quan sát những con người ông đã gặp trong tòa soạn các báo quân đội, gặp bên những đống lửa ven đường hay gặp ngay

trong các chiến hào, ông đã chứng kiến bao cảnh ngộ và số phận, lắng nghe những câu chuyện tâm tình, nên chỉ sau một thời gian ngắn hình tượng khái quát về người chiến sĩ Xô-viết trong những giờ phút gian nan nhất đã trở thành nhân vật cho cuốn tiểu thuyết **Họ chiến đấu vì Tổ quốc** của ông.

Trong những ngày cay đắng của năm 1941, ông đã viết **Trên dòng sông Đông**, **Ở phía Nam** và nhiều bài ký khác gửi cho báo **Sự thật**, sau đó là **Khoa học căm thù** (1942) mà N. Tikhônôp gọi là « Một truyện ngắn được đọc trong toàn quân ». Đó là câu chuyện thực của một chiến sĩ mặt trận. Từ một số phận cá nhân, riêng lẻ tác giả đã phân tích rồi khái quát lên thành một bài học đạo đức, nâng lên tầm suy tưởng cao đẹp về con người Nga kiên cường, dũng cảm. Câu chuyện đã làm xúc động tất cả những ai có lương tri trên trái đất.

Từ **Khoa học căm thù** đến **Họ chiến đấu vì Tổ quốc** là cả một quá trình phân tích và tổng hợp để tìm ra cội nguồn của niềm tin và thắng lợi. « Vụt một cái Dơviaghinxép lao lên khỏi công sự, cả cái thân hình hộ pháp của anh bỗng trở nên nhẹ tênh, hầu như không có trọng lượng nữa, anh chộp lấy khẩu súng, lặng lẽ lao thẳng về phía trước, nghiến chặt hai hàm răng, gườm gườm cặp mắt không rời tên lính Đức gần nhất, cảm thấy toàn bộ trọng lượng khẩu súng lập tức dồn lên cả đầu lưỡi lê ». Đó là sức mạnh của căm thù. Chí căm thù của người lính Xô-viết chính là tình yêu cuộc sống của một dân tộc đang gánh chịu biết bao thảm họa, nó gắn liền với lòng dũng cảm, tinh thần yêu nước và lòng tự hào. Chí căm thù ở đây bao hàm tất cả những gì là tính người. Tuy nhiên, trong **Họ chiến đấu vì Tổ quốc** đời lính được mô tả trong mối quan hệ hài hòa: nếp sinh hoạt và chất anh hùng ca, đau thương và hy vọng, bi chen lẫn với hài. Họ vốn không phải là lính, trước khi làm lính, họ làm đủ mọi nghề: Kỹ sư canh nông Xtơrenxôp, thợ mỏ Lôpakhin, thợ lái máy liên hợp Dơviaghinxép... và trước khi làm lính số phận của họ chẳng ai giống ai.

Ở họ, Sôlôkhốp chú ý khai thác một cái chung: tâm hồn dân tộc.

Đi trên cánh đồng lúa cháy sém, Dơviaghinxép ngắt một nhánh lúa sống sót, đưa lên tận mắt nhìn: « Anh bạn yêu quý ơi, anh bị thiêu cháy đến thế này rồi à? Anh sực mùi khói

hột như một tên Xưgan... Cái bọn Đức khốn kiếp tim gan hóa đá đã làm cho bạn đến nông nỗi này ư?» Và anh vò nhánh lúa trong lòng bàn tay, phủi sạch trấu «rồi dốc vào mồm, cẩn thận không để rơi lấy một hạt nhỏ». Đó chính là cái tâm hồn Nga cần mẫn, yêu lao động và biết quý trọng những gì do lao động làm ra.

Vậy mà họ đã bị đẩy lùi tới tận bờ sông Đông, bỏ lại phía sau biết bao ruộng đồng làng mạc. Trên con đường rút lui ngậm ngùi và hổ thẹn về phía đông, trong đó có cả trung đoàn 38. «Một trăm mười bảy người cả chiến sĩ và cán bộ, đó là tất cả quân số còn lại của cái trung đoàn bị đánh tả tơi trong những trận chiến đấu vừa qua» và chỉ huy trung đoàn lúc này là một đại úy, vậy mà vẫn «có một cái gì đó uy nghiêm và cảm động trong bước hành quân chậm chạp... trong bước chân đều đều của những con người bị kiệt sức vì chiến đấu, vì nóng bức, vì những đêm mất ngủ, vì những chặng đường dài, mà vẫn phải sẵn sàng triển khai đội hình và chiến đấu trong bất kỳ tình huống nào».

Rút lui, đó là sự thật, có điều là họ không rút lui như những kẻ chạy trốn, vừa lùi vừa đánh trả, tức là lúc nào họ cũng ở tư thế mặt giáp mặt với quân thù. Và tâm trạng người lính khi rút lui: «Nhìn trung đoàn rút lui với những gương mặt quen thuộc gầy rộc và đen xạm đi», Nhikôlai Xtơrenxôp vội quay đi, «một tiếng nấc ngắn ngủi bất ngờ chặn lấy họng như cơn co thắt» và anh cúi đầu dấu đi những giọt nước mắt căm hờn.

Chí căm thù không chỉ được hun đúc trong tâm hồn người lính mà còn thấm sâu trong lòng mọi người dân. Một bà cụ cũng có con ở ngoài mặt trận đã hét vào mặt Lôpakhin khi anh dại dột nói rằng bà chẳng dính dáng gì đến cái huy chương đeo trên ngực anh: «Này con chim ưng non của tôi này, có dính dáng tuốt cả đấy. Tôi nai lưng ra làm việc quần quật cho đến già, đóng thuế đầy đủ, giúp đỡ chính quyền, phải đâu là để bây giờ cho các anh chạy trốn, như một lũ điên...».

Phải rút lui giữa lúc bọn Đức đã áp sát ngay sau lưng, cái trung đoàn tan tác, mệt mỏi, nhưng vẫn giữ được lá quân kỳ ấy lại náo nức, vui hẳn lên khi được lệnh trụ lại để bảo vệ điểm vượt sông. Phải chăng đó là cái lãng mạn của chiến tranh?!

Cái khúc bi hùng của Sôlôkhốp bắt đầu từ đây, từ cái chòi cao điểm không tên này và kết thúc khi trung đoàn 38 rút nốt sang bên kia sông Đông với quân số vẻn vẹn là 27 người dưới sự chỉ huy của chuẩn úy Pôporisenkô.

Trong **Họ chiến đấu vì Tổ quốc**, trong cảnh gian khổ của chiến trường, với cái đau nội tâm và cái đói mệt thể xác, người lính của Sôlôkhốp vẫn cười. Không thể không cười trước cái cảnh một chiến sĩ — Kôpưtốpxki — chiến đấu rất dũng cảm nhưng lại không biết bơi. Khi dúm người ít ỏi của trung đoàn phải lợi dụng đêm tối rút nốt sang bên kia sông, người hùng không biết bơi cứ băn khoăn trước cái chết vô tích sự, không tránh khỏi của mình. Anh tin rằng mình sẽ chết chìm nên hứa với bạn là sẽ tặng lại bộ đồ cạo râu quý giá của mình, nhưng khi nhìn thấy cái bè anh ta bèn cười xòa và tự rủa về cái tính nhẹ dạ: « Không, anh bạn thân mến ơi, bây giờ thì chính bản thân mình lại cần đến nó! Bây giờ thì mình lại sống rồi! Nhìn thấy bè cứ như là được mẹ đẻ ra lần thứ hai vậy! » Khi an táng người cán bộ chỉ huy trung đoàn, nhân vật của ông vẫn nói đùa: « Này, thế là chúng mình đào xong cho trung úy cái đoạn chiến hào cuối cùng ».

Tiếng cười không thành tiếng biểu hiện sức mạnh và tinh thần khỏe khoắn của một dân tộc, đó là cái chất hài của Sôlôkhốp. Cái bông phèng dân đã được chắt lọc qua ngòi bút nhà văn làm cho người đọc thấy rõ rằng đấy là tiếng cười của niềm tin chiến thắng. Khi mô tả một chiến sĩ vóc người cũng vừa phải thôi nhưng lại phải « bắt bồ » với một chị nông trang viên đồ sộ như một bức tượng đài, Sôlôkhốp đã dùng những hình ảnh dân dã đắt vô giá: « — Bác không biết rận bé cắn càng đau sao? » Chính vì cái vị hài này mà ngay trong những ngày ảm đạm cuốn sách vẫn được các sĩ quan và binh lính chuyền tay nhau, và được các chính ủy và cán bộ tuyên truyền sử dụng như « cẩm nang » trong chiến tranh vốn rất ít cái đáng cười, mà con người lại cần tiếng cười hơn tiếng khóc. Nhưng tiếng cười của Sôlôkhốp là tiếng cười thấm qua lòng căm thù, thấm vào cái bi, vang lên trong những trận đánh đẫm máu, đượm trong những suy tư chín chắn của các chiến sĩ về cuộc sống, về cái chết và về số phận dân tộc.

**

« Họ chiến đấu vì Tổ quốc » là cuốn tiểu thuyết thứ ba sau « Sông Đông êm đềm » và « Đất vỡ hoang », năm 1963 đã được tác giả sửa lại và cho in vào tuyển tập, nhưng cho đến hôm nay vẫn còn nằm trong ý đồ tiểu thuyết bộ ba của ông. Nếu quyển đầu **Họ chiến đấu vì Tổ quốc** là những ngày rút lui cay đắng trên các thảo nguyên sông Đông, quyển hai là Stalingrat anh hùng, thì quyển ba biết đâu đấy chúng ta chả gặp những nhân vật này trên đất Ukrain giải phóng, thậm chí là ở Béclin. Mặc dù cuốn sách cho đến nay vẫn mang cái phụ đề là « những chương tiểu thuyết » nhưng nó vẫn sống trong lòng nhân dân Liên Xô, vẫn vượt qua biên giới quốc gia đến với các dân tộc khác trên thế giới. Và cái gọi là « dở dang » không hề cản trở các nhà điện ảnh nổi tiếng như X.Bônđatsuk và V. Suksin... dựng thành phim.



Lần đầu tiên trong lịch sử nghệ thuật thế giới người lao động và người lính được mô tả với tất cả những mặt phong phú của nó, thông qua các hình tượng và tính cách với cuộc sống tâm lý và đạo đức đầy đủ đến mức làm cho một loạt nhân vật của Sôlôkhốp trở thành bất tử. Ở ông tính kế thừa của văn học Nga được kết hợp với những thành tựu của nền tiểu thuyết hiện thực cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 để tìm ra những mối quan hệ mới giữa tinh thần và vật chất, giữa con người và thiên nhiên, trong đó con người, xã hội và thiên nhiên tất cả đều là những biểu hiện của dòng sáng tạo vô tận của cuộc sống.

Công lao to lớn của M. Sôlôkhốp với nền văn học Xô-viết, nền nghệ thuật xã hội chủ nghĩa và cả nền nghệ thuật thế giới đã được ghi nhận bằng giải thưởng Nôben năm 1965.

Trong buổi lễ trao tặng giải thưởng, ông nói: « Phải nói một cách trung thực với người đọc, phải nói sự thật với mọi người – cái sự thật hiện thời còn cay nghiệt, nhưng bao giờ cũng dũng cảm, củng cố trong trái tim con người niềm tin vào tương lai, vào sức mạnh của mình có thể xây dựng được tương lai đó... Nghệ thuật có sức mạnh mãnh liệt tác động vào khối óc, trái tim con người. Tôi nghĩ rằng, ai hướng sức

mạnh đó vào việc xây dựng cái đẹp trong lòng người, kẻ đó có quyền tự xưng là nghệ sĩ. Còn về chủ nghĩa hiện thực, cái vốn mang trong mình lý tưởng đổi mới cuộc sống, cải tạo cuộc sống vì lợi ích của con người. Tôi nói đây, tất nhiên là về chủ nghĩa hiện thực mà lúc này chúng ta đang gọi là xã hội chủ nghĩa. Nét độc đáo của nó ở chỗ nó thể hiện thế giới quan không chấp nhận cá tính trực quan lẫn thái độ thoát ly thực tiễn, kêu gọi đấu tranh cho sự tiến bộ của nhân loại, chỉ ra khả năng đạt tới những mục tiêu thiết thân với hàng triệu con người, chỉ cho họ con đường đấu tranh ».

Với lý tưởng phục vụ nhân dân mình, ông tuyên bố: « Tôi đã thấy và hiện vẫn thấy rõ nhiệm vụ của mình với tư cách là một nhà văn là làm thế nào để tất cả những gì tôi đã viết và đang viết đều phục vụ nhân dân — người lao động, nhân dân — người xây dựng, nhân dân — người anh hùng, một dân tộc không tấn công ai, nhưng bao giờ cũng có đủ phẩm chất bảo vệ cái mà nó đã sáng tạo ra, bảo vệ tự do và danh dự của mình, bảo vệ quyền xây dựng một tương lai theo cách chọn của mình.

Tôi muốn sách tôi giúp con người trở nên tốt đẹp hơn, với tâm hồn trong sáng hơn... ».

Đọc **Họ chiến đấu vì Tổ quốc** không ai còn nghi ngờ rằng một dân tộc khi đã ý thức « Không có gì quý hơn độc lập, tự do » thì không một kẻ thù nào đánh thắng nổi.

Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 1983

ANH TRÚC

Trời chưa rạng, gió xuân nồng đượm và ấm áp từ phương nam đã ào ạt thổi về trên khắp vùng thung lũng khô khốc mông mênh.

Trên các nẻo đường, những vũng nước tuyết tan, vừa bị cái giá lạnh ban đêm làm đông cứng, đã lại rã ra. Trong các khe rãnh những đám tuyết lỗ chỗ cuối mùa vừa đóng băng đêm trước đang lún sụt răng rắc. Những đám mây đen lạng đi trước gió, và dạt xuống từng mảng là là trên mặt đất, bị đuổi dồn về phương bắc, bồng bềnh giữa bầu trời đen. Vượt lên trước đội hình chuyển động chậm rãi và đường bệ của các tảng buồm mây, là những đàn vịt trời, dã nhạn và ngỗng trời đông đúc đang hối hả bay về những miền có tổ ấm ngàn đời; vẫn hằng khao khát mong giữa đường bay được gặp buổi ấm trời, chúng vừa kêu vừa vỗ cánh ràn rạt, xé làn không khí ẩm ướt, tung tràn ra giữa không trung cái huyên náo của một niềm vui đang cố nén.

Còn lâu mặt trời mới mọc mà Nhikôlai Xtơrenxốp, kỹ sư trưởng nông học trạm máy kéo Trecnôisexkơ đã thức giấc. Mấy cánh cửa chớp cót két nghe ai oán. Trong ống khói, gió vi vu rên rỉ giọng yếu ớt. Trên mái nhà một tấm tôn đóng không chắc rung lên ầm ĩ.

Đã lâu Xtơrenxốp nằm ngửa, đôi bàn tay chắp sau gáy mắt hờ hững nhìn làn ánh sáng xanh xanh lờ mờ trước lúc bình minh, hết lắng nghe tiếng gió giật từng

cơn quật vào tường, lại theo dõi hơi thở đều đặn nhẹ nhàng kiểu con nít của người vợ ngủ bên cạnh.

Một lát sau, trên mái nhà tiếng mưa rơi lộp bộp đều đều, gió có phần dịu đi, bắt đầu nghe tiếng nước òng ọc như tiếng nấc trong ống máng chảy róc rách và rơi xuống vừa êm êm vừa nặng nề trên nền đất ẩm ướt.

Mãi chẳng ngủ lại được, Xtơrenxốp nhổm dậy, chân đi đất, bước nhè nhẹ trên những mảnh ván sàn cót két, tới bên bàn, đốt đèn lên rồi ngồi xuống châm thuốc hút. Rét buốt lùa qua khe hở giữa những mảnh ván sàn ghép cẩu thả. Xtơrenxốp quều quào co đôi chân dài ngoẵng ngồi cho thoải mái hơn, và lắng nghe: mưa không những không giảm bớt mà mỗi lúc một to.

« Được, tốt đấy, càng thêm nhiều nước ». Xtơrenxốp hài lòng thầm nghĩ, và lập tức quyết định sáng mai sẽ ra đồng thăm lúa mạch vụ đông của nông trường « *Đường lên chủ nghĩa cộng sản* » tiện thể tạt luôn qua cánh đồng cày ải.

Hút hết điếu thuốc, anh mặc quần áo, đi đôi ủng cao su ngắn, khoác cái áo mưa vải bạt; còn cái mũ thì không thấy đâu cả; anh tìm kiếm rất lâu phía dưới cái mắc áo ở gian phòng ngoài còn mờ mờ chưa sáng rõ, tìm đằng sau tủ, dưới gầm bàn. Vào phòng ngủ anh nhè nhẹ đi qua bên cạnh giường và dừng lại chốc lát. Ônga đang ngủ, mặt quay vào trong. Bộ tóc vàng điểm ánh hung hung tung lòa xòa trên gối. Dây đeo trắng lóa của chiếc áo ngủ lẫn sâu vào bên bả vai đầy đặn ngăm ngăm, gần sát cái nốt ruồi tròn màu nâu « Mưa chẳng biết, gió chẳng hay... ngủ cứ như là lương tâm cô ta trong sáng tuyệt vời ». Xtơrenxốp thầm nghĩ và nhìn dáng vợ trông nghiêng trong bóng tối với một tâm trạng vừa yêu thương vừa ghét bỏ.

Anh đứng dừng thêm lát nữa bên giường, nhắm mắt lại lòng âm thầm xót xa vừa hồi tưởng trong tâm trí những ký ức không mạch lạc, và có lẽ chưa phải là rõ rệt nhất, về cái quá khứ đầy hạnh phúc mới gần đây thôi, vừa cảm thấy sâu sắc rằng cái niềm hân hoan êm ả vừa mới đến với mình nhờ cơn mưa trước lúc trời rạng và nhờ trận gió mạnh đang mất đi từ từ và không sao giữ lại được. Trận gió đã phá vỡ cái trì trệ của mùa đông, báo hiệu những công việc nặng nhọc và khoan khoái trên các cánh đồng của nông trường.

Xtơrenxốp đầu trần bước ra thềm. Giờ đây anh nghe tiếng đập cánh vun vút của đàn vịt trời trên không trung đen kịt với tâm trạng không còn giống như những năm trước, những tiếng xao xác gọi nhau, rền rĩ, quyến rũ về miền xa lạ của những đàn ngỗng trời không còn làm rạo rực cái máu mê săn bắn của anh một cách mãnh liệt như trước kia nữa. Một cái gì đó trong tâm trí anh đã bị đầu độc vào đúng giây lát ngắn ngủi, khi anh ngắm nhìn khuôn mặt vừa thân thiết vừa xa lạ của vợ. Tất cả những gì xung quanh Xtơrenxốp bỗng chốc đổi khác. Toàn bộ cái thế giới bát ngát bao la vừa bừng tỉnh để bước vào cuộc sống mới hoàn thiện anh cũng thấy khác đi.

Mưa mỗi lúc một to. Những giọt mưa tạt chéo lăn tăn, vun vút cho đất uống thỏa thuê kiểu như đang giữa mùa hè. Đầu phơi trần giữa gió mưa, Xtơrenxốp hau háu nghếch cánh mũi, phập phồng hoài công cố hóng cái mùi nhạt thếch của đất đen giữa buổi băng tan—đất lạnh buốt vẫn không một hơi thở nào phả ra. Ngay cả trận mưa đầu tiên sau mùa đông này cũng không mùi vị, không mầu sắc trong cái cảnh tranh tối tranh sáng, nó không đem tới mùi hương thoang thoảng

đặc biệt của những trận mưa xuân. Ít nhất thì cũng là Xtơrenxốp cảm thấy như thế.

Anh kéo chóp mũ áo mưa lên đầu, đi tới tàu ngựa, lấy cỏ khô cho ngựa ăn. Con Ô đã đánh hơi được chủ từ xa nó khẽ hí lên, sốt ruột dậm đôi chân sau, đập móng sắt lộp cộp trên gỗ lát sàn.

Bên trong tàu ngựa ấm và khô. Nồng lên mùi mùa hè xa xôi, mùi cỏ khô thảo nguyên đã nén xuống và mùi mồ hôi ngựa, Xtơrenxốp đốt cây đèn bão lên, bỏ cỏ vào máng, hất cái chóp mũ trên đầu xuống.

Một mình trong tàu tối tăm này con ngựa cũng buồn, nó thờ ơ hít mớ cỏ, hí lên, rồi vươn cổ về phía chủ, đôi môi mềm như lụa của nó sẽ sàng bập vào làn da nơi má của Xtơrenxốp, nhưng khi cái mõm dịu dàng của nó chạm phải những sợi ria khô cứng của chủ thì con vật bực mình hí lên, phả vào mặt chủ cái hơi nóng của rơm đang nhai và nghịch ngợm nhay nhay một bên tay áo mưa. Những lúc vui vẻ, Xtơrenxốp thường chuyện trò với ngựa và sẵn sàng tiếp nhận những cử chỉ âu yếm của nó. Nhưng hôm nay thì còn lòng dạ nào nữa. Anh thô bạo xô con ngựa ra, và bước về phía cửa.

Vẫn chưa biết rõ chủ mình đang bực tức, con Ô nghịch ngợm quay mình lại, lấy mông ngáng lối ra. Đột nhiên, ngoài ý muốn của mình, Xtơrenxốp đấm mạnh vào lưng con ngựa một cái, quát giọng khàn khàn:

— Phởn vừa chứ! Đồ quỷ tha ma bắt!

Toàn thân con Ô run lên, nó lùi lại, dậm chân liên hồi và sợ hãi áp sát hông vào tường. Một cảm giác xấu hổ về sự nóng nảy bất công của mình dậy lên trong tâm hồn Xtơrenxốp. Anh lấy chiếc đèn bão treo ở đinh xuống, nhưng không tắt đi rồi không hiểu sao lại đặt

xuống sàn nhà, và ghé ngồi lên cái yên để gần cửa, châm thuốc hút. Một lát sau Xtơrenxốp khẽ nói:

– Thôi xin lỗi người anh em nhé, trên đời thiếu gì những chuyện như vậy...

Con Ô gục đầu xuống, giương cặp nhãn cầu tím tím long lanh nhìn chủ đang ngồi ủ rũ, rồi nó lại uể oải nhai cỏ khô rau ráu.

Trong tầu ngựa, cỏ héo thảo nguyên tỏa ra một mùi vị buồn, buồn, những giọt mưa rất mau đập vào mái xây chíu chít như mưa thu, một bình minh xám xịt đục ngầu hửng sáng, Xtơrenxốp ngồi rất lâu, đầu gục xuống, hai cùi tay nặng nề chống lên đầu gối. Anh không muốn bước vào nhà, nơi vợ anh đang ngủ, không muốn nhìn thấy mớ tóc hung hơi xoăn, tung lòa xòa trên gối, cái nốt ruồi quen thuộc một cách đáng sợ trên bả vai ngăm ngăm. Nơi đây, trong tầu ngựa dường như anh thấy dễ chịu hơn, thanh thản hơn...

Anh mở toang cửa ra khi trời đã gần sáng bạch. Những mảng sương tả tơi bẩn thỉu lơ lửng trên những cây dương trần trụi. Mấy ngôi nhà của trạm máy kéo và cái xóm xa mờ tít tắp đều chìm trong sương mù xám đục. Những cành keo trắng mong manh yếu ớt bị băng giá làm sạm đen đang run rẩy rùng mình trước gió. Rồi bỗng nhiên giữa bình minh tịch mịch, từ phía trên các tầng mây cao vút vang vọng xuống tận mặt đất tiếng sếu kêu ai oán chan chứa nỗi buồn tha hương.

Xtơrenxốp thấy đau nhói ở tim. Anh vụt đứng lên, dỏng tai lắng nghe hồi lâu tiếng kêu của đàn sếu đang văng vẳng nhỏ dần rồi anh rền rĩ cất tiếng trầm trầm như nói trong mê:

– Không, không chịu nổi nữa rồi. Ta phải nói cho

rõ hết với Ônga... Mình không chịu đựng nổi nữa! Mình kiệt sức rồi!

Đấy, một ngày thật sự đầu xuân đã đến với Nhikôlai Xtơrenxốp giữa lúc tâm hồn anh nặng trĩu đau xót và hờn ghen. Và cũng ngay ngày hôm ấy, sáng sớm, khi mặt trời vừa lên thì trên gò đất sét gần nhà Xtơrenxốp đã nhú lên một ngọn cỏ đầu tiên giống như một sợi lông con con. Ngọn cỏ nhọn hoắt, mầu xanh nhạt, xuyên thủng mô mục của một chiếc lá phong không biết từ đâu tới trong mùa thu qua, nhưng lập tức sợi cỏ bị trĩu xuống dưới một giọt mưa quá nặng. Nhưng rồi lát sau, gió nồm quét đi quét lại sát mặt đất, chiếc lá phong đã sống hết đời lá rã ra thành bụi ẩm, giọt mưa rùng mình sa xuống đất và lập tức ngọn cỏ, toàn thân rung động bật dậy rướn thẳng lên trông nó đơn độc thảm thương và quá bé bỏng giữa đồng đất mông mênh, nhưng vẫn ngoan cường và khao khát vươn tới ánh sáng mặt trời, cội nguồn muôn thuở của sự sống.

Gần đụn rơm, nơi đất còn chưa tan giá một chiếc máy kéo « Tretedơ » rẽ ngoặt, những mắt vòng xích bên trái ủi lên những phoi băng trộn nhão với bùn nhão và rơm rạ, nó chạy tuột tới chỗ hàng rào quây gia súc. Nhưng vừa tới nơi, thì phần sau của nó bị lún xuống và cứ mỗi lần chồm lên thì lại lún sâu hơn vào cái thứ nước đen ngòm cứ hút nó xuống, nó đứng khựng lại. Khói xanh trùm lấy toàn thân chiếc máy kéo, rồi tỏa lan trên lớp rạ nâu như một tấm vải ngoằn ngoèo. Động cơ bắt đầu nổ chậm dần rồi tắt hẳn.

Người lái máy kéo, bước về phía toa xe công tác của đội, phải vất vả mới nhấc được đôi chân ra khỏi bùn, vừa đi vừa chùi tay vào nắm xơ đay vừa khẽ lầu bầu nguyền rủa.

Ivan Xtêpanôvich ạ, tôi đã bảo với bác mà, hôm nay chưa nên bắt đầu vội, thế là sa lầy mất một máy kéo rồi. Ma quỷ nào lôi nó lên nổi bây giờ! Lại phải đào bới đến tận tối mất, Xtorenxốp nói, giọng hậm hực, tay cứ vê vê bộ ria đen, mắt nhìn thẳng với vẻ bực bội, ra mặt, vào khuôn mặt béo nhẫy, đỏ gay của giám đốc trạm máy kéo.

Đồng chí giám đốc chỉ è è trong họng ra vẻ phiền muộn nhưng không trả lời gì cả. Tới gần toa xe, ông liếc nhìn Xtorenxốp một cách hiền hậu và nói:

— Cậu đừng có mà cuống cuồng lên. Chuyện vặt có gì mà cuống cà queo lên thế. Chẳng xảy chuyện quái gì đâu! Máy kéo của cậu không chìm nghỉm mất đâu mà sợ. Từ giờ đến chiều anh em sẽ lôi cổ nó lên, ngày kia ta lại thử một cái. Chẳng mất vốn tốn tiền gì đâu. Vậy chứ bao giờ mới bắt đầu làm hả, hay là chờ cho đến khi đất khô bốc bụi mù lên? Cậu đã đến chỗ gieo mùa thu rồi chứ?

— Đến rồi, cách đây năm hôm.

— Thế nào?

— Không sao vượt qua được mùa đông rồi. Bên dưới gần Khe Trui có một khoảnh bị ngập.

— Lớn không?

— Không, chẳng đáng kể, chưa tới hai héc-ta nhưng phải gieo lại. Tôi lại tới ngay đằng ấy đây, ngó lại xem. Nhưng này bác Ivan Xtêpanôvich, bác chớ có nghi tới chuyện ngày kia cày thử đấy! Tôi biết bác là ngang ngạnh lắm. Nhưng cái tính ấy chẳng làm cho đất chóng khô được đâu. Tôi mà ở cương vị bác thì tôi đã tống hai cái máy kéo bánh xích tới nông trường Bình Minh rồi. Chính bác cũng biết đấy chứ, đất đằng ấy là đất xám pha cát, có thể cày phăng luôn.

Giám đốc hốt hoảng xua tay:

– Thế còn lộ trình đi về thì sao? Còn lãng phí chất đốt. Tốt nhất là cậu chớ có nói chuyện ấy với tôi. Tống máy kéo đi mươi mười hai cây số để làm việc khoảng hai ngày, đùa đấy chứ! Chỉ chừng ấy đủ cho huyện ủy xơi tái mình đấy. Các ông ấy lại phán là không biết bố trí lực lượng đúng lúc, là học hành chưa đến nơi đến chốn, còn thiếu điều gì để đổ lên đầu mình nữa. Không, tôi không muốn nghe nói tới chuyện phái xe đi.

– Thế có nghĩa là theo bác, thì cứ để mặc máy kéo nằm khềnh chứ gì?

Giám đốc nhăn mặt, lặng im, khoát tay tỏ vẻ là cuộc nói chuyện chấm dứt. Ông hoàn toàn không muốn nghe những lý lẽ mới của Xtơrenxốp, và vội rảo bước, nhưng anh đuổi kịp và hỏi:

– Tại sao bác cứ đánh bài lờ thế! Im lặng không phải là một lý do có lợi cho bác đâu.

– Mọi điều đã nói hết rồi, về đội không được bàn cãi gì nữa đấy.

– Được bác nói vậy thì ta sẽ chuyển cuộc bàn cãi sang địa điểm khác.

– Thí dụ như ở đâu nào?

– Như ở huyện ủy chẳng hạn.

Ông giám đốc vốn là người linh lợi, hiền lành, bộc trực. Lần này cũng vậy, ông phá lên cười ầm ĩ, và vỗ bàn tay dầy dặn vào vai Xtơrenxốp.

– Chà, cậu đến nóng tính, kỹ sư nông học Nhikôlai ơi! Cậu có biết cưỡi ngựa cuồng thì đi tới đâu không dấy, ấy mà cậu đang cưỡi nó đấy. Cứ thử lên gõ cửa huyện ủy xem, cậu sẽ được chỉnh cho một trận, rồi

tôi còn kêu toáng là cậu đã dẫm lên chân tôi, can thiệp vào công việc quản trị của tôi. Thế đấy, nào?

Con người luôn luôn hồn hậu của giám đốc Ivan Xtêpanôvich dễ tính lần nào cũng tước được vũ khí của anh chàng Xtơrenxốp dễ phát khùng. Anh ta không chịu đùa theo, nhưng giọng cũng đã dịu đi nhiều:

— Tôi không can thiệp, tôi chỉ góp ý...

Nhưng giám đốc đã ngắt lời anh:

— Điều quan trọng nhất là đừng có cuống lên. Với cái tạng gầy gò như cậu mà cuống lên thì chỉ có hại.

Nhưng thấy Xtơrenxốp sầm nét mặt, ông bèn bỏ giọng bông phèng và bắt đầu nói đứng đắn:

— Ma quỷ nào biết được, có khi cậu nói đúng cũng nên đấy. Tôi sẽ suy nghĩ, sẽ bàn với đồng chí đội trưởng, và nếu như thế, nếu phải giải quyết cách ấy, đến đêm tôi sẽ phái máy kéo tới nông trường «Bình Minh». Đằng ấy tất nhiên là có thể bắt đầu cày được rồi. Nhưng tôi nghĩ là Romanankô ở đấy có thể tự xoay xở được. Cần phải gọi dây nói hỏi xem anh ta đã bắt đầu cày chưa hay còn chần chừ, Và quay về tay lái máy kéo đang đi tới, ông lắc đầu trách móc: Ái chà! Phêđô! Phêđô! Sao lại thế hả anh, anh bạn thân mến, anh tính toán thế nào lại tống giam cái máy kéo như vậy! Thế mà đã từng phục vụ ở đơn vị xe tăng, đã từng là huấn luyện viên quân sự xuất sắc kia đấy «... Không phải vô cớ mà anh chàng Phêđô Bêliavin được bạn bè đặt tên là «bọ hung», ủng đen, quần vải bông đen, trên đôi vai rộng, cái áo ấm cũng đen, cái mũ ba tai đính bằng da đen, bờm tóc mun dưới mũ xõa ngang tàng xuống khuôn mặt ngăm đen mà muội khói và dầu ma-dút bám vào không tài nào rửa sạch

được — tất cả đã chứng minh hùng hồn cái biệt hiệu gán cho anh ta.

Nheo nheo cặp mắt giễu cợt long lanh đôi lòng trắng biêng biếc, và phô hàm răng trắng xanh, anh ta trả lời:

— Nó bị tống giam là nhờ ơn bác đấy, bác Ivan Xtêpanôvich ạ. Tất cả chúng tôi, đội trưởng, kỹ sư, và thợ lái máy kéo đều nói là chưa chạy được mà có cãi nổi lại với bác đâu? Chỉ khăng khăng một mực là cứ thử xem, thế thôi. Còn giờ đây mời bác ngắm xem và nhờ bác ra tay giúp đỡ. Sức bác đủ chán đấy. Bản thân bác nom cũng như một chiếc «Tretede» rồi. Mùa đông vừa qua bác được vỗ béo cũng khơ khớ đấy.

— Lại khóc nhè rồi! Giám đốc nói giọng điềm tĩnh và thoáng vẻ coi thường. Đấy cậu thì cứ tuôn trào nước mắt ra, thế mà lũ con gái lại xem cậu là bậc anh hùng. Tôi cho rằng chúng nó đã nhầm. Nào ta lại xem cậu đã dốc cái máy kéo của cậu như thế nào?

Hai người cùng đi tới chiếc máy kéo. Đội trưởng và hai thợ lái máy kéo cũng đã tới đó. Xtơrenxốp miễn cưỡng bước lại cỗ xe có buộc con Ô. Anh không muốn rời khỏi đội máy kéo, ở đấy anh thấy dễ thở hơn, có anh, có em, và trong công tác anh chịu đựng dễ hơn nỗi đau khổ vừa giáng xuống đầu, nhưng cần phải đi thăm những chỗ gieo hạt mùa thu ở các nông trường lân cận, anh chậm rãi bước trên bãi cỏ héo khô, bị dẫm nát, mắt dán xuống chân và cố hết sức nhưng vẫn không xua đuổi được những ý nghĩ cứ ám ảnh anh về vợ và về sự đi lại của cô ta với gã giáo viên Ôvragionui, về tất cả những gì trong thời gian gần đây, cứ nặng trĩu trong lòng như một tủi nhục đắng cay, ngày đêm cứ bám lấy anh, quấy nhiễu không cho anh sống và làm việc thực sự.

— Đồng chí Xtơrenxốp ơi, ở lại ăn sáng với chúng tôi đi. Món « Kulesơ » tôi nấu thì phải biết, cả đời anh chưa được ăn một món ngon như thế đâu nhé! — Mácpha, cô cấp dưỡng của đội máy kéo kêu to lên, khi thấy Xtơrenxốp khòm khòm ủ rũ đi ngang qua cái bếp dã chiến, do một tay lái máy kéo cần mẫn, thạo nghề đắp lò xây ở gần toa xe của đội.

Xtơrenxốp gật đầu cảm ơn Mácpha và gượng gạo mỉm cười:

— Thế thì múc cho tôi một ít, Mácpha thân mến, chứ từ giờ đến tối tôi cũng không về nhà đâu.

Anh ghé ngồi vào bậc lên xuống thấp nhất của toa xe, nhận từ tay cô đầu bếp bát cháo nóng hổi, và chỉ đến lúc ấy mới sực nhớ ra là mình đã nhịn đói từ sáng hôm qua. Nhưng vừa húp được vài thìa cháo loãng hơi oi khói, anh đã đặt bát xuống đất, rút trong một cái hộp cũ bằng da ra một điếu thuốc đã nhàu — đây là lần thứ hai anh làm việc này trong buổi sáng hôm nay.

Đã cuối tháng năm rồi, thế mà trong gia đình Xtơrenxốp mọi sự đều cứ như cũ. Một cái gì đó vô phương cứu chữa đã phá hoại cuộc sống chung của Ônga và Nhicôlai. Dường như một đường rạn nứt vô hình đã xuất hiện trong quan hệ giữa hai vợ chồng và dần dần những quan hệ ấy ngày càng trở nên ngột ngạt khó thở; chỉ mới nửa năm trước đây thôi, họ đâu tưởng tượng nổi lại có thể có chuyện như hôm nay. Ngày này sang ngày khác, cứ tan biến dần mối tình ý hợp tâm đầu ngày trước đã từng gắn bó họ như keo sơn; đã qua rồi những cuộc trò chuyện tâm tình đáng yêu giữa đôi lứa vào những buổi tối gia đình; và đã đến lúc không còn ai muốn trao đổi với ai những lo lắng băn

khoăn, những bực mình hay những niềm vui nho nhỏ trong công tác. Trái lại, thường xảy ra nhiều hơn trước, là những trường hợp vì chuyện không đâu bỗng nổ ra cãi cọ và to tiếng, cứ như củi khô gặp gió, thẳng hoặc có những lúc dàn hòa ngắn ngủi nhưng cũng giống như cuộc ngưng chiến giữa hai trận tuyến thù địch: đôi bên vẫn không ngừng cảnh giác đề phòng, vẫn không cất bỏ được mối căm thù lẫn nhau ngấm ngầm nảy sinh từ đâu đó, tận chỗ sâu kín của tâm hồn.

Trong quan hệ giữa họ, thái độ lạnh nhạt ban đầu còn khó thấy nhưng ngày càng tăng và đã trở thành quen đi đến đáng sợ; nó chen vào cuộc sống, trở thành một bộ phận gắn liền với nó, và không còn hy vọng gì cứu vãn. Đôi lúc Nhikôlai cảm thấy cái cảm giác thuần túy thể xác như là đã lâu rồi phải sống trong một căn phòng không sưởi ấm, lúc nào cũng cứ muốn được ra tắm nắng...

Như một kẻ đứng từ bên ngoài để nhìn vào bản thân mình, Xtorenxốp nhận thấy rằng, trong công tác cũng như ở nhà, anh ta không tự chủ được và dễ cáu gắt lạ lùng; trong tiếp xúc với mọi người anh cảm thấy mình ngày càng hay cố chấp hay phát khùng một cách vô cớ. Mà trước đây anh có thế đâu... Vả lại anh cũng thấy những đổi khác như vậy trong tính cách của Ônga. Tất cả những điều ấy đã gây nên nhiều vụ tranh chấp bất ngờ dẫn tới chuyện cãi cọ, không sao tránh khỏi.

Trong đau xót, trong đợi chờ khắc khoải, Nhicôlai cảm thấy Ônga ngày càng xa cách anh, ngày càng đi xa hơn và rõ ràng là anh không còn đủ sức để hoặc dịu ngọt kêu gọi hoặc bắt cô ấy quay trở lại. Ý thức về sự bất lực của mình, về việc không còn khả năng cải tạo bất kỳ một cái gì, về sự chờ đợi nặng nề chuyện

ly hôn đang ngày càng tiến đến gần, ý thức ấy làm cho cuộc sống chung dưới một mái nhà trở thành vô cùng nặng nề và chán ngán.

Hơn nữa, từ sang xuân với lý do kỳ thi sắp tới, tất cả thời giờ rảnh rỗi sau bữa ăn trưa, Ônga hoặc đến trường hoặc đến các cô giáo bạn bè. Cô ta hầu như không còn quan tâm gì tới đứa bé, và hoàn toàn phó mặc cho bà cụ trông nom. Nhikôlai tìm mọi lý do không đâu vào đâu để ít phải ở nhà: công việc cày xuân, tẩy hạt giống, gieo xuân, rồi sau đó là trồng cây hàng rộng, chạy vạy lo toan về đất bỏ hóa, làm cỏ lúa mì... Tất cả mọi thứ ấy ngốn hết thời gian của anh ta. Sáng sáng, với cảm giác nhẹ nhõm pha lẫn xót xa, anh rời bỏ nhà mình và chỉ đến khuya mới trở về, khi Ônga đã kiểm tra xong bài vở và đi ngủ rồi; kể ra trong một chừng mực nào đó thì như vậy cũng đỡ phải đụng độ. Nhưng trong khi lẩn tránh nhau, thâm tâm sợ phải ngồi tay đôi với nhau, họ đã trì hoãn cái giờ phút để nói lên với nhau điều quyết định, và như thế là họ càng làm trầm trọng thêm nỗi đau khổ của nhau và tình trạng không ổn định trong gia đình.

Rõ ràng là cả Ônga và Nhikôlai đều sợ sự ly hôn, và mặc dù cả đôi bên đều thấy không còn có cách nào hàn gắn được nữa, nhưng chẳng ai muốn rằng mình là kẻ đầu tiên đề xuất ý kiến.

Tuy kỳ lạ thật đấy, nhưng ngay từ đầu cuộc xung đột gia đình, bà nhạc của Nhikôlai đã đứng về phía con rể. Đôi lần vì một lý do nào đó mà Nhikôlai về nhà bất thường; thì từ xa ngoài sân anh đã nghe vọng ra tiếng cãi nhau sôi nổi giữa Ônga và bà Xêraphima Pêtorôpna, nhưng khi anh bước vào tới hiên, sờ vào nắm đấm cánh cửa thì trong nhà đột nhiên im bặt. Bà nhạc mím chặt môi

bước qua trước mặt Nhikôlai đường bệ và nghiêm khắc trong cơn giận dữ của người mẹ; còn Ônga mắt đỏ hoe, tìm cách thoát nhanh ra khỏi nhà, và biến đi rất lâu, chỉ tới chạng vạng mới trở về để không ai trông thấy được cái mặt sưng húp, xấu đi vì nước mắt.

Và đây, lại còn chú Kôlia bé bỏng nữa. Với cái tinh anh của lứa tuổi đã bắt đầu biết, cậu bé nhận thấy được sự bất hòa giữa bố và mẹ, nhưng chú vẫn chưa hiểu được lý do, chú theo bà sang phòng của bà cạnh bếp, học bài và ngủ luôn ở đó: dứt khoát chuyển sang ở với bà với lý do là ban đêm ngủ một mình cậu ta sợ. Nhiều lần vào bữa ăn trưa hay ăn sáng, Nhikôlai bắt gặp những cái nhìn dò hỏi thoáng qua rất nhanh của cậu bé, nhưng rõ ràng là anh không thể giải đáp được. Con người bé nhỏ rất muốn hiểu biết này chưa đủ trình độ để nghe câu chuyện...

Ônga và Yuri Ôvragiơnui gặp gỡ nhau không phải chỉ ở trường. Nhikôlai đoán biết được điều ấy nhưng anh không thể tự bắt mình phải theo rình vợ; dù thế nào đi nữa anh cũng không thể làm như vậy được. Điều đó vượt quá sức của anh. Và khi nào nàng lưu lại ở trường hay ở nhà bạn bè đến khuya thì anh ta ra khỏi nhà, im lặng ngồi trong bóng tối ở bậc thềm, hút thuốc, chờ đợi. Sau hàng rào vang lên tiếng bước chân gấp gấp của Ônga. Anh phân biệt được những tiếng bước chân ấy giữa muôn ngàn bước chân phụ nữ, anh còn nhớ như in cái dáng đi thoăn thoắt nhanh nhẹn ấy. Và bao giờ cũng thế, nghe tiếng gót giày lóc cóc quen thuộc, anh cảm thấy hơi ngạt thở và dường như tim muốn đập chậm lại. Ônga lặng lẽ đi qua, phả vào anh mùi hương của chiếc áo dài mới giặt, của bụi ẩm ban đêm, còn anh nhẹ nhàng tránh đôi bàn chân trần của mình sang bên, để nàng đi qua rồi theo gót đi vào

bếp. Ở đó họ lặng lẽ ăn tối họa hoằn mới trao đổi vài câu vô nghĩa, rồi ai về giường nấy ngủ. Sáng hôm sau mọi sự lại bắt đầu như hôm trước.

Suốt cả mùa xuân Nhikôlai chỉ gặp Ôvragiơnưi có một lần, tình cờ trên đường. Anh đi ngựa từ Vôrônka ra đồng, Ôvragiơnưi đi ngược về phía cửa hàng hợp tác. Trên đường còn nhiều vũng nước, gió nhẹ thổi gợn lăn tăn. Nước trong các vũng lấp loáng rất khó chịu dưới ánh mặt trời, không khí được sưởi ấm sực nức mùi tuyết tan nhàn nhạt, mùi đất đen ẩm ướt. Vó ngựa dẫm lóc bóc vào các vũng, nước bắn tung tóe, lóe sáng đủ mầu sắc rực rỡ dưới ánh mặt trời. Bùn nhão đen có dầu ma dút lép nhép và bật văng lên từng cục dưới vó ngựa. Lũ gà trống gáy in ỏi, láo nháo, trong một khu vườn gần đâu đó. Có tiếng gà mái cục tác uể oải, và con sơn ca đầu tiên thử sức mình, cất tiếng hót giữa bầu trời xanh biếc còn ám khói, sà xuống miếng đất ẩm của bãi chăn nuôi. Trong bầu không khí hân hoan thanh bình đang ngự trên vùng Khe Cạn này, Nhikôlai quên hết mọi sự ở đời, anh để mình lắc lư theo nhịp chân ngựa, buông cương; toàn tâm toàn ý tận hưởng làn gió mát và ánh mặt trời; vừng mặt trời chỉ ẩn mình chốc lát sau những đám mây cứ như những đám mù trong suốt — tận hưởng những tiếng hót thử còn rụt rè của chú sơn ca...

Bỗng anh thấy không xa lắm Ôvragiơnưi thận trọng lần theo dọc hàng rào trượt trẹo bước trong bùn bẩn, anh vụt cảm thấy cổ họng co thắt ghê gớm làm anh nghẹt thở. Thế giới bỗng nhiên câm bặt, hoàn toàn không một âm thanh. Nhikôlai chỉ còn thấy có Ôvragiơnưi đang tới gần. Anh nhìn rõ y từ đầu đến chân: đẹp trai, ngăm ngăm hồng hào, khuôn mặt tròn với một vành ria mép đen, bờm tóc đen nhánh xõa dưới

vành mũ mềm màu xám những hình vuông đen và đỏ thêu trên chiếc sơ mi Ukrain, cái áo vét sọc xám khoác cầu thả trên đôi vai rộng và cân đối, anh nhìn thấy đôi chân lội bùn và chiếc quần đen đã cũ, đôi ủng ngắn bắt đầu vấy bẩn. Đó là hình ảnh Yuri Ôvragiơnưi mà Nhikôlai ghi nhớ mãi suốt đời, như bức ảnh chụp được bằng phim màu. Và lúc ấy Nhikôlai nhìn chằm chằm vào mặt của con người đã phá hoại đời anh, đã trở thành kẻ thù không đội trời chung. Xáp mặt nhau, Ôvragiơnưi vui vẻ nhe hàm răng óng ánh:

– Chào anh, Nhikôlai Xmênôvích! ôi giời, đường xá lép nhép đến bẩn! Thế mà lại gọi cái đất quý báu này là Khe Cạn.

Nhikôlai muốn đáp lại lời chào, nhưng trong cổ anh như có cái gì đó khò khò ọc ạch. Anh cố bắt cuống họng nuốt mạnh một cái, nhưng không tài nào thốt ra tiếng. Và khi cất bàn tay phải lên thanh mũ lưỡi trai, thì cái roi ngựa ở tay cứ như là quả tạ...

Đi khỏi chừng mươi bước. Nhikôlai chống tay trái vào đệm yên nhìn ngoái lại. Ôvragiơnưi đang nhìn anh, y vịn vào một cọc rào và trên đôi môi rất rõ nét, chớm hiện một nụ cười mơ hồ.

Cho tới chỗ ngoặt vào ngõ hẻm, Nhikôlai để ngựa đi bước một, lại lắng nghe tiếng phì phò thoải mái của con Ô, và tiếng hót kiên trì ca ngợi mùa xuân của chú sơn ca. Thế giới, trở lại tràn ngập âm thanh, hương vị và hơi thở của sự sống... Sau chỗ ngoặt Nhikôlai cho ngựa phi nước kiệu, ra khỏi làng anh cho phi nước đại và chỉ sau chừng một cây số rưỡi mới kìm ngựa lại trên thảo nguyên. Cả người lẫn ngựa dừng lại, đều thở phào.

Ừ, chính là mình có thể giết hắn. Tất cả có thể xảy ra chỉ vài phút trước đây thôi. Chẳng hạn, ta có thể như đang quá đà xáp sát gần hắn, giơ tay ra và không bắt tay mà xiết chặt lấy cuống họng. Rồi chỉ trong nháy mắt, ta đã đè hắn nằm dưới bùn, Ai có thể gỡ hắn ra khỏi tay mình? Ai có thể rút bàn tay ta ra được. Trên đường: chẳng có một ai. Đến khi mọi người biết được thì... Mình khỏe hơn hắn; khỏe hơn rất nhiều. Tay trái mình đè tay phải hắn dưới đất, và thế là xong! Và rồi sau đó...

Trong phút chốc. Lập tức cái trí nhớ quá mẫn cán của anh nhắc anh tới chuyện mười hai năm trước, hồi còn ở học viện, trong một cuộc vui ở nhà một người bạn cùng lớp, suýt nữa thì anh bóp chết ngạt một cậu bạn vì hắn đã xúc phạm tới anh. Hồi đó người ta phải giáng một ghế đẩu nặng vào đầu khiến anh bất tỉnh nhân sự thì bàn tay anh mới chịu buông... Và lại hiện ra trước mắt anh khuôn mặt đẹp trai của Ôvragionưi và nụ cười ngập ngừng, lơ láo...

Nhikôlai thấy hơi buồn nôn, anh cất cái mũ lưỡi trai ra khỏi đầu. Hai bàn tay anh đẫm mồ hôi.

Từ đó anh cố tránh để khỏi xáp mặt Ôvragionưi. Cũng không nên liều mạng. Cũng không nên đùa với sinh mệnh của kẻ khác và của chính mình...

Còn tình trạng không ổn trong gia đình dường như rồi cũng thành quen đi, như vết thương đã lại mọc da. Và chỉ vào những ngày đầu tháng sáu, cuộc sống tẻ nhạt này mới bị chấn động mạnh vì một bức điện do người anh của Nhikôlai từ Kixlôvôt đánh tới. Người ta trao bức điện cho Nhikôlai vào buổi sáng ở văn phòng trạm máy kéo « Đón anh ở ga ngày hai, tàu hai mươi hai, toa số bảy, hôn em. Alếchxan ».

Không kìm giữ được nụ cười sung sướng, Xtơrenxôp vào văn phòng giám đốc có phần vội vã hơn ngày thường, sẽ sàng đặt bức điện lên bàn:

— Ivan Xtêpanôvich ơi, tôi có khách.

Qua đôi kính gọng kim loại, giám đốc ngạc nhiên nhìn Nhikôlai:

— Chả nhẽ ông anh đến ư?

— Chính anh ấy đấy.

— Nhưng giấy điều dưỡng của anh ấy hình như đến tận giữa tháng sáu cơ mà.

Vẫn nụ cười trên miệng, Nhikôlai giang rộng đôi tay nói:

— Hình như anh ấy không chịu được chế độ điều dưỡng ở đấy nên chuồn trước thời hạn. Ở đó lạ, anh ấy không thích; mà theo tôi nhớ thì đây là lần đầu tiên anh ấy đi điều dưỡng đấy. Anh ấy bao giờ cũng thích kiểu nghỉ tự do, thoải mái, săn bắn, câu cá...

Giám đốc đọc lại bức điện một lần nữa, bỏ kính vào túi trên của chiếc áo vét bằng vải thô đã cũ, hể hả nói:

— Ái chà, ông anh cậu khá thật, Nhikôlai ạ. Anh ta đã suy nghĩ đúng đấy. Ở chỗ chúng ta đây, anh ấy nghỉ ngơi tốt hơn và bệnh tim cũng được chữa khỏi một cách nhẹ nhàng. Theo tôi thì không khí thảo nguyên đồng nội của ta không phải chỉ chữa khỏi bệnh tim mà còn chữa được mọi thứ bệnh. Tôi đã đọc ở đâu đó rằng bá tước Tônxtôi đã đi Basokia chữa bệnh bằng khí trời và uống sữa ngựa đấy. Chà, cái sữa ngựa ấy thì còn phải xét lại đã... Trong thời nội chiến tôi đã uống sữa ngựa của dân Kanmưt và đã xác định rằng nó chẳng bổ béo gì đối với người Nga đâu. Chỉ có ợ chua lên mũi và sôi bụng, thế thôi, chẳng bổ béo gì ráo! Tôi uống chỉ vì tò mò cho biết.

và chỉ uống sữa tươi mới vắt. Cậu chưa bao giờ uống thử chứ, Nhikôlai? Chưa hả? Thế thì thôi đừng thử làm gì. Một thứ nước xanh xanh mới đọng ra thì rất nhiều bọt, chẳng thấy bồ cũng chẳng thấy no; nhưng thấy sao được, vì có gì đâu mà thấy. Lặng im một lát, rồi để cho có sức thuyết phục hơn, ông nói thêm:

— Tất nhiên, chỉ một mình khí trời, dù là khí trời của chúng ta thì cũng không thể nuôi sống người được, nhưng ở đây cùng với khí trời không có thứ sữa ngựa tồi tệ ấy, mà lại có thứ sữa bò tự nhiên nguyên chất, có năm phần trăm chất béo, trứng gà mới đẻ còn nóng hôi hổi, chứ không phải loại trứng khô khốc, rồi mỡ lá từng lớp dày đến một phân tư; rồi các loại bánh, mắn thắn với kem sữa, thịt cừu non; còn quả tim nào ngang bướng được nữa, dần dà cứ phải đập đúng nhịp thôi. Và nếu thêm vào đó thứ cháo củ cải đỏ ngon lành, mỗi bát tô trước bữa ăn trưa thì ông anh cậu có thể sống ở đây đến một trăm năm và cho đến chết chẳng hề nấc cụt lấy một cái. Anh ấy quyết định đến đây với chúng ta như thế là đúng đấy, vô cùng đúng đấy!

Từ những lời nói của con người thảo nguyên hừng hực sức sống, toát lên cả một niềm tin chất phác, có phần ngây thơ kiểu trẻ con khiến cho Nhikôlai đã có thể cười cởi mở và nói:

— Tôi cũng nghĩ như thế, Xtêpanứt ạ, còn ô tô thì thế nào?

— Còn phải bàn gì nữa, sáng sớm mai lấy xe ra ga đón anh ấy.

— Thế đồng chí lấy xe đâu mà đi?

— Nếu có việc cần thì tôi đi ngựa, anh cứ lấy xe. Ông anh của cậu là cấp tướng, mà lại đang ốm không

thể đón anh ấy một cách tùy tiện cẩu thả được. Cậu nói với lái xe chuẩn bị và đi thật sớm. Bảo lái cho khéo đừng để nó nhảy như ngựa trên đường dầy ổ gà của chúng ta; ông ấy đang ốm mà.

— Cám ơn đồng chí Xtêpanôvich.

— Còn cần gì nữa không? Chúc cậu may mắn.

— Một lần nữa xin cám ơn đồng chí. Tất nhiên là tôi sung sướng vô cùng. Chín năm chưa được gặp nhau rồi mà.

Giám đốc đứng dậy, rời khỏi bàn:

— Tôi đi xuống xưởng đây, anh đã có kế hoạch gì chưa?

— Tôi phải báo tin cho người nhà chuẩn bị đón tiếp. Xin đồng chí cho tôi nghỉ phép ở nhà hôm nay.

— Tất nhiên rồi. Tôi có thể giúp đỡ gì chút ít chăng?

— Cám ơn đồng chí, mọi thứ đều đầy đủ, tôi sẽ lo liệu lấy được.

Chân cứ dậm dậm tại chỗ bên cạnh bàn, giám đốc nhích sát tới gần Nhikôlai và không hiểu sao ông lại hỏi thầm:

— Anh ấy đã bị giam bao lâu. Mikôla nhỉ?

— Ít nhất là bốn năm rưỡi.

Ivan Xtêpanôvich cau mặt xót xa. Rồi ông kiên quyết bước tới cửa khóa lại, ra hiệu mời Xtơrenxốp ngồi xuống, rồi nặng nề tự gieo mình vào chiếc ghế bành cổ; chiếc ghế được sản xuất từ thời trước cách mạng không chỉ kêu cót két mà còn rít lên thảm thiết dưới thân hình ông. Sau phút im lặng ngắn ngủi, ông hỏi:

— Cậu có biết tại sao anh ấy được thả ra không?

Xtơrenxốp im lặng nhún vai. Câu hỏi đến với anh quá bất ngờ.

— Nhưng dù sao thì cậu cũng nghĩ như thế nào chứ!

— Chắc là rốt cục rồi người ta cũng thấy rằng đã kết án bất công, thế là thả ra thôi.

— Cậu nghĩ như thế đấy à?

— Còn nghĩ cách nào khác được nữa, hả đồng chí Xtèpanứt?

— Còn cái đầu óc đơn giản của tôi thì nghĩ rằng mắt đồng chí Xtalin bắt đầu mở ra chút ít.

— Nhưng này đồng chí... thế nào, đồng chí ấy nhắm mắt mà lãnh đạo đất nước sao?

— Đại khái như vậy. Nhưng không phải bao giờ cũng thế, mà từ năm ba mươi bảy.

— Từ trạm máy kéo của chúng ta, tôi với bác thì thấy được gì? Có phải chúng mình ở cương vị lên án những chuyện ấy không? Theo bác thì Xtalin năm năm sống mù quáng rồi bỗng chốc sáng mắt ra à?

— Ở đời vẫn có chuyện như thế đấy...

— Tôi chả tin vào những điều huyền diệu...

— Tôi cũng vậy, tôi không tin những điều huyền diệu, nhưng với trường hợp của ông anh cậu thì không còn có cách giải thích nào khác được. Đồng chí Xtalin còn lạ gì Êgiốp. Và anh biết sao được, có thể là đồng chí ấy đã khởi sự gọt đầu Bêria...

— Ta đi đi, tôi đưa bác xuống xưởng. Tôi không thích nói chuyện theo kiểu của bác; thì thầm, thì thầm rồi bỗng hét tướng lên... Thôi, trên đường tới xưởng ta sẽ nói nốt câu chuyện.

— Thế tôi là một nhà hoạt động bí mật tồi nhỉ.

— Chả ra gì! Bác rất dễ bị kích động.

Giám đốc rên khừ khừ tay nắm lấy vùng thắt lưng

và đứng lên một cách khó nhọc. Ông khập khiểng đi về phía cửa, lầu bầu cáu kỉnh:

– Khoa học bảo rằng bệnh viêm rễ thần kinh là do bị cảm hàn. Chuyện vớ vẩn, chứ khoa học gì. Mình cũng là thầy thuốc đây. Mình ấy à, hễ cứ xúc động là cái thứ viêm rễ thần kinh khỉ gió này lập tức nổi lên ở cái xương cụt vùng thắt lưng. Đứng cũng thế, ngồi cũng thế. Mình có quan điểm y học của mình, họ không bịp được mình đâu. Cái cửa này của mình đã bị xộc xệch từ hồi nội chiến.

Họ im lặng bước dọc hành lang vắng ngắt, qua một lối đi tối mò, họ bước ra sân xưởng vắng tanh. Gió lang thang rầu rĩ khắp cái sân rộng mênh mông với một hàng rào xám xịt bao quanh lướt trên những ngọn cỏ bị bánh xích máy kéo quần cho khô héo. Gió cứ luôn luôn đổi chiều: khi thì lặng lẽ từ phía tây thổi tới, khi lại từ phía nam và đôi lúc chẳng biết vì sao nó lại ráo riết hơn, mãnh liệt hơn. Sáng hôm ấy mát trời. Một đám mây đơn độc trắng như bọt lửng lơ trôi tự do trên nền trời xanh nhạt. Từ cánh cửa xưởng mở toang vẳng lại tiếng rào rào của máy tiện. Trong lò rèn ầm ỉ những tiếng búa vui tai, đệm theo tiếng bễ khò khè; và ngay đằng ấy, phía sau hàng giậu, trong bụi gai dầu dại, một con cun cút gõ nhịp mãnh liệt và kiên trì như muốn hòa tấu với âm thanh của đe búa.

Tới giữa sân, gần giếng nước, Ivan Xtêpanôvich dừng lại. Không ai bảo ai, họ cùng ghé ngồi lên thành giếng thấp.

– Mình nghĩ rằng ban đầu ông anh cậu sẽ tránh mặt mọi người, Ivan Xtêpanôvich nói. – nhưng rồi sẽ qua, sẽ ổn thỏa thôi.

– Alêchxan là một người cởi mở – trong trường hợp

nào, anh ấy cũng vẫn vậy thôi, — Xtơrenxốp nói giọng trầm tư.

— Vấn đề là ở chỗ ấy. Vẫn như vậy. Nhưng anh ấy đã trở nên như thế nào? Để rồi chúng ta xem. Tất cả vấn đề là ở chỗ có phải người ta chỉ thả có một mình anh ấy? Nhất định anh ấy phải biết chứ. Đấy, vì vậy mà nghe tin ông anh cậu đến là mình rất khoái Mikôla ạ Có thể sau anh ta sẽ đến lượt những người khác, những kẻ bị oan ức thế nào cũng sẽ được tự do chứ nhỉ? Cậu nghĩ như thế nào, hả Mikôla?

— Tôi thì tôi muốn biết rõ chứ không muốn phỏng đoán...

— Chính thế. Phải biết rõ. Người ta không thể chỉ thả có một mình anh ấy.

— Tại sao lại không thể? Có thể chỉ thả một mình anh ấy chứ. Xtêpanứt ạ, chúng ta hãy cho Alêchxan đến. Chúng ta chưa biết gì hết, đoán mò vô bổ làm gì.

Ivan Xtêpanôvich vung đôi bàn tay ngắn và khỏe, dáng điệu như đàn bà.

— Sao lại vô bổ? Mình ấy à, trong khi đợi chờ ông anh cậu tới thì đầu mình cứ muốn vỡ toác ra vì bao nhiêu ý nghĩ! Trong mình giờ phút này đây thần kinh bắt đầu căng giãn ra cả, còn cái bệnh viêm rễ thần kinh lại làm nhức buốt thắt lưng rồi. Mình chưa biết làm sao để đứng lên khỏi cái thành gỗ này, có khi muốn tới xưởng phải bò cũng nên... Cậu này, khi ông anh vừa nghỉ ngơi lại sức rồi là phải lập tức tìm hiểu nhé, xem có chuyện gì, tại sao lại thế. Anh ấy đã ở Maxcơva, nhất định anh ấy phải biết ở trên đó họ nghĩ gì chứ... Phải tế nhị, thận trọng, tùy cơ ứng biến, có gì phải hỏi cho cặn kẽ, phải moi cho hết nhé.

Xtơrenxốp nói, giọng năn nỉ:

— Không thể ngay lập tức đâu. Phải để cho anh ấy còn thở đã chứ. Bác có hiểu không, Xtêpanút, anh ấy sẽ đau khổ khi phải nói về tất cả những điều ấy. Ở đây cần phải tế nhị, cần phải thận trọng...

— Ối giời, người anh em sẽ giết chết mình mất «tế nhị, thận trọng, anh ấy sẽ đau khổ...» Thế còn mình và những người khác không đau khổ vì chưa được biết sự thật hay sao? Ối cậu ơi, Mikôla ơi!

— Được, hiểu cả rồi!

— Cậu chả hiểu gì cả! Ở trong hội nghị mùa xuân cậu đã chỉ trích mình trước thiên hạ nào là Ivan Xtêpanút hèn nhát, đồng chí ấy sợ kẻ non gan, sợ kẻ nóng nảy hung hăng, sợ cấp trên, đồng chí ấy sợ tất tần tật... Có thể là cậu nói đúng đấy, trong những năm gần đây mình hóa ra nhút nhát. Còn những năm mười tám thì mình không nhút nhát chút nào khi xông lên quật bọn bạch vệ với khẩu súng chỉ có một băng duy nhất trong hộp đạn.

Mình không rụt rè khi xông vào tấn cộng bọn sĩ quan tình nguyện của Đênhikin. Trong những năm tháng thiêng liêng đối với trái tim mình ấy mình không sợ gì hết! Còn bây giờ mình sợ thằng nóng tính hung hăng, mình sợ thằng thợ nguội Banka lười chảy thây, không dám xử sự nghiêm khắc với nó, trước thủ trưởng mình run... Mình đã trở thành kẻ nhút nhát! Nhưng đám người vô tội bị giam ở Ôđetxa làm cho khẩu hiệu: «Chúng ta chiến đấu vì cái gì!» hóa ra mỉa mai. Mình biết là mình chiến đấu vì cái gì chứ! Gặp ông anh cậu, mình sẽ nói chuyện với anh ấy không phải về trời về đất cũng không phải về những nhiệm vụ kinh tế nông nghiệp. Mình chả cần tế nhị gì hết. Vứt cái tế nhị đáng nguyền rủa ấy đi, mình cần biết những gì xảy ra ở Máxcơva, ở trên trung ương người ta nghĩ gì và thở

bằng gì. Chẳng lẽ chúng ta sẽ đi vào cuộc chiến tranh chống phát xít mà trước đó lại không chấn chỉnh trật tự nội bộ hay sao? Cậu hãy tìm hiểu kỹ ông anh rồi kể lại cho mình nghe nhé. Tất nhiên là với tình cảm ruột thịt, cậu dễ thấy rõ hơn.

Ivan Xtêpanôvich cố nén tiếng rên khừ khừ, đứng dậy nắm tay xoa xoa hồi lâu vùng thắt lưng, và nói để chia tay:

– Rút cục tôi đã quá xúc động với cậu, thần kinh lại chấn động, và giờ đây cái bệnh viêm rễ thần kinh chết tiệt đó tấn công mình với tất cả mọi quy tắc chiến tranh rồi lại. Phải đi tới nông trường Bêria, nhưng mình đi bằng cách nào đây? Xấu hổ thật, nhưng rồi cũng buộc lòng phải xin bà vợ một cái gối bỏ đi nào đó, lót cái đít vại, nếu không thì chịu, không ngồi nổi lên xe ngựa được. Rồi bác thở dài nặng nề: – Ấy thế mà vốn là chiến binh đấy, mà lại là chiến binh cừ, tay không thì đừng hòng tóm được tớ. Chết cháy ngay. Lạy chúa, còn cái nông trường ấy tại sao lại đặt tên là Bêria? ối giời! Ai cần cái ấy chứ, mà cái thằng ngốc nào lại dựng lên cái tên gọi ấy? Cái chính là để làm gì? Thần kinh mình rã rời vì con người vô cớ bất thần rơi vào nông trường chúng ta ư? Chả nông trường tốt, ở đó người ta lao động tốt, mình đi tới đó, vậy mà chỉ có một cái tên gọi đã bắt đầu làm khổ mình còn tệ hơn là cơn buồn nôn say rượu. Chúng mình là kiện tướng, công số tám nào cũng vặn gãy tung, chao ôi, những kiện tướng, đối vào gan vào ruột hắn kia! Thôi, mình đi Mikôla nhé! Mình chờ cậu cho biết tin tức đấy.

Nhikôlai Xtơrenxốp tới ga sớm hơn giờ tầu chừng một tiếng đồng hồ. Lúc ấy khoảng chín giờ sáng, Trời vừa mới mưa một trận nhỏ, trên đường bốc lên một

mùi khác thường: không chỉ có mùi khói từ các lò tàu hỏa, mùi ma dút, hay mùi than xỉ, mà còn có mùi hương gia đình, mùi đất của bụi đường bị mưa nén chặt, mùi cỏ ướt; rồi từ những đống gỗ ván tươi đồ sộ xếp gần kho hàng đó, bỗng xông lên nồng nặc tới chóng mặt, mùi gỗ thông, mùi nhựa của những cây gỗ đã sấy hấp khiến cho Nhikôlai trong chốc lát tưởng như đang đi trong rừng thông giữa buổi trưa oi bức, và tiếng ì ầm của mấy cái đầu tầu đang vận hành nghe cứ như tiếng rì rào của những cây thông cổ thụ. Trong một phút, Nhikôlai đứng dừng lại, nhắm nghiền mắt, khoan khoái hít lấy hương thông lặng lẽ mỉm cười trở về với thời thơ ấu, với những hồi ức cứ dai dẳng bám riết lấy anh. Rõ ràng là, dù sao đi nữa, thì anh cũng đã sinh ra và sống cho đến tám tuổi tại một đồn biên phòng trong rừng, ở tỉnh Vôlôgốt xa xôi. Và vậy đó, một phần tư thế kỷ những năm dài sống trong thảo nguyên mênh mông miền nam nước Nga đã không thể làm phai nhạt niềm lưu luyến bền chặt đối với hương rừng, với mùi thơm sảng khoái và đáng yêu của những cây thông... « Con người kể cũng lạ kỳ thật, Nhikôlai suy nghĩ, vừa bước vào sân ga, vừa một lần nữa, ngoái nhìn đống gỗ ván vàng nhạt bên kia đường. Giờ đây, mặt trời nhô ra khỏi mây đã chiếu rọi vào đó, phía trên hơi đen xạm vì ảnh hưởng thời tiết xấu những tấm ván xù xì bốc hơi nhè nhẹ, tỏa ra rất xa mùi hương nồng của nhựa thông, cái mùi ấm cúng của những căn nhà tương lai, của một cuộc sống tĩnh tại.

Tối hôm trước, Nhikôlai, sau khi gõ cửa, bước vào phòng ngủ tìm Ônga. Nàng đang gỡ tóc để đi ngủ, đứng quay lưng về phía cửa. Không hiểu sao Nhikôlai thấy ngay cái cổ hơi gầy đi, hai lỗ hõm tối đen dễ thương cạnh

đôi tai nhỏ xíu. Cố nén tình cảm thương hại ngoài ý muốn, anh nói khẽ:

— Ônga anh muốn yêu cầu em một điều, anh Alêch-xan sẽ đến, em hãy cố gắng hết sức để anh ấy không nhận thấy... không nhận thấy rằng giữa hai chúng ta...

Nàng quay nhanh mặt lại phía anh. Nụ cười chịu đựng hé nở trên môi. Nàng sợ hãi ngước mắt nhìn anh thì thào:

— Kôlia, em sẽ cố gắng, nhưng còn anh... liệu anh có biết tự kiềm chế không?

Nhikôlai gật đầu, bước ra, nhẹ nhàng khép cánh cửa lại.

Và giờ đây, anh đang đi bách bộ trên sân ga, hút thuốc, nhớ lại cuộc nói chuyện với vợ hôm qua, nhớ nụ cười gượng gạo và tội nghiệp; hàm răng cắn chặt, anh cảm thấy tim mình quặn thắt vì thương hại cho Ônga ngày trước, vì một nỗi đau lớn của con người.

Chiếc tầu hàng với đầu máy kéo F.D, chạy qua ầm ĩ, nặng nề. Hơi dầu nóng do chiếc tầu hàng khổng lồ để lại còn trùm lấy sân ga hồi lâu. Rồi chuyến tàu nhanh xuất hiện.

Chỉ có vài ba hành khách xuống ga nhỏ này. Nhikô-lai vội vã từ cuối sân ga bước lại. Đứng ở gần toa số bảy là một người tầm thước, đôi vai rộng và vuông. Ông ta giơ cao khỏi đầu cái mũ phớt màu sẫm. Khuôn mặt gầy và xanh xao nhăn nheo lại vì nụ cười, và dưới đôi lông mày trắng long lanh cặp mắt hơi ướt, màu xanh sáng, nom giống như những mẩu băng của ngày đầu tháng một.

Nhikôlai bước những bước dài, rồi không kìm được nữa ù chạy như trẻ con, giang rộng đôi cánh tay ôm choàng lấy anh.



Khách đến đã làm cho cuộc sống gia đình Xtơrenxốp thay đổi hoàn toàn trong hai hôm. Ônga rõ ràng là hoạt bát vui vẻ hẳn lên hầu như không ra khỏi nhà, sốt sắng giúp đỡ bà Xêraphima Pêtơrôpna trong bếp núc cũng như trong mọi việc nội trợ khác. Ngay cả với Kôlia tuổi thơ tạm thời bị mất đi cũng đã trở lại: hai ngày liền bé không rời khỏi bác Xasa, cứ như cái đuôi bám sát bác ấy trong các cuộc dạo chơi ở Khe Cạn; đêm đêm chưa chịu đi ngủ khi chưa được lắng nghe lần lượt câu chuyện về bác Xasa ngày trước trong nội chiến – những câu chuyện được kể cho phù hợp với trình độ tiếp thu của bé – Bé lắng nghe, cặp mắt say mê dán vào mặt người kể để rồi nằm rất lâu trên giường, với đôi mắt mở to vành cười mơ màng tràn đầy hạnh phúc. Đêm thứ hai trước khi đi ngủ, bé trèo lên giường bà Xêraphima Pêtơrôpna sôi nổi thì thào vào tai bà:

– Bà ơi, bác Xasa hôm nay kể chuyện có nói rằng trung đoàn trưởng Giờlôba mặt rỗ đấy. Chẳ nhẽ mặt một trung đoàn trưởng chân chính lại rỗ ư?

Bản tính vốn dễ cười, luôn luôn sẵn sàng cười trước mọi chuyện vui, bà Xèraphima Pêtơrôpna rung cả người vì cố nhịn cười:

– Ôi giời, Kôlenka! Tại sao lại không có thể? Mọi người đều có thể bị rỗ mặt, chứ có chừa ai đâu.

— Thế mà cháu, cháu nghĩ rằng chỉ có những tên kẻ cướp mới rỗ mặt thôi.

Kôlia thất vọng kéo dài giọng ra rồi leo lên giường mình, nằm ngẫm nghĩ về cái phát hiện rất mới trong đời đối với em.

Một phút sau, Kôlia bực bội cất tiếng nói:

— Có chuyện gì mà bà cười cháu, xin bà, bà đừng rung rầy trong chăn nữa. Bà làm rung giường cháu không ngủ được. Bà thật là một người đàn bà bậy bạ!

— Ôi, lạy chúa! Cháu học tiếng ấy ở đâu đấy? — bà Xêraphima Pêtơrôpna vừa thở hổn hển, vừa hỏi.

— Hôm qua cháu đi chơi với bác Xasa ở xưởng, có một bà nào đó chửi rủa bà bên cạnh với những lời lẽ thô tục. Bác Xasa bảo cháu rằng: « Đừng có nghe bà ấy. Bà ấy là một người đàn bà bậy bạ ». Đấy bà cũng bậy bạ như thế đấy.

— Nhưng mà bà có chửi rủa đâu, Kôlenka?

— Nhưng bà lại cười ban đêm, giữa lúc mọi người không ai cười cả, không để cho cháu ngủ. Thế là bậy bạ đấy bà ạ! Rồi cái giọng ngái ngủ kéo dài chậm rãi và uể oải tiếp tục: — không, mọi người mặt rỗ đều là kẻ cướp, cháu biết rõ lắm mà. Đấy chú Vaxili thợ mộc đấy, bà có biết không, chú ấy cũng rỗ đấy. Cháu đã hỏi chú ấy khi chú đang chữa hàng rào cho trường: « Chú Vaxia ơi, hồi chú còn trẻ, chú là kẻ cướp phải không? ». Chú ấy nói: « Ừ, vào loại gớm khiếp ấy chứ, đặc biệt là về phương diện phụ nữ ». Cháu lại hỏi chú ấy: « Thế » về phương diện phụ nữ « là thế nào? » Chú ấy bảo: « Ăn cướp các nữ tu viện, làm nghèo các nữ tu sĩ ». Rồi chú không nói thêm gì nữa, chỉ vuốt ria mép và cháu thấy mắt chú cười, thế thôi, rồi chú ấy đưa lên mồm một cái đinh, hoàn toàn không nói

chuyện với cháu nữa, bắt đầu đóng ván. Mỗi cái đinh chú ấy chỉ nện có hai búa, thế đấy! Dù trước kia là kẻ cướp, nhưng chú ấy tốt. Mắt chú ấy bao giờ cũng cười, không bao giờ chú ấy chửi rủa nói năng thô tục, đúng như bà vẫn dặn cháu đấy. Một lần trước mặt cháu, chú ấy đập một búa thật lực vào ngón tay mà chỉ nói: «ôi mẹ ơi!». Bà ơi, đó là lời nguyền rủa lịch sự hay thô bạo hả bà? Bà có nghe không bà, hay là bà ngủ rồi?».

Bà Xêraphima Pêtơrôpna, không trả lời, im lặng áp mặt vào gối và khi trận cười đã nguôi, thì chú bé đã khò khò ngủ yên.

Sự kiện có tầm quan trọng vĩ đại với bé là chuyến đi ô tô lên huyện lỵ theo bác Xasa; bác ấy đến huyện ủy để đăng ký sinh hoạt đảng. Ở huyện lỵ, hai bác cháu ăn uống bình đẳng ở nhà ăn, thêm vào đó, nếu bác Xasa và chú lái xe chỉ uống vốt-ka từng cốc nhỏ, thì riêng phần bé Kôlia được nguyên cả một chai nước chanh, một thứ nước giải khát mà ở Khe Cạn chưa từng được nghe nói tới bao giờ.

Từ cuộc đi đó trở về họ đã trở thành đôi bạn chí thân. Người bác hiền hậu và vui tính đã dễ dàng chinh phục được tình cảm yêu thương và gắn bó của bé. Và một hôm sau bữa ăn tối Kôlia bảo: – «Bác Xasa ạ, mình nghĩ rằng, mình nên chuyển từ phòng của bà sang ở với ông bạn. Dù sao ông bạn cũng là đàn ông, mình với ông bạn ngủ với nhau tiện hơn nhỉ». Ônga hốt hoảng đỏ mặt giận dữ kêu lên: «Kôlia, sao con lại dám xưng hô với bác là mình mình bạn bạn. Xin lỗi bác ngay lập tức, thật là hư đốn!». Nhưng Alèchxan Mikhailôvich lập tức ứng cứu ngay bạn mình: «Sao thế, Ônga thân mến, chúng tôi đã thỏa thuận với nhau

xưng hô như thế. Trong chuyện trò hàng ngày, đối với chúng tôi như thế giản tiện hơn ».

Chẳng cần phải nói, vốn là một cựu chiến binh, – cởi mở và giản dị, – Xasa biết chọn đúng chìa khóa cho mỗi trái tim người: với Ônga ông chinh phục bằng thái độ ân cần lịch sự, bằng những lời ngợi khen không hoa mỹ, và bằng thái độ chiêm ngưỡng hơi lộ liễu sắc đẹp của nàng. Ônga thấy rất rõ ràng ông kín đáo ngắm mình, và lặng lẽ tự hào về điều ấy. thậm chí nàng còn làm duyên đôi tí với ông, tất nhiên chỉ chút ít thôi trong phạm vi quan hệ thân tình cho phép. Bà Xêraphima Pêtơrôpna sững sờ trước tính giản dị và thái độ ân cần giúp đỡ kiểu sĩ quan của người khách; và rõ ràng là bà vô cùng xúc động khi ông ấy tìm thấy phòng ngoài chiếc giầy vải đã rách của bà bên dưới mắc áo, và đã khâu lại, khéo chẳng kém một thợ giỏi ngoài hiệu chữa giầy. Để làm được việc này, Kôlia phải xoay xở ở bác thợ giầy láng giềng cái dùi và đoạn chỉ vuốt sáp, còn việc sửa chữa thì họ tiến hành ở chuồng ngựa, không cho ai biết.

Nhikôlai chỉ biết cười thầm khi nhìn thấy ông anh đã thành công và trở thành người nhà trong gia đình một cách nhanh chóng diệu kỳ.

– Anh Xasa, anh đã học nghề khâu giầy ở đâu thế? – anh vừa hỏi vừa ngắm nghía chiếc giầy vải của bà nhạc.

– Ở trại tập trung đấy, – Alêchxan trả lời ngắn gọn – trong Viện hàn lâm Phơrunde họ không dạy chúng mình nghề này, nhưng ở viện hàn lâm khác trong bốn năm mình đã học được khối việc: mình có thể đóng giầy, xây lò; làm mộc tàm tạm được. Trong cái rủi nào cũng có cái may, chú ạ! Chỉ có điều học

được cái khoa học ấy trong những điều kiện ở đó thật quả nặng nề...

Bà Xêraphima Pêtơrôpna bước vào phòng, và câu chuyện đứt đoạn,



Tinh sương sáng thứ bảy Alêchxan Mikhailôvich và bé Kôlia xách cần câu ra sông. Sau hai giờ họ trở về, đắc thắng kiêu hãnh với thành tích, yêu cầu bà Xêraphima Pêtơrôpna đem ra một cái vại sành to, và lặng lẽ, với cái vẻ đường hoàng chân chính của người làm nghề cá, họ trút từ trong giỏ ra một đống những con cá bống còn tươi đang dãy đành đạch.

– Bà Xêraphima Pêtơrôpna quý mến! Mớ cá xinh xẻo này tính trọn là sáu mươi ba con. Nếu làm sạch, cho vào chảo rán với bơ bò cho đến khi ròn tan, rồi đập thêm vào đó chừng chục trứng, thế là ta có một bữa sáng tuyệt không thể tưởng tượng được! Đó là ước mơ của mọi dân chài đứng đắn! – Alêchxan Mikhailôvich nói.

Cuối bữa ăn sáng, khi bé Kôlia đã bí mật chuồn khỏi bàn, Alêchxan Mikhailôvich đôi mắt tươi cười nhìn bà Xêraphima Pêtơrôpna hồi lâu; gõ gõ ngón tay vào bàn, ông nở nụ cười tinh nghịch.

– Alêchxan Mikhailôvich, ông cười gì thế? – bà Xêraphima Pêtơrôpna tự nhiên đỏ mặt, hỏi.

– Tôi không cười, mà chỉ cảm thấy vui sướng thôi, và có thể là nhìn vào bà mà tôi cười thì cũng hơi nghếch. Và tôi nghĩ rằng rõ ràng là thời còn trẻ bà là một trang tuyệt thế giai nhân! Giờ đây nhìn ngắm

bà mãi mà không chán, huống gì hai mươi năm trước đây? Đám đàn ông ngày ấy rõ ràng là cứ say như điếu đổ?

– Alêchxan Mikhailôvich, ngày còn trẻ thì hẳn ông cũng thuộc loại chàng trai bám riết lắm đấy?...

– Chưa kịp bám được gì, bà mẹ ạ, chiến tranh đã ngốn hết tất cả!

– Thế nào, hết tất cả ư?

– Sạch sành sanh! Bà xem nhé, hai mươi tuổi vào quân đội Nga hoàng, bốn năm chiến tranh thế giới, rồi nội chiến, rồi mọi thứ phỉ lớn, phỉ nhỏ, rồi cưới vợ. Còn có lúc nào để trổ tài mau le của mình? Còn bà thì lại khác! Bà góa bụa sớm...

– Hai mươi mốt tuổi.

– Hai mươi mốt tuổi đã là một nữ Kadắc tự do!

– Tự do mới tuyệt vời sa Còn hai con nhỏ trên tay, làm thế nào được? Còn có cái tự do nào ở đó? Nô lệ thì đúng hơn.

– Bà ở góa vào năm nào đấy nhỉ?

– Năm một nghìn chín trăm mười tám.

– Lạy Chúa, sao tôi lại không gặp được bà vào cái năm kỳ diệu ấy? Chính tôi cùng với trung đoàn mình đã đi qua vùng Mariupôn của bà đấy.

– Như vậy có nghĩa là số phận đã không run rủi – bà Xêraphima Pêtơrôpna giả vờ thở dài. Và bà phá lên cười trẻ trung, – mà nếu như chúng ta gặp nhau thì sao?

Alêchxan Mikhailôvich làm ra vẻ ngạc nhiên nhướng đôi lông mày bạc trắng:

– Còn sao nữa? Tôi gặp thì tôi chinh phục.

— Chinh phục dễ thế ư?

— Có trời chứng giám! Tôi sẽ choàng lên bà cái áo khoác buốc-ca, và nói « Em của anh!» Thế là xong!

— Chúa sẽ phạt ông về cái đức quá tự tin đấy, ngày ấy tôi còn nhanh nhẹn, thế là tôi luồn ngay ra khỏi cái áo buốc-ca thôi.

— Xin lỗi Xêraphima Pêtơrôpna, tôi có cách khoác không để cho bà luồn ra khỏi được đâu. Ngày ấy tôi là một chàng trai bốc lửa. Còn giờ đây tôi chỉ là khúc củi tàn trong lò..: Bà hãy tưởng tượng một chàng trai hai mươi bốn tuổi, trung đoàn trưởng; đôi ủng với đinh thúc ngựa bé bé kiểu sĩ quan, với tiếng nhạc ngựa trong trẻo, quần chẽn dạ đỏ, bờ-lu-dông dạ, bên trái là thanh gươm với chuôi cầm bằng bạc, và bên phải, đối xứng, là khẩu mô-de ở thắt lưng trong cái bao gỗ, chiếc mũ lông đội hơi lệch và trong đôi mắt: ánh lửa xanh lè.. Rực rỡ! Tuyệt vời! Không một chút khoan dung nào đối với phái đẹp. Diễu qua đường trong tư thế ấy, giữa cái hỗn loạn của kỵ binh, và các cô gái cụp mắt xuống vì sợ cháy bỏng mất con ngươi, chỉ có những tiếng thở dài nhè nhẹ đuổi theo anh. Và một vài kẻ trong số đó...

— Số đó nghĩa là thế nào? — Xêraphima Pêtơrôpna chống khuỷu tay lên bàn, đôi mắt ướt lệ vì cười nhìn khách, đôi môi đỏ mọng của bà rung lên vì nụ cười không nén được.

— Số đó nghĩa là thế nào ư? Tình trạng giở mê giở tỉnh mà, thế đấy! Còn trong những trường hợp riêng, những trường hợp trầm trọng đặc biệt thì choáng không hơn, không kém. Chúng tôi ở thời buổi ấy không biết đùa đâu, Xêraphima Pêtơrôpna quý mến ạ! Ấy thế ngày nay, đôi lúc gặp những người phụ nữ vào lứa

tôi và trẻ hơn mà đôi mắt chan chứa một nỗi đau buồn khôn nguôi, thì tự nhiên tôi lại nghĩ: « Đây là một nạn nhân của nội chiến và của tính thiếu thận trọng của mình. Ở thời xuân xanh mà người phụ nữ ấy đã trót nhìn đắm đuối, quá đắm đuối, vào một chàng trai chẳng hạn như ta hồi ấy và xin lỗi, lại sẵn sàng, thế thì — trái tim cô nàng đã vỡ tan vĩnh viễn, vỡ tan tành rồi! ». Đối với người anh em này thì điều đó chẳng có nghĩa lý gì cả, không người phụ nữ nào lọt qua được đâu. Thế thì, thử hỏi, bà làm sao còn yên lành được, nếu hồi ấy gặp tôi?!

— Dù rằng tôi không mê tín, nhưng không thể nghĩ khác được, chính nữ thánh Vacvara, thần hộ mệnh của những phụ nữ yếu đuối đã che chở cho tôi. Vì thế tôi đã không gặp ông, và thế là vẫn yên lành vô sự

— Vị thánh Vacvara xen vào việc của chúng ta làm gì nhỉ. Ai cần bà thánh ấy đâu? Ôi, đối với tôi, những người đàn bà ấy, dù cho là thánh đi nữa cũng chẳng đi đến đâu. Té ra vì bà thánh Vacvara mà mọi sự đã hỏng cả!

Alêchxan Mikhailôvich, hai tay ôm lấy cái đầu hói của mình, bắt đầu lắc lư một cách đau khổ, giả vờ thất vọng kêu lên:

— Mọi sự đều hỏng cả, và Vacvara là thủ phạm gây ra tất cả! Bà ấy chẳng phải là thánh mà là điển hình một kẻ phá hoại hạnh phúc thiên hạ, hơn nữa đó là một kẻ đố kỵ! Trời ơi, sao phụ nữ lại nhỏ nhen trong tình cảm của họ như thế, ngay cả các bà thánh nữa!

— Alếchxan Mikhailôvich, xin ông, thôi đừng nói nữa! Tôi chịu không nổi — ngạt thở vì cười, Xêraphima nặn nỉ với giọng như khóc.

Ônga lặng lẽ mỉm cười lắng nghe câu chuyện đùa giữa hai ông bà già, còn Nhikôlai, lúc ấy ở hành lang, đang cố nói nhỏ trong điện thoại:

— ... Vẫn không nói gì .. Cho đến giờ thì chưa biết gì hết. Xtêpama... Tôi cũng nghĩ như thế. Thôi hãy chờ đã. Tôi sẽ kể lại ngay. Thôi, chúc bác khỏe.

Mấy bà phụ nữ đi lo việc nội trợ, hai anh em vẫn còn ngồi ở bàn, uống trà pha đặc theo lối cổ, vừa uống vừa gặm đường, người đẫm mồ hôi, nhẩn nha trò chuyện.

Luồng gió ấm lùa vào các cửa sổ mở toang, thổi phồng lay động các rèm tuyn, đem vào trong phòng mùi hương thoang thoảng còn sót lại đêm qua cái mùi pha trộn của dã yên thảo, cỏ thề hình và cây hoa tím đêm, mọc dưới cửa sổ, và vị đắng thô thô của ngải cứu bị tàn úa vì ánh mặt trời, từ bãi chăn nuôi thảo nguyên chạy dài đến tận sân nhà. Đâu đó sát trần nhà, tiếng ong đất bay vù vù, các cánh cửa sổ ken két rít lên buồn bã.

Alêchxan Mikhailôvich, trước khi đứng dậy rời khỏi bàn, im lặng hồi lâu, nhìn Nhikôlai, đôi mắt mơ màng rồi nhè nhẹ cất tiếng nói:

— Kôlia, mình nhìn chú và rất ngạc nhiên sao mà chú giống mẹ đến thế! Cũng nụ cười ấy, cũng cái kiểu vươn vai, ngẩng đầu ấy, khi người ta phản đối chú, cũng đầu mày, cuối mắt ấy... Chỉ có điều hơi khác cặp mắt đen giống in như mẹ không hiểu vì sao lại buồn buồn... Đã lớn lên rồi, phải không?

— Đã đến lúc trưởng thành rồi. Bốn chục cái xuân xanh lúc nào không biết... Hoàn toàn không biết, anh Xasa ạ! Năm tháng trôi qua cứ như chiêm bao!

Nhikôlai quay mặt ra cửa sổ, hoặc là do cái giọng dịu dàng thân tình của người anh, hoặc do hồi ức về người mẹ đã khuất trong tim bỗng đột ngột nhói lên anh chợt cảm thấy hết sức thương thân như ngày còn thơ ấu. Phải chăng vì thời son trẻ đã thực sự lùi xa đằng sau chân trời thảo nguyên xa xôi, đắm chìm trong làn khói nhẹ xanh lam, hay vì cuộc sống gia đình đã bị phá hoại không gì cứu vãn được, cái cảm giác đau đớn ngắn ngủi như một vết bỏng nhói buốt tới mức Nhikôlai cảm thấy ứa nước mắt cay cay, và xấu hổ vì những giọt nước mắt ấy, xấu hổ về nỗi dễ xúc cảm kiểu trẻ con, anh vẫn không quay lại nói dõng dạc:

– Thôi đừng nói chuyện không vui nữa! Trong một buổi sáng như thế này không nên nói chuyện buồn. Này anh có biết không, trước hôm anh đến là ngày giỗ mẹ lần thứ chín đấy... Thôi, đủ rồi!

Nhận thấy sự xúc động của em, Alêchxan Mikhailôvích sực nhớ:

– Ờ, mà đúng thế, mình gợi chuyện thật không phải lúc. Nhưng quỷ tha ma bắt chúng đi, những hồi ức ấy cứ đến, bất kể tâm trạng anh, bất kể ngày hay đêm, như là bệnh nhức răng ấy. Sao chú lại không nói ngay với tôi về ngày giỗ, khi tôi mới đến? Mà thôi mình hiểu rồi, thôi. Kôlia này, hôm nay ta đi câu một chuyến cho ra trò nhé. Không hiểu sao lũ cá bống cứ như muốn trêu ngươi mình ấy. Chú có bảo với mình là đâu đó cách đây chừng khoảng chín cây số có một cái vực sâu. Nhân tiện ta tổ chức một buổi cắm trại đêm ở đó, có được không? Có thể tóm được vài chục cá pecca rồi nấu luôn cái món xúp cá tại trận. Thế nào Kôlia, chú thấy được chứ?

– Tôi tính thế này: từ giờ đến mười hai giờ ta chuẩn bị, sau đó tôi thắng con Ô vào xe và lên đường.

— Thế thì khoái thật. Mình có thể giúp chú được việc gì nhỉ?

— Một cách giúp duy nhất là đừng có can thiệp vào việc chuẩn bị của em.

— Thế thì càng thích! Nhớ đưa cho mình một cái quần cũ của chú, cái nào cũng được. Chả nhẽ lại thắng bộ đi câu.

— Xin tuân lệnh. Này, anh tìm Kôlia và cùng với cháu đi đào giun mồi nhé! Nó biết chỗ đấy. Và xin anh đừng nuông nó quá, chúng ta không đem cháu theo đâu, ban đêm ở đó muỗi ăn thịt nó mất.

— Kôlia, giun thì chúng tôi sẽ đào, và tôi sẽ can cậu bé đừng đi theo, nhưng sao lại ra đi giữa lúc nắng to như thế?

— Anh muốn ăn cá ám chứ? Thế thì phải đi sớm để có thể nấu cá khi trời còn sáng, khỏi phải lục đục lúc tối tăm.

— Có lý đấy. Ta cứ đi, nóng thì mặc nóng. Mình sẵn sàng chấp nhận mọi sự hy sinh để được chén món cá pecca ám. Mà ta chỉ cần tóm được khoảng chục con. Chả nhẽ không hoàn thành nổi nhiệm vụ ấy hay sao? Chú cứ bảo đảm món cá ám cho mình thì cuốc bộ mình cũng đi.

Khoảng hai giờ xế trưa thì họ đã tới bờ sông. Nhikôlai tháo đai cho con Ô dòng chân nó lại, xếp gọn đồ nghề đi câu lên chiếc bè con và đề nghị:

— Chúng ta đi thôi, coi chừng cái lạch. Người ta gọi nó là lạch Pakhômốp. Ngày xưa, thời Nga hoàng, Khôrốc có cụ già tên là Pakhôm chết đuối ở đấy; để nhớ sự kiện này, người ta lấy tên ông cụ đặt cho cái lạch ấy. Lạch này thì anh khoái đấy. Nhất định thế.

Lội trong cát mịn tới mắt cá, vất vả lách qua những bụi liễu lúp xúp họ xuôi theo bờ dốc thoai thoải tới một doi cát hẹp

Trước mặt họ mặt nước trải ra phẳng lặng như gương, rộng chừng sáu chục mét, nom hệt cái vỏ sò được tạc vào mặt đất. Bờ đối diện với lạch đột ngột dốc đứng lên, bên trên, sát tận bờ vực là một cánh rừng già hỗn tạp, chưa hề bị đốn chặt, cũng chưa từng được sửa sang, những cây sồi, cây ca-ra, cây du, không cao lắm nhưng vững chắc cỡ hai ba người ôm, chen lẫn với những cây táo dại, liễu dương, liễu hoàn diệp — toàn bộ cái hỗn hợp nháo nhào những cây lá bản với những bụi cây rậm rì rậm rịt kéo dài thành luồng từ thấp lên cao dọc theo dòng sông; và đằng xa nơi giáp giới với thảo nguyên nhấp nhô gò đống những cây dương đen, tần bì nhô lên đường bệ, thân xanh nhạt giống như những cột trụ bằng cẩm thạch, vút thẳng ngọn lên cao đón gió.

Ngay chỗ đối diện trực tiếp với triền dốc xuống sông, rừng rẽ đôi để lộ một bãi cỏ rộng. Giữa bãi, một cây du cổ thụ đơn độc phô vẻ đẹp của mình; tán nó xòe rộng tới mức dưới bóng râm của nó nằm la liệt thoải mái được cả một đàn cừu khoảng ba trăm con. Ngột ngạt vì cái nóng bức xế trưa, lũ cừu phân tán thành mấy đám quây thành vòng tròn, đầu quay vào giữa, thỉnh thoảng dậm dậm đôi chân sau, thở phì phò. Ngay tận bên này sông cũng ngửi thấy mùi bãi chăn cừu.

Cách cây du không xa, dưới nắng gắt, lão chăn cừu, râu bạc trắng, đứng im như tượng, hai tay chống lên chiếc gậy, đầu quấn trong một mảnh vải rách màu đỏ đã bạc phếch, quần vải thô bẩn thỉu, áo sơ mi dài tận gối chẽn lại dưới thắt lưng.

Cảnh đẹp như tranh kia có một vẻ gì cổ kính, như

trong kinh thánh: cây dủ cổ thụ, lão chăn cừu với bầy cừu, khu rừng nguyên thủy chưa để bàn tay người chạm tới và cái vắng lặng âm u, chốc chốc lại bị khuấy động vì tiếng hót nhỏ nhẹ của chim vàng anh và tiếng gù gù của con cu cườm — tất cả dường như từ bức tranh của một họa sĩ ngày xưa chuyển hóa thành sự sống có âm thanh với màu sắc rực rỡ tuyệt vời.

Mắt long lanh nhìn Nhicôlai, Alếchxan Mikhailôvích thì thầm:

— Kôlia này, xem kia, cứ như trong truyện cổ tích! Quái thật mình chưa bao giờ nghĩ rằng lại có thể được nhìn cảnh đẹp đến thế...

— Chỗ này tốt lắm rồi, — Nhikôlai nói đơn giản, — Nào ta ném các thứ xuống nước, làm mẻ cá, rồi sang bờ bên kia nghỉ đêm.

— Lấy thuyền đâu mà sang?

— Thuyền nhận chìm dưới sông, chốc nữa em sẽ kéo tới, chớ có cởi giầy ra đây cát nóng lắm, anh không chịu nổi đâu.

— Sao thế hả người anh em, trên đất còn trinh bạch chưa một vết chân người này mà lại đi giầy ư? thật là một sự xúc phạm đối với thiên nhiên!

Ông ngồi bệt trên cát, nhanh nhẹn cởi giầy, cởi tất, khoan khoái vận động mấy ngón tay. Rồi, sau phút chốc lưỡng lự, tụt luôn quần ra. Đôi bắp chân nhẽo nhẹt, tái xanh, đầy những vệt đen lồi lõm. Để ý thấy Nhikôlai nhìn mình, Alếchxan Mikhailôvích nheo mắt:

— Chú tưởng đạn vằm đấy hả? Không, chẳng có gì là hào hùng ở đây cả. Vẻ đẹp này được tạo nên ở các khu khai thác gỗ đấy. Đôi chân bị cóng lạnh, ở trại giam thì giầy dép cũng chính là nó... Bao nhiêu mụn nhọt.

Suýt nữa thì về chầu ông vải rồi. Nhưng không phải vì mụn nhọt đau mà vì suy dinh dưỡng. Từ lâu, ai chả biết, tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ, nhưng thực tình thì đã sức cùng lực tận không còn ra kiếp người nữa. Còn lao động sao được, một khi đói chân đứng không vững? Các đồng chí cho ăn thêm đấy. Ừ qua kinh nghiệm mới biết rằng trong cơn hiểm nghèo tình đồng chí thật là vĩ đại! Còn mụn nhọt chữa bằng cách nào, chú có biết không? Xát tro thuốc lá vào. Bọn mình không còn loại thuốc chữa bệnh nào tốt hơn. Nhưng rồi cũng qua, chỉ như beo gấm tới đầu gối thôi, còn cao hơn thì không thuộc loài thú ăn thịt, trái lại: hoàn toàn là giống ăn chay. Mình hy vọng rằng, tạm thời...

Chống hai bàn tay lên cát, lùi lại một tí về phía sau, Alếchxan Mikhailôvich ngước nhìn Nhikôlai mỉm cười. Giữa nụ cười hồn nhiên trẻ thơ với chất hài hước hơi thô lỗ có một sự lạc điệu tới mức Nhikôlai chỉ còn biết có lắc đầu.

– Sức đâu mà anh đứng vững được đến thế, hả anh Alếchxan. Còn em, có lẽ em không thể...

– Đó là giống nòi và bản tính Nga. Hơn nữa, là cựu chiến binh mà. Máu hộc ra mũi vẫn cứ cười! Vả lại, Kôlia ạ, lâm vào cảnh ấy rồi chú cũng sẽ đứng được! Tình thế bắt buộc mà. Thiên hạ vẫn nói, cá giếc nhảy múa trên chảo nóng đâu phải vì quá vui, chẳng qua là tình thế bắt buộc... Thôi, lại phí mất thời gian quý báu vì những chuyện không đâu rồi. Đi thôi! kẻo lại hỏng ăn món cá ám. Không, không thể như thế được! Chao ôi, một cái lạch như thế này mà chịu nhịn món cá ám à? Nào bắt đầu! Dù chỉ vét được tí chút, ít cũng được, để làm cái món cá ám. Chúng mình chỉ cần dăm

còn pecca là đủ. Chú em ạ, đã mười năm rồi, mình chưa được chén một bữa cá ám thật sự.

— Anh phải tự mình tóm đủ cho một bữa cá ám ngon lành đấy nhé!

— Thế còn chú ở đâu? Đứng nhìn thôi à?

— Em còn phải đi lượm củi khô để tối đốt, còn làm lán, tóm lại là em làm phần việc nội trợ, còn anh phải bảo đảm có cá. Anh còn những ba tiếng đồng hồ, phải nấu xong món cá ám trước khi trời tối; tất cả tùy thuộc vào sự cố gắng của anh đấy...

— Kôlia, một mình mình không xong đâu. Alêchxan Mikhailôvich nói giọng năn nỉ. Vì Chúa, cả hai ta phải cùng câu mới được, không thì ta sẽ chỉ uống trà suông thôi. Mình chẳng làm ăn gì được đâu, còn chú lại là tay câu có kinh nghiệm. Không cả hai ta cùng câu cơ! Vả lại chúng mình không thể mạo hiểm một cách vô lý như thế được. Mình thấy bà Xêraphima Pêtorôpna bỏ vào trong giỏ bánh mì, khoai tây, thìa là, hành khô, hành tươi và cả nửa lít rượu vốt ca nữa, bà cụ đáng quý thật, chiêu đãi chúng ta đấy. Để có món cá ăn, chỉ thiếu một thứ hoàn toàn không quan trọng là mấy con cá, thế mà bỗng nhiên chú lại định mạo hiểm một cách vô lý và không cần thiết. Một mình thì có mà bắt được quỷ sứ ấy.

Nhicôlai đáp lại rất kiên quyết:

— Anh muốn ăn món cá ám thì anh hãy bắt lấy cá. Công việc của em cũng đã ngập đầu rồi. Còn em cho đến rạng sáng ngày mai còn phải nhặt cho được một xô sò.

— Để làm gì hả?

— Để câu cá chép.

— Kôlia ơi, cá chép là chuyện phù phiếm, có cũng được, không cũng được. Còn món cá ám là nhất thiết phải có. Điên hay sao mà đuổi theo con sếu trên trời, giữa lúc ta đang cần con chim bạc má, mà nó đã ở trong tầm tay.

— Vậy anh tóm lấy con chim bạc má của anh. Và nói chung, đừng có kêu rên. Ông tướng gì mà lại cứ ngồi kêu rên. Cần phải tóm cổ nghĩa là hãy tóm đi. Cá đấy, như ở trong bể cạn rồi, thế mà anh cứ kêu rên. Chúng mình qua bên kia sông, em sẽ bắt cho anh một chục con mồi. Cắt mỗi con làm ba khúc, cá pécca thích chén khúc đầu và khúc đuôi. Chớ có mắc nguyên cả con mồi. Nó sẽ kéo cá măng đến, thế là đi đời lưỡi câu. Đằng ấy sâu chừng bốn bánh lái, nghĩa là sáu mét. Cách chỗ câu không xa, có cây du rất to. Nó hoàn toàn chìm dưới nước. Vùng trú ẩn của cá pecca đấy. Ta sẽ ném câu như thế nào: chỗ sợi cước thừa quấn vào tay trái, cần câu chỉ khoảng ba mét thôi, tay phải vung từ dưới lên trên, dây cước sẽ tung mồi ra hết chiều dài của nó. Anh thấy không, cục chì làm bằng đạn ria đấy, làm theo dáng điếu xì gà để khi ném nó không kêu bõm.

— Việc huấn luyện này phải mất bao lâu đấy.

Nhưng Nhicôlai chẳng để ý tới câu hỏi, tiếp tục nói:

— Vả lại chì mà nhẹ thì nó không kéo được dây cước theo. Cứ xem ở mút cần câu thì biết cá cắn mồi. Phao mà không cẩn thận thì lúc ném câu sẽ vướng. Anh cầm con dao nhíp này mà gọt bớt đầu phao đi, cá cắn mồi là lúc cái phao cần cho mình đấy. Nào bây giờ ta bắt tay vào việc. Còn chuyện huấn luyện thì xin lỗi anh, nếu không, anh chẳng biết ném câu đâu. Tôi biết được là nhờ mấy tay đi câu tài tử ở thành phố dạy cho đấy

Sang tới bên kia lạch, Nhicôlai lấy mái chèo khoét một hõm vào sườn dốc, kéo mũi thuyền lên cho phía lái hạ thấp xuống và nói:

— Nào, anh thì chả cần che với đậy. Anh hãy đặt miếng vải bạt này ở lái, để khi đặt cần câu vào đó khỏi chạm lọc cọc. Hãy giữ trước trong nước chừng năm phút cho thấm ướt. Dẻo phải biết, tuyệt vời. Chốc nữa tôi sẽ trở lại xem. Giỏ cá thì buộc vào cái đinh đóng ở mạn thuyền bên phải ấy.

Hai lần Alêchxan Mikhailôvich tung câu, sợi cước đều cứ rối tung lên. Anh vừa lầu bầu chửi đổng vừa loay hoay gỡ rối hồi lâu, nhưng rốt cục đến lần thứ ba thì sợi cước căng ra, cục chì thon thon rơi đánh chụt một cái khẽ khàng, ngọn cần câu bằng bạch dương mềm mại uốn cong rồi vươn thẳng trở lại — hòn chì đã nằm ở đáy lạch.

Cái nóng bức vẫn không dịu bớt. Dưới vành mũ rơm đã cũ, mồ hôi cứ chảy ròng ròng trên trán, trên cổ Alếchxan Mikhailôvich. Những giọt mồ hôi chảy buồn buồn trên vành tai, lạnh đi dưới làn áo sơ mi sau lưng, nhưng ngư ông ngoan cường chỉ lắc lắc cái đầu, còn bàn tay phải vẫn không rời cán cần câu.

Không một chút gió thoảng. Mấy đám mây thưa thớt lừ đừ chuyển động trên nền trời xanh nhạt nóng bỏng. Dòng nước xanh xanh trông đặc quánh, như dầu hướng dương, nhìn mấy cọng rác trôi lờ đờ trên mặt nước mới biết dòng sông đang chảy rất chậm. Xông lên mùi rong tảo bị nung nóng, mùi sình lầy và mùi ven sông ẩm ướt.

Để khỏi phân tán tư tưởng, Alếchxan Mikhailôvich không mở cần câu thứ hai. Vẫn không thấy cắn câu... Anh đã hút đến điếu thuốc thứ ba; đã vài lần nổi thất

vọng lấn át niềm hy vọng, nhưng rồi niềm hy vọng lại thắng nồi thất vọng. Ngọn cần câu vẫn im lìm bất động đến nỗi mấy con chuồn chuồn xanh xanh vàng vàng cứ tự nhiên đậu lên đó nghỉ ngơi. Không khí lặng lẽ càng tịch mịch với âm điệu đều đều của tiếng chim đầu rìu, và tiếng gù gù xa xăm buồn thảm của chim cu. Thời gian trôi qua, cơn buồn ngủ êm ái đã choán lấy Alêchxan Mikhailôvích ông đã toan bỏ cuộc nằm dài ra mũi thuyền đánh một giấc ngon lành, nhưng kìa ngọn cần câu lay động, rồi rung lên và oằn chìm xuống nước. Alêchxan Mikhailôvích bật dậy đột ngột đến nỗi suýt nữa nước trào vào thuyền. Đầu sợi cước một con cá to đang quẫy mình dẫy dụa rất căng dưới nước. Chiếc cần câu nhẹ nhàng uốn gập làm đôi. Chật vật túm lấy sợi dây cước, Alêchxan Mikhailôvích vứt cần câu vào lòng thuyền. mấy ngón tay và cả bàn tay đã cảm thấy rõ rệt sự chống cự dữ dội của con cá bị mắc câu. Một con cá pecca to sụ, chừng một cân, phơi cái lườn to bè, có vằn, chui xuống bên dưới thuyền. Ráng sức kéo sợi dây cước, ngư ông may mắn xúc động quá chừng, nhưng vẫn lôi được nó lên khỏi mặt nước. Con cá nép mình vào đáy thuyền ẩm ướt, đuôi quẫy đành đạch. Cẩn thận ép cái vây lưng hung hãn đang dựng đứng lên vào lưng con cá, kẹp chặt lấy mình nó gần phía đầu, Alêchxan Mikhailôvích gỡ lưỡi câu ra khỏi mồm con cá chắc nịch, đẹp mắt còn giữ được cái mát lạnh của dòng nước sâu, ông thận trọng bỏ cá vào cái giỏ tròn đan bằng cành cây con, và mãi đến lúc ấy ông mới nhận thấy hai bàn tay mình run run. Chùi lòng bàn tay vào cái quần vải thô, không ném câu vội, châm thuốc hút và cứ liếc nhìn vào cái bóng tối xanh xanh trong đó con pecca đang uốn cong cái lưng to như dúc, lội quanh.

«Chỉ cần dăm cô nàng xinh đẹp như thế này là bảo

đảm bữa cá ám, nồi cá ám phải biết là ngon! ». Alếchxan Mikhailôvich hào hứng thầm nghĩ rồi lại móc mồi ném câu.

Khoảng năm phút sau, ngọn cần câu khẽ rung và uốn cong về phía mặt nước. Chỉ một cái giật là chú cá pecca bé bỏng như một đoạn bút chì đã ngoan ngoãn nằm trong lòng thuyền. Alếchxan chỉ biết chép miệng thất vọng nhìn con mồi thảm hại. Ông toan thả con cá ra, nhưng chợt nghĩ đến câu ngạn ngữ: « đi câu tính con chứ không tính cân — và con cá lại được bỏ vào trong giỏ.

Trời bắt đầu mát dịu hơn, mặt trời khuất sau dãi mây dài thuôn thuôn. Gió nhẹ phân phất thổi, cá cắn câu nhặt hơn. Lại một con pecca bự, một cân dư, cứ lội mãi trong nước sâu thăm thẳm, lôi căng sợi cước, kéo mạnh nó xuống, và Alếchxan Mikhailôvich vừa lầm bầm những lời nguyền rủa thật tục, vừa vươn mãi cánh tay trái ra bắt, nhưng không tài nào tóm được sợi cước. Con cá pecca đã bị ném tuột vào lòng thuyền mà còn quẫy bật lên một cái thật cao suýt nữa văng ra khỏi mạn. Và một lần nữa Alếchxan Mikhailôvich lại thấy hai bàn tay run run khác thường và thấy một niềm vui xao xuyến xúc động cả tâm hồn.

Thời gian ngừng lại. Mắt long lanh, ông theo dõi đầu mút cần câu. Ông rất muốn hút thuốc nhưng không còn thì giờ mở túi lấy thuốc. Một con pecca cỡ nhỏ bơi tới. Nó yên trí hau háu đớp mồi. Sau khi con bự đầu tiên sổng mất nói « bự » đây là căn cứ vào sức kháng cự của nó — thì con này nối con khác cứ theo đuôi nhau sổng hết. Con cá pecca thứ tư suýt lọt vào mạn thuyền mà vẫn còn bứt được khỏi lưỡi câu. Nó

hoảng hốt nồi ngay trên mặt nước, rồi loáng lên như một ánh chớp xanh biến mất vào đáy sâu.

— Không có vợt là không xong — thật là trẻ con! Alèchxăn khản khản nói to và bực bội nhổ toẹt vào chỗ con cá vừa mới dừng lại đó.

Sau hai giờ cố nén cơn thèm thuốc, ông vươn thẳng lưng: Từ phía sau, Nhikôlai nhè nhẹ bước tới sườn dốc, ngắm nhìn ông anh hồi lâu, lặng lẽ mỉm cười.

— Đội cái mũ rơm này, nom anh giống hệt ông cụ giữ ruộng dựa. Anh ngồi gù gù cái lưng, cứ như là ông lão tám mươi ấy.

— Thế nào, ngồi câu cá cũng phải giữ gìn tư thế đàng hoàng hay sao? Sao chú không hỏi xem mình câu được mấy con rồi. Mình đã vượt khả năng mình đấy, chú có biết không? Mình đã đánh giá thấp khả năng mình! Này nhìn xem này.

Nhikôlai hãm chân giầy lại, trượt theo sườn dốc, bước vào thuyền. Trong cái giỏ vừa lôi dưới nước lên lũ cá pecca bắt đầu quẫy lép nhép.

— Được một bữa cá ám khá ra phết đấy, — anh nói giọng rõ ràng là muốn khen ngợi ông anh. Được bao nhiêu tất cả? Ô, lại cả hai chú gù tuyệt vời nữa.

— Hai mươi ba mống, Còn mấy mống sổng mất nữa đấy. Sao chú lại không có cái vợt hót cá nhỉ? Thật là bậy bạ quá chừng! Dây cước dài, phải lấy tay bắt, thế là sổng hết con này đến con khác

— Em chả bắt thứ cá ấy đâu, em chả tính vào loại tép riu ấy, còn gàu to cho cá chép thì có! Câu đủ rồi anh Xasa ạ, đừng tham nữa. Quấn cần lại và đi nấu cá đi, em đã nói với anh rằng cá ở đây cứ như trong chậu đấy mà.

– Alêchxan Mikhailôvích vặn người răng rắc và nói:

– Nhikôlai, chú không hiểu nổi ngày hôm nay mình khoái tới mức nào đâu. Đã lâu lắm mình chưa được lần nào sung sướng và xúc động đến thế. Chú biết không, ngồi liền bốn giờ đồng hồ không vươn vai, tính từ khi cá cắn câu thì tưởng như chỉ mới bốn phút trôi qua. Trong những giờ phút ấy mình trở lại thời thơ ấu, giá mà chú biết được mình khoái đến chừng nào! Không một ý nghĩ nào vương vấn trong đầu, không một thoáng hồi ức... Chú không tưởng tượng được với chuyến đi này chú làm cho mình sung sướng đến nhường nào. Lại đây để mình ôm hôn chú, anh chàng Chêchen dữ tợn kia!

Khi mặt trời lặn, họ chén đầy một bữa cá và món cá ám. Alêchxan Mikhailôvích uống một cốc nhỏ vốtka nhắm với món cá pecca ninh rừ. Ông dứt khoát từ chối không chịu uống cốc thứ hai:

– Chú em ơi, đừng có ép mình. Trước đây mình có thể uống nhiều và không say quá bao giờ, nhưng bây giờ thì khác. Hơn nữa, không cần rượu thì tâm hồn mình cũng đã dễ chịu chán rồi! Chuyện trò với nhau thì hơn, Mình phải kể cho chú nghe thiên Ôđixê (1) của mình. Hãy rót cho mình một chén trà, đặc vào.

Hơi ẩm từ nước sông tràn lên. Trời lành lạnh. Phía tây sau rặng liễu ven sông đã rực rỡ ráng chiều. Bóng tối xanh lơ từ phương đông đang chuyển dần tới. Chỉ còn ở giữa đỉnh trời tròn một đám mây lẻ loi, bị mặt trời chiếu hắt từ dưới lên nên rạng màu tản bạch dịu dàng. Nhikôlai nhìn đám mây trong lòng dậy lên một nỗi buồn da diết.

1) *Odussée*: cuộc sống chìm nổi truyện phiêu lưu.

Trong bụi một con họa mi cất tiếng hót rụt rè. Alêch-xan Mikhailôvich ngồi cạnh đống lửa đã tàn, lấy một cành cây con khơi mớ tro, tìm một hòn than hồng châm thuốc hút. Sau một phút lắng nghe tiếng hót kéo dài của con họa mi, ông nói:

– Chú chim non ơi, đừng mải mê hót nữa, chú chưa học thành thạo đâu, – ông ngừng nói bập bập môi, rít điếu thuốc ẩm – Đấy các bạn cũng thế, các bạn trẻ ạ, dù thế nào đi nữa thì có một số trong các bạn, lúc còn chưa có kinh nghiệm sống, đã vội bắt tay phê phán đủ mọi sự, cả về những điều mà các bạn chưa thấu hiểu, chưa suy nghĩ thấu đáo; và các bạn cứ mượn giọng của kẻ khác lên tiếng hót cũng giống như con chim họa mi này, cứ hót mà bài bản thì chưa thuộc... Mình cũng đã từng hót lên cái giọng kiểu ấy đấy. Cái giọng biện luận: thời các anh, thời cách mạng đã có những gì? Tất cả đều đơn giản đến thô thiển: « Ruộng đất cho nông dân, công xưởng cho thợ thuyền ». Thế nhưng trong cuộc sống, trong cuộc đấu tranh giai cấp thì mọi việc phức tạp hơn rất nhiều. Thật vậy cuộc sống là cả một sự phức tạp, và đi trước cái « thô thiển » ấy, cái ruộng đất cho dân cày, công xưởng cho thợ thuyền ấy, là cả một cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài và hàng bao nhiêu chục năm công tác vĩ đại của Đảng ta, những công tác đòi hỏi bao nhiêu hy sinh, và những hy sinh không thể tưởng tượng nổi!

Chú có biết không, vào những năm hai mươi ở Pa-ri có xuất bản một cuốn sách gồm nhiều tập của tướng Đênhikin, nguyên là tư lệnh quân tình nguyện. Y đặt tên cuốn sách ấy là « Ký sự về cuộc phiến loạn ở Nga ». Đấy, Đênhikin viết rằng trong quân tình nguyện không có khẩu hiệu chiến đấu cho quân lính và cho các sĩ quan có tư tưởng tiến bộ. Nhưng thực ra thì trái lại:

khi đạo quân tình nguyện, trên đường tiến về Maxcơva, vừa mới bước vào các tỉnh của Ukrain và của Nga thì tất cả bọn quân của Koócnhilốp, của Máccốp, của Đrôđơđốp – lũ con cháu địa chủ, bắt đầu treo cổ và dùng que thông nòng đánh đập nông dân vì tội đã chia nhau đất của địa chủ và lấy hết gia súc, nông cụ. Một phần của cái «thô thiển», – «ruộng đất cho dân cày», – trong thực tế đã xoay chuyển thành như thế đấy! Đội quân tình nguyện vừa mới chiếm được một trung tâm công nghiệp, thì lũ con cháu bọn chủ xưởng và chủ mỏ bất mãn lập tức ra tay treo cổ và xếp hàng đem bắn những công nhân đã quốc hữu hóa xí nghiệp của chúng. Phần còn lại của cái «thô thiển» đối với công nhân đã xoay chuyển ra như vậy. Tất cả những điều ấy không phải mình chỉ đọc trong sách báo, mà bản thân mình đã chứng kiến hồi nội chiến trong khi đánh nhau với chính bọn quân tình nguyện đó.

Thế thì vui sướng nỗi gì mà công nhân và nông dân lại gia nhập vào đội quân tình nguyện ấy? Bọn Đênhikin đã giúp đỡ đắc lực tuyệt vời vào việc củng cố chính quyền Xô viết! Nếu như chính bản thân Đênhikin đã chứng minh điều ấy, thế thì còn phải nói gì về điều ấy nữa. Mình đã đi theo cái «thô thiển» ấy từ trước Cách mạng tháng Mười, với tư cách là chủ tịch ủy ban cách mạng của trung đoàn ở mặt trận. Hồi ấy chú đang còn là một chàng nghếch.

Hơn nữa, ngay từ thời thơ ấu, đang ở trường phổ thông, đầu óc mình đã bị dày vò vì cảnh bất công trong xã hội giữa lũ con cháu béo tốt, được nâng niu chiều chuộng, của bọn thương gia, địa chủ, và bọn giàu có khác, và lũ trẻ nghèo khổ ăn mặc lếch thếch với những chiếc quần vá chằng vá đụp, con cái viên chức nhỏ, thợ thủ công, trí thức bình dân... Thời ấy

hiện tượng đó đã xé nát tim mình. Lớn lên, mình bắt đầu đọc, suy nghĩ, chúi mũi vào sách báo như con cún trước đĩa sữa, bỗng chiến tranh bùng nổ. Trong các chiến hào thì mình đã thực sự sáng mắt ra. Trong quân đội mình là cây bút tự do; tốt nghiệp trường võ bị mình trở thành sĩ quan. Kết thúc chiến tranh đã là trung úy. Nhưng quân hàm sĩ quan không khiến cho mình trở thành kẻ bảo vệ chế độ Nga hoàng! Cương lĩnh của những người bôn sê vích đã hoàn toàn chinh phục được mình, mình dứt khoát bác bỏ bọn xã hội nửa vời, bọn men sê vích và bọn vô chính phủ, thế là chú em ạ, mình trở thành một người bôn sê vích nồng nhiệt, triệt để và có thể là hơi cuồng tín. Hồi đó, và ngay cả bây giờ nữa, đối với mình không có gì thiêng liêng hơn là sự nghiệp của Đảng ta! Mà đâu có phải chỉ một mình mình từ hàng ngũ sĩ quan Nga hoàng đi sang phía những người bôn sê vích? Còn Bruxilốp, Sapônhikốp, Kamênhép và nhiều người khác nữa ở các cấp bậc thấp hơn? Một lần, vào những năm hai mươi, Xtalin tới một cuộc diễn tập dã ngoại ở quân khu mình. Đêm hôm ấy có một cuộc chuyện trò về nội chiến, một trong những chỉ huy quân sự tình cờ buông ra một câu như thế này về *Cóocnhilốp*: «Chủ quan mà xét thì y là một người chính trực». Cặp mắt vàng của Xtalin lim dim lại, giống như con hổ trước lúc chồm lên, nhưng đồng chí ấy nói giọng cố kiềm chế: «Chủ quan mà xét thì người chính trực là người đi với nhân dân, chiến đấu vì nhân dân, còn *Cóocnhilốp* chống lại nhân dân, đánh lại quân đội do nhân dân thành lập thì y là người chính trực thế nào được?». Đấy, toàn bộ Xtalin là thế đấy, chân lý ngắn gọn. Ở đây thì mình hoàn toàn đồng ý với đồng chí ấy! Tất cả mọi người chính trực xuất thân từ giới trí thức và cả từ quý tộc đều đi

theo những người bôn sê vích, theo nhân dân, theo chính quyền Xô viết. Không thể có cách nào khác. Hoặc là theo hoặc chống lại, mọi thứ lưng chừng ở giữa đều bị hai thớt cối xay này nghiền nát. Còn sau đó thì chú biết rồi, mình đã trở thành cán bộ quân sự. Đã gắn bó toàn bộ cuộc đời của mình với Hồng quân.

Và hai mươi năm qua chúng ta đã xây dựng nên một đội ngũ tuyệt vời. Một khối kết tinh cái đẹp của con người. Bản thân chúng ta lớn lên, và những lớp trẻ trưởng thành. Những cán bộ chỉ huy tài giỏi, trung thành với Đảng tới hơi thở cuối cùng, sẵn sàng ngay từ tiếng gọi đầu tiên, đứng lên bảo vệ Đảng chống lại bất kỳ kẻ thù nào, còn trong đời sống hàng ngày là những chàng trai khiêm tốn, giản dị, không tham tiền, không trục lợi, không bon chen danh vọng. Tài sản của gia đình cán bộ chỉ huy nào cũng chỉ gọn trong hai va li. Và các bà vợ cũng được chọn tâm đầu ý hợp với các ông chồng. Họ chả rước lấy những thảm trải nhà hay thảm treo tường, ăn mặc thì giản dị, và « những thợ làm đồ gỗ quý không gửi hàng tới nhà họ », Lẽ sống của tất cả chúng tôi không phải là ở đó! Nhưng đâu có phải chỉ trong quân đội mới lớn lên được một khối người tốt đẹp như thế? Còn những người cộng sản ở ngoài quân đội, những đoàn viên thanh niên cộng sản? Chúng ta đã đúc nên những trường thành bằng thép như thế để bảo vệ Tổ quốc, chú nghĩ xem, thế đấy, không còn ma quỷ nào có thể làm cho chúng ta phải lo sợ nữa hết.

Thời ấy chúng ta sống cứ như trong truyện cổ tích! (1) Toàn bộ ngọn lửa trái tim, toàn bộ trí tuệ, toàn bộ sức

---

(1) Câu thơ của Maiakốpxki

lực chúng ta đều dồn vào để xây dựng quân đội, để củng cố sức mạnh của chế độ chúng ta, chế độ công bằng duy nhất trên quả đất này! Chúng mình cũng chẳng quan tâm nhiều đến các bà vợ thân yêu, đến gia đình, còn những chàng trai độc thân cũng chẳng quan tâm tới những cô gái; mà cũng quái thật, các bà vợ, các cô gái ấy cũng chẳng bực bội với chúng mình, họ bằng lòng với sự hào phóng của chúng mình. Các bà các cô thông minh của chúng mình hiểu rằng chúng mình đang quay cái bánh lái lịch sử như thế đấy, không thể nào giảm bớt vòng quay được. — Alếchxan Mikhailôvích im lặng một lúc, mắt nhìn vào ngọn lửa, chắc hẳn là đang nhớ lại thời quá khứ, lặng lẽ mỉm cười với những hồi ức, rồi châm thuốc hút, và lại tiếp tục nói. Chỉ thấy ông rít một hơi thuốc thật sâu, nuốt khói, là biết nỗi xúc động thầm kín của ông. — Kôlia ạ, mình ngắm nghía không biết chán quân sĩ của mình. Mình thi hành với cấp dưới một chế độ kỷ luật nghiêm khắc như chế độ cũ, nhưng trong thâm tâm mình chiêm ngưỡng họ. Và những người lính trẻ, những người được tập trung ở các đợt huấn luyện quân sự địa phương, trong họ ai cũng có thiên tư của Xuvôrốp. Ông cụ hẳn là sung sướng khi nhìn vào đám hậu sinh xứng đáng của những dũng sĩ kỳ vĩ của mình. Nói có trời, mình không khoác lác, không hư cấu đâu nhé! Xuvôrốp mà sống dậy và đến thăm các cuộc diễn tập của chúng mình thì ông cụ sẽ mừng rơi nước mắt và sẽ khoái chí nốc cạn thêm một bát rượu hôi!

Đó là mình chưa nói tới đội ngũ cán bộ chỉ huy ở Tây Ban Nha mình say mê chiêm ngưỡng người của ta và vô cùng tự hào về họ! Ở đó họ là những con phượng hoàng tuyệt vời! Chẳng hạn như tư lệnh sư đoàn Kirin Mêreskôp, tư lệnh lữ đoàn Vôrônốp Nhikôlai

trung đoàn trưởng Malinôpxki, Rôđiôn, và trung đoàn trưởng Batốp Paven. Đó là những trung đoàn trưởng bẩm sinh, có thể nói là siêu loại. Rơrôxenkô Ephin, Sumilốp, Mikhain, Đimitơriep Mikhain cũng là những tay cự phách, – trời sinh đấy! Họ chẳng nhường ai về mặt tài hoa, kiến thức và phẩm chất cương nghị. Ngay cả những tay trẻ hơn, những kẻ đạt tới trình độ tuyệt vời như thượng úy Lissenkô, Nhikôlai, trung úy Rôđimxep Xasa, – chú cứ yên tâm, đó là những trung đoàn trưởng tương lai không bị giảm giá vì nghèo khổ hay vì nguồn gốc xuất thân. Nói chung, đó là những con người vô giá. Trung đội trưởng Rôsép chẳng hạn, có thể khắc tên họ mình vào trái tim bằng một loạt súng máy đấy. Mình chả dại gì mà đứng trước lưới lửa của khẩu súng máy do Rôsép điều khiển... Mà chú xem, anh chàng ấy lại dễ thương, khiêm tốn, đến một con ruồi cũng không nỡ giết, những chàng trai kiểu ấy thì lại rất nhiều ở trên nước Nga thân yêu của chúng ta. Phải, chả có gì mà nói ở đây nữa. Đến chơi nhà người ta thì các chàng trai ấy là những vị khách tuyệt vời, mà ở nhà mình thì họ là những người chủ rất mực chu đáo, ngay cả đối với những vị khách không mời mà đến... Chú còn nhớ không, Puskin có những câu thơ tuyệt diệu tả Mađêpa, tình yêu của anh ta với Maria?» – Bên đống lửa, Alếchxan Mikhailôvich, ngồi theo kiểu kađắc chân gập lại quỳ gối, cất giọng xúc động vừa tâm ngâm thuộc lòng theo lối thơ cổ:

«Trái tim trẻ bừng lên cháy sáng
Rồi vụt tắt lên như ánh chớp ngang trời
Trong trái tim trẻ, tình yêu qua, tình yêu lại đến
Trong trái tim trẻ, tình cảm hằng ngày dời đời diễn biến

Còn trái tim lão với tháng năm đã hóa đá lạnh lùng
Đâu có bùng cháy quá dễ dàng nông nổi
Được nung đỏ trong ngọn lửa đam say kiên trì
chậm rãi
Và sức nóng muộn màng ấy không bao giờ nguội lạnh
Chỉ tắt đi khi trái tim ngừng đập...»

Đối với bọn già chúng mình, thay cho Marina nào đó, chính là tư tưởng bôn sê vích của chúng ta, và điều đó đã đến với bọn mình rất đúng lúc. Chỉ có khác một điều, là ngay từ thời trẻ bọn mình đã bị niềm say mê duy nhất ấy chinh phục, và bọn mình đã thủy chung với nó cho đến già. Còn đối với lão ấy thì thế nào? «Và sức nóng muộn màng ấy không bao giờ nguội lạnh nó chỉ tắt đi khi trái tim ngừng đập». Diễn đạt hay thật! Phải, chú em ạ, khi người ta tứ tuần, thì sẽ cảm thụ thơ Puskin một cách khác. Đọc thơ Puskin, người Nga nào mà chẳng rơi nước mắt, ngay đến một tên lính tù như mình cũng vậy. Ở trong các trại tập trung, khi không ngủ được, bao giờ tâm trí mình cũng nghĩ đến Puskin, Tsutchép, Lecmôntốp... Đặc biệt là ban đêm, mất ngủ, mình cứ nhớ lại những câu thơ hay. Nỗi niềm đau xót trong tâm can cũng vợi bớt đi, và những giọt nước mắt cũng không đến nỗi quá rát bỏng...

Năm ba mươi bảy ập tới như tuyết đổ xuống đầu. Trong quân đội ta bị tổn thất nhiều, rất nhiều. Mà chiến tranh phát xít thì đã ở trước mũi rồi... Đó là điều đáng lo! Mà nào chỉ có thế thôi đâu!

Thế rồi chuyện đã xảy ra với mình, cũng như với nhiều người khác: một tên đê tiện vu khống mấy chục con người, chỉ còn thiếu điều vu không tất cả mọi người mà hắn có dịp giao tiếp qua hai mươi năm công

tác; mình cũng bị vào trong số đó. Tất cả những ai bị hắn cung khai đều bị tống giam, vợ họ bị đưa đi đầy; tất nhiên là cả Anhia của mình cũng chung số phận. Chắc hẳn chú đã được nghe nói về các phương pháp tra hỏi để lấy cung, về các phương pháp tiến hành thẩm cứu, và về các chế độ trại giam? Mình mong rằng chú đã nghe rồi, nghe rồi chứ?

— Có nghe.

— Điều đó có gì phải giấu giếm và mình cũng không muốn làm cho chú phải đau lòng một lần nữa, mình giữ gìn cho chú. Tất cả mọi điều ấy đã xảy ra. Ở mỗi địa phương một khác. Nhưng vấn đề không phải là ở đó, mà là ở chỗ làm sao lại có thể xảy ra như thế được? Ai là kẻ có lỗi. Mình tin tưởng một cách sâu sắc rằng đại đa số những người đã và đang ở tù là oan, họ không phải là kẻ thù. Tất nhiên, ngoại lệ thì cũng có một số là kẻ thù thực sự, nhưng đó là số ít, một số vô cùng ít! Năm ba mươi tám ở Rốtxtốp, ngày mồng Một tháng Năm, khi tiếng Quốc tế ca từ cuộc biểu tình vang dội đến tận nhà tù, thì trong tù vang dậy tiếng hát Quốc tế ca hòa theo ngay. Và, trời ơi, người ta hát. Trong đời mình chưa bao giờ mình được nghe hát như thế, trời ơi, giá mà được nghe một lần nữa!... Họ hát say sưa, căm hờn, tuyệt vọng! Họ lay các chấn song sắt và hát... Nhà tù rung lên vì bài hát của bọn mình! Thế hỏi kẻ thù làm sao mà hát được như thế?» — Tiếng của Alêchxan Mikhailôvich nghẹn lại khuôn mặt hốc hác nhăn nhó, nhưng cặp mắt vẫn ráo hoảnh, ông im lặng hồi lâu và lại bắt đầu nói. Sau khi đã nén cơn xúc động, — «Mình nói với chú rằng: những người cộng sản chân chính vào đó vẫn cứ là cộng sản... Mình vẫn không hề mất lòng tin đối với Đảng, và ngay giờ đây mình sẵn sàng làm tất cả vì Đảng».

Xóa sạch toàn bộ cuộc đời đã giác ngộ của mình ư? Găm sâu mối căm hờn trong lòng ư? Mình không thể làm như thế được! Mình giận Xtalin? Sao đồng chí ấy lại có thể để đến nông nỗi ấy? Nhưng mình vào Đảng từ lúc đồng chí ấy đang còn là một hình ảnh mờ nhạt khuất sau bóng của Lênin vĩ đại. Giờ đây đồng chí ấy được công nhận là lãnh tụ. Đồng chí ấy đã đứng đầu cuộc đấu tranh công nghiệp hóa đất nước, tập thể hóa nông nghiệp. Tất nhiên, sau Lênin thì đồng chí ấy là người vĩ đại nhất. Trong Đảng ta, nhưng đồng chí ấy cũng đã gây ra cho Đảng những tổn thất to lớn như thế đấy. Mình đã cố gắng để suy xét về đồng chí ấy một cách khách quan, và cảm thấy là mình bất lực. Có một điều trở ngại. là mình với đồng chí ấy ở trong những điều kiện không giống nhau: nếu đối với đồng chí ấy mình có thái độ bực dọc, thì đồng chí ấy chẳng thèm đếm xỉa đến, đối với đồng chí ấy chẳng có ảnh hưởng gì, còn nếu đồng chí ấy có thái độ bực dọc đối với mình lập tức mình sẽ bị ảnh hưởng ngay, mà có khi còn tệ hại hơn nữa kia... Thế thì thử hỏi làm sao mình lại có thể khách quan được? Nhưng mình không phải là con nít và mình biết rất rõ rằng thành kiến là một cố vấn tồi. Dù sao đi nữa, thì mình thấy rằng trong bao nhiêu lâu đồng chí ấy là một người khó hiểu và không phải chỉ đối với riêng mình. Mình dẫn ra cho chú một ví dụ. Vào những năm hai mươi, sau một cuộc diễn tập ở quân khu mình, cuộc diễn tập mà mình vừa nói đến lúc nãy, đồng chí ấy nhận lời ở lại ăn trưa với bọn mình. Hôm ấy có tám đồng chí cán bộ quân sự cao cấp. Trong cuộc trò chuyện một kẻ nào đó – trong bọn mình nhận xét có vẻ nghi ngờ về một tư lệnh sư đoàn «Đồng chí ấy nguyên là sĩ quan trong quân đội Nga hoàng». Và

Xtalin nói: « Sao, nguyên là sĩ quan thì sao? Sĩ quan cũng có người thế này người thế khác. Vào năm mười tám ở Xaritxưn, gần Kriva Mudơga, một sĩ quan Kadắc bị bắt làm tù binh. Anh ta bị thương ở cả hai chân vì súng máy, bị ở phần mềm không chạm đến xương. Tôi và đồng chí Vôrôsilốp quyết định nói chuyện với anh ta. Chúng tôi đến. Anh ta nằm trên cái cáng, giữa nền xi măng. Chúng tôi hỏi: « Vì sao anh đánh nhau với chúng tôi? » Anh ta nhổ toẹt và hét lên: « Ta không nói chuyện với bọn chính trị viên bôn sê vích ». Chúng tôi đến lần thứ hai anh ta im lặng. Lần thứ ba. Đi lại nhiều lần, anh ta bắt đầu nói chuyện. Và ngày nay anh ấy là một trong những chỉ huy quân sự cao cấp của chúng ta ».

Năm mười tám thì đồng chí ấy quan tâm tới số phận của một sĩ quan địch, tại sao hai mươi năm sau lại không quan tâm tới số phận của hàng nghìn người cộng sản. Chuyện gì đã xảy ra với đồng chí ấy thế? Đối với tôi thì đã rõ một điều là những người được giao trách nhiệm bảo vệ an ninh quốc gia, bắt đầu từ Êgiốp, đã làm đồng chí ấy lạc hướng, đã dẫn đồng chí ấy tới những lầm lạc khủng khiếp, đã lừa bịp đồng chí ấy một cách đơn giản. Nếu như điều đó có thể trong một chừng mực nào đó biện hộ cho đồng chí ấy... » Alêchxan vụt im lặng lắng nghe.

Có bước chân ai đó sột soạt trên bãi cỏ. Từ trong bóng tối nhá nhem nghe có tiếng nói ồm ồm:

— Chào các bạn đi câu!

— Chào cụ Xiđo, — Nhikôlai đáp — mời cụ vào ngồi đây. Thật là quý hóa!

Cụ già chăn cừu bước tới bên đống lửa, tay sờ lên miếng giẻ đỏ quấn trên đầu, cất giọng trầm trầm:

— Lũ cừu của tôi ngủ đêm ở gần đây thôi, tôi chợt nghĩ ra rằng, bây giờ mình tìm đến kỹ sư nông học Nhikôlai, có khi món cá ám vẫn còn đấy, nhất định là anh ấy phải thết lão chăn cừu này chứ. Trước đây anh vẫn cho lão ăn món cá ám đấy mà. Còn bây giờ thì sao? Có được mẻ cá nào không?

— Cá ám có đây, cá luộc nữa, chúng tôi còn sẵn sàng mời cụ cạn chén nữa đấy!

— Lạy Chúa cứu thế, anh thật là người tốt bụng, cầu Chúa ban cho anh và cả vị khách của anh sức khỏe dồi dào.

Ông già nhẹ nhàng khuỵu gối xuống, gập chân trái lại, ngồi cho thoải mái hơn và nhìn Alếchxan Mikhailôvích qua đôi mắt sắc sảo nhưng vui vẻ kiểu thanh niên, ẩn dưới đôi mày bạc trắng.

Sau mấy câu chuyện thường lệ về mùa màng, cỏ rả và thời tiết, ông già hỏi:

— Đồng chí này, hình như đồng chí là anh của kỹ sư nông học Mikôla chúng tôi, phải không nhỉ?

— Đúng thế đấy bố ạ. Chúng tôi là anh em cùng mẹ khác bố, Bố tôi mất đi, mẹ tôi ở vậy rất lâu, rồi sau lấy chồng khác. Ông chồng khác của mẹ tôi là bố Kôlia đấy. Bố có hiểu không?

— Có gì mà không hiểu? Theo già này nghĩ thì bà mẹ là gốc, còn các ông bố thì, tóm lại là bất kỳ... Có phải các cụ đều đã khuất núi?

— Vâng. Anh em chúng tôi đều mồ côi cả bố lẫn mẹ. Không có bố thì khổ cũng nhiều mà sướng cũng lắm.

— Không sao! Các anh đã lớn cả rồi. Các anh cứ sống mà không thấy cái già nó xông tới... Đấy, như với tôi đây thì .. nghe người ta đồn rằng đồng chí bị án chính trị. Có thật thế không?

— Đúng thế đấy.

— Thế đồng chí bị giam mấy năm? Tôi hỏi đường đột quá, xin lỗi đồng chí bỏ lỗi cho nhé.

— Bố cứ tự nhiên, cứ hỏi đi, bố ạ, với bố thì tôi chả dấu diếm gì đâu. Alếchxan Mikhailôvích, ném một cành khô vào đống lửa tàn, để nom rõ hơn mặt ông già — tôi bị giam bốn năm rưỡi.

Lão chăn cừu mặt đăm đăm lặng im, rồi nói có vẻ như là thất vọng.

— Cũng chưa phải lâu lắm.

— Ở ngoài này mà nhìn thì thấy không lâu, nhưng ở trong đó thì thấy khá lâu đấy...

— Sự đời là thế nhưng tôi ngẫm nghĩ về chuyện nhà mình và thấy rằng tội anh đối với Nhà nước cũng nhỏ thôi.

— Tại sao bố lại nghĩ như thế?

— Tại sao à? năm ba mươi ba, con dâu tôi bị kết án mười năm. Ngồi tù bảy năm, rồi được ân xá. Mới được về năm ngoái, Năm đói ấy nó ăn cắp của sân kho bốn ki lô lúa mạch. Nếu không thì mẹ con nhà nó chết đói ư? Nó đi lấy phần của mình, nhưng lấy mà không báo cáo. Vì mười phun lúa mạch mà bị kết án mỗi phun một năm tù. Vì những phun ấy mà phải lao động đến trong bảy năm. Còn anh chỉ bốn năm thế là tội của anh chỉ bằng nửa tội của nó... Có phải thế không?

— Bố ạ, tôi chả phạm tội gì cả, người ta kết án nhầm. Bố biết đấy, tôi bị tù không phải vì tội trộm cắp, còn cụ hơi lẫn trong câu chuyện, trong so sánh đấy. Không thể so sánh tặng phẩm của Chúa với thịt lợn con được. So sánh không được đâu. Hồi ấy nếu ăn

cắp bốn cân lúa mình không bỏ tù, thì họ sẽ ăn cắp bốn tạ, có phải thế không hở bố?

– Tất nhiên là như thế. Và họ sẽ bòn rút cho nông trang lụn bại!

– Được thế là tôi với bố đã đồng ý với nhau rồi đấy. – Alếchxan Mikhailôvích phá lên cười.

Lão chăn cừu đưa bàn tay đen đủi lên che miệng, cười lặng lẽ.

– A, bố ranh ma lắm, – bố cứ nghĩ theo ý mình, – Alếchxan Mikhailôvích nói.

– Con vịt mái ranh ma, mỗi ngày nó mưu mẹo bốn chục lượt để kiếm ăn, còn tôi thì ranh ma nỗi gì? Từ sáng sớm được chút sữa chua lè với mẩu bánh mì rồi nhịn cho đến tối, nhờ lòng tốt của anh mà được nếm thêm món cá ám, thế là lại sống. Ở trong xóm chúng tôi, chỉ có mỗi mình tôi là đầu óc chất phác, còn mọi người đều thông minh, mọi người đều đấu tranh chính trị. Đấy chẳng hạn như là con lợn của Ivan chui vào vườn rau của Pêtơrô láng giềng, vẩn vơ ở bên đó thế là Pêtơrô, – đáng lẽ thương lượng thuận thỏa với nhau, như tôi với các anh đấy thì lại lấy bút chì, thấm nước bọt, rồi viết cho cơ quan an ninh, tố cáo Ivan: đại loại là Ivan người láng giềng của tôi, ngày trước là bạch vệ – và đã nhạo báng các gia đình Hồng quân. Thế là cơ quan an ninh tóm cổ Ivan mời tới trụ sở. Rồi anh xem một tháng sau anh ta đã đi dạo mát ở Xibia. Anh của Ivan viết lời tố cáo Pêtơrô nói rằng anh chàng này ngày trước ở trong đội quân càn quét đã tàn hại nhân dân kinh khủng. Thế là người ta tóm hắn ta đi. Người bà con của Pêtơrô lại thấm nước bọt vào bút chì tố cáo người anh kia. Bằng cách ấy họ thay phiên nhau tố cáo, và đàn ông trong thôn chỉ còn lại rất ít, vài

ba mống thôi. Giờ đây, người ta gọi dân xóm tôi là «những cây bút chì». Đấy người ta nguyền rủa nhau như thế đấy. Họ nhiễm phải cái sở thích cứ người này bỏ tù người kia, mọi người đều làm chính trị. Mà ngày trước làm gì có chuyện như thế. Ngày trước ấy à, cứ xúc phạm nhau là choảng luôn, mọi chính trị đều kết thúc ở đó. Giờ đây thì khác.

— Thế còn bố, bố viết giấy tố cáo ai?

— Cầu Chúa tha tội. Nói thật, tôi muốn viết khiếu nại về mấy con cừu non, chúng không chịu vâng lời tôi, một lão già, bạ cành non nào chúng cũng chén, nhất là thứ cỏ linh lăng. Tôi đã từ cuộc sống đảo điên giữa loài người mà lọt vào giữa đám cừu.

Nhikôlai hâm lại phần cá ấm còn lại, múc cho ông cụ một bát to cắt một mẩu bánh. Lão ăn thong thả vươn dài cái cổ khẳng khiu gân guốc. Bộ răng, không hợp với tuổi, đang còn tốt: đầu mẩu bánh bị rắn cứ dòn tan mỗi khi lão cắn gọn những miếng to. Rượu vốtka lão cuống cả cốc lớn trịnh trọng ngửa đầu nốc cạn và nhắm với cá pécca nguội.

Sau bữa trà, no nê, thoải mái, lão nói:

— Lâu lắm chưa được ăn một bữa thoải mái như hôm nay. Cám ơn các anh. Cầu chúa ban cho các anh sức khỏe. Đường về nhà tôi xa lắm, ban đêm tôi ngủ lại gần đây với đàn cừu, ăn uống thì qua quýt, khô khan, thế là hôm nay tôi chén ở chỗ các anh một bữa no nê, có thể no đến hai ngày đấy.

— Cụ chăn một mình, không có mục đồng giúp đỡ à? Nhikôlai vừa hỏi vừa úp bát đĩa đã rửa sạch.

— Chỉ một mình thôi. Thằng bé giúp việc tôi cho nó ở nhà, nó đang học thi. Nó đã học xong trung học phổ

thông mười năm ở nhà tôi đấy – ông già nói một cách tự hào. Vâng tôi chăn có một mình.

– Thế cụ không sợ ban đêm sói nó vào mò cừu hay sao?

– Không, tôi và sói đã có một thỏa thuận tạm thời là nó không bắt cừu của tôi. Giữa chúng tôi đã có điều kiện: người không động đến ta thì ta không chạm tới người. Trong khu rừng này vào mùa xuân, có một sói cái quen biết đẻ con, còn tôi thì chăn cừu ở gần ổ của nó. Nó không bắt hàng xóm láng giềng, nó đi kiếm ăn xa. Và nó cũng không ra lệnh cho chồng cướp bóc vùng phụ cận. Thế là tôi có thể gửi lũ cừu non cho nó đến tận mùa thu. Đến tháng tám nó sẽ lôi lũ con tới ruộng dưa và cho chúng ăn dưa. Này, làm ơn nói cho tôi biết làm sao con vật ấy lại phân biệt được dưa chín với dưa xanh? Nó đánh hơi phải không. Nhưng mùa thu tới, thì tình bạn giữa tôi và nó tạm chấm dứt cho đến năm sau mới lại tiếp tục. Lúc ấy tôi sẽ giữ cho đàn cừu non của tôi cách xa nó. Nhỡ ra nó vì thương lũ sói con mà phạm tội vào mùa rét thì gay, còn tôi thì chẳng thích canh chừng nó, mặc nó muốn sống thế nào tùy ý. Con sói cái già ấy, thông minh và biết kính trọng tôi, thế là tôi cứ mặc cho nó sống yên ổn nốt cuộc đời nó. Sức nó thì cũng chỉ còn vui sống ở trần gian chừng dăm năm nữa... Mà này, các anh chàng tốt bụng ơi, hãy ghi lòng tạc dạ điều này nhé: Với con sói cái thì ta có thể tin được trước mùa đông lạnh, chứ còn với Hít-le thì xin đừng, chớ có tin đấy. Con vật cái ấy bao giờ cũng đáng tin hơn, bởi vì nó có lương tâm của nó, cái lương tâm dã thú. Chứ với Hít-le thì đâu có lương tâm? Hắn đã đè bẹp biết bao nhiêu quốc gia rồi! Với hắn thì không thể chờ đến mùa rét đâu. Lũ sói con

của hắn đã lớn lên cả rồi. Chúng ta đủ lông đủ cánh, dữ dằn như gà mái đẻ cả rồi...

Lão chăn cừu, cám ơn một lần nữa về bữa ăn tối rồi chào tạm biệt.

— Tôi về chăm nom đàn cừu non của tôi đây. Không có tôi là chúng buồn đấy. Dù sao thì có người chúng vẫn yên tâm hơn.

Lộp cộp chống gậy trên nền đất khô, ông đi ra khỏi vùng sáng của đống lửa và biến vào trong đêm tối.

— Ông già lý thú thật! — Alêchxan Mikhailôvich thích thú nói, — nghe tiếng nói thì biết anh đang mỉm cười trong bóng tối. Còn về Hít-le thì nói chung là ông ta hiểu đúng. Như vậy có nghĩa là trong nhân dân người ta đã nói đến chiến tranh rồi đấy nhỉ?

— Người ta nói đủ thứ. Thế anh thì anh nghĩ thế nào, hở ông tướng?

— Các chiến hữu của tôi đều chờ đợi. Chỉ mong sao kịp trang bị lại kỹ thuật mới cho quân đội. Nhưng chúng có để cho ta thời gian làm việc ấy không? Về điểm ấy thì chúng không phải là những thằng khờ đâu. Mình đã hai lần chạm trán với bọn Đức, trong chiến tranh thế giới và ở Tây-ban-nha, mình đã quan sát chúng nó. Mình sợ rằng thời gian đầu sẽ khó khăn cho ta đấy. Quân đội của nó đã được động viên, đã dầy dạn chiến đấu, sau hai năm huấn luyện đã nắm chắc kỹ thuật quân sự, nói chung, đó là một kẻ thù nguy hiểm. Nhưng quái thật người Nga bao giờ cũng đánh bại bọn Phổ sao? Lần này chúng ta cũng sẽ đánh bại chúng! Nhưng với giá nào? Mà chú em ạ, khi câu hỏi này đặt ra — có hay là không — thì người ta không nói và không hỏi cái giá phải trả! Thông tin báo chí của ta thì trấn yên nhưng nói chung cứ sống rồi xem

Riêng mình thì mình không loại trừ khả năng sắp đánh nhau, có thể là trong năm nay thôi.

Họ chuyện trò đến gần sáng. Vừa chớm mờ sáng, Alếchxan Mikhailôvích lại đun ấm trà, bỏ cả một nắm trà vào, và vừa nhấm nháp chén trà đặc nóng bỏng vừa nói:

– Ở Xibia, mình quen uống trà hết sức nóng tất cả chỉ là vì muốn cho ấm người bây giờ thì không cần nữa nhưng thói quen ấy không bỏ được. Và đây, mình yêu cầu chú một điều. Chú hãy cố mời cho được I-van Xtêpanôvích của chú đến chơi. Cần phải chuyện trò với đồng chí ấy. Đồng chí ấy hình dung về thực tế còn ngây thơ lắm. Nếu có một vài người được thả ra thì điều đó không có nghĩa là họ sẽ lần lượt thả ra tất cả đâu. Cái thằng khốn kiếp đã bắt giam chúng mình, chính nó là gián điệp, mà gián điệp thâm niên lão luyện. Mãi đến khi các cơ quan khám phá ra manh mối và thực sự tin chắc rằng hắn làm việc cho cơ quan tình báo Đức ngay từ thời Rapanlô, chỉ đến lúc ấy người ta mới bắt tay thẩm tra lại vụ bọn mình, mới tin chắc rằng những điều buộc tội chúng mình là hoàn toàn giả mạo, rồi người ta mới trả lại tự do kèm theo những lời xin lỗi... Bọn mình đã nằm trong các trại giam, và sau hai năm vụ án về bọn mình đã được gỡ ra cho đến một kết thúc hoàn toàn tốt lành đối với bọn mình. Mọi sự đều phức tạp Kôlia ạ. Phức tạp không thể tưởng tượng được! Thôi hôm nay kết thúc câu chuyện ở đây, kẻo lại không buồn đi câu nữa. Cái món độc hại này phải ăn dần từng mẩu nhỏ, nếu không thì sẽ bị mất trí đi đấy. Vả lại chúng ta đang còn cả một tuần lễ dự trữ kia mà, còn kịp để nói cho hết câu chuyện. Tốt nhất là chú hãy đưa đồ nghề câu cá chép ra đây và giải thích rõ xem phải làm gì để tóm lấy

con thú dữ này. Mình đã câu được cá rô rồi, bây giờ mình phải tóm cho được cá chép nữa để về biếu bà Xêraphima Pêtơrôpna. Mình phải là người lịch sự tuyệt vời với các bà các cô mới được. Chú có thấu hiểu được cái nhiệt tình hiệp sĩ của mình không?

– Hiểu chứ. Nhưng không thể phê phán trước về những cái cần câu cá chép đâu, sẽ kiểm nghiệm trong thực tế thôi.

Nhikôlai vác hai cần câu từ bờ sông vào và nói:

– Cũng một nguyên tắc như câu cá pecca thôi, cũng phải ném câu giống như thế. Chỉ có móc mồi là khác. Anh xem, ở đây cá chép không ăn mồi thực vật, như loại bột nhào, cháo đặc, khoai luộc đâu, nó không quen ăn chay, nó là loại ăn mặn, vì vậy hôm qua tôi phải kiếm sò ốc. Đó là món ăn mà nó khoái nhất đấy.

Alếchxan Mikhailôvích xem xét, sờ nắn sợi cước và phát hoảng lên:

– Thôi đi Kôlia, dây của chú to bằng cả que diêm thế này thì còn nói đến những nguyên tắc câu, những mồi miếc này nọ làm gì cơ chứ? Có con cá chép ngu ngốc nào lại bập vào cả cái dây thừng như thế này? Dây câu của chú thì cột được cả con ó đấy?

– Nhưng anh bảo làm thế nào bây giờ? – Nhikôlai cãi lại,– sợi cước mảnh thì cá chép lớn nó bứt dễ như bỡn. Câu cá chép thì cứ phải dây thừng thật bền vào, chứ cái thứ cước mảnh như sợi chỉ thì chả ăn thua đâu. Anh hiểu chưa?

– Ở đây có cá chép loại bự chứ?

– Tự anh sẽ cảm thấy ở đầu cần câu ấy. Cước nhỏ thì vứt đi không trụ nổi đâu. Cá chép sẽ ngập luôn cả lưỡi câu trong mồm, bị thương và chuồn mất; với em thì cứ phải có dây thừng thật bền vào. Đi săn hay đi

câu thì em chúa ghét những con vật bị thương Dây câu này tôi bện tới mười hai sợi lanh đấy, cứ bứt thử xem.

– Thế trong số dự trữ không có sợi nào nhỏ hơn à?

– Không và sẽ không bao giờ có..

– Thế thì thôi, còn biết làm sao, đành phải chờ cá cắn vào những sợi thừng này vậy. Thật là tồi tệ...

– Phải, đó là những sợi thừng; quả là dây có hơi to thật đấy.

– Chàng trai Chéckét đen sì của tôi ơi, bàn cãi làm gì, dây câu to thật mà lỵ.

– Đồng ý là có to, nhưng lại bền. Mà thôi, anh Xasa ạ, anh đừng có định kiến, hãy bình tâm suy nghĩ: nếu anh muốn ăn cá chép xin hãy câu bằng dây câu to, còn nếu không muốn ăn thì thôi, đừng câu bằng dây nhỏ. Anh hãy lưu ý một điều, sông Cát này là một tỉnh cá hẻo lánh: dân cư nhà chép ở đây rất cổ xưa, ít được học, không con cá nào được học tới đại học, thế là chúng cứ bập vào bất kỳ sợi dây câu nào, cứ bập vào và tin tưởng rằng với sức mạnh của nó, nó sẽ không chỉ bình tĩnh bứt đứt mọi dây câu to, mà còn cắn nát gãy luôn lưỡi câu, và đôi lúc phá hủy cả cần câu nữa.

Alếchxan Mikhailôvich mỉm cười hoài nghi nhưng không nói gì nữa. Họ tụt xuống khỏi bờ dốc. Alếchxan Mikhailôvích lại ngồi câu trên thuyền. Nhikôlai thu xếp một chỗ ngồi trên bờ, phía ngược dòng sông khoảng hai chục mét, gần cây dương bị lũ lụt quật ngã đã chìm mất một nửa thân trong nước.

Sáng hôm ấy mát trời. Sương mù lơ lửng trên mặt sông. Hạt sương nặng trĩu và uốn cong những lá cỏ xuống đất. Và tiếng chim ríu rít líu lo đủ loại làm cho

Alêchxan Mikhailôvich ngẩn ngơ say đắm quên hết mọi sự đời. Chỉ có một thoáng buồn mong manh, mơ hồ; len vào le lói trong tim, khi từ xa vẳng lại tiếng gù não nuột và dễ thương của chim cu.

Chừng nửa giờ đã trôi qua. Mấy cần câu móc mồi nhân sò vẫn bất động. Nhìn những sợi dây câu to tướng màu xám nhạt ngoằn ngoèo, chết cứng ở đầu mấy ngọn cần câu, Alêchxan Mikhailôvich cảm thấy bực bội; vẻ tuyệt vọng lộ rõ trên đôi mắt «Câu mới kéo cái chết tiệt! Thật phí công ngồi lì từ sáng sớm đến giờ. Cứ câu tiếp cá pecca lại còn hơn! – ông suy nghĩ và vươn tay lấy bao «Bê-lô-mo» đặt ở mạn lái thuyền. Bỗng ông chú ý tới tiếng quẫy nghe lách bách như tiếng nấc khe khẽ. Nhìn lên qua đầu các cần câu, ông thấy giữa lạch hiện ra một con chép vàng nâu óng ánh, dài chừng một mét, đang uốn lưng quẫy nước. Đuôi cá màu đỏ da cam, to bè bè như cái chuổi kê, đập nước ầm ĩ, mạnh tới mức tạo nên những cuộn sóng tròn lan đến tận thuyền, dâng cao và lay đầu lái lắc lư, thuyền đã lún sâu xuống, và ngay lập tức dường như đang chờ hiệu lệnh ở bên phía bờ kia, một con chép vọt thẳng đứng lên, con cá thứ hai này mập không thể tưởng tượng được nó quẫy mạnh cái đuôi rẽ nước bên trái thuyền chấp chới vảy vàng rực rỡ và với một tiếng rên rĩ khe khẽ nó lại chuồi vào trong làn sóng xanh biếc.

Trò nô giỡn của lũ cá chép kéo dai liên tục chừng mười lăm phút, rồi các kiểu nhẩy nhót thưa dần. Trong suốt cả thời gian ấy, Alêchxan Mikhailôvich ngẩn người lặng nhìn lạch nước nổi sóng, không kịp đếm những con cá chép đã phóng vụt lên cao, và những con chỉ thoáng hiện giây phút lên khỏi mặt nước rồi lại chìm

sâu vào trong môi trường thân thuộc, kèm theo một tiếng ọc ạch.

— Bây giờ thì hãy chờ đấy! — Nhikôlai nói vừa đủ nghe.

Đáp lại anh ta, Alêchxan Mikhailôvích không kìm được niềm phấn khởi, hét tướng lên, hoàn toàn không phải theo kiểu dân đi câu;

— Ma quỷ thánh thần ơi, thật là kỳ lạ quá chừng, Kôlia ơi. Cả đời mình, mình chưa bao giờ được thấy một quang cảnh kỳ lạ đến thế!

— Lạy chúa, anh im đi chứ! — Nhikôlai khẽ tiếp tục khuyên anh.

Alêchxan Mikhailôvích nghe theo, anh im lặng, cặp mắt đầy nhiệt tình nhìn chăm chăm vào mấy ngọn cần câu. Muỗi đốt rất đau vào dái tai bên trái, những nhà đi câu kiên trì chịu đựng, ngứa thì mặc ngứa, không giơ tay lên, chờ cá kéo dây câu. Nhưng hạnh phúc lại không đi về phía ông. Nhikôlai giật được một chú chép, không to lắm nhưng lại rất hung hăng, anh im lặng cố lôi nó vào bờ.

— Đừng có điên Kôlia ơi! Cái chú Ingút quỷ tha ma bắt này, đừng có lôi khi nó đang khỏe. Cứ để cho nó hăng máu quẫy tha hồ, rồi nó sẽ phải ngoan ngoãn thôi, Alêchxan Mikhailôvích nhiệt tình khuyến, ông đứng thẳng cả người lên ở đầu lái và cứ liên hồi dậm dậm đôi chân trần vì quá xúc động.

Nhìn cần câu vừa mới uốn vòng cung, Alêchxan Mikhailôvích đã thấy toàn thân run lên.

Một con chép đã nổi lên mặt nước và ngáp không khí, nó cố thu toàn lực hung hãn bơi vòng quanh chừng bốn năm phút nữa, để lại phía sau sợi dây câu những vòng tròn trắng trắng, xiên xiên trên mặt nước

trong veo. Lát sau, một chàng cá chép đẹp mã, lườn vàng chừng bốn cân đã nằm ở đáy vợt rộng Alêchxan Mikhailôvich không nhịn nổi, bước tới xem.

Ông ngồi xồm, trìu mến xoa xoa cái lườn trơn nhẫy mát lạnh của con cá và ấm ức nói:

— Cái may mắn chỉ tìm đến những cậu tóc mun, mấy cậu dân Nôgai, Kumức và các cậu đại diện cho dân tộc thiểu số! Còn anh — anh chàng Nga chính cống lâu đời, — anh ngồi trên dòng sông lâu đời của tổ tiên anh, anh ngồi cứ như phỗng, và thế là cái thằng chép đáng nguyền rủa này vòng tránh anh, và không hiểu sao lại bập vào cần câu của con cháu Chécnen, dòng dõi dân Tácta vùng Krưm đã bị chinh phục từ ngày xưa! Thật là cả một điều tệ lậu đáng rút phép thông công. Thật kỳ quái! Nhà thông thái nào nắm được cái bí ẩn ấy nhỉ? Chú nghĩ thế nào mặc kệ chú, chứ mình thì đang điên tiết lên vì ganh tị đấy.

— Thôi anh cứ về thuyền đi! Hạnh phúc đang chờ anh đấy, hỡi hiệp sĩ đã trao quả tim mình cho bà Xêraphima xinh đẹp, — Nhikôlai vừa chuẩn bị dây xâu cá vừa mỉm cười.

— Đối với chú thì đó chỉ là trò đùa, còn tôi, thì tôi làm sao mà nhìn mặt bà ta bây giờ? Khi bà ấy đặt vào giỏ nửa lít vốt-ca, tôi đã xúc động áp bàn tay vào tim mình, nói nhỏ rằng: «Xêraphima Pêtorôpna ơi, một con chép béo nhất, bự nhất từ vực Pakhômôva, do tự bàn tay tôi tóm được, ngày mai sẽ được đặt dưới chân bà?»

— Thế bà bảo sao?

— Bà cười như một bà hoàng và nói: «Tôi tin ở anh, Alêchxan Mikhailôvich ạ».

— Alêchxan Mikhailôvich thân yêu chứ?

— Không, Alêchxan Mikhailôvích trống không thôi, còn hai tiếng « thân yêu » thì lơ lửng trong không khí, nghĩa là chỉ hiểu ngầm thôi.

— Thế thì thế này này, « Alêchxan Mikhailôvích trống không » ơi, để cho lời hứa của anh không lửng lơ trên không khí, để bắt được con cá thực sự, chứ không phải là con cá hiểu ngầm, để cho Đunxinêa Pêtơrôpna lại cười như một bà hoàng một lần nữa, thì xin anh hãy đi đi, đi xem lại mồi và kiên trì chờ đợi.

— Rõ! đi xem lại mồi và kiên trì chờ đợi! — Alêchxan Mikhailôvích quay ngoắt người đi suýt ngã, vì chân vấp phải một tảng đất sét, nhưng gượng lại được và mỉm cười nhanh nhẹn bước trở về thuyền.

Mặt trời lên, không khí mát dịu hơn, gió nhẹ hây hây, sương mù tan hết, những vòm cây dương phô sắc, xanh tươi rạng rỡ dưới ánh sáng tưng từng của vầng thái dương mới nhú ở chân trời.

« Chép loại nhỏ, loại trung thì cắn nhanh, giật mạnh, còn loại to bự thì đè nặng chậm rãi, từ từ nhấn chìm ngọn cần câu xuống nước », Nhikôlai tiếp tục lên lớp ông anh. Nhưng chỉ lát sau, chính cái kiểu cắn câu ấy đã bắt Alêchxan phải sống khoảnh khắc căng thẳng cao độ. Dây câu căng sang phía bên phải cần câu, hơi động đậy tí chút, hạ thấp xuống, rồi sau đó ngọn cần câu bắt đầu oằn xuống rất chậm, chậm kinh khủng. Tập trung toàn bộ ý chí, Alêchxan Mikhailôvích chờ đợi, cho đến khi ngọn cần câu chúi xuống nước, lúc ấy mới dẻo tay giật một cái thật mạnh. Ông thoáng có cảm giác như lưỡi câu bị mắc cứng vào gốc cây dưới đáy sông. Nhưng ngay liền sau đó, một sức kéo rất mạnh làm cho Alêchxan Mikhailôvích nhảy bật dậy, cả hai bàn tay nắm chặt lấy cán cần câu Một lực rất

gần ngang với sức ông, cứ một mực uốn cong cần câu, mỗi lúc càng mãnh liệt.

Nhikôlai chạy tới thuyền, nhảy những bước dài hơn hai mét qua những đống đất bờ lở xuống lổn nhổn. Tay trái anh nâng cao cái vợt vung vẩy phía trên đầu:

– Cần câu! Hất ngược cần câu về phía sau. Đừng để nó kéo thẳng dây câu! – Anh hét lên.

Nhưng Alếchxan Mikhailôvích không nghe anh nói Ông đạp chân trái vào chỗ ngồi ở đầu lái, ngả người về phía sau, cưỡng lại cái sức mạnh man rợ đang giật cần câu ra khỏi tay ông, và ông nghe gọn lỏn một âm thanh rùng rợn: dọc theo cần câu, từ giữa cho tới chỗ tay cầm, vang lên một tiếng «rắc» khô khốc dường như có một dòng điện chạy qua đoạn cây ấy. Tiếng kêu «rắc» ấy, không phải ông ta chỉ nghe mà còn cảm thấy bằng cả những ngón tay xiết chặt đến trắng bệch ra, bằng cả những bắp thịt của cánh tay.

Nhikôlai chạy đến tận thuyền, vừa chạy vừa kịp kêu lên:

– Buông ra! Phải, buông ra đi!...

Ngay lúc ấy, cái cần câu, bị uốn cong vì sức mạnh của hai bàn tay người câu cá, bật trở lại xuôi cùng chiều với dây câu, và duỗi thẳng ra, kêu răng rắc nghe âm vang và khô khốc như tiếng gỗ bị gẫy, thế là xong.

– Chú thấy chưa? Alêchxan Mikhailôvich lắc lư, quay khuôn mặt tái mét về Nhikôlại, hỏi giọng khàn khàn bi đát:

– Thấy gì? Cần phải buông ra cho kịp thời!

– Nhưng... sợi thừng như thế, mà buông ra à?

– Bây giờ thì anh hẳn đã tin rằng, ở xứ Cát này có loại cá chép như thế nào rồi chứ? Ôi khoa học đối với kẻ hay nghi ngờ!

– Không, Kôlia ạ, nhưng quả đó là điều không thể tin được. Có ma quỷ nào biết được nó ra sao! Lôi cứ như là dùng ròng rọc. Một sức mạnh không thể tưởng tượng nổi! Mình không thể nào lôi nó lên khỏi đáy sông... Không, với kiểu câu cá như thế này thì nhất định là mình sẽ bị chứng nhồi máu cơ tim thôi, bệnh nhồi máu thực sự đấy. Giờ đây mình vẫn chưa hoàn hồn! Đầu gối mình vẫn còn run, như là trẻ con...

– Không việc gì đâu, cứ hít thở thật sâu vào, thế là qua hết.

– Những lời khuyên của chú chẳng đáng giá một đồng xu nhỏ. Mình sẽ ngồi ở cái vực này, chờ bắt cho kỳ được ông cụ tổ của con cá chép ấy. Dù cho phải ngồi một tháng, tớ cũng chờ tóm cho kỳ được! Mà nếu như bỏ cần câu ra thì sao? Nhất định là nó sẽ lôi xuống tận gốc cây dưới vực!

– Nhất định rồi!

– Thế sao chú lại bảo: cần phải bỏ ra cho kịp thời

– Nhưng dù sao vẫn còn có hy vọng, có thể nó lại đi về phía kia. Thường vẫn xảy ra như thế đấy...

– Ở làng các cậu, khi bắt lợn con chứ gì?

Nhikôlai cười phá lên ầm ĩ, tiếng cười từ nãy đến giờ cố nhịn được bung ra thoải mái. Alếchxan Mikhailôvích cười nụ, nhưng nụ cười có cái gì đó rất chua chát.

Ông vẫn chưa trấn tĩnh được sau cơn xúc động và khi châm thuốc hút, bàn tay ông vẫn còn run rõ rệt, mãi vẫn chưa rút được que diêm ra khỏi vỏ.

Khoảng gần tám giờ, một con cá chép nữa lại bập vào cần câu của Alếchxan Mikhailôvich ông túm lấy cái vợt và bước ra sân, vội vã quá đến nỗi đang hút thuốc, ông đã đánh rơi bao thuốc xuống đáy

thuyền ướt và chật vật lắm mới giữ được cần câu. Con cá chép nổi lên lưng chừng, láu lỉnh quay hai vòng rồi lại trồi hẳn lên mặt nước, cuộn thành một vòng xoáy xanh biếc, dữ dội, nó đập đuôi một cái bách và thoát khỏi lưỡi câu.

Nhikôlai đã đứng bên cạnh thuyền, chuẩn bị sẵn vợt, nhận xuống nước, vậy mà con cá chép đã xảo quyệt đánh lừa, làm hai vị đi câu bị thất vọng.

Lần này thì Alếchxan Mikhailôvích có vẻ bình tĩnh chấp nhận thất bại của mình. Xem lại cái lưỡi câu, ông nói giọng yếu ớt:

— Rủi quá! Rủi quá chừng! Mình chỉ tự an ủi có một điều là con cá chép này rõ ràng không phải cụ tổ của con lúc nãy, mà chỉ là cháu chú, bác thôi.

— Một chút an ủi yếu ớt. — Nhikôlai nói và mỉm cười thông cảm.

— Anh chàng dân Ôxêti dễ thương ơi, trong cảnh khốn khổ, một tí an ủi yếu ớt cũng đã là vàng rồi đấy. Chú xem còn vốt ca không?

— Còn hơn nửa chai và một chai nguyên xi.

— Lấy đâu ra một chai nguyên xi.

— Tôi bí mật mang đi, nhét vào trong áo mưa khi ra khỏi nhà.

— Ôi, cái chú dân tộc Imêrêtin thân yêu! Chú thật là thiên tài! Bây giờ mình phải về lều và rót cho mình cả một cốc đầy để giải phiền. Mình quy mất, tâm thần bất định rồi. Mình như cái thân con sò này bị tả tơi ngay trước mắt mình.

— Nhưng anh không được uống, anh Xasa ạ.

— Trong trường hợp này thì chính Bốtkin cũng sẽ cho phép. Đừng cản trở người lớn! Không được ngỗ ngược!

Họ vừa sắp sửa ăn sáng dưới cây du án cản hiếu khách thì nghe phía bên kia sông, có tiếng động cơ ô tô và một tiếng còi ngắn.

— Chắc là gọi tôi rồi. Nhikôlai vừa nhìn sang rặng cây trăng trắng ven bờ vừa thốt lên, vẻ không bằng lòng.

— Có chuyện gì thế?

— Có thể là một cuộc họp, dễ gì mà lường trước được. Nhưng dù sao cũng là hoàn toàn không đúng lúc. Anh Xasa ạ, nếu tôi về thì anh cứ ở lại nhé. Ngày mai hoặc là tôi sẽ tới, mang thức ăn cho anh, hoặc là tôi sẽ cho người đến.

— Rất vui lòng thôi!...

— Ở lại một mình anh không buồn chứ?

— Cậu nói gì thế! Đối với mình thì câu cá và cô tịch là những nguồn an ủi trọn vẹn... Nhưng ai đến đấy?

Từ sau các lùm cây bêlôtan, hai người đang tiến về phía bờ sông. Nhikôlai chăm chú nhìn và nói:

— Lái xe của huyện ủy và đồng chí cán bộ huyện Vania Peilin. Không, có chuyện gì khác đấy...

— Nhikôlai Xêmênôvích, cho tôi qua sông mấy! — Có tiếng vọng từ bên kia bờ.

Nhikôlai im lặng bước xuống thuyền.

Thượng úy Petlin, vừa mới giải ngũ khỏi Hồng quân năm ngoái, đi đều bước theo đúng điều lệnh, tới gần Alếchxan Mikhailôvích dơ tay lên ngang vành mũ lưỡi trai pháo binh.

— Xin phép báo cáo đồng chí đại tướng — Và anh ta đưa một bì thư, — có công văn mật gửi đồng chí.

Alếchxan Mikhailôvích đọc xong. Nụ cười rộng mở trên môi, anh ôm chặt lấy Nhikôlai đứng bên cạnh. Anh thở hổn hển và nói ngắt quãng:

— Ôi, chú em ơi! lệnh phải lập tức đến Matxcơva nhận nhiệm vụ. Bộ tổng tham mưu ra lệnh đấy. Ghêoocghi Kônxtantinôvich Giukốp đã nhớ tới mình! Thế chứ, chúng ta sẽ phục vụ Tổ quốc và Đảng Cộng sản của chúng ta. Với niềm tin và chân lý, chúng ta sẽ phục vụ đến cùng! — ông xiết chặt Nhikôlai trong vòng tay của mình, và Nhikôlai, lần đầu tiên trong suốt thời gian qua, thấy những giọt lệ trên đôi mắt đục mờ của anh.

...

Trời xanh biếc, một màu xanh chói chang, mặt trời tháng sáu rực lửa; những đám mây thưa thớt, trắng nõn đến lạ kỳ, bị gió hất tung tản mác. Trên mặt đường, những vệt to rộng của xích xe tăng in hằn rõ nét lên lớp bụi xám, và đã bị vết bánh ô tô đè lên chằng chịt. Còn hai bên đường là thảo nguyên, dường như đã chết lặng vì oi bức: cỏ gục đầu mệt mỏi, những khoảng đất pha muối đục lờ, ánh lên không sức sống, một làn hơi xanh lơ lung linh trên những gò mộ cổ xa xa. Bốn bề im phăng phắc, tới mức nghe rõ tiếng rúc từ xa của con chuột vàng và tiếng rạt rạt từ những đôi cánh đỏ tí hon của một con châu chấu bay qua còn rung lên rất lâu trong bầu không khí nóng bỏng.

Nhikôlai đi trong toán quân đầu. Lên tới đỉnh một cao điểm anh ngoái nhìn lại; tất cả những người sống sót sau trận chiến đấu ở xóm « Bãi trũng khô » lọt gọn vào tầm mắt anh. Một trăm mười bảy người cả chiến sĩ và cán bộ, đó là quân số còn lại của cái trung đoàn bị đánh tả tơi khốc liệt trong những trận chiến đấu vừa qua. Họ hành quân trong một đội hình chặt chẽ,

vừa mệt mỏi lê bước vừa nuốt cả bụi thảo nguyên đắng đọt cuồn cuộn trên đường. Đại úy Xumxkôp bị dập thương, chỉ huy tiểu đoàn hai cũng thế, hơi khập khiễng đi bên lề đường, đại úy đã nắm lấy quyền chỉ huy trung đoàn sau khi thiếu tá hy sinh. Trên vai rộng của trung sĩ LiupchenKô, cũng thế, cán quân kỳ trung đoàn lắc lư, lá cờ cuộn trong cái bao đã bạc mầu; chỉ tới khi sắp rút lui thì lá quân kỳ từ đâu đó, rất sâu ở tiểu đội hai mới được thu lại và đưa về trung đoàn. Và các thương binh nhẹ cũng như thế, vẫn không bị tụt lại cứ bước trong hàng ngũ bông băng trên người bị bụi bẩn lấm bê bết.

Có một cái gì đó uy nghiêm và cảm động trong bước hành quân chầm chậm của cái trung đoàn bị đánh tan nát. Trong bước chân đều đều của những con người bị kiệt sức vì chiến đấu, vì nóng bức, vì những đêm mất ngủ, vì những chặng di chuyển dài dằng dặc, nhưng lại sẵn sàng bất kỳ giờ phút nào, triển khai đội hình và chiến đấu.

Nhikôlai liếc nhìn nhanh một lượt những khuôn mặt quen thuộc, gầy rộc và đen xạm đi. Trung đoàn đã tổn thất nặng nề biết bao, trong năm cái ngày đáng nguyền rủa vừa qua! Cảm thấy đôi môi mình bị nứt nẻ vì nóng bức đang run run, Nhikôlai vội quay mặt đi. Một tiếng nấc ngắn ngủi bất ngờ chặn lấy họng anh như một cơn co thắt, và anh cúi đầu sụp cái mũ sắt nóng bỏng xuống tận mắt để các đồng chí khỏi thấy giọt nước mắt của mình.

... «Mình mất bình tĩnh rồi... hoàn toàn bạc nhược rồi... Mà tất cả chỉ vì nóng bức và mệt nhọc thôi», anh vừa nghĩ bụng, vừa vất vả đưa đôi chân mỏi nhừ nặng trịch như được đúc bằng chì, cố cho bước đi không bị rút ngắn lại.

Bây giờ thì anh không nhìn quanh nữa, một mực dán mắt xuống chân mà đi, nhưng anh vẫn cứ thấy hiện lên trước mặt mình, như một giấc mộng ám ảnh, những hình ảnh của trận chiến đấu vừa qua rời rạc in rõ mồn một trong trí nhớ, đó là trận chiến đấu mở đầu cho cuộc rút lui lớn này. Anh lại thấy đoàn xe tăng địch ầm ầm ào ạt bò theo sườn đồi, những tên lính tiểu liên di chuyển nhanh trong bụi mù, những tiếng nổ kèm theo những cột đất đen văng tung tóe, và những chiến sĩ của tiểu đoàn bên cạnh rút lui lộn xộn tản mác khắp trên cánh đồng lúa mì chưa gặt... Rồi tiếp theo là cuộc chiến đấu chống bộ binh cơ giới địch, cuộc rút khỏi vòng vây suýt nữa bị khép kín, lưới lửa thọc sườn chết người, những cây hướng dương bị mảnh đạn tiện ngang, khẩu súng máy chúi cái mũi có khía xuống một hố đạn hình phễu không sâu lắm, và người chiến sĩ súng máy bị sức nổ hất ngược nằm ngửa, toàn thân rắc đầy những cánh hoa hướng dương vàng óng, và lốm đốm những vết máu nom vừa kỳ lạ vừa kinh khủng...

Ngày hôm ấy, máy bay ném bom Đức bốn lần đánh phá tiền duyên của khu vực trung đoàn. Bốn cuộc tấn công của xe tăng địch bị đánh bật, «Chiến đấu cừ, nhưng vẫn không thể bám trụ được». Nhikôlai chua chát thầm nghĩ khi hồi tưởng lại.

Anh nhắm mắt trong giây phút và lại nhìn thấy những cây hướng dương nở hoa, kiều mạch rải trên đất xốp giữa những hàng hướng dương ngay ngắn, người chiến sĩ súng máy bị chết... Anh bắt đầu suy nghĩ một cách không mạch lạc rằng hướng dương chưa được làm cỏ, có lẽ vì nông trường thiếu nhân công, rằng hiện nay ở nhiều nông trường khác cũng thế, từ sang xuân đến nay hướng dương chưa được

làm cỏ nên nơi nào cũng đầy cỏ dại, rằng chiến sĩ súng máy ấy xem ra là một chàng trai chán chính, nếu không thì sao cái chết của người chiến sĩ lại khoan dung đến thế, nó không làm anh ta biến dạng, và anh ta nằm dang rộng hai tay nom rất đẹp, người hoàn toàn nguyên vẹn và cánh hoa hướng dương vàng phủ lên như một lá cờ sao? Nhưng rồi Nhikôlai lại nghĩ rằng, tất cả những điều ấy chỉ là vớ vẩn, anh đã chẳng từng thấy bao nhiêu chàng trai chân chính bị những mảnh đạn đại bác xé tan làm muôn mảnh hay là bị biến dạng một cách tàn nhẫn và gớm guốc; rằng chuyện xảy ra với anh chàng súng máy chẳng qua cũng ngẫu nhiên thôi, một tiếng nổ tạo nên chấn động sóng không khí, và một bông hoa hướng dương cánh lả tả, bay nhẹ nhàng tới chàng trai bị giết, khẽ chạm lên mặt anh như cái vuốt ve cuối cùng của trần thế. Có lẽ như vậy cũng đẹp, nhưng trong chiến tranh cái đẹp bên ngoài lại có vẻ là một sự xúc phạm, vì vậy mà Nhikôlai nhớ rất lâu anh chiến sĩ súng máy ấy trong chiếc áo và rơi dãi nắng đã bạc phếch với đôi cánh tay lực lưỡng dang rộng trên mặt đất, nóng bỏng, và đôi mắt xanh biếc đã mờ đục, không còn trông nhìn được nữa, cứ hướng thẳng vào mặt trời...

Nhikôlai phải tăng cường ý chí cố xua đuổi những hồi ức không cần thiết. Anh quyết định rằng tốt nhất là bây giờ đừng nghĩ gì hết, đừng nhớ lại gì hết, và cứ nhắm mắt mà đi, tai lắng theo nhịp bước nặng nề, cố quên đi cái đau ê ẩm ở lưng và ở đôi bàn chân sưng vù.

Anh cảm thấy khát, biết rằng nước không còn ngụm nào, nhưng anh vẫn cứ giơ tay lắc lắc cái bi đông rỗng và cố mãi mới nuốt được miếng nước bọt đặc sệt dính như keo đọng ở trong mồm.

Ở sườn cao điểm, gió đã liếm sạch con đường, quét bay hết bụi. Trên nền đất trần trụi bỗng rầm rập vang lên tiếng những bước chân, trước đó hầu như không nghe rõ, vì ngập trong bụi đường. Nhikôlai mở mắt ra. Bên dưới đã hiện ra một thôn xóm, – với chừng năm chục nhà Kadắc trắng lóa giữa các vườn tược, – và mặt nước mênh mang của một con ngòi thảo nguyên bị chặn lại. Từ đây, từ trên cao điểm nhìn xuống, những nếp nhà nhỏ trắng lóa ấy, nom cứ như những hòn cuội ven sông vương vãi ngổn ngang trên bãi cỏ.

Các chiến sĩ đang bước lặng lẽ bỗng nhộn hẳn lên. Nghe rõ những tiếng nói:

– Chắc là phải nghỉ chân ở đó.

– Chà, không nghỉ sao được, từ sáng đến giờ đã vượt tới ba chục cây số rồi còn gì.

Một anh chàng nào đó ở phía sau Nhikôlai, chép miệng thành tiếng, nói giọng the thé:

– Nước nguồn mát lạnh, mỗi anh em phải làm nửa thùng...

Qua khỏi cái cối xay gió đang dang rộng những chiếc cánh dài bất động, họ tiến vào trong xóm. Mấy con bò non lông hung, lốm đốm, uể oải gặm đám cỏ bị nắng thiêu rụi ở gần bờ rào, đâu đó một con gà mái cục tác có vẻ mệt mỏi, sau mấy hàng giậu những bông hoa phù dung đỏ rực cái đầu thiu thiu; một chiếc màn trắng khẽ rung rinh nơi khung cửa sổ mở rộng. Thoang thoảng một vẻ yên tĩnh thanh bình quanh Nhikôlai, tới mức anh phải mở to mắt nín thở dường như sợ cái quang cảnh quen thuộc từ thuở xa xưa nào đó của cuộc sống thanh bình bỗng vụt biến đi, tan nát, như một ảo ảnh giữa bầu không khí oi bức.

Trên bãi rộng mọc đầy rau lê, bước chân nện đều đặn của bộ binh lại ngừng bặt. Chỉ còn nghe tiếng

lạo xạo của những búi cỏ nặng nề, gẫy gục, cọ vào ủng, rắc lên đó một lớp phấn xanh lá cây, và pha vào cái mù bụi bặm ngột ngạt là hương vị dịu dàng rầu rĩ của rau lê đã nở hết hoa.

Chiến tranh đã lan tới cái xóm hẻo lánh heo hút giữa thảo nguyên mênh mông vô tận vùng sông Đông. Trong sân nhà, những chiếc ô tô của tiểu đoàn quân y đỗ sát các tường nhà kho, mấy chiến sĩ của đơn vị công binh đi lại ngoài đường cái, những chiếc xe tải ba tấn chở đầy ắp những tấm ván gỗ liễu vừa mới xẻ xong chạy ra phía con ngòi; một khẩu đội cao xạ được bố trí trong khu vườn gần bãi. Những khẩu pháo, được ngụy trang rất khéo bằng lá xanh, đặt bên cạnh các cây to; cỏ héo đã được trải ra trên những bờ đất mới hất lên từ những công sự vừa đào xong, một cành táo sum suê chĩu chịt những quả táo Antônốp xanh nhạt chưa chín, tin cậy ôm lấy cái nòng dữ dội chĩa thẳng lên trời của khẩu pháo ở sát rìa ngõ hẻm.

Dơviaghinxép hích khuỷu tay vào Nhikôlai mừng rỡ kêu lên:

— Đúng là xe nhà bếp của chúng ta kia rồi, Mikôla ơi! Ngẩng cao đầu lên! Sắp tới chỗ nghỉ, có sông có nước, có cá pécca. Lixichenkô với xe nhà bếp, thế thì còn cần cái quỷ gì hơn nữa chứ.

Trung đoàn dừng chân ở ngay bờ ngòi, trong một khu vườn rộng bỏ hoang, nước lạnh, hơi có vị mặn, Nhikôlai uống từng hớp nhỏ, chốc chốc lại dừng, rồi lại hau háu áp môi vào mép xô. Dơviaghinxép nhìn bạn nói:

— Thế đấy, cậu cứ như đọc thư của con ấy: đọc một đoạn, rồi lại dừng—rồi lại đọc. Còn mình thì mình không thích kéo dài. Về chuyện này thì mình vốn sốt ruột. Thôi đưa xô đây, không thì chướng bụng đấy.

Anh đón lấy cái xô từ tay Nhikôlai, ngửa đầu lên, nốc từng ngụm lớn, ừng ực như ngựa rất lâu, không lấy hơi. Cái cục hầu đầy lông cứng đỏ hoe chạy lên chạy xuống giần giật, cặp mắt lồi màu xám nheo nheo nom thật khoái trá. Uống xong, anh khà một cái, đưa ống tay áo va rơi lên quệt đôi môi và cái cằm ướt đẫm, rồi bực bội nói:

– Nước chả ngon lắm, chỉ được cái là cũng tốt, vì mát lạnh và ướt, còn muối thì có thể bớt đi được đấy. Cậu uống nữa chứ?

Nhikôlai lắc đầu từ chối, chợt Đơviaghinxép hỏi độp một câu:

– Cậu luôn luôn nhận được thư của con trai, tớ thấy không hề có thư của vợ. Cậu góa vợ à?

Và bản thân Nhikôlai cũng bị bất ngờ trước câu trả lời của mình:

– Mình không có vợ. Bỏ nhau rồi.

– Lâu chưa?

– Năm ngoái.

– À ra thế, – Đơviaghinxép kéo dài giọng thông cảm; – Thế con cái ở với ai? Hình như cậu có hai con thì phải?

– Phải, hai đứa. Chúng ở với bà mẹ vợ mình.

– Cậu bỏ vợ à, Nhikôlai?

– Không, cô ấy bỏ tớ... Cậu có biết không, ngay ngày đầu chiến tranh, mình đi công tác về thì không thấy cô ta đâu cả, bỏ đi rồi. Chỉ để lại cho mình mấy chữ và đi mất...

Nhikôlai đang nói một cách cởi mở bỗng tự nhiên ngắc lại im bặt. Cau mày và mím chặt môi, anh ngồi xuống dưới bóng một cây táo rồi cứ im bặt như thế

bắt đầu tháo ủng. Trong lòng, anh đã lấy làm tiếc về những điều trót nói ra. Cả một năm ròng phải mang trong tim một nỗi đau âm thầm, không nói nên lời, thế mà giờ đây, chẳng vì một lý do nào cả tự nhiên lại đem thổ lộ với một người mới gặp lần đầu; mà trong tiếng nói con người ấy .lại nghe có cái giọng thương hại mình. Nói ra để làm gì? Dơviaghinxép thì có liên quan gì tới tâm tình của mình?

Dơviaghinxép không nhìn thấy khuôn mặt sa sầm cúi xuống của Nhikôlai tiếp tục cật vấn:

— Thế nào, con thôi thây ấy kiếm được thằng khác à?

— Không biết, — Nhikôlai trả lời khô khan.

— Thế là nó kiếm được thằng khác rồi! — Dơviaghinxép khẳng định và lắc đầu phiền muộn — Đấy cái giống đàn bà nó là thế đấy! Trông tướng cậu cũng chững chạc ra phết, tất nhiên là lương cao, thế thì cô ả còn đòi gì nữa kia chứ? Con chó cái ấy, nó không nghĩ đến con hay sao?

Nhìn kỹ hơn khuôn mặt dưới bóng chiếc mũ sắt của Nhikôlai, Đơviaghinxép hiểu rằng không nên tiếp tục câu chuyện ấy nữa. Với cái tế nhị vốn có của một con người mộc mạc và trung hậu, anh ta im lặng vừa thở dài vừa ngượng nghịu hết đứng trên chân này lại đổi sang chân khác. Và rồi anh thấy thương con người cao to, lực lưỡng ấy, người đồng chí đã qua hai tháng cùng chiến đấu với anh, cùng chia sẻ những thiếu thốn của cuộc đời con nhà lính, anh ta muốn an ủi bạn, muốn kể chuyện mình; bèn ngồi xuống bên cạnh và bắt đầu nói:

— Mà thôi Mikôla ạ, đừng phiền muộn về nó nữa. Đánh xong giặc rồi sẽ hay. Điều chủ yếu là cậu có các con. Người anh em này, giờ đây con cái là quan trọng. Chúng nó là cội nguồn của cuộc sống, mình nghĩ

thế đấy. Chúng khắc sẽ xếp đặt lại cuộc sống đã bị tàn phá, vì chiến tranh không phải chuyện đùa. Còn đàn bà thì mình nói thẳng với cậu, là cái giống chúa tráo trở. Họ đã muốn gì thì có trời mà cản được. Đàn bà là loại bất trị, mình biết họ lắm, người anh em ạ.

Cậu có thấy vết sẹo ở môi trên mình không? Cũng là chuyện xảy ra năm ngoái đấy... Ngày mồng một tháng năm, mình và lũ bạn thợ lái máy gặt đập tổ chức một bữa chè chén. Chúng mình tụ tập cả gia đình, các bà vợ cũng tham gia, chúng mình dạo chơi, vớ được một tay ác-coóc-đê-òng, cũng có say sưa chút ít. Chà mình thì tất nhiên là có say, và vợ mình cũng thế. Mà vợ mình thì cũng giống như một thằng lính tiểu liên Đức: đã nổ súng là bắn liên tục cho kỳ hết các băng đạn mới thôi, và cũng là dai như đỉa đói.

Trong buổi liên hoan ấy có một cô nàng nhảy kiểu «Xưgan» thật cừ. Mình mải mê ngắm cô ả, và mình cũng chẳng có ý nghĩ linh tinh gì về cô ta đâu; thế mà bà vợ mình tới cấu vào tay mình, rỉ tai bảo: «Không được nhìn!» Lạ thật, mình nghĩ bụng lại có chuyện hay nhỉ, liên hoan mà phải ngồi nhắm mắt lại, thế là thế nào? Mình lại nhìn. Nó lại chạy tới, véo vào đùi, xoắn thịt đau điếng người «không được nhìn»! Mình bèn quay mặt đi và thầm nghĩ quỷ tha ma bắt mày đi, tao không nhìn nữa? Không được hưởng cái thú ấy thật là hoài của. Sau cuộc khiêu vũ chúng mình ngồi vào bàn tiệc. Vợ mình ngồi ngay trước mặt mình, mắt cô ả như mắt mèo cứ tròn xoe và nẩy lửa. Còn mình thì đau buốt vì các vết bấm ở tay và ở chân. Quên khuấy đi mất mình lại nhìn vào cái cô nàng tội nợ ấy và bực bội nghĩ thầm: «Con quỷ ạ, vì mày mà tao bị oan! Mày thì ngoáy tít đôi chân, còn tao thì phải tội phải vạ». Mình chỉ mới nghĩ có thế, vợ mình đã vớ luôn một cái

đĩa thiếc trên bàn, thẳng cánh ném vào mặt mình. Tất nhiên là mục tiêu tuyệt thật vì cái mõm của mình lúc ấy khá to. Nói thì cậu không tin nhưng quả là cái đĩa đã gẫy gập đôi lại, còn mình thì mũi và môi đỏ lòm những máu, cứ như là bị trọng thương.

Cô nàng kia, tất nhiên là rú lên, hoảng sợ, còn anh chàng kéo ác-coóc-đi-ông thì ngã ngửa ra trên đi văng cười và gào lên như thằng điên: «Lấy xamôva mà choảng cho nó, cái mặt nó vững chải đấy!» — Mình tối tăm mày mặt. Mình chồm dậy quát cho cô ả, tức là cho vợ mình một trận: «Sao thế, hả con mụ man sợ, làm cái trò gì thế, mày muốn làm gì thì làm hả? liệu hồn?». Nhưng nó trả lời mình giọng thản nhiên như không: «Con quỷ râu hòe này, đã bảo là không được dán mắt vào nó mà!». Đến lúc đó mình đã trấn tĩnh lại đôi chút, bèn ngồi xuống và nói với mụ ta một cách lễ phép, gọi bằng «bà» cẩn thận. Mình nói «ôi dào, bà Naxtaxia Philipôpna, bà đã thể hiện trình độ văn hóa của mình như thế đấy? Về phía bà, cái việc cầm đĩa ném vào người ta giữa ba quân thiên hạ thì thật là hỗn láo quá quắt, bà cứ nhớ lấy, về nhà rồi ta sẽ nói chuyện sòng phẳng với nhau!».

Rõ ràng là nó đã phá mất của mình cả một ngày vui. Môi bị toạc, một cái răng lung lay, chiếc sơ mi trắng thêu hoa bê bết máu, mũi sưng vù vẹo sang một bên. Đành phải tháo lui thôi. Chúng mình đứng lên, chào mọi người, xin lỗi ông bà chủ, làm đủ lệ bộ rồi ra về. Nó đi trước, còn mình như thằng có lỗi theo sau. Con khốn kiếp ấy, trên đường về nó đến là nhanh nhẹn, thế mà vừa bước qua ngưỡng cửa là huỵch một cái lăn ra bất tỉnh. Nó nằm thẳng đờ, không thở, mặt đỏ như gấc, con mắt bên trái tí hí hé ra một kẽ hở, chốc chốc lại nhìn mình. Mình nghĩ bụng, chắc có chuyện chẳng

lành gì với mụ ta rồi đây; bây giờ không phải là lúc chửi rủa. Thôi thì bằng mọi cách cứ dội nước lên người cho nó khỏi chết cái đã. Lát sau, mụ lại ngất lịm đi. Lần này thì không hé mắt nhìn nữa. Mình lại trút thêm cho một xô nước, mụ ta hồi tỉnh, tru tréo ầm lên, nước mắt ròng ròng, chân giẫy đành đạch. Mụ ta nói:

— « Đồ chết tử chết tiệt ơi, làm hỏng mất áo lụa mới của bà rồi, trút nước bẩn nhoe nhoét làm sao giặt cho sạch được bây giờ. Đồ bạc tình bạc nghĩa! Thấy con nào cũng thô lố mắt ra, bà không chung chạ với mày nồi nữa đâu, đồ ác ôn ác bá » — và mụ ta cứ tuôn ra cả một lô một lốc những lời lẽ đại loại như thế. Mình thầm nghĩ: một khi mà chân đã giẫy và còn nhớ được tới cái áo thế là sống lại rồi đấy, có nghĩa là còn sống thêm được một mùa đông nữa, hiền thê yêu quý của tôi ạ!

Mình bèn tới bàn ngồi, châm thuốc hút và nhìn hiền thê ngồi dậy, lê tới chỗ cái hòm vơ tất cả áo quần tư trang cho vào một tay nải. Mụ ta xách tay nải ra cửa và nói: « Bà đi khỏi nhà mày đây! Bà đi bà ở với chị em nhà bà thôi! » Tất nhiên là mình thấy mụ ta bị quỷ xa tăng ám rồi, không còn lời lẽ nào có thể can ngăn được nữa, vì vậy mình tán thành luôn « xéo đi đến đó mà ở cho sướng! ». « A, ra thế đấy, — mụ ta nói. — hóa ra tình nghĩa của mày đối với bà là thế đấy; mày không thèm giữ bà lại nữa hả? Thế thì bà chẳng đi đâu hết, bà thắt cổ tự tử ngay tức khắc, để cho mày bị lương tâm cắn rứt suốt đời, đồ chó đẻ ạ! »

Hào hứng với những hồi ức, Dơviaghinxép rút túi thuốc hút mỉm cười, lắc đầu cuộn một điếu. Nhikôlai tay cầm đôi xà cạp nóng hổi ướt đẫm mồ hôi, cũng mỉm cười, nhưng nụ cười uể oải và héo hắt. Lẽ ra phải đi ra giếng giặt xà cạp, nhưng anh không muốn ngắt

lời Dơviaghinxép đang mải mê kể chuyện hắn, vả lại anh cũng không còn đủ sức để đứng dậy và bước đi dưới cái nắng thiêu người. Châm thuốc xong, Dơviaghinxép kể tiếp:

— Mình suy nghĩ rồi nói: «Được thôi, Naxtaxia Philipôpna ạ, cứ treo cổ đi, thừng ở đằng sau hòm đấy!». Mụ ta vứt tay nải chộp lấy cái dây thừng và đi vào buồng trong. Mụ kéo cái bàn, buộc một đầu thừng vào cái móc ngày trước vẫn treo nôi trẻ con, đầu kia tết một cái thòng lọng rồi chui cổ vào. Mụ ta không nhẩy khỏi bàn mà lại khuỵu đầu gối, tựa cằm vào thừng và ò ò trong cổ làm như là bị tắc thở thật. Còn mình thì vẫn ngồi cạnh bàn; chả là cửa vào buồng trong để he hé, mình nom rất rõ toàn bộ quang cảnh ấy. Mình chờ một lát rồi nói to thế này: «Chà, lạy Chúa, hình như hắn thắt cổ xong rồi. Thế là mình hết tội, hết nợ!» Ái chà chà, thế là chị chàng từ trên bàn nhẩy phắt xuống, xông lại phía mình, đấm lấy đấm để. «Bà mà treo cổ thì mày sướng lắm hả? Chao ôi chồng yêu, chồng quý là thế đấy?!». Phải vất vả lắm mới làm cho mụ ta nguôi được. Hơi men thế là bốc sạch sành sanh, buổi liên hoan ấy mình nốc cạn gần một lít vốt ca thật là phí. Sau cuộc chiến đấu ấy mình lại ngồi ngẫm nghĩ: «người ta thì đến câu lạc bộ xem biểu diễn, còn mình thì cũng được xem kịch ở ngay tại nhà, không mất tiền. Rồi mình thấy buồn cười, nhưng lòng thì cứ như thế nào, không vui.

Đấy, các mụ đàn bà, cái nòi quỷ dữ ấy, họ có thể làm những trò như thế đấy! Cũng còn may là đêm hôm ấy lũ con mình vắng hết; mẹ mình đã đưa chúng về bên bà cụ chơi; chứ không thì chúng cũng đến chết khiếp».

Dơviaghinxép im lặng một lát rồi lại nói tiếp, nhưng không còn hào hứng như ban nãy:

— Nhikôlai ạ, đừng nghĩ rằng vợ chồng mình sống với nhau kiểu ấy cả đời đâu. Nó chỉ mới hư hỏng hai năm qua thôi. Mà mình cũng nói thẳng rằng nó hư hỏng là tại sách văn nghệ đấy.

Tám năm trời bọn mình sống như mọi người, vợ mình làm thợ điều khiển rơ moóc máy kéo, vốn không hề bị ngất, không hề đỏng đảnh, bỗng nhiên nhiễm thói đọc sách văn nghệ — thế là bắt đầu có chuyện. Mụ ta trở thành thông thái tới mức không còn nói những lời giản dị nữa, cứ luôn luôn mở ngoặc, đóng ngoặc; những cuốn truyện ấy làm mụ ta mê mệt tới mức đọc thâu đêm suốt sáng; còn ban ngày đi đứng cứ như con cừu cái bị bùa mê thuốc lú, thở vắn than dài mãi, cầm đến cái gì là đổ là vỡ. Thế đấy, có một lần không hiểu vì sao cứ thở dài thườn thượt, rồi tới bên mình õng ẹo nói: « Vanhia ạ, ít nhất thì cũng có một lần anh thổ lộ tình yêu cao thượng với em chứ. Chưa bao giờ em được nghe anh nói những lời âu yếm như họ viết trong thơ văn ». Mình cáu tiết lên, thầm nghĩ: « Đọc mê đọc mệt đến nỗi này ư! » nhưng nói với cô ả rằng: « Naxtaxia này, cô lú lẫn rồi sao đấy! Chúng mình ăn ở với nhau một chục năm, đã có ba mặt con rồi, thế thì vì cớ gì mà giờ đây tôi lại phải thổ lộ tình yêu với cô! Mà cái lưỡi tôi không thể uốn éo làm cái trò ấy đâu! Hồi còn trẻ tôi cũng không hề thổ lộ những lời âu yếm với ai, bao giờ cũng hành động bằng tay thôi, còn bây giờ thì tôi hoàn toàn không thể tập được cái trò ấy, tôi không phải là thằng ngốc như cô tưởng đâu! ». Rồi mình bảo y: « Còn cô thì thay vì đọc những cuốn sách ngu ngốc, hãy chăm sóc con cái cho tốt hơn ». Mà quả thực là lũ con mình đã lâm vào cảnh bị bỏ rơi, chạy rông như lũ trẻ vô thừa nhận, bẩn thỉu, mũi dãi thò lò, còn việc nhà việc cửa ngày càng bệ rạc.

Nhikòlai ạ, cậu nghĩ xem, thế mà cũng là đọc sách à? Mình thì tất nhiên là không phản đối những giải trí văn hóa, chính mình cũng thích đọc những cuốn sách hay, viết về kỹ thuật, về các động cơ. Mình có khối loại sách hay: bảo quản máy kéo, động cơ đốt trong, thiết bị máy điêden ở trạm cố định, chưa kể các sách về máy gặt đập liên hợp. Đã từng bao lần mình van nài cô ta «Naxtaxia này, hãy cầm lấy cuốn này đọc về máy kéo đi. Đây là một cuốn sách hấp dẫn có tranh, có bản vẽ. Cô phải biết những điều đó mới được, vì là thợ điều khiển rơ moóc kia mà». Cậu tưởng mụ ta đọc đấy hả! Cóc thèm đọc! Thấy những cuốn sách của mình thì mụ ta quay phắt đi như quỷ phải mùi trầm; với mụ ta thì phải đưa những cuốn sách văn nghệ, cái loại mà trong đó tình yêu cứ sủi lên như bọt men trong chậu. Mình hết sẵng rồi ngọt cũng chẳng ăn thua. Còn nện cho mụ ta thì trong đời mình chẳng bao giờ dám vì trước khi mình học được nghề lái máy gặt đập liên hợp, mình đã sáu năm làm nghề quai búa tạ, tay mình mà nện ai thì không chết cũng què.

Người anh em của mình ơi, đấy, cậu thấy cuộc sống gia đình bọn mình cứ đi chân chữ bát như thế cho đến ngày mình được gọi nhập ngũ. Vả lại cậu tưởng rằng sống xa nhau mình dễ chịu hơn hay sao? Hoàn toàn không phải như thế! Mình nói thật tình với cậu, phải bí mật nhé, mình không thể nào sửa chữa được kiểu viết thư của Naxtaxia Philipôpna. Thật là bế tắc, cứ như thế, đến phát khóc! Bản thân cậu cũng biết đấy, Nhikôlai ạ, ở đây, ngoài mặt trận, chúng ta ai nấy đều thích thú khi nhận được thư nhau; chúng ta đọc to cho nhau nghe, đấy cậu vẫn đọc thư con trai cậu cho mình nghe thế mà mình thì không thể nào đọc thư vợ cho ai nghe cả, vì mình thật xấu hổ. Hồi còn ở gần Kháckốp

mình đã nhận được của mụ ta liên tiếp ba lá thư, mà mỗi thư đều mở đầu như thế này: «Con gà con yêu dấu của em». Mình đọc mà tai nóng như lửa. Không biết mụ ta đào ở đâu ra cái từ ngữ gà vịt ấy, không tài nào hiểu được, đúng là chỉ lấy ở trong những cuốn sách văn đấy thôi. Hừ, đáng lẽ cứ viết như người ta «Anh Vanhia thân yêu» hoặc là một kiểu gì đại loại như thế, đằng này lại viết «gà con». Hồi còn ở nhà, bao giờ mụ ta cũng gọi mình là «con quỷ râu hoe», vừa ra mặt trận đã biến thành «con gà con» rồi. Trong tất cả các bức thư, mụ ta chỉ viết vắn tắt, như tiện thể nói qua, rằng con cái đều mạnh khỏe, ở trạm máy kéo chẳng có gì đặc biệt, để rồi thổ ra toàn chuyện yêu đương đầy rẫy trang giấy, với những lời lẽ rút từ trong sách ra, chẳng tài nào hiểu nổi, làm cho đầu óc mình mụ đi và mắt hoa lên.

Mình đọc những bức thư khó chịu ấy hai lần liền thì thấy người cứ ngây ngất như say rượu. Xliuxarép ở trung đội hai chạy tới hỏi: «thế nào, thư vợ có báo tin gì mới không?». Mình vội giấu thư vào túi và chỉ còn có việc khoát tay bảo: cậu đi đi, anh bạn quý mến ơi, đừng quấy rầy mình. Hắn hỏi: «Ở nhà vẫn bình yên vô sự chứ? — nhìn mặt, mình thấy hình như cậu có chuyện buồn thì phải?». Mình biết nói gì với hắn bây giờ? Mình ngẫm nghĩ và bịa ra bảo: «bà nội mình chết», thế là hắn yên trí, bỏ đi.

Đến tối mình ngồi viết thư cho vợ, mình gửi lời thăm hỏi các con, và tất cả bà con thân thuộc, viết về chuyện mình ở trong quân đội, tất cả đâu ra đấy đàng hoàng; xong rồi mình viết tiếp: cô hãy làm ơn đừng gọi tôi bằng những cái tên tếu không ra gì cả, tôi đã có tên cúng cơm của mình rồi cơ mà, ừ, có thể ba mươi lăm năm về trước thì tôi là «gà con», nhưng giờ đây tôi

đã thành một con gà trống thực sự, mà tôi cân nặng những tám mươi hai ki-lô—trọng lượng ấy hoàn toàn không hợp với một «con gà con». Và tôi cũng còn xin cô thôi đi đừng có viết về cái chuyện yêu đương ấy, chỉ tổ làm hại sức khỏe của tôi, cô hãy viết nhiều hơn về những chuyện như tình hình công việc của trạm máy kéo, bạn bè còn ai ở nhà, đồng chí giám đốc mới làm ăn ra sao?

Và ngay trước khi rút lui mình nhận được thư trả lời. Mình cầm thư, tay cứ run rẩy. mở thư ra thì cứ như bị lửa đốt ran cả người.

Mụ ta viết «Chào anh, con mèo con yêu quý của em!». — rồi tiếp đó là bốn trang vở học sinh về yêu đương; không một chữ nào về trạm máy kéo, và ở một chỗ nào đó không gọi mình là Ivan, mà gọi là Êđua gì đó. Trời ơi, mình nghĩ thầm thế là mụ nó đã hóa rồ đến tột đỉnh rồi. Rõ ràng là mụ ta đã chép cái chuyện yêu đương khốn kiếp ấy từ trong sách ra, nếu không thì mụ ta đào đâu ra được cái tên Êđua nào đó, và sao trong thư lại lắm dấu phẩy đủ loại đến thế? Về khoản các dấu phẩy ấy thì mụ ta dốt đặc cán mai, thế mà bây giờ lại chồng chất vào đó nhiều tới mức không sao đếm xuể. Trên mặt của bất kỳ một tay rỗ hoa nào, số nốt rỗ cũng ít hơn là những dấu phẩy trong một bức thư của mụ ta. Còn những biệt hiệu thì sao? Ban đầu thì «gà con» rồi «mèo con», mình nghĩ bụng, rồi còn phải đón những cái tên gì nữa? Đến bức thư thứ năm có khi nó lại gọi mình bằng cái tên Tơ-rê-đo hay là một cái tên chó má nào đó. Thế nào, mình sinh ra ở trong một rạp xiếc hay sao, hả? Rời khỏi nhà ra đi mình có mang theo một cuốn sách giáo khoa về loại máy kéo Trê-te-de, để phòng lúc nào muốn đọc sách thì đọc. Thế là mình định chép ra vài ba trang gửi cho mụ ta để trả

đũa nhưng nghĩ lại rồi thôi. Sợ mụ ta giận. Nhưng cũng phải có cách nào đây để chữa cho mụ ta khỏi những cái chứng lố bịch ấy... Cậu khuyên mình nêm làm thế này đây, hả Nhikôlai?

Dơviaghinxép đưa mắt nhìn bạn rồi e hèm phiền muộn, Nhikôlai nằm ngửa, ngủ ngon lành. Bên dưới bộ ria đen như một đường viền rủ xuống lộ ra hàm răng khấp khểnh trắng bóng, hai bên mép nhếch lên còn lưu lại mấy nếp nhăn, cho thấy bóng một nụ cười chưa kịp tan biến trên môi.

. · .

Lát sau, Nhikôlai thức giấc. Một làn gió hiu hiu khẽ lay động lá táo. Những đốm sáng biến hóa kỳ quặc quay lướt trên mặt cỏ. Một con chim cu gù đâu đó gần quanh và một động cơ máy kéo nổ không đều, tiếng ống xả ầm ĩ át tiếng chim cu. Trong ngõ hẻm rộn rã tiếng nói, tiếng cười, rồi một anh chàng nào đó hét lên, giọng nam cao vang vang, trẻ trung:

— Tớ đã bảo cậu là bu gi hỏng bét rồi mà. Cậu có mỏ lết không? Mang lại đây ông bạn thân mến ơi, mang lại đây anh chàng mắt cá luộc!.

Trong vườn sặc mùi cỏ héo, mùi khói và mùi cháo khê. Pháo thủ chống tăng Piôtrơ Lôpakhin, bạn thân của Nhikôlai doạng đôi chân vòng kiềng đứng cạnh chiếc xe nhà bếp dã chiến. Anh phì phèo điếu thuốc chậm rãi đấu khẩu với anh nuôi Lixichenkô:

— Lại cháo đặc hả, gã ngựa thiến tía?

— Lại cháo đặc. Mà cậu chớ có văng ra như vậy.

— Này cái món cháo đặc của cậu nó ở cái chỗ này của mình đây này, có biết không?

— Tớ đếch cần biết nó ở chỗ nào trong người cậu.

— Cậu không phải là anh nuôi, mà là cái thá gì, thì có ma quỷ mới hiểu được. Cậu chẳng hề có một sáng kiến nào trong đầu của câu, chẳng có lấy một ý kiến hay. Đầu cậu giống như cái nồi rỗng, chỉ có biết kêu tong tong. Chẳng nhẽ trong cái xóm này, cậu không thể có cách nào xin được một con cừu hay một con lợn choai mà chủ nó không trông thấy hay sao. Cậu sẽ nấu được món xúp bắp cải thật ngon, rồi nấu món thứ hai...

— Xéo, xéo đi, mình nghe chán cái giọng ấy rồi.

— Đã ba tuần nay, cậu cho chúng mình ăn toàn cháo kê, ngoài ra không có gì nữa cả, những người anh nuôi tử tế có ai làm ăn như thế không? Cậu là một tay thợ vườn chứ không phải anh nuôi!

— Thế cậu muốn gì, món sườn chua ngọt hả? hay là món thịt lợn băm?

— Đem cậu ra mà làm món thịt băm được đấy! Nguyên liệu thật tuyệt vời, ăn béo núc ra như một tay quân nhu cấp hai!

— Cậu hãy liệu cái thần hồn đấy Pétka ạ, tớ sẵn nước sôi đây... Cậu vừa đi quân y về phải không?

— Phải, đi quân y về đây.

— Thế nào, hả?

— Chả thế nào cả.

— Thế cậu đi quân y làm gì?

Lôpakhin vờ ngáp dài, im lặng. Lixichenkô mỉm cười, chống nạnh, nhìn chờ câu trả lời.

— Đi chơi thôi, tìm mấy người quen, — Lôpakhin bình thản nói.

— Đằng ấy có một con bé dễ thương đáo để... Cắn câu chưa đấy?

— Mình cũng chẳng ra sức làm cho cô nàng cắn câu đâu.

— Thôi bỏ cái giọng ấy đi! Mình đã thấy cậu lấy cỏ kỳ cọ đôi ủng, lấy giẻ đánh bóng huy chương kia mà. Huy chương cũng chẳng ăn thua gì phải không? Vả lại nó giúp được gì cho cậu bây giờ. Giá như cậu có một huân chương chẳng hạn, thì đó lại là chuyện khác. Còn huy chương dũng cảm, phải đâu là của hiếm. Người anh em ạ, ở đằng ấy thì những huy chương loại này chẳng mồi chài được ai đâu.

— Đồ ngốc, — Lôpakhin nói giọng đôn hậu, — mình đã nói rằng mình chẳng có ý nghĩ gì về điều ấy cơ mà, mình chỉ dạo qua trong xóm thôi. Ăn cháo đặc của cậu, thì có sức đâu mà đi léng phéng. Dạo này mình gầy choắt đi, đến vợ mình cũng không còn nằm mơ thấy nữa là.

— Thế ông nằm mơ thấy gì, hỡi người hùng?

— Toàn là những giấc mơ chay tịnh, chiêm bao đủ thứ thổ tả, đại loại như món cháo đặc của cậu.

«Rõ là chúng thích trò nói nhăng nói cuội», Nhikôlai thầm nghĩ và đứng dậy, vươn hai cánh tay tê dại Lôpakhin bước tới gần anh, cúi chào nghịch ngợm:

— Ngài ngủ có ngon giấc không ạ, thưa ngài Xtơrenxốp đáng kính.

— Đi mà nói chuyện với anh nuôi, mình đang đau đầu đây. — Nhikôlai cau có nói.

Lôpakhin nheo cặp mắt kẻ cướp sáng long lanh của anh và lắc đầu thông cảm.

— Tất cả đã rõ ràng tâm trạng u uất vì cuộc rút lui của chúng ta, nóng bức và đau đầu phải không? Đi tắm đi, Kôlia, tắm cho tới lúc ăn trưa, nếu không thì sắp tới giờ xuất phát rồi đấy. Bọn chúng nó đang ở

dưới sông chưa lên đâu. Mình cũng phải nhúng qua cái thân xác đầy tội lỗi này mới được

Nhikôlai mới kết bạn với Lôpakhin gần đây thôi. Trong cuộc chiến đấu gần nông trường «Con đường sáng», công sự hai người bên cạnh nhau, Lôpakhin mới đến trung đoàn hôm trước trong số quân bổ sung cuối cùng, và Nhikôlai thấy anh bước vào trận đầu. Hai pháo thủ chống tăng bắn cháy hai xe tăng sau khi để chúng tiến sát tới cách chừng một trăm rưỡi đến một trăm mét. Nhưng vừa lúc người số hai của khẩu đội bị hy sinh Lôpakhin chưa bắn kịp thì chiếc xe tăng thứ ba vừa tiến vừa nhả đạn, băng qua công sự của các pháo thủ chống tăng và mở hết tốc lực lao tới vị trí chiến đấu của khẩu đội. Nhikôlai quỳ xuống, hai tay run run, lắp băng đạn tròn vào khẩu tiểu liên. Anh thấy dưới xích xe tăng đất sét vàng lở xuống, rơi vào công sự của Lôpakhin, và nghĩ rằng thế là anh em chống tăng hy sinh cả rồi nhưng chỉ mấy giây sau, từ cái công sự bị sập mất một nửa ấy, giữa đám bụi vàng chưa kịp lắng xuống, thò ra một nòng súng dài rê về phía chiếc xe tăng đang đột phá, một tiếng nổ vang lên, một dải lửa loằng ngoằng như con rắn mối trườn lên vỏ thép của chiếc xe tăng, chiếc xe đột nhiên khựng lại, một đám khói đen dày đặc trùm lên nó. Và hầu như ngay lúc ấy Lôpakhin gọi Nhikôlai:

– Ê, anh chàng tóc đen để ria ơi! Còn sống chứ!

Nhikôlai ngốc đầu lên và nhìn thấy khuôn mặt đỏ tía dữ tợn bê bết đất sét của Lôpakhin.

– Sao thế, sao không bắn đi, hồn vía đi đâu rồi? Không thấy chúng đang bò tới kia! – Lôpakhin hét lên trợn tròn cặp mắt sáng quắc, chỉ vào bọn lính Đức đang bò dọc theo bờ ruộng.

Loạt đạn ngắn đầu tiên của Nhikôlai tiện phăng những ngọn trắng của đám cúc dại mọc trên bờ ruộng; và khi hạ tầm bắn thấp hơn, anh khoái chí nghe qua tiếng nổ giòn giã dữ tợn của tiểu liên, một tiếng rú the thé cất lên hai lần.

Tối hôm ấy, sau trận chiến đấu, Lôpakhin bước vào hầm. Anh chăm chú nhìn khắp các chiến sĩ và hỏi:

— Các cậu ơi, ở chỗ các cậu đây có anh chàng tóc đen, để ria mép, đẹp trai, nom giống bộ trưởng nước Anh Entơn Iđơn, hắn ta đâu rồi nhỉ?

Nhikôlai quay mặt ra phía ánh sáng. Lôpakhin nhìn thấy anh, bèn nói giọng ranh mãnh:

— Thế là vớ được cậu rồi đấy! Nào, anh bạn đồng hương, ra ngoài trời mát hút điếu thuốc đi.

Họ cùng ngồi xuống cạnh cửa hầm, châm thuốc hút:

— Cậu hạ chiếc xe tăng cuối cùng cừ thật — Nhikôlai nói và nhìn trong ánh hoàng hôn, khuôn mặt sém nắng đỏ như gạch của anh lính chống tăng. Mình đã ngỡ cả hai cậu bị chôn vùi trong đất rồi, thì lại thấy khẩu súng thò ra...

Lôpakhin ngắt lời, giọng giễu cợt:

— Ấy, ấy cậu nói đúng như là tớ đang chờ đợi để nghe đấy... Cậu khâm phục việc làm của tớ, thế tại sao bản thân cậu lại không bắn khi chiếc xe tăng xéo lên công sự của tớ? Tại sao cậu không bắn vào bọn lính tiểu liên của chúng nó, lại chờ mình chửi đã rồi mới nổ súng? Những lời ca ngợi của cậu đối với tớ thì cũng chỉ như là thuốc cao dán cho người đã chết, hiểu chưa? Mình cần việc làm chứ không cần lời ca ngợi.

Nhikôlai mỉm cười trả lời rằng lúc ấy anh chậm chạp vì đã trút hết băng đạn. Lôpakhin nheo mắt, liếc nhìn hoài nghi và nói:

— Cậu đã sẵn sàng chiến đấu, thế rồi lại thấy là chuẩn bị chiến đấu chưa xong. Trong quan hệ giữa chúng mình chỉ còn thiếu có một điều: có lẽ cậu cũng giống như những đồng minh của chúng ta, lương tâm nhét trong túi, chỉ quẳng đạn cho mình, rồi hoan hô mình, còn mình thì lại chiến đấu cho cậu... Thế đấy, phải không nào? Quan hệ mới tốt đẹp làm sao!

Thấy Nhikôlai sa sầm mặt lại, Lôpakhin bèn chìa bàn tay cũn cỡn, chắc nịch ra và hồn hậu nói:

— Mà cậu đừng giận nhé. Chả nhẽ lại có thể giận vì sự thật hay sao? Nếu do nhu cầu mà chúng ta được ghép vào với nhau, thì chúng ta sẽ cùng chiến đấu. Thôi, làm quen với nhau đi, hình như mình với cậu là đồng hương đấy. Cậu ở tỉnh Rôxtốp à? À ra thế, còn mình ở thành phố Sáctư. Chúng ta kết bạn nhé!

Từ hôm đó quả nhiên là hai người đã thành đôi bạn thân thiết với tình bạn chân thành và giản dị của người lính. Anh chàng Lôpakhin hay giễu cợt, ác khẩu thích tán gái, vui nhộn dường như bổ sung cho Nhikôlai lúc nào cũng trầm tĩnh, lặng lẽ. Nhìn họ, Pôprisenkô, một người Ucơren đứng tuổi, chậm chạp, đã nhiều lần nói:

— Nếu đem Piôtrơ Lôpakhin và Nhikôlai Xtorenxốp biến thành bột, rồi nhào kỹ lại với nhau, đem bột ấy nặn thành con người, thì có thể từ hai người ấy ta sẽ có được một con người chân chính nhưng cũng có thể là không phải như vậy, ai biết được, cái mớ hỗn tạp ấy sẽ cho ra cái gì?

Bên bờ ngòi, nghe có tiếng cưa của công binh vang lên trầm bổng. Tiếng nước vỗ oàm oạp, và tiếng cười thoải mái của các chiến sĩ đang tắm. Lôpakhin và Nhikôlai lặng lẽ đi bên nhau trên bãi cỏ bị dẫm nát. Rồi Lôpakhin đề nghị:

— Ta ra cầu đi, đằng ấy sâu hơn.

Anh bước trước qua hàng rào đỗ, hất đầu chỉ chiếc máy kéo đang đứng giữa đường. Hai anh chàng lái máy kéo trong những bộ áo liền quần đầy dầu mỡ, đang hì hà hì hục với chiếc động cơ, Dơviaghinxép cởi trần đến thắt lưng, đang giúp họ. Tấm lưng bè bè, hai cánh tay cuồn cuộn bắp thịt của anh bê bết dầu, một vệt đen vẽ một đường chéo trên suốt cả khuôn mặt. Anh cẩn thận cởi chiếc va rơi quân phục và khoái chí vì được dịp đứng với máy, sử dụng cờ lê một cách nhanh nhẹ, trìu mến và trân trọng.

— Ê anh chàng đỏm dáng ơi! Hãy mượn ở các cậu ấy mấy viên đá kỳ rồi ra tắm với bọn tớ, bọn tớ sẽ kỳ cọ cho sạch sẽ, — Lôpakhin vừa đi qua vừa nói.

Dơviaghinxép nhìn về phía Lôpakhin và thấy Nhikôlai bèn toét miệng cười:

— Này Nhikôlai, máy kéo ra máy kéo nhé! Nó khỏe không chịu được! Cậu có thấy nó kéo cái đồ chơi nào chưa? Mình đứng bên nó có một lúc mà cứ ngỡ như đang ở nhà, đang ở trong trạm máy kéo của mình. Động cơ này dám lôi ba cỗ máy liên hợp gặt đập, bảo đảm như vậy đấy!

Trên khuôn mặt bóng nhoáng đẫm mồ hôi của Dơviaghinxép rạng rỡ một niềm vui sướng hồn nhiên, đến nỗi Nhikôlai bất giác thầm ghen với anh ta.

Mấy bông hoa súng vàng nổi lên trên mặt nước phẳng lặng. Dậy lên mùi sình lầy và mùi ẩm ướt ven sông. Cởi quần áo xong, Nhikôlai giặt cái va rơi, đôi xà cạp, rồi ngồi xuống cát, hai tay bó gối. Lôpakhin nằm xuống bên cạnh.

— Hôm nay trông cậu rầu rĩ thế, Nhikôlai?..

— Thế có cái gì đáng vui? Mình thấy chẳng có lý do gì đáng vui cả?

— Cậu còn đòi lý do gì nữa? Còn sống không? Còn sống, hãy mừng đi. Cậu xem ngày đẹp biết bao! Ánh nắng, dòng sông, kìa những bông hoa súng bồng bềnh... Đẹp tuyệt vời!... Mình ngạc nhiên về cậu: một cựu binh, gần một năm chiến đấu rồi, mà mọi cảm xúc của cậu cứ như là của một anh chàng lính mới ấy. Cậu nghĩ thế nào: nếu như người ta cung cấp cho chúng ta tinh thần — thế là đã đủ rồi ư? Tận thế à? Chiến tranh chấm dứt à?

Nhikôlai bực mình, cau mặt nói:

— Sao lại có chuyện chiến tranh chấm dứt? Mình hoàn toàn không nghĩ điều đó, mà mình cũng không thể nhìn tất cả những gì đã xẩy ra với một thái độ hời hợt. Còn cậu, chính cậu đã có một thái độ như vậy, và cứ làm ra vẻ như chẳng có chuyện gì đặc biệt xẩy ra cả. Đối với mình thì rõ ràng là cả một thảm họa đang xẩy ra. Tầm cỡ của thảm họa này tới mức nào thì cả mình và cậu đều không biết được, nhưng cũng có thể đoán ra phần nào. Chúng ta đã rút lui tới ngày thứ năm, sắp tới sẽ là sông Đông, rồi đến Xtalingrát... Chúng nó đánh cho trung đoàn ta tan tác. Còn các trung đoàn khác thì thế nào? Còn quân đoàn nữa? Rõ ràng quá rồi, mặt trận chúng ta đã bị chọc thủng một khu vực rộng lớn. Bọn Đức vẫn bám sát đít, mãi hôm qua mới bứt được khỏi chúng nó và cứ rút đều, chưa biết đến bao giờ mới chặn đứng được chúng lại. Đấy, chính lo buồn là vì thế đấy — vì cứ đi và chẳng biết gì cả!. Còn nhân dân nhìn theo chúng ta với những con mắt như thế nào? Có thể phát điên lên đấy!

Nhikôlai nghiến chặt hàm răng và quay mặt đi. Anh nín lặng giây phút, cố nén cơn xúc động đang trào dâng trong lòng, rồi nói, với giọng đã bình tĩnh hơn và nhẹ nhàng hơn:

— Tất cả những chuyện ấy đủ làm cho hồn lìa khỏi xác, thế mà cậu thì cứ thuyết nào còn sống, nào hãy mừng đi, ánh nắng, những bông hoa súng bồng bềnh... Cậu hãy cút đi với những bông hoa súng của cậu, mình nhìn thấy những bông hoa ấy mà phát tởm. Cậu đại loại cũng như một vai hảo hán vô vị trong vở kịch tồi, lại còn giở trò láu lỉnh đến lượn ở trạm quân y...

Lôpakhin vặn mình răng rắc, nói:

— Tiếc thay là cậu đã không đi với mình, Kôlia ạ, đằng ấy có một nữ-bác sĩ bậc ba, chỉ nhìn thấy cô ta là muốn vào trận ngay để lập tức được bị thương. Không phải là một nữ bác sĩ mà là một cái dấu than, đúng như thế đấy!

— Này, cuốn xéo đi!

— Không, thật đấy mà! Người phụ nữ với những phẩm chất như vậy, với sắc đẹp như vậy thì quả là đáng sợ! Không phải là nữ bác sĩ mà là một khẩu cối sáu nòng, ngay đối với anh em lính tráng chúng mình mà còn nguy hiểm quá huống gì với các cấp chỉ huy.

Nhikôlai im lặng đăm đăm nhìn bóng đám mây trắng trong nước; còn Lôpakhin lại nói giọng cố nén và cay độc:

— Mình chẳng thấy có lý do gì mà cứ cúp đuôi như chó, cậu có hiểu không? Chúng nó nện mình à? Có nghĩa là bị chúng nện cũng đáng kiếp. Sao không chiến đấu cho cừ hơn, hả lũ chó đẻ! Phải bám lấy từng tấc đất của mình, phải tập đánh địch cho chúng líu lưỡi như nấc lên hấp hối. Còn nếu không đánh được như thế thì đừng có bực tức khi bị nện bật máu mồm ra và bị nhân dân nhìn bằng cặp mắt lạnh nhạt. Vì lý do gì mà đòi họ đem bánh mì với muối ra đón chào chúng ta? Hãy cám ơn họ đã không phỉ nhổ vào mặt vậy là quý lắm rồi. Thế thì cậu, nếu không phải là một hảo

hán, cậu hãy giải thích cho mình vì sao khi bọn Đức lọt vào được một thôn nhỏ xíu nào đó, một cái thôn chỉ lớn bằng cái đầu đinh, phải vất vả biết bao mới đánh bật nó ra được, còn chúng ta đôi khi lại bỏ mất cả một thành phố hầu như không đánh đấm gì, cứ nước kiệu mà rút lui? Chúng ta tự mình phải lấy lại, hay là chờ các chú các bác lấy lại hộ cho. Tình hình diễn ra như vậy bởi vì thưa tôn ông, chúng ta học đánh đấm chưa ra trò, chưa có lòng căm thù thực sự. Đến khi nào chúng ta học được rồi, ngày nào chúng ta đi chiến đấu với lòng căm thù sùi bọt mép, thì lúc đó bọn Đức sẽ đằng sau quay, hiểu chưa? Như mình đây chẳng hạn. lòng căm thù đã lên tới độ cao, đến mức hễ nước bọt nhổ vào mình thì sẽ sủi lên xèo xèo, bởi vì mình đầy sinh lực, bởi vì mình vểnh đuôi lên, mình dữ tợn đến khủng khiếp. Còn cậu thì cứ cụp đuôi và nước mắt ròng ròng: «Chao ôi, trung đoàn chúng ta bị đánh tan tác! Chao ôi quân đoàn bị đánh tơi bời! Chao ôi quân Đức chọc thủng được vào rồi!» Chết tiệt chúng nó đi cái quân Đức khốn kiếp! Chọc thủng đúng là chúng đã chọc thủng, nhưng thử hỏi rồi ai sẽ đưa chúng thoát nổi nơi đây một khi chúng ta tập trung được lực lượng và quật lại. Nếu giờ đây ta vừa rút lại vừa đánh, thì sau này khi tấn công ta sẽ quật cho chúng gấp mười gấp trăm ấy chứ. Tồi tệ hay là giỏi giang thì chúng ta vẫn rút lui được, còn chúng nó thì đừng hòng rút: dứt khoát là không rút được. Một khi mà chúng đã đằng sau quay thì ta sẽ bẻ giò lũ chó đẻ ấy tận bẹn để chúng không còn bước được trên đất nước ta nữa. Mình nghĩ như vậy đấy, còn với cậu thì mình bảo thẳng là trước mặt mình xin cậu đừng khóc lóc, vì, dù sao mặc lòng, mình cũng không chùi nước mắt cho cậu đâu, chiến

tranh đã làm cho tay mình chai sạn, nhỡ ra lại làm xước mặt cậu...

— Anh chàng ngốc ạ, tớ đâu có cần sự vỗ về an ủi, cậu cũng đừng có hùng biện phí sức, tốt nhất là hãy bảo cho tớ biết bao giờ chúng ta sẽ học được cách đánh đấm? khi nào rút tới Xibiri chăng? — Nhikôlai nói.

— Đến Xi...bi...ri ấy à? Lôpakhin kéo dài giọng hỏi lại, cặp mắt long lanh cứ chớp chớp. Không đâu, thưa ngài thân mến, nhà trường ấy đối với chúng ta quá xa không tới học được. Chúng ta học ngay đây này, ngay trên những thảo nguyên này, hiểu không? Còn Xibiri thì tạm thời ta hãy xóa trên bản đồ cái đã. Hôm qua thằng Xatka pháo thủ số hai của mình, — nói rằng: « sẽ rút tới Uran, ở đó trên núi chúng ta sẽ nhanh chóng thanh toán bọn Đức ». Nhưng mình bảo hắn: « Này, đồ cóc đất, nếu mày còn nói chuyện Uran với tao một lần nữa thì tao sẽ không tiếc một viên đạn chống tăng đâu, ngay lập tức tao lấy thước ngắm, nhằm bắn trực tiếp vào cái sọ dừa ngu ngốc, bứt nó ra khỏi cổ cho xem! » Nó lùi lại, bảo rằng nói đùa thôi... Mình cũng bảo nó rằng mình nói đùa, chứ chả nhẽ với cái bọn ngu xuẩn như nó, mà lại bắn những viên đạn chống tăng à, hơn nữa lại phải dùng đến một khẩu súng bắn tăng rất tốt. Đấy bọn mình chấm dứt câu chuyện thú vị ở đó.

Lôpakhin trườn tới gần mặt nước, co đôi gan bàn chân gần chai hồi lâu bằng cát ẩm to hạt, rồi ngoảnh mặt về phía Nhikôlai.

— Kôlia ạ, mình lại nhớ tới câu nói của đồng chí chính trị viên Rudaép đã hy sinh; hình như câu này là của một ông tướng trứ danh: « Nếu như mỗi chiến sĩ hồng quân giết được một thằng Đức thì chiến tranh

đã kết thúc từ lâu? Như vậy có nghĩa là chúng ta diệt bọn súc sinh ấy còn ít, có phải thế không?...

Câu chuyện đã làm cho Nhikôlai chán ngấy, anh trả lời giọng cáu gắt:

— Tính toán khá đơn giản đấy... Nếu như mỗi ông tướng của chúng ta thắng được một trận, thì có lẽ chiến tranh sẽ kết thúc sớm hơn nữa.

Lôpakhin dừng cọ chân, cất tiếng cười vang:

— Anh chàng dở hơi ơi, không có chúng ta thì các ông tướng làm sao mà thắng trận được? Mà cậu cứ thử thắng trận với những thằng lính kiểu Xatka của mình xem nào? Hắn chưa chạy tới sông Đông mà đã ngó tới Uran rồi. Theo mình thì ông tướng mà không có quân, hoặc có quân loại bét thì cũng giống như chú rễ thiếu cái khúc thịt thừa của người đàn ông, còn chúng ta mà không có tướng thì chẳng khác nào đám cưới mà không có chú rễ. Tất nhiên là cũng có những ông tướng giống như Xatka. Thằng thảm hại nào bị bọn Đức bắt đầu nện cho ở biên giới, thì đến nay vẫn bị chúng nện cho như thế. Ối chà, hắn mệt mỏi rã rời, mất tinh thần, không còn nghĩ tới chuyện làm thế nào để đánh bọn Đức mà chỉ nghĩ cách làm sao để cho không còn bị bọn chúng nện cho một lần nữa. Tuy vậy những thằng như thế cũng ít thôi, và không phải là những thằng ấy quyết định thắng bại. Nhưng chúng ta lại có cái thói thế này: ở mặt trận có chỗ nào thất bại thì nổi lên tiếng xì xào nguyền rủa các ông tướng, nào là các ông ấy thế này, các ông ấy thế kia, nào là các ông ấy không biết đánh đấm, mọi tai họa đều do các ông ấy gây ra cả. Nhưng nếu xét cho công bằng thì không phải bao giờ lỗi cũng ở các ông tướng mà có nguyền rủa các ông ấy thì cũng nên nhẹ lời một chút, bởi vì các ông tướng là những người bất hạnh nhất

trong chiến tranh đấy. Chà, sao cậu cứ nhìn mình trân trân như con cừu đực nhìn cái cổng mới thế hả? Đúng như mình nói đấy! Trước kia cũng có lúc vì ngốc nghếch, chính mình cũng thèm muốn cái hàm cấp tướng « Ái chà, đúng là một cuộc sống ngồi mát ăn bát vàng. Ăn mặc thật sang trọng, lộng lẫy, choáng lộn, không phải đào công sự, không phải bò sát bụng xuống bùn Nhưng rồi sau suy đi tính lại, mình liền vỡ mộng.

Hồi ấy mình đang là tay súng bộ binh, chưa phải là pháo thủ chống tăng, một lần đại đội mình được lệnh xung phong. Không hiểu tại sao mình lại chần chừ — thành khẩn mà nói thì hỏa lực địch mạnh quá, mình chẳng muốn chồm lên: nhưng trung đội trưởng chạy đến, giơ khẩu nagan ra đe mình và quát: « Đứng dậy! » rồi văng tục chửi mình, cậu hiểu không? Chúng mình xông lên tấn công rồi sau đó mình nghĩ bụng: « Chà may thật, mình là lính trơn, mình cù nhầy thì chỉ nhận có một tiếng văng tục, mình chỉ chịu trách nhiệm về bản thân mình thôi, còn tư lệnh sư đoàn phải chịu trách nhiệm về hàng nghìn người; nếu ông ta mà sai lầm thì sẽ nghe biết bao nhiêu tiếng văng tục? Còn tư lệnh quân đoàn nữa? » Mình bắt đầu tính toán và phát hoảng trước những con số. Không, mình nghĩ bụng xin lỗi thôi! làm lính trơn còn hơn.

Nhikôlai ơi, cậu thử hình dung một quang cảnh như thế này. Một vị tướng bao nhiêu đêm liền ngồi thức suốt với tham mưu trưởng của mình chuẩn bị một cuộc tấn công, mất ăn mất ngủ, chỉ đăm chiêu suy nghĩ có một việc. Mi dưới cặp mắt của ông ta sệ xuống vì suy nghĩ căng quá; đầu vỡ ra vì những phương án khác nhau; mọi điều ông ta phải nhìn thấy trước, phải đoán được trước... Thế rồi ông tung các trung đoàn vào cuộc tấn công, và cuộc tấn công thất bại thảm hại. Tại

sao? Mà thiếu gì những cái tại sao chứ? Chẳng hạn, như ông tin cậy Petka Lôpakhin, như tin cậy vào bố đẻ, nhưng Petka lại hoảng hồn bỏ chạy, và chạy theo nó là Kônka Xtorenxốp, và chạy theo Xtơrenxốp là những thằng vô liêm sỉ kiểu ấy. Thế là đi tong. Những thằng bị giết rồi tất nhiên là chẳng có lời phàn nàn gì được nữa với ông tướng; còn những thằng đã hoàn hồn, lấy lại hơi sau khi bỏ chạy thì nguyền rủa ông tướng thậm tệ? Chúng nó chửi vì chúng nghĩ rất chân thành rằng chỉ một mình ông tướng có lỗi về mọi mặt, còn chúng thì hoàn toàn chẳng có chút trách nhiệm nào. Tất nhiên là theo đúng điều lệnh chúng chỉ nguyền rủa trong bụng thôi, nhưng đâu có phải vì thế mà ông tướng được dễ chịu hơn?

Ông tướng ngồi trong hầm của mình, hai tay ôm đầu, và xung quanh ông ta, những lời văng tục vô bình có đến hàng nghìn cứ như đàn bướm chập chờn quanh ngọn đèn. Rồi còn tiếng chuông điện thoại réo nữa chứ. Từ Matxcơva người ta gọi điện tới ông tướng khốn khổ bằng đường dây trực tiếp. Trên đầu ông tóc dựng đứng đẩy cả cái mũ lưỡi trai tuyệt đẹp lên, ông cầm lấy ống nghe mà bụng bảo dạ: «Mẹ bất hạnh của con ơi! Sao mẹ lại sinh ra con làm tướng!». Trong điện thoại người ta không văng tục nguyền rủa ông. Những người ở Mátxcơva vốn lịch sự — nhưng người ta nói với ông ta chẳng hạn như: «Sao thế hả, đồng chí Ivan Ivanôvít, sao mà đánh đấm bất tài thế? Tiền của Nhà nước chi phí cho đồng chí học hành, trang bị giày ủng quần áo cho ăn cho uống, thế mà đồng chí lại cho ra những tiết mục như thế đấy à? Một đứa con nít còn bú mà bĩnh bẫn ra tã thì còn tha thứ được, vì nó là con nít, còn đồng chí không phải là con nít, và đồng chí bĩnh bẫn, không phải ra tả, mà ra cả một chiến

dịch tấn công. Tại sao ở chỗ đồng chí lại xảy ra sự tình như thế? Đồng chí chịu khó giải thích hộ «Cái giọng ấy nói nhẹ nhàng lễ độ, thế mà lại làm cho vị tướng tức thở, và mồ hôi chảy thành ba dòng suối trên lưng...

Không Kôlia ạ, cậu muốn gì thì muốn chứ mình không muốn làm ông tướng! Cho dù mình có hiếu danh đến đâu, mình cũng không muốn, xin đủ! Và nếu bỗng nhiên người ta gọi mình tới Kremlanh và bảo: «Đồng chí Lôpakhin, hãy nắm lấy quyền chỉ huy sư đoàn N nào đó» — thì mình sẽ tái ngắt từ đầu đến chân và dứt khoát chối từ. Nhưng nếu trên đó họ cứ nài nép, thì mình sẽ bước ra, leo lên tường điện Kremlanh, và gieo mình xuống sông Matxcơva, như thế này này!

Lôpakhin chắp hai tay trên đầu, nhẩy vọt lên cao và rơi tõm như cục đá vào dòng nước trong xanh và quánh. Ra đến giữa sông anh ngoi lên, thở phì phì, tráo trưng cặp mắt một cách man rợ, gào lên:

— Nhảo xuống nhanh lên chứ, không mình chết đuối đấy!

Nhikôlai chạy lấy đà, lao xuống nước, chợt cảm thấy lạnh nhói, tê buốt khắp người, anh kêu ối lên một tiếng, sải đôi cánh tay dài bơi về phía Lôpakhin.

— Bây giờ cậu hãy ngụp với mình, thằng quỷ chân khuỳnh ạ! anh mỉm cười nói, đã chực túm lấy Lôpakhin, nhưng tay này làm ra vẻ ngớ ngẩn kinh hoàng lại lặn xuống, trong giây phút thoáng hiện lên đôi mông ngăm ngăm bóng nhoáng, còn đôi chân thì đạp loạn xạ dưới nước.

Tắm mát đã làm cho Nhikôlai tươi tỉnh. Cơn nhức đầu và mệt mỏi biến mất; với cặp mắt ngời sáng long lanh, anh đã có một cái nhìn khác đối với thế giới

xung quanh đang tràn ngập những luồng ánh sáng chói chang của ban trưa.

— Tuyệt thật, cứ như được tái sinh vậy! — Anh nói với Lòpakhin

— Tắm một chầu thế này xong được cạn một cốc rượu nhỏ và chén món xúp bắp cải ngon lành ở nhà nhỉ, thế mà cái thằng Lixichenkô trời đánh ấy lại nấu cháo đặc; cầu mong cho nó chết nghẹn với cái cháo ấy đi; —Lôpakhin nói, giọng bực bội, một chân nhẩy lò cò vụng về, còn chân kia cố xỏ vào cái ống quần đã mở hoác. — Ta đi đi, có lẽ nên tìm một bà cụ già nào đó xin xúp bắp cải chăng?

— Không tiện đâu

— Cậu nghĩ họ không cho ư?

— Có thể họ cho, nhưng nó bất tiện thế nào ấy.

— Này, nỡm ơi, nếu không có xe nhà bếp thì sao nào? Có chuyện gì mà tiện với bất tiện, đi đi, ngay giữa miền quê hương mình mà không xin nổi xúp bắp cải hay sao?

— Nhưng bọn mình đâu có phải là khách hành hương, cũng không phải bọn ăn mày, — Nhikôlai lưỡng lự đáp.

Từ phía sau đê, hai chiến sĩ quen biết bước ra. Một anh chàng cao và gầy, mắt nhạt màu, nom như mắt trẻ con, mồm nhỏ xíu tay xách một bọc vải ướt; anh chàng kia theo sau, vừa đi vừa cài cổ áo va rơi quân phục, mặt hắn xanh lợt như mặt người chết trôi, cứ giật giật vì rét, cặp môi xám ngoét run run. Hai chiến sĩ ấy đã đi tới ngang Lôpakhin, anh hau háu vươn cổ hỏi:

— Này, hai chú đại bàng ơi, có gì trong tay nải đấy?

— Tôm — anh chàng cao kều miễn cưỡng trả lời.

— Chao ôi, các cậu kiếm ở đâu thế?

— Ở chân đê ấy. Có lẽ ở đấy có nước mạch, phải thế không nhỉ? Nước lạnh lắm, khiếp thật.

— Sao mà chúng mình lại không nghĩ ra được nhỉ? Lôpakhin bực mình kêu lên, đưa mắt nhìn Nhikôlai, rồi anh nhanh nhẩu hỏi anh chàng cao kều: — Các cậu bắt được bao nhiêu?

— Chừng một trăm con, nhưng tôm không được to.

— Dù sao thì đối với hai người cũng là nhiều quá, — Lôpakhin nói giọng dứt khoát, — cho chúng mình đánh đụng với. Mình nhận trách nhiệm đi kiếm xô, kiếm muối, chúng mình cùng nấu với nhau được chứ?

— Các cậu đi bắt lấy mà ăn.

— Sao lại thế anh bạn thân mến! Bây giờ thì chúng mình còn bắt sao kịp hả? Cứ thết chúng mình đi, đừng làm bộ nữa, hễ đánh chiếm Béc-lin xong là mình thết ngay các cậu một chầu bia, lời hứa danh dự của lính chống tăng đấy!

Anh chàng cao kều chụm đôi môi nhỏ xíu huýt sáo, chế giễu:

— Thật là khéo dỗ ngon dỗ ngọt!

Lôpakhin rõ ràng thèm nếm cái món tôm luộc quá rồi! Đắn đo chốc lát, hắn bảo:

— Vả lại, ngay bây giờ đây mình có thể xoay vốt-ca cho các cậu, mỗi người một ly, mình đã cất để phòng khi bị thương, nhưng bây giờ nhân dịp có tôm thì mình phải đem ra uống vậy.

— Đồng ý! — anh chàng cao kều trả lời gọn lỏn, mắt sáng lên hớn hở.



Lôpakhin với cái vẻ vững tin cứ như là ở nhà mình, mở rộng cánh cửa sau xiêu vẹo, bước vào mảnh sân mọc đầy những cây gai và cây tầm ma. Mấy nhà phụ trong sân đã hư nát, một cánh cửa chớp lơ lửng chỉ còn dính có một bản lề, những bậc lên xuống ở trước thềm đã mục, tất cả đều nói lên rằng nhà này thiếu bàn tay đàn ông. Nhất định là chủ nhà đang ở mặt trận, thế là mọi việc sẽ trôi chảy, Lôpakhin nhận định.

Bên cạnh cái kho nhỏ, một bà già vẻ mặt hầm hầm đang xếp những tảng phân khô. Bà cụ mặc một cái váy xanh đã sờn và một chiếc áo ngắn đã bẩn. Nghe tiếng cót két ở cửa sau, bà cụ nặng nề dướn thẳng lưng, dơ bàn tay nhăn nheo nâu xịt lên ngang mày, lặng lẽ nhìn người chiến sĩ chưa quen biết. Lôpakhin bước tới gần, chào rất lễ phép rồi hỏi.

– Thế nào đây, mẹ ơi, mẹ có thể cho chúng con mượn cái thùng xô và cho xin một ít muối được không? Bắt được ít tôm, chúng con muốn đem nấu mẹ ạ.

Bà cụ cau mày và với giọng thô lỗ, oang oang gần như giọng đàn ông nói:

– Cho các anh muối à? Đối với các anh thì đến tảng phân khô này tôi còn tiếc không muốn cho, nữa là muối!

Lôpakhin chớp chớp con mắt cuống quít hỏi:

– Sao mẹ ghét bỏ chúng con thế hả mẹ?

– Thế anh không biết vì sao hả? – bà cụ hỏi giọng nghiệt ngã. Anh nhìn tôi mà không biết nhục! Các anh chạy đi đâu? Chuồn vội sang bên kia sông Đông hả. Thế lấy ai đánh giặc thay cho các anh? Ý chừng các anh ra lệnh cho bọn già chúng tôi cầm súng đánh bọn Đức bảo vệ cho các anh phải không? Đã ba ngày đêm rồi, quân đội cứ lũ lượt chạy qua xóm này, nhìn

mãi các anh đến phát ngấy. Thế các anh vứt bỏ nhân dân cho ai? Các anh không biết nhục, chẳng có chút lương tâm; bọn khốn kiếp thì biết gì lương tâm với nhục nhã! Từ xửa từ xưa tới nay có bao giờ bọn giặc đặt chân được đến chốn này đâu hả? Chưa từng bao giờ cả, tôi sống đã ngần này tuổi đầu mà chưa hề .. biết? Thế mà mấy hôm nay sáng sáng đã nghe tiếng đại bác gầm lên ở đằng Tây kia rồi. Các anh xin muối hả? Để muối mặt các anh giữa thế giới này hả...? muối thế còn chưa quá mặn ư! Không cho! Cút đi khỏi nhà tôi!

Mặt đỏ dừ vì nhục, vì bối rối và cả vì tức Lôpakhin lắng nghe những lời căm phẫn của bà cụ già rồi ngơ ngác nói:

– Chà, bà mẹ ơi, sao mà mẹ dữ thế!

– Thì anh có đáng mặt để đối xử tốt đâu. Hay là anh bảo tôi phải tôn trọng anh vì anh có tài bắt tôm hả? Người ta đeo huy chương cho ảnh, chắc là vì bắt tôm đấy nhỉ?

– Đừng nói động tới huy chương của tôi mẹ ạ, nó chẳng dính dáng gì đến mẹ đâu.

Bà già đã cúi xuống những tảng phân khô vương vãi, lại dướn người thẳng dậy, cặp mắt đen nhánh lõm sâu của bà rực sáng lên một ngọn lửa trẻ trung và dữ tợn:

– Này, con chim ưng non của tôi này, có dính dáng tuốt cả đấy. Tôi nai lưng làm việc quần quật cho đến già, đóng thuế đầy đủ, giúp đỡ chính quyền, phải đâu để giờ đây các anh chạy trốn như một lũ điên dại, bỏ mặc cho bọn chúng cướp sạch, phá sạch. Cái đầu rỗng tuếch của anh có hiểu điều đó không hả?

Lôpakhin ê è trong cổ và nhăn mặt như bị đau răng:

— Tất cả những điều ấy thì không có mẹ chúng tôi đã biết rồi, mẹ ạ! Nhưng mẹ biện luận như thế cũng bằng thừa...

— Tôi biết thế nào thì biện luận thế ấy... ngữ tuổi anh chưa dạy được tôi đâu.

— Chắc là nhà mẹ không có ai đi bộ đội, nếu không thì mẹ đã nói cách khác.

— Nhà tôi mà không có à? Cứ sang mà hỏi bà con hàng xóm, họ sẽ bảo cho biết. Tôi đã có ba con trai và một thằng rể đang ở mặt trận; còn thằng út, thằng thứ tư đã hy sinh ở thành phố Xêvaxtôpôn, hiểu không? Anh không phải là người nhà, là người lạ, nên tôi mới nói chuyện tử tế với anh, chứ ngay giờ đây mà các con tôi về tới, thì đến bước vào sân tôi cũng không cho nữa chứ là. Tôi sẽ chúc phúc cho nó một gậy giữa trán và cho chúng được nghe lời mẹ chúng: «Chúng mày đã đi chiến đấu thì hãy chiến đấu cho ra trò, lũ khốn kiếp, không được kéo quân thù đuổi theo khắp cả nước, chớ để mẹ già mày chịu nhục trước thiên hạ!».

Lôpakhin lấy khăn tay lau mồ hôi trán, nói:

— Thôi, thế thì... con xin lỗi mẹ, công việc chúng con đang vội, con sang nhà khác mượn xô vậy, anh chào, rồi bước ra theo con đường mòn len lỏi giữa cây gai, bực bội thầm nghĩ: «Ma quỷ nào lại xui mình chui vào đây! Nghe cứ như mật rót vào tai ấy...»

— Này chú bộ đội, hãy hượm cái đã!

Lôpakhin ngoảnh lại. Bà cụ đang theo sau. Bà lặng lẽ đi về phía nhà, chậm chạp leo lên những bậc tam cấp ọt ẹt và lát sau mang ra một cái xô và một ít muối đựng trong một cái bát cóc gặm bằng gỗ:

— Nhớ đem trả xô và bát đấy! — bà cụ nói, giọng vẫn nghiêm khắc.

Vốn suồng sã và linh hoạt, vậy mà Lôpakhin chỉ còn biết lí nhí trong mồm:

— Thưa mẹ, chúng con không phải là loại người kiêu kỳ đâu... Chúng con xin nhận... Cám ơn mẹ! Và không hiểu sao anh bỗng cúi rạp xuống chào.

Bà già nhỏ bé, mệt mỏi còng lưng vì lao động và tuổi tác, bước ngang qua trước mặt anh, dáng đường bệ nghiêm khắc đến nỗi Lôpakhin thấy hình như bà cụ cao lớn gần gấp đôi anh và đang nhìn anh từ trên xuống với cặp mắt khinh bỉ và thương hại.

Nhikôlai và hai chiến sĩ kia chờ Lôpakhin ở ngay gần nhà bà cụ. Họ ngồi hút thuốc trong bóng mát, cạnh hàng rào. Mớ tôm ngọ ngoạy lép bép trong cái sơ mi ướt buộc làm tay nải. Chiến sĩ cao kều ngước nhìn mặt trời nói:

— Sao cậu lính chống tăng đi lâu thế nhỉ, chắc là không mượn được thùng rồi. Chẳng kịp nấu tôm mất.

— Còn kịp đấy — chiến sĩ kia nói, — Đại úy Xumkốp và chính trị viên tiểu đoàn vừa mới tới đơn vị phòng không gọi điện thoại mà!

Rồi họ bàn sang chuyện lúa mì năm nay ở đâu cũng tốt và loại máy gặt đơn khó lòng gặt thứ lúa mì vừa dày vừa đổ rạp như thế, rằng phụ nữ sẽ phải vất vả lắm mới đảm đang được vụ gặt này, và bọn Đức sẽ cướp bóc được nhiều nếu cuộc rút lui không được chấm dứt. Họ bàn bạc về chuyện làm ăn một cách chín chắn, tỉ mỉ như nông dân vào những ngày hội vẫn thường ngồi chuyện trò với nhau trên những thành đất thấp đắp áp sát tường nhà; và lắng nghe những lời mộc mạc của họ, Nhikôlai thầm nghĩ: «Chỉ

mới hôm qua những con người này còn đang chiến đấu, thế mà hôm nay đối với họ, cứ như là chiến tranh không còn nữa. Nghỉ ngơi qua loa tắm táp một cái, thế là đã lại bàn chuyện mùa màng. Đơviaghinxép hì hà hì hục với cái máy kéo, Lôpakhin chạy vạy để nấu tôm... Đối với họ, tất cả đều rõ ràng, giản dị. Họ hầu như không nói gì về chuyện rút lui, về cái chết. Chiến tranh cũng giống như một cuộc leo ngược dốc núi: chiến thắng ở trên kia, trên đỉnh núi ấy, thế là họ leo, không bàn cãi vô ích về những khó khăn gian khổ không thể tránh được trên đường, không tính chuyện giở những trò láu lỉnh khôn vặt. Ở họ những tình cảm cá nhân đều bị đẩy lùi ra sau, điều chủ yếu là leo cho tới đỉnh bằng bất cứ giá nào cũng phải leo tới nơi. Trượt, vấp ngã, nhưng lại đứng dậy và tiến lên. Còn có quỷ dữ nào ngăn nổi họ được? Móng chân móng tay có bị bật ra, máu có chảy, nhưng cuộc trèo núi vẫn cứ tiếp tục, bất chấp tất cả. Dù có phải bò lê bò càng nhưng vẫn bò tới!?

Nghĩ về những con người gắn bó với mình trong tình cảm chiến đấu. Nhikôlai cảm thấy trong lòng ấm áp sung sướng; nhưng chẳng được mấy chốc, Lôpakhin đã cắt đứt dòng suy tưởng của anh. Mặt đỏ gay, mồ hôi đầm đìa, anh bước vội bước vàng tới, vừa thở phì phò vừa nói:

— Chao ôi, nóng ra nóng! Cứ như là bị thiêu trong hỏa ngục. Rồi anh nhìn vào mặt Nhikôlai thăm dò, cố đoán xem anh ta có nghe được những lời qua lại giữa anh với bà cụ già hay không?

— Còn cái món súp bắp cải cậu quên rồi à? — Nhikôlai hỏi.

— Xúp bắp cải bắp kiếc làm gì nữa, chúng mình sắp luộc tôm rồi kia mà, — Lôpakhin cáu kỉnh trả lời.

— Thế cậu làm gì trong ấy mà lâu thế?

Lôpakhin lấm lét đảo con mắt đáp:

— Bà cụ già vui tính quá rất hay chuyện, bắt vào là không dứt ra được. Cái gì bà cụ cũng muốn biết: chúng ta là ai từ đâu đến, sẽ đi đâu... Thật là một bà tiên chứ không phải là một bà lão. Mấy con trai của bà cụ cũng đi bộ đội, chà, tất nhiên là gặp con nhà lính thì bà cảm động, định chiêu đãi, mời mình kem sữa đấy...

— Thế mà cậu từ chối à? — Nhikôlai hoảng hốt hỏi

Lôpakhin trừng trừng nhìn anh từ đầu đến chân đầy vẻ khinh bỉ:

— Mình là khách hành hương hay là đồ ăn mày mà lại đi ngốn nốt chút kem sữa cuối cùng của một bà già khốn khổ, hả?

— Cậu cần gì phải chối từ như vậy, — Nhikôlai buồn buồn nói, — chỗ kem thì có thể trả tiền cho bà cụ cũng được.

Nhìn ra chỗ khác, Lôpakhin nói:

— Mình không biết rằng cậu là một tay thích kem đến thế, biết vậy mình đã nhận. Mà thôi, tình thế vẫn còn cứu vãn được, mình sẽ không đi trả xô, cái vui sướng mình hưởng thế là đủ rồi. Cậu sẽ đem trả, rồi nhân tiện xin ít kem. Bà cụ tốt lắm, một xu cũng chẳng lấy của cậu đâu. Cậu đừng nghĩ tới chuyện tiền nong, kẻo mếch lòng cụ đấy. Bà cụ đã nói với mình như thế này: «Sao mà tôi thương các chiến sĩ rút lui thế, tôi thương quá chừng, có gì muốn đem biếu tất tần tật các con». Thôi, bắt tay vào việc đi, kẻo tôm của chúng ta ươn mẹ nó hết đấy!».

Nhikôlai đã ăn hết phần cháo đặc, rửa sạch và lau khô cà mèn rồi mà Lôpakhin vẫn chưa đụng đến xuất của mình. Anh ngồi xổm bên đống lửa, tay cầm cái que khuấy khuấy trong xô, thèm khát nhìn những con tôm duỗi thẳng những cái càng cứng đờ lên khỏi mặt nước đang bốc hơi nghi ngút. Món thìa là nấu chín ngọt lịm ngạt ngào quanh đống lửa; Lôpakhin chốc chốc lại phập phồng hai cánh mũi, chép miệng ngon lành và nói:

– Chà cha, thật hệt như là ở khách sạn «Du lịch quốc tế» tại đại lộ Xađôvaia ở Rôxtốp, thìa là thơm phức, tôm tươi. Thêm vào đấy nửa tá bia «Ba quả núi» ướp lạnh thì còn cần chi nữa, ôi ôi, các bạn ơi hãy níu hộ mình lại. Thơm thế này thì có khi mình lao đầu vào lửa mất!

Theo con đường hẻm, cách quãng nhau từng đoạn một, những ô tô quân y chạy về phía Đông. Chạy sau cùng là một chiếc xe trần không mui kiểu Mỹ, mới toanh, hắt ánh sáng màu xanh lá cây đùng đục, nhưng đã bị thủng đạn lỗ chỗ, mui xe bị mảnh đại bác làm cho méo mó, hư hỏng. Các thương binh nhẹ ngồi tựa vào thành xe: bông băng mới trắng lóa, làm nổi bật những khuôn mặt ngăm đen, rám nắng.

Nhikôlai bực bội nói:

– Ít nhất thì cũng lấy vải bạt mà trùm lên xe chứ. Nắng này thì họ đến bị nướng cháy hết!

Chiến sĩ cao kều nhìn theo các thương binh thở dài:

– Ma quỷ nào xui chúng nó chở người ta đi giữa ban ngày như thế? Thảo nguyên trần trụi, máy bay như rươi, chả đến nát như tương mất, thật chẳng biết cân nhắc gì cả!

– Nhưng cũng có thể tình thế bắt buộc phải chuyển, – anh chàng kia lại nói, – Có cái gì mà bọn công binh

thôi không nện búa nữa, chỉ còn có chúng ta là đang ngồi mát thôi.

Nhikôlai lắng tai, trong xóm cả một sự im ắng đáng sợ, chỉ còn nghe tiếng ô tô chạy xa dần và tiếng gù gù vô tư lự của con chim cu, nhưng một lúc sau từ phương tây đã vẳng lại tiếng ì ầm của hỏa lực pháo binh.

–Lũ tôm đang cười nhạo chúng ta đấy! Lôpakhin kêu lên thất vọng, và chửi đổng một câu theo kiểu thợ mỏ, rất khó hiểu.

Quả nhiên là món tôm nấu không kịp chín. Mấy phút sau trung đoàn được lệnh báo động. Đại úy Xumkốp nhìn nhanh một lượt các chiến sĩ đã xếp thành đội ngũ, lắc lắc cái đầu bị dập thương hơi xúc động nói:

– Các đồng chí! Chúng ta được lệnh phòng ngự trên cao điểm phía sau thôn xóm ở ngã tư. Cố thủ cao điểm cho đến khi có quân tiếp viện. Nhiệm vụ rõ chưa? Mấy ngày gần đây chúng ta bị thương vong nhiều, nhưng vẫn giữ được quân kỳ trung đoàn, phải bảo vệ lấy danh dự trung đoàn. Chúng ta sẽ bám trụ cho đến người cuối cùng.

Trung đoàn rút ra khỏi thôn. Dơviaghin xép hích khuỷu tay vào Nhikôlai, mắt sáng lên, vui nhộn:

– Mang quân kỳ tiến lên chiến đấu thì phải, chứ còn mang cờ rút lui thì, – mong sao không phải làm điều đó! Mấy hôm nay lá cờ trung đoàn cứ như chọc vào mắt mình, lắm lúc mình nghĩ: «Thà là cứ giao quách lá cờ cho Phêchia Lixichenkô, để hắn bí mật chở đi trong xe nhà bếp còn hơn là mang mà hành quân quay lưng về phía kẻ thù. «Chẳng biết sao mà trước mặt mọi người mình cảm thấy ngượng cho mình

và cho cả quân kỳ nữa... — Anh lặng thinh một lúc rồi hỏi: cậu thấy thế nào? chúng ta trụ được chứ?

Nhikôlai nhún vai, trả lời qua chuyện:

— Phải trụ chứ, — Nhưng anh nghĩ thầm: « Đấy cái lãng mạn của chiến tranh là thế đấy. Cả trung đoàn chỉ còn lại da bọc xương, chỉ còn lá quân kỳ, vài khẩu súng máy, súng chống tăng và cái xe nhà bếp, thế mà giờ đây đi làm nhiệm vụ yểm hộ sườn... Không pháo, không cối, không thông tin liên lạc. Kể cũng hay, đại úy nhận mệnh lệnh của ai? Của một sĩ quan cấp cao hơn ở đơn vị bạn? Thế đơn vị bạn ấy ở đâu? Dù cho pháo binh có yểm hộ chúng ta trong trường hợp bị xe tăng tấn công đi nữa, thì chắc là họ cũng phải rút tới bờ sông Đông để yểm hộ vượt sông. Mà thật ra thì họ còn láng cháng ở cái thôn này làm gì chứ? Tất cả đều lao về phía sông Đông, giữa thảo nguyên còn lang thang một số đơn vị lạc lõng nào đó. Có lẽ bản thân tư lệnh mặt trận cũng không biết cục diện như thế nào, và không có một bàn tay đủ mạnh để lập lại trật tự cho toàn bộ... Đấy, bao giờ rút lui thì cũng xẩy ra tình trạng quỷ quái như thế đấy! ».

Có một phút Nhikôlai lo lắng thầm nghĩ: « Nếu bị bao vây, nếu chúng đổ tới một số lượng lớn xe tăng, nếu trong cái hỗn độn này đơn vị tiếp viện không tới kịp thì sao? ».

Những thất bại mà anh đã phải chịu đựng vừa qua đã tạo nên một nỗi đau xót mãnh liệt tới mức ý nghĩ nguy hại ấy cũng chẳng gây nổi trong ý thức anh sự sợ hãi? trong tưởng tượng anh xua tay gạt hết và thầm nghĩ với một niềm phẫn nộ đầy hân hoan: « Chà, mặc mẹ nó! Càng chóng kết thúc! Nếu bọn mình đào kịp công sự, hôm nay sẽ trả đũa bọn Phơrit! Nhất định chúng ta sẽ trả đũa được! Chỉ cần có đủ đạn. Số còn lại

của trung đoàn đều đã được thử thách, phần lớn là đảng viên cộng sản, và đại úy là một tay cừ. Chúng ta sẽ trụ được ».

Gần cối xây gió, một chú bé trạc bảy tuổi đầu trần, chân đất, đang chăn ngỗng? Chú chạy sát tới gần đường cái, đứng dừng lại, đôi môi đỏ tươi khẽ mấp máy, khâm phục ngắm nhìn các chiến sĩ tiến qua. Nhikôlai nhìn chăm chăm vào em bé, và giương mắt kinh ngạc: « sao mà giống in như hệt! Giống y thằng con lớn của anh, cũng cặp mắt xanh cách xa tinh mũi, cũng tóc màu vàng nhạt. Những nét giống nhau khó nhận ra trong vẻ mặt và trong cả cái thân hình bé tí, chắc nịch. Bây giờ nó đang ở đâu, thằng Nhikôlenca Xtơ-renxốp bé nhỏ muôn quý ngàn yêu của anh? ». Anh còn muốn ngoái nhìn một lần nữa cái chú bé giống con anh một cách lạ lùng ấy, nhưng Nhikôlai kìm mình lại, trước giờ phút chiến đấu, anh không cần những hồi ức làm cho quả tim yếu mềm đi. Anh sẽ hồi tưởng và nghĩ đến những đứa con côi cút của mình và về người mẹ tồi tệ của chúng, nhưng không phải ở phút giây cuối cùng trước trận đánh như người ta vẫn viết trong tiểu thuyết, mà là sau khi đánh bật bọn Đức ra khỏi cao điểm không tên này. Còn giờ đây thì xạ thủ tiểu liên Nhikôlai Xtơrenxốp phải mím chặt môi, và cố nghĩ về một cái gì khác, như thế tốt hơn...

Nhikôlai bước đi một lúc trong tâm trạng bồi hồi xúc động, cặp mắt lơ đãng nhìn thẳng về đằng trước hoài công cố nhớ lại xem trong ba lô mình còn bao nhiêu đạn, nhưng rồi, không cưỡng lại được sự cám dỗ, anh ngoái nhìn: hàng quân đã đi quá rồi mà chú bé vẫn còn đứng bên đường, nhìn theo các chiến sĩ, rụt rè giơ bàn tay bé nhỏ, sém nắng lên đầu vẫy chào từ biệt! Và rồi lại cũng giống như hồi sáng, Nhikôlai

chợt thấy tim mình thắt lại đau nhói, một cục tròn tròn nóng bỏng, cứ giật giật lăn trong cuống họng.

* * *

Trên cao điểm, đất hoang bị mặt trời hun khô khốc, rắn như đá. Cái xẻng con phải vất vả lắm mới cắm xuống được vài phân, nẩy ra được mấy vụn nhỏ, và để lại đó một vệt sáng bóng.

Các chiến sĩ khẩn trương ráo riết đào công sự. Một máy bay trinh sát Đức vừa mới bay qua. Nó lượn một vòng trên cao điểm, không hạ thấp xuống, bắn luôn hai loạt ngắn đạn súng máy, rồi bay về phía Đông.

«Giờ thì sắp được đón khách đấy!» Các chiến sĩ bảo nhau.

Nhikôlai đào được một hố sâu tới đầu gối, anh rướn thẳng người để lấy hơi. Dơviaghinxép đào ở ngay gần đấy. Lưng áo va rơi của y ướt đẫm xẫm lại, trên mặt mồ hôi chảy nhỏ giọt như những chuỗi hạt cườm.

— Đây không phải là đất, mà là hung thần chuyên gây thương tật! Anh nói, vừa thở phì phò, vừa đưa tay áo lau khuôn mặt đỏ như gấc. Phải phá bằng thuốc nổ, chứ không đào bằng xẻng được. May mà bọn Đức chưa áp tới, chứ không thì nằm dưới lưới lửa, làm sao mà đào được cái thứ đất quỷ quái này.

Nhikôlai lắng nghe tiếng ì ầm đang yếu dần của pháo ở đằng xa, nghỉ ngơi chốc lát, anh lại cầm lấy xẻng

Bụi bay vào cay xè mắt mũi, tim thì đập thình thịch và ngực nặng nề khó thở. Công sự anh đã đào tới gần ngang thắt lưng, bỗng nhiên anh cảm thấy nếu không nghỉ tay thì không tài nào hất đất mới đào lên khỏi hầm được, và anh điên tiết nhổ những hạt cát lạo xạo ở hàm răng, ngồi ghé lên mép hầm:

— Thế nào? có được tích sự gì không?

— Được quá đi chứ!

— Đấy, chiến tranh là thế đấy! Với cái xẻng nhỏ này chúng ta đã đào lên biết bao nhiêu là đất, thật là kinh khủng! Chỉ tính riêng mình thôi, ở mặt trận, mình đã đào một khối lượng đất bằng khối lượng của một cái máy kéo đào trong một mùa... Nhưng công sức của chúng mình không thể tính được thành ngày công lao động nào cả!

— Thôi, đừng chuyện gẫu nữa! — trung úy Gôlôsêkốp nghiêm khắc quát lên, và Dơviaghinxép nhẩy xuống công sự với một vẻ nhanh nhẹn khác thường.

Chừng ba giờ chiều thì các công sự đã sâu ngang đầu người. Nhikôlai nhổ một ôm ngải cứu thấp lè tè màu xám biếc, ngụy trang cẩn thận hố của mình; trong một cái hốc đào ở thành hố phía trước, anh đặt các băng đạn tròn và mấy quả lựu đạn; dưới chân anh để chiếc ba lô đã mở sẵn, trong đó những viên đạn nằm xếp đống bên cạnh cái tài sản đơn sơ của con nhà lính; xong rồi mới quan sát cẩn thận xung quanh.

Sườn phía tây của cao điểm dốc thoai thoải xuống một khe hẽm, ở đấy một rừng sồi non mọc thưa thớt. Đây đó trên sườn dốc nổi lên màu xanh của những bụi mận, gai dại hoặc sơn trà. Hai khe sâu chạy từ hai bên cao điểm tụ lại ở khe hẽm, và Nhikôlai yên tâm nghĩ rằng xe tăng không thể tấn công vào sườn.

Vẫn chưa bớt nóng. Mặt trời vẫn tàn nhẫn nung bỏng mặt đất. Mùi ngải cứu héo hăng hắc gợi một nỗi buồn man mác. Mệt mỏi tựa lưng vào thành công sự, Nhikôlai nhìn thảo nguyên bị cháy nắng một màu nâu hung, san sát những mô đất vốn là hang ổ cũ của lũ ngân thử; nhìn con diều mướp màu trắng bệch như màu cỏ vũ mâu, chao liệng sát trên ngọn cỏ vũ mâu.

Qua kẽ những thân ngải cứu hiện lên màu trời xanh sẫm đặc quánh, và trên triền đất cao đằng xa, sau làn khói nhẹ lờ mờ hiện ra đường viền của những cánh rừng non; nhìn từ đây thì những cánh rừng ấy có màu xanh lam và như đang bay lơ lửng bên trên mặt đất.

Cơn khát giày vò Nhikôlai, nhưng anh chỉ uống một hớp nhỏ ở bi đông, vì qua kinh nghiệm anh biết khi lâm trận mỗi giọt nước quý giá đến ngần nào. Anh xem đồng hồ. Bốn giờ kém mười lăm. Lại thêm nửa giờ trôi qua trong chờ đợi nặng nề. Nhikôlai đang say sưa hút nốt điếu thuốc lá thứ hai, thì nghe từ xa vọng lại tiếng động cơ ầm ầm. Tiếng ầm ầm cứ to dần và lan rộng ra; tiếng vang rân ran là là sát mặt đất ấy mỗi lúc một rõ và dữ dội hơn. Bụi mù kéo lê thê như cái đuôi áo dài xanh dọc theo con đường làng quanh co uốn éo lượn ven khe hẽm. Xe tăng địch đang tiến. Nhikôlai đếm được mười bốn chiếc. Chúng ẩn mình trong khe hẽm triển khai và chiếm lĩnh vị trí xuất phát tấn công. Tiếng ầm ầm của động cơ vẫn cứ rền vang. Rồi những ô tô chở bộ binh lao nhanh trên con đường làng. Sau cùng là một chiếc xe chở xăng bọc thép, thấp lè tè bò tới náu mình đằng sau sườn dốc của khe hẽm.

Và đây rồi, đã đến những giây phút trước giờ nổ súng, những giây phút ngắn ngủi nhưng tâm hồn vô cùng căng thẳng, lúc trái tim đập thình thình dồn dập, và mỗi chiến sĩ, dù cho quanh mình có đông đảo bao nhiêu đồng đội đi nữa, vẫn thoáng thấy cái lạnh buốt của nỗi cô độc, và mối ưu phiền thấm thía nhức nhối trong tim. Nhikôlai đã quen với cảm giác ấy và đã biết những cội nguồn sinh ra nó, có lần anh trò chuyện với Lêpakhin về điều ấy, anh chàng này đã nói với một vẻ

nghiêm chỉnh khác thường vốn không thuộc bản tính của anh là: «Chúng ta chiến đấu chung với nhau nhưng sẽ chết riêng lẻ. Mỗi một người chúng ta có cái chết riêng của mình, cũng giống như là có cái ba lô riêng với mấy chữ đầu của tên họ ghi bằng bút chì bi... Mà này Kôlia ạ, chạm mặt với cái chết là chuyện quan trọng đấy. Dù cho cuộc tao ngộ ấy có xẩy ra hay không thì tim vẫn cứ đập mạnh như tim của một anh chàng đang yêu, và ngay cả giữa lúc có mặt nhiều người thì anh vẫn cứ cảm thấy như trên thế gian này chỉ có anh với nó... Mỗi người chỉ có một cuộc sống thôi, ai mà chả thế?».

Nhikôlai biết rằng hễ trận đánh bắt đầu thì những cảm giác khác sẽ thay thế ngay cho cảm giác ấy: những cảm giác chớp nhoáng, vụt bừng lên, và không phải bao giờ cũng tùy thuộc vào lý trí... Anh hồi hộp thở một hơi dài rồi bắt đầu chăm chú nhìn vào dải xanh lá cây mong manh ngăn cách khe hẽm với sườn cao điểm. Đằng ấy, phía sau dải xanh lá cây ấy, tiếng động cơ vẫn ầm ầm đều đặn. Nhikôlai nhìn căng đến chảy nước mắt. Toàn bộ cái thân hình to lớn của anh, bây giờ không hoàn toàn thuộc về anh nữa, bắt đầu có hàng chục hành động lặt vặt, không cần thiết vì cớ gì đó mà hai bàn tay cứ mân mê băng đạn tròn đặt trong hốc, dường như sợ những băng đạn nặng trịch và ấm hơi nắng ấy có thể biến đi đâu mất, rồi anh sửa lại nếp áo va-rơi; và cứ như thế, mắt không rời khe hẽm, anh hơi xê dịch khẩu tiểu liên. Khi có vài mẩu đất sét khô ở bờ hầm lở xuống, anh rê mũi ủng tìm, và dận nó xuống; anh vạch những nhánh ngải cứu, mặc dù không cần làm thế anh quan sát cũng đã khá rõ; anh cựa quậy đôi vai... Đó là những hành động ngoài ý muốn, mà Nhikôlai không lưu ý tới. Hoàn toàn bị hút

vào công việc quan sát, anh nhìn chăm chăm về phía tây, không một chút lơ là, không đáp lại tiếng gọi khe khẽ của Dơviaghinxép.

Dưới khe hẽm tiếng động cơ gầm lên dữ dội, xe tăng xuất kích. Theo sau tăng là lũ bộ binh không khom lưng cứ thẳng người mà tiến.

Quân khốn kiếp, láo xược quá đáng! Tiến cứ như đi diễu binh... Được, bọn tao sẽ tổ chức nghênh tiếp chúng mày ngay đây. «Tiếc là không có pháo, chứ có thì bọn tao sẽ đón cuộc diễn binh của bay theo đúng nghi thức» Nhikôlai thầm nghĩ, và với một mối căm hờn đến tức thở nhìn vào những thân hình lính địch bị thu nhỏ vì cự ly.

Xe tăng tiến với tốc độ chậm; không tách rời khỏi bộ binh, thận trọng tránh những mô ổ ngân thử, và nổ những loạt liên thanh thăm dò những chỗ khả nghi. Nhikôlai nhìn thấy bụi sơn trà mọc ở phía trước cách chừng hai trăm mét, lay động như bị gió thổi rung, lá và cành của nó bị đạn phạt rơi lả tả.

Xe tăng vừa tiến vừa nã đại bác. Đạn pháo bắn không tới cao điểm phần lớn rơi gần các bụi cây, rồi những cột đất đen bắt đầu di chuyển, dịch dần tới gần các công sự. Nhikôlai tì sát ngực vào thành công sự, sẵn sàng bất kỳ giây phút nào, cúi gập ngay người xuống.

Khi xe tăng địch vượt được quá nửa khoảng cách giữa đội hình đến tận các bụi cây, và tăng tốc độ thì Nhikôlai nghe những khẩu lệnh kéo dài. Hầu như cùng lúc ấy các khẩu đội chống tăng và các chiến sĩ tiểu liên cùng khai hỏa; tiếng tặc tặc của tiểu liên, xen lẫn với tiếng đì đoàng khô khốc đặc biệt của súng trường.

Bộ binh Đức tụt lại phía sau xe tăng một lúc, bị thương vong, nhưng vẫn cứ tiến lên phía trước, rồi nằm xuống vì bị hỏa lực ép sát mặt đất.

Nhịp bắn của các chiến sĩ chống tăng nghe đã nhặt hơn. Chiếc xe tăng đi đầu khựng lại, chưa tới được chỗ mấy bụi mận gai, chiếc thứ hai bốc cháy quay ngoắt trở lại, đứng yên, phụt lên trời một ngọn đuốc với cột khói lượn lờ đen như hắc ín. Lại thêm hai chiếc nữa bốc cháy ở sườn. Các chiến sĩ tăng cường hỏa lực nhằm vào những thằng bộ binh đang toan nhổm dậy, nhằm vào các kẽ hở, vào lũ lính xe tăng đang vọt ra khỏi nắp những chiếc xe đang cháy.

Chiếc thứ năm, lợi dụng được lúc khẩu súng chống tăng bảo vệ phần giữa trận địa của Boócdốp im tiếng, tiến được tới cách tuyến phòng ngự chừng một trăm hai mươi mét nữa nhưng binh nhất Kôchêtugốp đã bò lên đón nó. Áp sát người xuống đất, anh chàng Kôchêtugốp nhỏ bé, nhanh nhẹn trườn lướt thoăn thoắt giữa các mô đất nâu đen vốn là hang ổ ngân thử; chỉ nhờ dáng lay động nhẹ của những bụi vũ mâu mới thoáng nhận ra bước tiến của anh.

Nhikôlai nhìn thấy Kôchêtugốp vụt chồm lên, vung một cánh tay lệch sang bên, rồi lập tức ngã sấp xuống. Một quả lựu đạn chống tăng vạch một đường vòng cung nặng nề, bay tới trước con quái vật khổng lồ bằng thép mà bánh xích đang rống lên ầm ĩ.

Phía bên trái chiếc xe tăng phụt lên một cột đất rất lớn với một luồng lửa xanh nhợt cắt chéo ngang nom tựa như một con chim khổng lồ kỳ dị chợt vung cánh đen ngòm, và chiếc xe tăng rung lên bần bật, quay ngoắt với một bên xích, và đứng khựng tại chỗ, phơi ra trước hỏa lực một bên sườn có kẻ chữ thập ngoặc.

Sau mấy phút im lặng, đến lúc ấy khẩu súng chống tăng của Boócdốp lại lên tiếng, bắn thẳng vào chiếc xe đã bị hạ đang nằm nghiêng bất lực. Ngay sau phát súng đầu tiên, khói đã tuôn ra từ các kẽ xe tăng. Khẩu liên

thanh trên xe tăng sặc sụa một tràng dài rồi im bặt. Bọn lính xe tăng hoặc không muốn, hoặc không thể ra khỏi xe, vài phút sau đạn dược trong xe bắt đầu nổ, khói được giải phóng trào ra cuồn cuộn dày đặc như bọt từ các lỗ thủng và từ cái tháp câm lặng.

Bị hỏa lực liên thanh khống chế, bộ binh địch đã mấy lần cố chồm lên nhưng lại phải nằm xuống. Cuối cùng chúng nhổm dậy tiến từng chặng ngắn, có tiếp cận, vừa lúc đó lũ xe tăng quay ngoắt lại, rút lui, bỏ lại trên sườn dốc sáu chiếc bị hạ đang tiếp tục cháy.

Không biết từ đâu đó, cứ như, từ dưới đất vọng lên, Nhikôlai nghe giọng trầm trầm hoan hỉ của Dơviaghin-xép:

— Mikôla ơi! ta đã giã cho chúng nên thân rồi, mẹ kiếp... Chúng muốn tiện thể bất ngờ chộp luôn cao điểm! Ta giã cho chúng một trận thật nên thân nhé. Cứ cho chúng lên lần nữa, ta lại giã tiếp!

Nhikôlai lắp đạn vào những băng đã bắn hết, nhấp một tý nước ấm lờm lợm trong bi đông, xem đồng hồ. Anh tưởng chừng như trận đánh chỉ diễn ra có vài ba phút, nhưng thật ra từ lúc bắt đầu cuộc chiến đấu đến bây giờ đã hơn nửa tiếng đồng hồ trôi qua. Mặt trời đã chếch hẳn về tây, những tia nắng của nó đã bắt đầu mất đi cái gay gắt nghiệt ngã trước đó.

Uống thêm một hớp nữa, Nhikôlai tiếc rẻ rời đôi môi khô khốc khỏi miệng bi đông, thận trọng nhìn ra ngoài công sự. Hai lỗ mũi anh nồng nặc cái mùi khó chịu của sắt thép bị thiêu và mùi xăng, trộn lẫn với mùi nồng hắc của cỏ cháy. Bên chiếc xe tăng gần nhất, cỏ tiếp tục cháy; trên các ngọn vũ mâu lửa cháy lem lém những ngọn lửa hầu như không nhìn thấy được dưới ánh sáng ban ngày. Ngang sườn dốc những bộ khung bị cháy đen sẫm của những chiếc tăng bất động.

đang tiếp tục tỏa khói âm ỉ. Hình như những mô đất gần các hang ổ ngân thử cũng hóa ra nhiều hơn lên, chỉ có điều là bây giờ những mô đất ấy không cùng một màu nâu hung; từ đây, từ trên cao điểm nhìn xuống, trong đó nhiều mô hình như bẹt lại và có màu xanh xám. Nhikôlai nhìn kỹ và hiểu rằng, đó là xác bọn Đức bị giết, và thầm tiếc là số mô xanh xám ấy chưa được nhiều như anh muốn...

Từ khe hẻm chợt dội lên tiếng súng máy. Nhikôlai cúi đầu nấp sau gờ công sự. Anh tựa cái lưng ướt đẫm mồ hôi vào thành công sự, nghỉ lấy sức, ngẳng mặt nhìn trời. Chỉ có ở trên ấy, trên cái nền xanh lạnh lùng, thờ ơ với mọi sự đời là chẳng có gì đổi khác: vẫn con đại bàng nhỏ của thảo nguyên, uyển chuyển liệng vòng trên cao, thỉnh thoảng mới động đậy đôi cánh rộng, mặt dưới loang loáng ánh mặt trời, vẫn đám mây trắng với đôi mảng tím hoa cà, nom như một vỏ trai long lanh ánh xà cừ óng mượt, đứng nguyên giữa đỉnh trời gần như bất động; vẫn những tiếng ngân rung của mấy con sơn ca từ đâu đó trên cao vẳng xuống; những tiếng ngân rung mộc mạc, nhưng bao giờ cũng tìm được đúng lối lọt sâu vào tim người; chỉ riêng có làn khói nhẹ trên những miền đất cao ở đằng xa tít đã trở nên mỏng manh hơn, và những cánh rừng non tạo một đường viền ở nơi đó không còn cái vẻ lâng lâng lơ lửng bên trên mặt đất nữa, mà đã hóa ra xanh hơn có cái vẻ dày dặc phàm tục mắt thường nhìn thấy rõ...

Nhikôlai chờ đón bọn Đức mở đợt tấn công thứ hai khi xe tăng và tiểu liên của chúng bắt đầu vận động, nhưng hình như chúng nóng ruột muốn chọc thủng phía ngã tư để tiến ra chỗ cái máy san đất nằm ở đằng sau cao điểm: lũ xe tăng có bộ binh theo sau, cũng

như lần trước, cứ ngoan cố một cách ngu ngốc tiến thẳng, chính diện trên sườn dốc ngổn ngang xác chết.

Rồi bộ binh địch lại bị hỏa lực tách khỏi xe tăng nằm bẹp dí trên sườn dốc trơ trụi; và xe tăng địch lại mở hết tốc lực phóng vọt lên phía trước xông tới tuyến phòng ngự. Lần này, có hai chiếc trong số đó ở sườn bên phải tới được các công sự. Cả hai đều bị lựu đạn tiêu diệt, nhưng một chiếc còn kịp san phẳng mấy ổ chiến đấu; và mặc dù đã bị cháy nhưng nó cứ cố tiến lên: bên xích duy nhất còn lành lặn vẫn quay ầm ầm hung hãn và bất lực, tháp xe vẫn quay tròn nhả đạn, những đám lửa xanh xanh vàng vàng đã trườn bò lên trên vỏ thép bị nung đỏ, và trên các thành xe, lớp sơn mầu xám hung dữ đã bong ra và quăn lại loăn xoăn vì nóng bỏng.

Nắng xiên khoai, xói vào dưới mũ sắt, khó nhìn và khó nhằm bắn những hình người đang chạy đôi lúc bị nhòe đi vì chói nắng. Nhikôlai bắn từng loạt ngắn, tiết kiệm đạn, chỉ bắn ăn chắc, nhưng cặp mắt vẫn cứ mệt mỏi vì lóa nắng. Và khi đợt tấn công thứ hai bị đẩy lùi, anh thở phào, rồi khoan khoái nhắm mắt trong giây lát.

— «Lại giã cho chúng một trận nữa nhé...» — ở bên cạnh lại vang lên tiếng nói trầm trầm của Lơviaghin-xép, nhưng lần này giọng trầm tĩnh hơn — Cậu còn sống chứ, Mikôla? Sống hả? Thế thì hay quá. Không biết ta có đủ đạn để giã cho chúng đến cùng không? đấy tai họa là ở đấy... Ta cứ diệt, chúng thì cứ bò lên như bọ rầy trên ruộng lúa...

Anh ta còn lầu bầu nói thêm gì đó nữa giọng nhỏ đi, nghe không rõ, nhưng Nhikôlai không nghe nữa: tiếng ầm ĩ, trầm thấp, đứt quãng của máy bay Đức

ở đâu đó trên không đã thu hút toàn bộ sự chú ý của anh.

«Chỉ còn thiếu trò này nữa thôi...» — anh nghĩ bụng và đảo mắt lên trời, thầm rủa ánh mặt trời cản trở nhìn không rõ.

Mười hai chiếc «Gioongke» bay ở phía tây bắc cao điểm, hình như hướng về phía sông Đông. Thoạt đầu Nhikôlai xác định hướng bay và cho là chúng đi oanh tạc, chỗ vượt sông. Thậm chí anh còn thở dài nhẹ nhõm và thoáng nghĩ «bay qua rồi!». Nhưng gần ngay lúc ấy, bốn chiếc tách khỏi đội hình, triển khai, bay thẳng tới cao điểm.

Nhikôlai ngồi thụt sâu xuống trong công sự chuẩn bị bắn, nhưng cũng chỉ kịp nã một loạt vào chiếc máy bay đang lao chéo vụt xuống đầu anh. Thêm vào tiếng động cơ rú có cả tiếng rít ngắn, to dần của quả bom.

Nhikôlai không nghe thấy tiếng bom nổ vang ầm lay trời chuyển đất, không trông thấy khối đất khổng lồ dựng đứng lên một cách nặng nề ngay bên cạnh mình. Một luồng không khí nén căng nóng rực gạt quét phăng ụ đất phía trước xuống công sự, hất ngửa rất mạnh đầu anh ra sau. Vành mũ sắt sau gáy đập vào thành công sự mạnh tới mức đứt tung cả đoạn dây dưới cằm; anh choáng váng, ngạt thở và ngất đi...

Nhikôlai hồi tỉnh lại, khi mấy chiếc máy bay, sau hai đợt bổ nhào trút hết bom, đã bay xa từ lâu rồi và bộ binh Đức đã bắt đầu mở đợt tấn công thứ ba, áp sát được tới tuyến phòng ngự, chuẩn bị đợt vọt tiến cuối cùng có tính chất quyết định.

Xung quanh Nhikôlai cuộc chiến đấu đang ầm ầm ác liệt. Dúm chiến sĩ còn lại của trung đoàn cố dồn hết sức mình chống lại; hỏa lực của họ yếu dần: còn

rất ít người đủ sức kháng cự; ở sườn bên trái đã bắt đầu dùng lựu đạn; những người còn sống sẵn sàng đón bọn Đức bằng đòn đâm lê cuối cùng; thế mà Nhikôlai cả người bị đất lấp gần hết, vẫn nằm còng queo dưới đáy công sự cứ nấc lên, giật giật, cố hít không khí vào phổi, và cứ thở ra thì má lại cọ vào đám đất lở xuống hầm. Máu từ mũi chảy ra buồn buồn âm ấm. Có lẽ chảy đã lâu nên đọng thành cục trên ria mép và dán hai môi lại. Nhikôlai đưa tay vuốt mặt và cố nhổm dậy. Nhưng một cơn nôn thốc tháo đã lại buộc anh nằm xuống. Rồi cơn buồn nôn qua đi, Nhikôlai nhổm dậy, đưa cặp mắt mờ đục nhìn quanh và đã hiểu tất cả: quân Đức đã sát nách.

Với hai bàn tay yếu ớt anh phải vất vả rất lâu, lâu quá sức, mới lắp được băng đạn mới; phải rất lâu mới nhổm dậy cố lấy tư thế quỳ. Đầu choáng váng, mùi chua của thức ăn bị nôn lại kéo theo cơn buồn nôn khác. Nhưng anh đã nén được cả cơn buồn nôn, cả cái chóng mặt và cả cái yếu đuối đang làm toàn thân bải hoải khó chịu. Rồi anh bắt đầu nổ súng, hoàn toàn lãnh đạm không thèm đếm xỉa gì đến mọi sự xung quanh; hoàn toàn bị sự khống chế của hai nguyện vọng mãnh liệt nhất là: sống và chiến đấu đến viên đạn cuối cùng!

Những phút mà anh thấy như là những giờ, đã trôi qua như thế. Anh không thấy từ phía nam, ở bên kia khe hẽm có ba chiếc «K. V» kèm theo một lữ đoàn bộ binh xạ thủ mô tô đang tập kích dồn dập đoàn xe ô tô của bọn Đức, và cái ý thức u ám của anh không thể hiểu ngay được vì sao những tên Đức nằm thành một tuyến dài cách công sự của anh chừng một trăm mét đột nhiên bắn yếu đi, hấp tấp bò lui rồi nhổm dậy chạy toán loạn, nhưng không chạy lui về khe hẽm mà chạy về phía tây bắc, tới cái khe sâu.

Chúng lên chếch theo sườn dốc, như những chiếc lá xanh xám bị cơn gió mạnh rứt và xua đi; và cũng giống như những chiếc lá, nhiều tên trong bọn chúng đổ xuống, lẫn với cỏ để chẳng còn bao giờ đứng dậy nữa.

Mãi đến khi thấy Dơviaghinxép, trung úy Gôlôsêkốp, cùng vài chiến sĩ nữa, nhẩy qua hố bom, trước mặt Nhikôlai và nhìn khuôn mặt họ tái đi vì căm giận và vì niềm vui chiến thắng, thì anh mới hiểu được chuyện gì đã xẩy ra. Trong cổ họng anh khò khè những tiếng khàn khàn, và cũng giống như những chiến sĩ vừa chạy qua mặt anh, anh hét lên những gì đó, mà chính bản thân anh cũng không nghe được; cũng như mọi khi, anh muốn vọt lên và chạy cùng đồng đội, hai tay anh cố chống để nhảy lên nhưng vô ích, đôi tay đã bất lực như tay người già cứ quờ quạng cào cấu một cách thảm hại lên bờ công sự gồ ghề. Không thể nào vượt lên khỏi công sự được.. Nhikôlai áp ngực vào gờ công sự bị hư hỏng, anh rên rỉ rồi khóc òa lên vì căm phẫn bực bội trước sự bất lực của mình và vì sung sướng, hóa ra thế, thực hiện được rồi! – giữ được cao điểm, tiếp viện đến kịp thời và quân thù khốn kiếp, ba lần đáng nguyền rủa, đang tháo chạy! .

Anh không nhìn thấy Dơviaghinxép và các bạn đuổi kịp bọn Đức đang tháo chạy ở bờ khe, đã bắt đầu dùng lưỡi lê; không nhìn thấy trung sĩ Liupchenkô tụt lại rất xa sau các chiến sĩ đang lao nhanh về phía trước chân trái bị thương bước khập khễnh rất khó khăn một tay cầm lá cờ còn cuộn trong bao, tay kia áp chặt vào hông, khẩu tiểu liên nòng chĩa về phía trước không nhìn thấy đại úy Xumkốp, bò ra khỏi công sự đã bị đạn trái phá đánh sập... Chống vào tay trái, đại

úy từ trên cao điểm bò xuống theo các chiến sĩ của mình. Tay phải đại úy bị mảnh đạn cắt ở ngang cẳng tay nó bị kéo lê theo một cách khó khăn và kinh khủng trong cái ống tay áo va rơi rách bươm ướt đẫm máu; chốc chốc đại úy nằm tựa lên vai trái rồi lại tiếp tục bò nữa. Không còn một hạt máu trên khuôn mặt bạc trắng như vôi, nhưng đồng chí ấy vẫn tiến lên phía trước và vừa ngửa đầu ra sau, vừa hét lên với cái giọng trẻ con mới vỡ tiếng:

— Hỡi các đại bàng thân mến! Các anh em yêu quý ơi, tiến lên!... Cho chúng nó chết!

Nhikôlai không thấy và không nghe tất cả những điều ấy. Trên nền trời êm dịu, vừa mới hiện lên ngôi sao nhỏ đầu tiên lấp lánh rung rinh, thì đối với anh là đêm đen ập đến: một cơn bất tỉnh dai dẳng dặc đã cứu sống anh.

* * *

Bị bom máy bay Đức đốt, những đám lúa mì bao la chín vàng chưa gặt cháy suốt cả đêm. Suốt đêm, trên một nửa bầu trời, rạng lên ánh đỏ rực, rung rung dai dẳng trong ánh lửa tàn khốc của chiến tranh đang chiếu sáng cả thảo nguyên, thì ánh sáng xanh huyền ảo của vầng trăng khuyết dường như quá dịu dàng và có thể là vô dụng.

Mùi khét theo gió chuyển về phía đông, bám sát theo các chiến sĩ đang rút về phía sông Đông như một hồi ức nặng nề. Cứ thế thêm mỗi cây số, tâm hồn Dơviaghinxép lại thêm u ám; dường như không khí đắng hắc và độc hại của đám cháy đã lắng đọng lại không phải trong phổi mà là trong tim...

Dọc theo con đường tới địa điểm vượt sông, những đơn vị yểm hộ cuối cùng đang rút, xe ngựa chở đầy đồ đạc của dân tản cư nối đuôi nhau ; hai bên lề đường làng những chiếc xe tăng chạy ầm ầm, xích kêu ken két, cuốn theo bụi tro mù mịt, và những đàn cừu của các nông trang được đuổi dồn hối hả về phía đông; thấy xe tăng, chúng hốt hoảng tháo ra giữa thảo nguyên rồi mất tăm trong đêm tối. Và rất lâu trong bóng tối còn nghe vẳng tiếng móng khua lon ton của đàn cừu non, và tuy có dịu dần đi nhưng rất lâu vẫn còn nghe giọng mếu máo của các bà các chị và các em lùa gia súc dỗ dành vỗ về những con cừu đang sợ hãi đến phát rồ lên.

Đến một nơi, khi đi vòng tránh một đoàn ô tô đang dừng lại trên đường, Dơviaghinxép ngắt một bông lúa sống sót không bị thiêu bên rìa cánh đồng đưa lên mắt nhìn. Đó là một gié lúa giống « Mêlanôpút », hạt có nhiều cạnh chắc và nặng. Râu lúa bị cháy sém vỏ trấu nứt nở vì hơi nóng ngọn lửa, cả gié lúa bị lửa hủy hoại hình thù nom thảm hại, sặc mùi khói hắc.

Dơviaghinxép hít hít gié lúa lẩm bẩm không thành tiếng :

— Anh bạn yêu quý ơi, anh bị thiêu đốt đến thế này rồi à ? Anh sặc mùi khói hệt như một tên Xưgan... Cái bọn Đức khốn kiếp tim gan hóa đá ấy đã làm cho bạn đến nông nỗi này ư ?

Anh sẽ sàng vò gié lúa trong lòng bàn tay, xát vỏ ra, chuyền tay nọ sang tay kia cho trấu bay đi rồi dốc vào mồm, cẩn thận không để rơi một hạt nhỏ nào. Và khi bắt đầu nhai, anh thở dài thườn thượt nặng nề đến vài ba lượt.

Qua những tháng dài sống ở mặt trận Dơviaghinxép đã thấy nhiều cái chết, nhiều nỗi đau thương, khổ ải

của con người, đã thấy những xóm làng bị tàn phá, đốt trụi, những nhà máy bị đánh sập, những đống gạch ngói vụn dị hình dị tướng ở những nơi vừa mới đó những thành phố đang phô bày vẻ đẹp của mình; đã thấy những vườn quả bị xe tăng quần nát hay hỏa lực pháo binh dội cho tan hoang, những cánh đồng lúa chín cháy thiêu giữa thảo nguyên mênh mông thì trong suốt cả thời gian chiến tranh, hôm nay anh mới trông thấy lần đầu, và lòng anh buồn đau nhức nhối. Anh bước đi hồi lâu, cố nén những tiếng thở dài ngoài ý muốn; qua ánh sáng chập choạng của đêm tối đôi mắt ráo hoảnh chăm chú nhìn sang hai bên, nhìn những cánh đồng bị quân thù đốt cháy đen thành than; thỉnh thoảng anh lại rứt được đâu đó ở hai bên ria đường một bông lúa tiểu mạch hay đại mạch còn sót lại như nhờ một phép tiên; thầm nghĩ rằng giờ đây biết bao nhiêu là tài sản của nhân dân đang bị tiêu hủy vô ích và bọn Đức đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn bạo xiết bao với toàn bộ sự sống...

Năm thì mười họa, mặt anh mới được thoải mái trước những thảm kê xanh mượt hay những đám ngô và hướng dương không bị lửa chạm tới; nhưng rồi hai bên đường lại trải ra đồng đất bị thiêu trụi, đen ngòm khủng khiếp trong cái đau buồn câm lặng của nó đến nỗi có những lúc anh không dám nhìn vào đó nữa.

Thể xác mệt mỏi rã rời của anh cầu mong được nghỉ ngơi, nhưng tinh thần bị căng thẳng trước những điều trông thấy vẫn tiếp tục tỉnh táo, và Dơviaghinxép vừa suy nghĩ miên man về chiến tranh vừa cất tiếng lầm bầm để xua cơn buồn ngủ:

– Chà mày, thằng Đức, cái thằng Đức này, đồ ký sinh trùng khốn kiếp! Quân súc sinh tệ hại suốt đời

mảy quen sống giẫy xéo và làm trò vô liêm sỉ trên đất nước người. Nhưng khi chúng tao mang chiến tranh đến đất nước mày, thì mày sẽ tính sao? Ở trên đất nước chúng tao mày xử sự càn rỡ, quá ư càn rỡ là khác, mày giết hại những người phụ nữ hiền hòa cùng với các em bé hiền hòa. Và đây, mày xem, mày đốt biết bao nhiêu là lúa mì, mày hủy diệt bao nhiêu làng mạc không một chút bận tâm... Và mày sẽ ra sao khi chiến tranh tràn vào tận quê hương Phơrít của mày? Lúc đó thì mày, thằng Đức mà tim gan đã hóa đá kia ơi, mày sẽ hát một điệu khác! Giờ đây mày ngồi trong công sự, mồm thổi ac-mô-ni-ca, nhưng tới lúc ấy thì mày sẽ quên chuyện ac-mô-ni-ca, mày sẽ hếch mõm lên trời, mày sẽ nhìn lên vầng trăng sáng trên kia, và tru tréo lên những tiếng rú bỉ ổi của loài chó, vì đến lúc ấy thì cái chết đã đeo riết vào cổ áo của mày, và mày đã đánh hơi thấy mùi của nó. Thằng Đức kia, mày đã gây cho chúng tao bao nhiêu tai họa đã làm cho bao nhiêu em bé phải mồ côi, và bao nhiêu người vợ phải góa bụa, nhất định chúng tao sẽ tính sổ với mày! Và tới lúc đó sẽ không một chiến sĩ hay một chỉ huy nào của chúng tao sẽ nói với mày một lời thương hại; sẽ không có một tấm lòng nào tha thứ cho mày, nhất định sẽ như vậy đấy! Và thằng Đức kia ơi, tao quyết sẽ sống cho đến ngày chúng tao đem khói lửa tràn qua đất nước bẩn thỉu của mày, và lúc ấy tao sẽ nhìn xem lũ súc sinh nhầy nhụa bò lê bò càng chúng mày có còn ống tay áo mà lau nước mắt không? Nhất định tao sẽ làm được việc ấy vì tao căm thù mày bầm gan tím ruột, vì tao muốn tiêu diệt mày, vĩnh viễn chôn vùi mày, ngay tại hang ổ mày chứ không phải ở đây, trên một tỉnh nào đó của chúng tao.

Cứ thế anh vừa đi, vừa lầu bầu khe khẽ với một tên Đức vô danh, lúc đó đối với anh, y là hiện thân của toàn bộ quân Đức, và của toàn bộ những tội ác mà đội quân này đã gây nên trên đất nước Nga, những tội ác mà Dơviaghinxép đã thấy rất nhiều trong thời gian chiến tranh, những tội ác giờ đây đang hiện ra trước mặt anh trên đường đi, thành những ánh phản chiếu rùng rợn của những đám cháy.

Những ý nghĩ được nói lên thành tiếng như vậy đã giúp Dơviaghinxép khỏi buồn ngủ, và anh cảm thấy yên lòng hơn khi nghĩ rằng, sớm hay muộn dù sao thì kẻ thù cũng không thoát khỏi sự trừng phạt; tuy rằng hiện nay chúng đang tiến, đang cố sức kéo lùi cái ngày diệt vong tất yếu của chúng như thế nào đi nữa.

– Chúng tao sẽ đến tận hang ổ mày để tiêu diệt, đồ chó đẻ, chúng tao sẽ đến! Mày gieo gió thì hãy chuẩn bị mà gặt bão, – sôi nổi lên với những suy nghĩ của mình Dơviaghinxép hơi lớn tiếng lên. Giữa lúc đó Lôpakhin đang mệt mỏi nện gót giầy đằng sau, đặt tay lên vai anh, hỏi:

– Gì thế hả, cậu lái máy liên hợp, làm gì mà rù rì rù rì như gà lôi gọi mái thế? Cậu tính xem cháy hết bao nhiêu lúa mì phải không? Thôi đi, đừng hành tội cái thân cậu nữa, đầu óc cậu làm gì có đủ con số để tính toán những thiệt hại ấy. Phải mời tới một giáo sư toán học mới được.

Dơviaghinxép im lặng, lát sau anh khẽ trả lời giọng ngái ngủ khác hẳn:

– Đó là mình nói để khỏi buồn ngủ thôi... Chứ mình là dân cày, mình xót cho thóc lúa quá đi chứ! Lạy Chúa, biết bao nhiêu là lúa bị hủy hoại! Người anh em ạ, phải hiểu rằng mỗi héc ta là một trăm, một trăm

hai mươi pút đấy. Trồng cho được loại lúa mì này không bở như cậu đào than đâu nhé!

— Lúa mì thì tự nó mọc lấy còn than thì phải đào; đầu óc cậu không hiểu nổi chuyện này đâu; tốt hơn là cậu hãy giải thích cho mình rõ vì sao mà cậu cứ lầm bầm một mình, như thằng điên ấy? Cậu hãy nói cho mình rõ, nếu không thì khi cậu rì rầm một mình, tớ lại nghĩ: không biết hắn còn tỉnh táo không, hay là đêm nay lại mất trí rồi? Cậu không được nói một mình nữa, tớ nghiêm khắc cấm cậu giở cái trò ngu xuẩn ấy đấy!

— Cậu không phải là thủ trưởng của mình, không cấm mình được — Doviaghinxép bực bội nói.

— Cậu nhầm rồi, anh bạn thân mến ạ, giờ đây thì chính mình đang là thủ trưởng của cậu đấy.

Doviaghinxép vừa đi vừa ngoảnh lại nhìn vào mặt Lôpakhin, cau có hỏi:

— Sao hả, sao mà cậu lại là thủ trưởng hả?

Lôpakhin gõ ngón tay ám khói thuốc lá lên mũ sắt của Doviaghinxép nói giọng riễu cợt:

— Phải nghĩ bằng cái đầu, chứ không phải bằng cái mũ sắt này! Cậu hỏi tại sao mình lại là thủ trưởng của cậu hả? Là tại thế này này, trong tấn công, thủ trưởng phải ở đằng trước, đúng không? rút lui phải ở sau, đúng không? Khi chúng mình phòng thủ cao điểm đằng sau thôn, có phải là công sự của mình ở trước công sự của cậu đến hai chục mét không? Còn giờ đây thì mình đi sau cậu. Bây giờ cậu hãy vắt cái trí óc nghèo nàn của cậu xem là trong hai chúng mình ai là thủ trưởng — cậu hay là mình nào? Và giờ đây, cậu không được nói năng lỗ mãng với mình, trái lại phải có mà lấy lòng mình đấy!

— Như thế, nghĩa là vì sao chứ? Dơviaghiaxép hỏi, giọng càng cáu hơn, không thích đùa cợt và không chịu được trò bông phèng của Lôpakhin...

— Là vì anh ngốc ạ, cả trung đoàn chỉ sót lại vài móng, nếu như còn phải đánh đấm chút ít với một nhiệt tình như trước, nếu còn phải bảo vệ một vài cao điểm thì đúng là trung đoàn chúng ta chỉ còn ba người: cậu, mình và anh nuôi Lixichenkô. Một khi mà chỉ còn có ba chúng ta thì mình sẽ là trung đoàn trưởng, còn cậu, một thằng ngốc, mình sẽ chỉ định làm tham mưu trưởng. Vì thế, để phòng xa, cậu đừng để mất tình bạn với mình.

Dơviaghinxép bực tức nhún vai, sửa lại dây đeo súng và vẫn không quay mặt lại, nói giọng cố nén:

— Không thể có những cán bộ loại như cậu đâu?

— Tại sao vậy?

— Trung đoàn trưởng phải là một người đứng đắn, nói năng thận trọng...

—Thế theo cậu thì mình không đứng đắn á?

— Cậu là một tay nói phét và ba hoa. Suốt đời cậu chỉ có bỡn cợt pha trò, cái lưỡi liến thoắng như gảy đàn ba-la-lai-ka. Trời, cái ngữ cậu mà làm chỉ huy sao được? Chỉ là của nợ, chứ không phải là chỉ huy!

Lôpakhin húng hắng ho, và khi anh nói tiếp thì giọng lộ rõ vẻ châm biếm:

— Chao ôi, Dơviaghinxép, Dơviaghinxép! cậu thật tiêu biểu cho cái chất phác của nông trang viên. Chỉ huy thì cũng có kẻ thế này, kẻ thế khác; khác nhau về trí tuệ, về tính cách, trong các chỉ huy cũng có người nghiêm nghị, có người vui tính, có người thông minh, có người khờ khạo; nhưng còn tham mưu trưởng thì bao giờ cũng rập một khuôn là những người thông minh

chín chắn. Mình thông báo cho cậu biết là ngày trước đã từng có những trường hợp như thế này: chỉ huy là một lão ngu như bò, nhưng về tính cách lại dũng cảm ngoan cường, khi cần có thể bóp cổ cả những người thân thuộc, biết võ vẽ đôi điều về quân sự! Chà, tất nhiên là ưỡn ngực ra vẻ thao lược thiện chiến, ria vểnh ngược, giọng phát lệnh oang oang; văng tục thì người anh em ạ, thành thạo tuyệt vời; tóm lại, là một con đại bàng giữa đám chỉ huy; chỉ thế thôi, ngoài ra không có gì nữa. Nhưng trong chiến tranh, chỉ riêng có mỗi tư thế dũng mãnh mà thôi thì cũng không đi đến đâu, cậu có đồng ý như thế không nào?

Dơviaghinxép vui vẻ đồng ý, và Lôpakhin nói tiếp:

— Nhưng trong một trường hợp như thế, người ta điều đến cho anh một tham mưu trưởng thông minh. Thế là cậu xem, còn ở đâu công việc tuyệt vời hơn ở chỗ vị chỉ huy cỡ đại bàng này! Các thủ trưởng cấp trên vừa lòng, uy tín của ngài chỉ huy lên như diều, thiên hạ tán dương ngài chỉ huy, mọi người bàn tán về ngài, còn anh chàng tham mưu trưởng, một con chó thông minh, nhưng khiêm tốn, ăn mặc tồi tàn, ẩn mình dưới vinh quang của ngài chỉ huy như đóa hoa nấp bóng bụi ngưu bàng... Đến một lúc nào đó, chẳng ai chúc mừng anh ta, chẳng ai gọi Ivan Ivanôvích, nhưng mọi việc đều do anh ta, làm đầu não, còn ngài chỉ huy thì cũng chỉ như cái biển nhà hàng. Tình hình dưới triều Pharaông thường là như thế đấy.

Mỉm cười vừa lòng, Dơviaghinxép nói:

— Pêchia ạ, đôi khi cậu cũng nói được đôi điều có lý. Tỉ dụ nếu mình ở bên cạnh cậu, trong vị trí như là tham mưu trưởng chẳng hạn — thì tất nhiên là mình sẽ không để cho cậu giở những trò ngu xuẩn ra đâu! Dù sao đi nữa, mình vẫn là người đứng đắn, còn cậu

mình nói không phải để chọc tức cậu đâu, cậu thì đầu óc hời hợt nông cạn lắm. Tất nhiên, ở gần mình thì công việc của cậu sẽ khá hơn.

Lôpakhin lắc đầu phiền muộn, nói giọng trách móc:

— Dơviaghinxép, thế thì cậu là một người không tốt! Tất cả những lời mình nói, cậu đều bẻ quẹo thành ra có lợi cho cậu cả...

— Thế có nghĩa là mình bẻ quẹo những lời nói của cậu à? — Dơviaghinxép hỏi có ý đề phòng.

— Bẻ quẹo để có lợi cho cậu, thế đấy! Làm như vậy không tiện đâu!

— Hượm đã nào, chính mồm cậu nói rằng, có một tham mưu trưởng thông minh thì công việc của người chỉ huy sẽ chạy hơn, cậu có nói như thế hay không nào?

Lôpakhin vờ làm vẻ đấu dịu đáp:

— Có nói là có nói, mình không chối. Đúng là công việc sẽ tốt hơn khi một người chỉ huy khờ khạo có được tham mưu trưởng thông minh, nhưng giữa mình với cậu thì hoàn toàn ngược lại. Chính mình là một chỉ huy thông minh, còn cậu, mặc dầu không có tí hiểu biết gì trong đầu, nhưng vẫn là tham mưu trưởng của mình. Bây giờ chắc là cậu nóng lòng muốn biết vì sao mình lại bất thần chỉ định chính cậu, một thằng ngốc đến thế, làm tham mưu trưởng phải không? Cứ yên trí, mình sẽ giải thích tất cả ngay đây. Thứ nhất, mình sẽ chỉ định cậu, khi nào trong trung đoàn chúng ta, hàng ngũ binh lính chỉ còn sống nguyên vẹn độc có một mình anh nuôi, tức là cái thằng Petka Lixichenkô trời đánh thánh vật ấy. Mình sẽ chuyển nó sang xạ kích, sẽ chỉ huy nó, còn cậu sẽ thảo mọi kế hoạch chiến lược cho mình, đồng thời sẽ nấu cháo cho mình và sẽ đứng đơ người ra trước mình như một thằng chó đẻ. Thứ

hai là, nếu ngoài Petka Lixichenkô trong quân số trúng đoàn, còn lại dù chỉ một vài chiến sĩ — thì cậu sẽ không nhìn thấy nổi cái chức vụ tham mưu trưởng, cũng như chẳng nhìn thấy tai của cậu vậy! Lúc đó thì điều lớn nhất mà cậu có thể mong muốn, đó là làm chức vụ tùy tùng cho cái cá nhân cao quý của mình. Cậu sẽ là sĩ quan tùy tùng kiêm cần vụ. Cậu sẽ đánh ủng cho mình, sẽ chạy xuống bếp lấy thức ăn, rượu vốt ca, và làm tất cả mọi công việc phục vụ khác đại loại như thế.

Nghe chán quá, Dơviaghinxép cáu tiết nhổ toẹt một cái, và im lặng. Chiến sĩ đi cạnh Lôpakhin cười khì, bấy giờ Dơviaghinxép như không thể nhịn nổi, nói:

— Lôpakhin ạ, cậu chỉ là một thằng ba hoa thiên tướng! Một thằng cha rỗng tuếch! Cầu Chúa cho mình khỏi phải phục vụ dưới quyền chỉ huy của cậu. Còn phục vụ dưới quyền cậu thì chỉ hôm trước hôm sau là mình thắt cổ tự tử thôi. Vì những điều cậu nói liến thoắng trong một ngày thì suy nghĩ cả tuần cũng chẳng hiểu nổi.

— Mà này, hãy nói năng cho thận trọng, kẻo đến cần vụ mình cũng không cho làm đâu đấy.

— Lôpakhin, cậu có bao giờ đau khổ không nhỉ? — Dơviaghinxép nín lặng một lát rồi hỏi.

Lôpakhin ngáp dài, nói:

— Ngay bây giờ đây mình cũng có đau khổ, nhưng sao cơ chứ?

— Sao mà nhìn cậu mình lại không thấy cái đau khổ ấy.

— Nhưng mình không đem triển lãm đau khổ của mình.

— Chẳng hạn như cậu đau khổ gì nào?

— Một đau khổ thông thường của ngày nay: bọn Đức tạm thời phứt mất của mình Biêlôrutxia, Ukrain, Đônbát; giờ đây có thể là thành phố của mình chúng chiếm đóng mất rồi; mà ở đó mình có vợ, bố già, hầm mỏ nơi mình đã làm việc từ bé... Mình đã vĩnh viễn mất đi nhiều đồng chí trong chiến tranh. Cậu có hiểu không?

— Đấy, nhìn xem, cậu là một con người như thế đấy! — Dơviaghinxép kêu lên, — cậu đau khổ đến thế mà cứ luôn mồm pha trò đùa cợt. Thế thì có thể xem cậu là một người đứng đắn được hay không? Không, cậu chỉ là một tên trống rỗng, chỉ được cái vỏ, ngoài ra chẳng có gì thêm. Mình ngạc nhiên là sao họ lại đưa cậu đi làm lính chống tăng? Lính chống tăng, đó là nhiệm vụ nghiêm túc, việc đó không hợp với tính cậu; tính cậu thì hay đùa cợt, nông nổi; có lẽ thích hợp nhất đối với cậu là tham gia vào một đội kèn, thổi một thứ kèn nào đó, hay đập chũm chọe, cầm dùi gỗ mà đánh trống.

— Dơviaghinxép, tỉnh lại đi! Hãy nói rằng những điều nhảm nhí ấy là do cậu nói ra trong cơn nửa mê nửa tỉnh nếu không thì mình sẽ cho cậu đi tàu bay đấy! — Lôpakhin vờ nổi giận gầm gừ.

Nhưng Dơviaghinxép đã hoàn toàn thắng được cơn buồn ngủ vừa xâm chiếm mình, tiếp tục nói một cách hào hứng, chốc chốc lại ngoảnh mặt nhìn vào cặp mắt buồn ngủ nhưng vẫn tươi cười của Lôpakhin.

— Mà Pêchia ạ, cậu không được xếp đúng chỗ của cậu là vì có một số thủ trưởng quân sự tính tình na ná như cậu: đầu óc bộc tuệch bộc toạc! Chẳng hạn như tại sao họ lại nhét mình vào bộ binh, trong khi về chuyên môn mình lại là thợ lái máy liên hợp và mình yêu mình quý lạ lùng các thứ động cơ? Về tất cả mọi

mặt, mình đáng phải là lính xe tăng mới đúng, thế mà mình lại ở bộ binh và đào đất như chuột chũi. Hay là như cậu đấy chẳng hạn, có lẽ chỉ nên đánh trống, mua vui cho thiên hạ bằng âm nhạc, thế mà cậu lại làm xạ thủ chống tăng, được, cậu cứ tha hồ khoái chí, — mà là xạ thủ số một cơ chứ! Vả lại còn nhiều chuyện hay hơn thế nữa kia! Ban đầu mình rơi vào một đơn vị được thành lập ở một thành phố bên bờ sông Vônga. Ở đó cũng có một trung đoàn kỵ binh Kô dắc dự bị. Thế rồi một hôm có lực lượng bổ sung được điều đến từ tỉnh Xtavơrôpôn và từ vùng sông Đông. Những tay Kô dắc và những tay Xtavơrôpôn lại được quyết định tới chỗ mình vào bộ binh: dân Kô dắc lại vào công binh, điện thoại, và không biết còn vào chỗ ma chỗ quỷ nào nữa; còn bọn thợ thủ công được động viên ở Rôxtốp lại bị nhét vào kỵ binh, được trang bị quần Kô dắc có nẹp đỏ, quân phục màu xanh và mọi thứ khác. Thế là các chàng Kô dắc cầm rìu đẽo gỗ, học làm cầu và cứ thở dài nhìn những con ngựa. Còn những cậu Rôxtốp, trước chiến tranh họ đều là thợ thủ công, thợ mộc, thợ sơn, đủ loại—thợ đóng sách—họ chỉ loay hoay quanh những con ngựa, sợ không dám tới gần, bởi vì trong thời bình có thể họ chỉ thấy ngựa trong chiêm bao mà thôi. Mà ngựa ở trung đoàn là ngựa được gửi đến từ những thảo nguyên Canmức vùng Xan, những con ngựa ba tuổi, chưa được tập dượt, nghĩa là hoàn toàn bất kham. Cậu có hiểu cơ sự ra sao không? Thật dở cười dở khóc! Những cậu thợ mộc, thợ sơn khốn khổ ấy bắt đầu đóng yên cho con ngựa chưa hề được tập dượt lần nào, mấy cậu xúm quanh một con, nhưng con vật khốn kiếp cứ rít lên, đá tiền, đá hậu, rồi cắn, rồi kềnh ra đất, lăn lông lốc như mấy mụ đàn bà phóng đãng lên cơn động kinh ấy... Thế thì còn ra cái thể thống

gì nữa. Một lần mình đứng gác bên cạnh kho của đường sắt, thấy một đại đội kỵ binh bổ sung được điều ra mặt trận. Đại đội trưởng ra lệnh thắng yên, nhưng trong số một trăm rưỡi chiến sĩ thì có tới khoảng bốn chục cậu là dân thợ mộc, thợ sơn Rôxtốp chưa biết đặt cái yên trên lưng ngựa cho đúng, lạy Chúa, mình không nói dối đâu! Đại đội trưởng đưa hai tay lên ôm lấy đầu và chửi rủa độc địa tới mức con ruồi không dám bay qua; nhưng các cậu thợ mộc, thợ sơn ấy có lỗi gì đâu chứ? Đấy, người anh em của tôi ơi, cơ sự vẫn xảy ra như thế đấy! Tất cả là vì đôi khi gặp phải những vị chỉ huy đầu óc bộc tuệch bộc toạc như cậu.

– Mình động đến cậu thật là tai vạ, – Lôpakhin vờ thở dài nói, – mình động đến, thế là bây giờ cậu cứ nói nhảm nói nhí, cứ vơ đũa cả nắm, nói ngược nói xuôi, tất cả chỉ cốt để chứng minh rằng mình không làm cấp chỉ huy được. Mình sẽ làm chỉ huy, cho cậu tức uất lên, lúc đó mình sẽ đánh bật cái gàn ra khỏi đầu cậu, mình sẽ căng cậu ra thành sợi chỉ, xâu qua lỗ kim! Mikôla Xtơrenxốp, trước khi được chuyển đi quân y đã dặn dò mình phải chăm nom cậu; anh ta nói: « Cậu hãy chăm nom lấy Dơviaghinxép, cái thằng dở người ấy, kẻo nhỡ ra nó lại bị giết vì ngu xuẩn đấy ». Chà, vì thế mình mới chăm sóc cậu. Mình nghĩ bụng là phải chuyện trò với nó để xua đuổi khỏi đầu óc nó những ý nghĩ tối tăm. Nhưng bây giờ thì mình chẳng thấy thích thú gì, sau khi động đến cậu. Giờ đây mình lại nghĩ giá mà nút được cái mồm cậu lại, để cậu câm đi một lát... Cậu có muốn nhai bít-cốt không?

– Đưa cho mình một cái.

– Cho hai đây, nhưng phải im đi, không được tranh cãi với mình nữa. Mình chúa là không thích bọn cấp dưới nói trái ý mình.

Dơviaghinxép xì một cái, nhưng vẫn cứ cầm lấy bánh, vừa nhai rau ráu, vừa nói giọng buồn ngủ:

– Đấy, Mikôla Xtơrenxốp là một con người chân chính đứng đắn, chứ không phải như cậu, một cái thùng rỗng. Còn chuyện bảo rằng mình dở hơi thì đó là cậu nói dối. Cậu ấy hết sức tôn trọng mình, và mình đối với cậu ấy cũng thế. Bọn mình vẫn thường xuyên trao đổi với nhau về chuyện nhà chuyện cửa và về mọi chuyện nói chung. Chính cậu ấy mới có thể làm chỉ huy, bởi vì cậu ta nói năng chững chạc, văn hóa cao: trước chiến tranh là kỹ sư nông học. Thậm chí cậu ta bị vợ bỏ là vì cái tính đứng đắn ấy. Còn cậu là cái thớ gì? Thợ mỏ, tâm hồn than đá, cậu chỉ đào than, và có thể bắn hú họa với khẩu súng dài ngoẳng của cậu, mà bắn cũng chật vật lắm cơ...

Dơviaghinxép còn nói rất lâu về những phẩm chất của Xtơrenxốp, nhưng tiếng hắn nhỏ dần, rời rạc, rồi tắt hẳn. Đầu cúi gục, hắn cứ thế bước đi một lúc, chốc chốc lại vấp, rồi bỗng lạng hẳn người, bước ra khỏi hàng, rẽ sang một bên. Lôpakhin nhìn thấy hai chân Dơviaghinxép vừa đi vừa khuỵu dần xuống, biết ngay rằng anh ta đã ngủ và sắp ngã tới nơi. Chạy đuổi kịp bạn, Lôpakhin túm chặt lấy khuỷu tay cậu ta lắc lắc.

– Này, đằng sau quay, lính với tráng, không được phá đội hình hành quân, – anh ngọt ngào bảo bạn.

Trong giọng nói thô bạo của Lôpakhin, cái âm hưởng thắm thiết ấy bất ngờ và khác thường quá khiến cho Dơviaghinxép tỉnh lại ngay; anh nhìn chằm chằm vào Lôpakhin và hỏi giọng khàn khàn:

– Hình như mình vừa thiếp đi phải không Pêchia?

– Không phải thiếp đi mà ngủ say như ngựa thiến già thắng vào xe ấy. Nếu vừa rồi mình không đỡ thì

cậu đã ngủ dập mặt rồi. Sức lực cậu như ngựa, thế mà không chống nổi cơn buồn ngủ.

— Đúng thế, — Dơviaghinxép đồng ý, — mình có thể vừa đi vừa ngủ nữa đấy. Hễ thấy mình gục đầu xuống thì cậu cứ nện luôn vào lưng, nện thật mạnh, chứ không thì mình chẳng biết đâu.

— Được, gì chứ việc ấy thì mình sẵn lòng làm thôi, mình sẽ tận tình thúc nòng pháo của mình vào khoảng giữa hai xương bả vai của cậu, — Lôpakhin hứa, rồi ôm lấy đôi vai bè bè của Dơviaghinxép, và đưa cho anh túi thuốc lá, — Này, Vania, cuốn lấy một điếu, hết buồn ngủ ngay đấy. Cái mặt buồn ngủ của cậu nom thảm hại quá chừng, cứ như một tên tù binh Rumani ấy, còn tệ hơn nữa là khác.

Ngoan ngoãn đi theo sau Lôpakhin, Dơviaghinxép ngập ngừng đưa tay đón lấy túi thuốc, thở dài tiếc rẻ:

— Tất cả đây chỉ vừa đủ một điếu, cậu cất đi vậy; mình không muốn làm phiền cậu. Chúng mình đang khan thuốc lá quá mà...

Lôpakhin gạt tay bạn, lên giọng nghiêm khắc:

— Hút đi, không bàn cãi gì hết! — Và cố làm ra vẻ nghiêm khắc để che giấu cái tình cảm âu yếm mà anh cho là đáng xấu hổ vì không hợp với đàn ông, anh nói tiếp: — Đối với một đồng chí tốt tôi không những không tiếc dúm thuốc lá cuối cùng, mà có khi còn không ngại hy sinh cả giọt máu cuối cùng nữa kia... Mà cậu là một người bạn xứng đáng và một người lính không chê được, thấy xe tăng không bỏ chạy, đâm lê tốt, chiến đấu dũng mãnh tới mức không còn đủ sức vững bước trong hành quân. Còn mình thì mình hết lòng quý trọng những ai có tâm huyết biết chiến đấu cho đến khi sức cùng lực tận. Với bọn Đức chó đều thì phải

đánh theo kiểu khoán sản phẩm, đã nhận khoán rồi thì phải thanh toán cho đến kết thúc thắng lợi; chứ cái kiểu làm công nhật thờ ơ lạnh nhạt thì không xong đâu. Thế đấy, hút đi, Vania, hút đi cho khỏe. Còn chuyện này nữa, cậu có biết không? Cậu đừng có mếch lòng vì những chuyện đùa cợt của mình nhé, hình như là có đùa cợt thì mình sống và chiến đấu đỡ vất vả hơn, chả nhẽ cậu lại không biết điều đó hay sao?

* * *

Không biết có phải dúm thuốc lá cuối cùng nhận được của bạn ở phút giây gian khổ, hay âm hưởng ngọt ngào của niềm thông cảm thân tình thấm trong giọng nói của Lôpakhin, và cũng có thể là nỗi cô đơn sâu sắc mà Dơviaghinxép cảm thấy sau khi chiếc xe ngựa hai bánh tiện đường đã chở Mikôlai Xtorenxốp đi quân y, nhưng rõ ràng là có một cái gì đó đã khiến Dơviaghinxép gần gũi với Lôpakhin hơn.

Rạng sáng, khi những bộ phận còn lại của trung đoàn được sát nhập vào binh đoàn đang án ngự bảo vệ những đường đi tới chỗ vượt sông, thì Dơviaghinxép đã nhìn, với cọn mắt khác trước, cái anh chàng Lôpakhin đang đào vị trí dự bị. Bản thân anh thì bao giờ cũng vậy, vừa è è trong cổ và nguyền rủa chất đất rắn cùng cuộc đời lính đầy cay đắng, vừa đào xong rất nhanh công sự của mình; rồi sau đó anh tới bên Lôpakhin nhếch mép cười và bảo:

— Nào, để mình giúp với, kẻo một trung đoàn trưởng tương lai mà đào đất thì bất tiện quá... Rồi anh nhổ nước bọt vào tay, cầm lấy xẻng.

Lôpakhin nhận sự giúp đỡ của Dơviaghinxép với một thái độ hàm ơn lịch lễ, nhưng chỉ vài phút sau anh đã lên giọng thủ trưởng hò hét cậu ta, làm khổ cậu ta bằng những câu đùa thô tục; và vừa vỗ bồm bộp vào tấm lưng nóng hổi ướt đẫm mồ hôi của người bạn mới vừa nói:

— Đào sâu vào, thằng Ivan thích cầu Chúa này! Chà mày cứ loay hoay mãi trên mặt đất như cụ già ấy. Trong nghề đào đất cũng như trong tình yêu, phải đạt tới một chiều sâu nhất định, thế mà cậu thì cứ cố tình bới bới bên trên. Cậu là một thằng nông cạn, thảo nào mà vợ nó ít gửi thư, thằng quỉ râu học ạ, cậu thật chẳng có gì đáng để mụ ta nhớ tới cả...

Anh chàng Lôpakhin khô quắt và gân guốc làm việc với cái vẻ thành thạo và nhanh nhẹn nhà nghề của thợ mỏ, hầu như không nghỉ, mà cũng không mất thì giờ hút thuốc. Những giọt mồ hôi lóng lánh như những giọt nước mắt trên khuôn mặt ngăm ngăm, bụi than xanh xanh bám đầy lỗ chân lông, cặp môi mỏng dính dữ tợn mím chặt. Anh dùng xẻng nạy rất khéo những hòn đá kẹt trong đất thịt; và khi có tảng đá lớn không chịu thua những nỗ lực của anh, thì anh lại rít qua kẽ răng nghiến chặt những lời chửi tục tằn, rắc rối, phức tạp tới mức một người sành sỏi về khoa này như Dơviaghinxép cũng phải rướn thẳng người ngạc nhiên, bắt đầu liếm cặp môi khô nẻ và nói giọng trách móc:

— Lạy Chúa tôi, Pêchia, sao mà cậu lại có thể văng tục đến kinh tởm thế! Chà, có lẽ cậu nên bớt chửi đi và đừng có rủa sả rắc rối quá thế. Cậu chửi bới không còn ra con người nữa; cứ như thằng đang leo cầu thang, — cứ cố đợi mà vẫn không thể đợi cho đến lúc bước tới bậc cuối cùng.

Lôpakhin khẽ mỉm cười để lộ mấy chiếc răng trắng muốt, rồi long lanh đôi mắt trong sáng tinh nghịch, nói:

— Người anh em ạ, đó chẳng qua là thói quen mỗi người mỗi khác thôi. Cậu thì cứ mở mồm ra là « Lạy Chúa tôi », còn mình thì quen mồm kiểu khác... Hơn nữa cậu là dân nông tộ, cưỡi trên máy gặt đập và hít thở dưỡng khí trong lành: vì lao động thể xác nên thần kinh cậu yên ổn; thế thì làm sao mà cậu tập nhiễm cái thói chửi rủa được? Còn mình là thợ mỏ, trước chiến tranh, trong gương lò mình đã đào được hơn ba trăm phần trăm định mức hàng ngày. Thực hiện, ba trăm phần trăm, nếu không có trí tuệ, chỉ dựa vào cái sức vai u thịt bắp thì thực hiện sao được; — vì vậy đúng ra phải xem lao động của mình là lao động trí óc. Đấy, cũng giống như ở mọi người lao động trí óc khác, các dây thần kinh trí tuệ của mình bị suy nhược, vì vậy đôi khi, để tự trấn an, mình cứ phải chửi rủa ầm ĩ lên cho ra trò ra trống. Còn như cậu, nếu vì được hưởng một nền giáo dục cao nhã, mà không hứng nghe những lời có thể làm cho người ta nhẹ nhõm ấy, thì cậu cứ lấy bông nút tai lại. Vào thời bình, khi bắn, để khỏi bị điếc tai bọn pháo binh vẫn làm như thế; và họ bảo là có đỡ đấy...

Sửa soạn xong vị trí dự bị, Lôpakhin bỗng có ý định đào một hào giao thông nối liền hai công sự, nhưng Dơviaghinxép đã mệt nhoài bèn kiên quyết phản đối:

— Cậu tính sao đấy, định ở lại đây cả mùa đông hả? Mình chả đào đâu.

— Dù có ở lại cả mùa đông, hay không ở lại, thì mình cứ phải bám trụ ở đây cho đến khi tất cả anh em còn lại vượt qua sông. Cậu có thấy đêm qua bao nhiêu phương tiện kỹ thuật quân sự được chuyển tới chỗ

vượt sông không? Đấy, đấy, như thế đấy. Mình không thể để lại cho bọn Đức cái tài sản ấy được, lương tâm của một người chủ không cho phép mình làm như thế. Có hiểu không? — Lôpakhin nói với giọng nghiêm chỉnh khác thường.

— Cậu đâm ra ngớ ngẩn rồi đấy, Pêchia ạ! Tới bao giờ chúng mình mới đào xong nổi bốn chục mét hào? Không cần có giao thông hào, cậu vẫn có thể bám trụ bao nhiêu lâu tùy thích cơ mà, cậu cần quái gì cái hào ấy kia chứ? Khi cần, lúc bức thiết lắm thì cậu cứ bò, cứ bò cho thật khéo vào! Thế thì việc gì cậu cứ phải ghè xẻng vào răng mình? Mình đã nói không đào nữa là không đào nữa. Mình là công binh của cậu đấy hả? Chẳng thằng ngốc nào lại thừa hơi phí sức như vậy. Nếu có muốn thì cứ tự đào lấy giao thông hào, dài tới một cây số cũng được, còn mình thì xin thôi, người anh em ạ, sẽ không đào đâu!

Bằng một cử chỉ oai vệ, Lôpakhin chỉ vào chỗ đất trần trụi lơ thơ vài đám cỏ cằn cỗi:

— Thế nào hả, khi chuyển vị trí mình phải bò trên cái đầu hói này à? Ngay loạt đạn đầu nó đã đóng chặt mình vào đất, ở đúng vào chỗ cái chỗ đội mũ, và đem đi làm món thịt băm viên rồi. Đây cái kiểu trả ơn của người ta là như thế đấy: cậu thì đưa ngực ra cản xe tăng bảo vệ hắn, còn hắn lười biếng không muốn đào thêm cho một nhát xẻng... Thôi, cút đi cho rảnh, không có cậu bọn mình vẫn đào được, có điều báo trước cho cậu biết là: hễ mình chỉ huy trung đoàn thì cậu đừng hòng được mình đề nghị thưởng huy chương đâu, dù cho cậu có múa may quay cuồng, có cố tỏ ra xuất sắc đến mấy, dù cậu có xơi tái được vài thằng Phơrit đi nữa, thì cậu cũng chẳng được cái cóc khô gì đâu!

— Cũng tìm ra được điều dễ dọa đấy, — Dơviaghinxép nói, với một nụ cười mệt mỏi và vẫn cầm lấy xẻng, tuy rõ ràng có vẻ miễn cưỡng.

Trong khi anh cùng với pháo thủ số hai, Alếchxan Kôputôpxki — một anh chàng trai trẻ, chậm chạp, có khuôn mặt bè bè như miếng sắt đậy lò, với bờm tóc xoăn xõa xuống bên dưới mũ ca-lô, — đang cọ sạch đất sét bám vào xẻng, thì Lôpakhin bò ra khỏi công sự, nhìn quanh.

Sương lam xám rơi đầy trên cỏ, nặng nề vít xuống đất những cọng cỏ vương đầy những lá khô. Mặt trời vừa mới mọc; và đằng xa phía sau những cây dương, hiện ra khúc quanh trắng trắng của dòng sông Đông, sương mù là là sát mặt nước; và khu rừng sát bờ sông bị sương mù quấn sát đất, nom cứ như tắm trong những luồng nước cuồn cuộn, hệt cảnh mùa xuân, hồi nước lũ.

Tuyến phòng ngự chạy qua vùng ven một điểm dân cư. Số quân còn lại của trung đoàn được gom thành một đại đội, chiếm lĩnh đám đất gần một ngôi nhà dài, lợp ngói đỏ, tiếp giáp một khu vườn rộng, có rào ngăn cách.

Lôpakhin xem xét bốn phía một hồi lâu, ước lượng cự ly tới đỉnh của cao điểm trước mặt, chọn các vật chuẩn, rồi hài lòng nói:

— Mình có một thế quan sát thật tuyệt vời! Đây không phải là một trận địa mà là cả một sự kỳ diệu. Mình sẽ nện cho xe tăng Đức tan tác thành vỏ bào, còn lính xe tăng thành thịt băm nướng chả.

— Giờ đây thì cậu dũng cảm lắm, — Xátka Kôputôpxki đứng thẳng người lên nói châm chọc, — cậu trở thành dũng cảm và vui vẻ khi cậu biết rằng ở đây, ngoài khẩu súng của chúng ta, còn có bao nhiêu khẩu khác

nữa, lại có cả pháo chống tăng, còn hôm qua khi xe tăng xông vào chỗ mình thì mặt cậu tái mét...

— Khi xe tăng xông tới mình thì bao giờ mặt mình chả tái đi, Lôpakhin thừa nhận một cách dễ dàng.

— Thế mà cậu hét vào tai mình, tất nhiên là be be như dê kêu: «Chuẩn bị đạn!» Cứ như là không có cậu bảo thì mình không biết làm gì. Đúng là thần kinh đàn bà...

Lôpakhin không đáp lại, dỏng tai nghe. Từ đâu đó phía sau vườn vẳng lại tiếng phụ nữ í ới và tiếng cốc, lọ thủy tinh lanh canh. Cặp mắt lơ đãng thẫn thờ của Lôpakhin đột nhiên tươi tỉnh, sáng long lanh, cổ vươn ra, và người anh hơi chồm về phía trước, vểnh tai nghe, tập trung sự chú ý tới cao độ.

— Cậu làm gì như chó săn rình mồi ấy, hay là đánh hơi thấy con gì đấy? — Kôpưtôpxki vừa cười chế giễu vừa hỏi, nhưng Lôpakhin không trả lời.

Mái ngói đỏ ướt đẫm sương của ngôi nhà trắng nhấp nhoáng một ánh mờ đục. Những tia nắng chênh chếch nhuộm vàng mái ngói, tỏa sáng tươi vui trên các cửa sổ. Qua kẽ cây Lôpakhin nhìn thấy hai bóng dáng phụ nữ, và lập tức anh quyết định dứt khoát:

— Xasa này, cậu hãy ở lại đây để canh giữ quyền lợi của đất nước, để mình đảo qua ngôi nhà ngói kia một phút xem, — anh nháy mắt bảo Kôpưtôpxki.

Anh chàng này ngạc nhiên nhướng cặp lông mày bụi bám đầy, màu tro xám, hỏi:

— Để làm gì hả?

— Mình linh cảm thấy rằng, nếu nhà này không phải là trường học hay một viện phòng và chữa bệnh lao, thì có thể kiếm được ở đó một món gì ăn sáng hấp dẫn đấy.

– Chắc đó là bệnh xá thú y, – Kôputôpxki im lặng một lát rồi nói, – Rõ ràng đó là bệnh xá thú y và ở đấy ngoài vẩy và mụn ghẻ cứu ra thì cậu chẳng tìm được gì ăn sáng đâu.

Lôpakhin nheo mắt khinh bỉ hỏi lại:

– Thế tại sao đó là... bệnh xá, và là thú y nữa? cậu nằm mơ đấy chứ nhà tiên tri?

– Vì nó ở tách riêng ra, và hơn nữa vừa lúc nãy có tiếng bò rống, nghe rất thảm, chắc là họ dắt tới chữa bệnh.

Lôpakhin hơi phân vân về điều phỏng đoán của mình, trong giây phút anh huýt sáo có vẻ thất vọng buồn rầu nhưng rồi cuối cùng vẫn quyết định đi.

– Mình đi trinh sát đây, – anh nói giọng tươi tỉnh, – chuẩn úy hay ai đó có hỏi Lôpakhin đâu thì cứ bảo là hắn đi ngoài, cứ bảo là hắn đau bụng ghê gớm, có lẽ kiết lỵ cũng nên.

Lôpakhin còng lưng xuống, lê bước, làm bộ mặt nhăn nhó đau khổ, đi vòng công sự của trung úy Gôlôsêkốp, vượt qua chỗ các chiến sĩ điện thoại đang kéo đường dây từ chỉ huy sở ra, rồi phóng nhanh vào khu vườn. Nhưng khi những cây anh đào vừa che khuất anh khỏi con mắt những người bên ngoài nhìn vào, là lập tức anh ưỡn thẳng người, xiết lại thắt lưng, phất phơ kéo lệch cái mũ sắt, khệnh khạng đôi chân vòng kiềng, đi thẳng vào cái cổng đang mở toang một cách mến khách.

Từ xa anh đã thấy đám phụ nữ chạy đi chạy lại ở cạnh nhà kho, mấy dãy bình sắt trắng phản chiếu ánh mặt trời, thế là anh tin chắc rằng trước mặt phải là một nhà máy bơ hay là một trại vắt sữa của nông trang. Nhưng cay đắng xiết bao, khi vừa nhanh nhẹn nhảy

qua hàng rào, anh bất thần thấy ngay ở gần nhà kho một cụ già oai vệ đang ra những lệnh gì đó cho đám phụ nữ. Hành nghề, Lôpakhin bao giờ cũng thích làm việc với phụ nữ hơn. Anh tin tưởng sắt đá vào lòng tốt và vào tính chất mềm yếu của trái tim phụ nữ, và tuy bị nhiều thất bại trong tình trường, nhưng anh vẫn tin vào sức quyến rũ không cưỡng lại được của mình.. Còn về các ông già thì tự nhiên là anh không thích, không hiểu sao anh cứ cho là mọi ông già đều keo kiệt, và khi cần xin xỏ điều gì thì bao giờ anh cũng tránh không giao dịch với họ. Nhưng giờ đây thì rõ ràng là không thể tránh ông già này được: căn cứ vào toàn bộ tình hình thì ở đây chính ông già là người phụ trách.

Lôpakhin phải bấm bụng tiến về phía nhà kho, vừa đi vừa thầm cầu Chúa cho ông già vô tội chóng được yên ổn về chầu Chúa; nhưng bấy giờ không còn cái dáng đi nhún nhẩy, suồng sã của một tay quen chinh phục đàn bà nữa, anh sửa lại cái mũ sắt trên đầu và dập tắt những ánh vui nhộn trong con mắt, và đi đều bước kiểu quân nhân.

Liếc nhanh đôi vai ngang và cái lưng thẳng của ông già, Lôpakhin nghĩ bụng: « Lão quỷ rậm râu này, trước kia chắc là chánh quản đây! Cần phải xử sự cung kính, không thể khác được ». Còn cách ông già mấy bước, anh rập gót ủng, đứng nghiêm chào, đưa tay lên vành mũ, cứ như trước mặt anh ít nhất cũng phải là một sư đoàn trưởng. Anh đã tính không nhầm: rõ ràng việc ấy đã gây cho ông già một ấn tượng; và ông cụ cũng đưa bàn tay nhăn nheo lên vành mũ ca lô Kô-dắc đã bạc màu và đáp lại giọng trầm ồm ồm không kém phần lễ phép:

— Xin chào đồng chí!

— Đây là đâu thế, hả bố, chuồng ngựa của nông trang phải không? — Lôpakhin, với vẻ mặt ngây thơ chỉ vào dãy chuồng bò hỏi.

— Không, trại bò sữa của chúng tôi đấy. Chúng tôi đang chuẩn bị rút...

— Bà con chuẩn bị muộn quá, — Lôpakhin nói giọng nghiêm khắc. — Đáng lẽ phải nghĩ tới việc ấy sớm hơn kia.

Ông già thở dài, vuốt chòm râu, nhìn đâu đó qua mặt Lôpakhin nói:

— Các đồng chí, những chiến sĩ dũng cảm chạy đến thôn chúng tôi sớm quá đấy... Ngày hôm trước đài phát thanh đưa tin là cuộc chiến đấu đang diễn ra ở gần Rốtxôsi, chúng tôi chưa kịp ngoảnh lại thì các đồng chí đã ở bên cạnh cơ sở của chúng tôi rồi và còn lôi cả bọn Đức theo sau...

Câu chuyện rõ ràng đã chuyển sang một hướng bất lợi cho Lôpakhin, và anh khéo léo lái sang một tuyến khác, ân cần hỏi:

— Chả nhẽ bà con chưa chuyển hết bò sang bên kia sông Đông ư? Bò của bà con chắc là tốt lắm, thuần chủng cả đấy nhỉ?

— Bò cái của nông trang chúng tôi thì khỏi phải nói; không phải là bò cái nữa, mà là vàng đấy! — Ông cụ khoái chí trả lời. Đàn bò thì chúng tôi đã đuổi cho bơi qua sông từ chiều hôm qua; còn tài sản thì chúng tôi đang chuyển đi và sẽ chuyển đi, đi được hay không, chưa dám nói chắc, vì ở chỗ vượt sông hỗn độn bát nháo đến mức có tài trời mới chen vào nổi! Bọn Đức đã hai ngày đến ném bom xuống cầu, trúng một cái là tiêu ngay, xe quân sự tắc nghẽn ở đó hàng mấy nghìn, ở sát đầu cầu mấy ông chỉ huy thộp ngực lẫn

nhau: thế còn chỗ đâu để chúng tôi đưa mọi thứ linh kỉnh này sang sông...

– Phải, tình hình phức tạp đấy, – Lôpakhin xác nhận, – nhưng đừng lo lắng làm gì, bố ạ, trung đoàn anh hùng của chúng tôi đã nhận phòng thủ, như vậy có nghĩa là bố cứ yên tâm rằng bọn Đức không thể nhảy sang bên kia sông Đông đâu. Chúng tôi sẽ cho chúng đổ máu ra trò ở ngay bên này sông.

– Thôn chúng tôi đến nguy mất, nếu đánh nhau ở đây thì cháy hết, – ông già nói, giọng run run.

– Vâng, thưa bố, chắc là thôn nhà sẽ bị thiệt hại nhưng chúng tôi sẽ bảo vệ nó đến cùng.

– Cầu Chúa phù hộ cho các đồng chí, – ông già nói rất nhiệt thành và muốn đưa tay lên làm dấu thánh giá, nhưng liếc nhìn Lôpakhin, nhìn tấm huy chương trên ngực anh, ông vội chuyển bàn tay chưa kịp đưa lên đến trán sang tư thế từ từ vuốt chòm râu bạc rậm rì. – Thế ra đơn vị các đồng chí đào công sự phía sau vườn đấy! Ông cụ im lặng một lúc rồi hỏi.

– Đúng đấy bố ạ, đơn vị chúng tôi đấy, chúng tôi đã dốc hết sức ra đào, mọi người đều khô cả họng... Lôpakhin tế nhị im lặng, nhưng ông già xem ra không hiểu lời nói bóng gió. Ông ta vẫn cứ tiếp tục vuốt râu nhìn những người vắt sữa đang xếp các thùng sắt lên xe ngựa, rồi bỗng quắc mắt, quát oang oang:

– Cô Gơlaska, ma quỉ bắt mất hồn vía rồi à, sao đến bây giờ vẫn chưa có ngựa? Chờ tới lúc bọn Đức bắt đầu rót đại bác lên đầu mới cuống cà queo lên đó hả.

Một chị vắt sữa đẫy đà cao lớn, đôi môi đỏ thắm và bộ ngực núc ních, liếc nhìn Lôpakhin, thì thầm điều

gì đó với đám phụ nữ khiến họ lặng lẽ mỉm cười, — rồi mới chậm rãi trả lời:

— Sắp dắt tới ngay đấy, cụ Luka Mikhalứt ạ, cụ đừng lo, còn kịp chán để chở nhanh cụ bà ra sông Đông mà...

Lôpakhin nhìn chằm chằm đắm đuối vào chị vắt sữa, mắt nheo lại như bị chói nắng. Anh phải cố gắng lắm mới rời mắt khỏi khuôn mặt phụ nữ ngăm ngăm hồng hào, anh thở dài và hỏi, không hiểu sao giọng bỗng khản đặc:

— Thế nào, bố ơi, nông trang ta trước chiến tranh sống cũng khá chứ? bà con nông trang ăn uống no đủ đấy nhỉ...

— Chúng tôi sống phong lưu lắm: có trường học, có bệnh viện, có câu lạc bộ, có đủ mọi thứ; đó là chưa nói đến đồ ăn thức uống, thật là no nê đến tận mũi, thế mà giờ đây phải từ bỏ tất cả mọi thứ thân thiết. Đến lúc trở về thì sao? Chỉ còn những khúc gỗ cháy, chắc chắn là như thế, — ông già nói, giọng buồn phiền

Giá như vào lúc khác thì Lôpakhin có thể thông cảm với nỗi đau khổ của người khác, nhưng lúc này thì anh không còn thì giờ, và anh tiến thêm bước nữa mong thúc đẩy ông già đoán ra mục đích anh đến để làm gì.

— Nước giếng của bà con ta mặn mặn thế nào ấy Chúng tôi đào công sự, khát bỏng họng, mà không tìm đâu ra nước uống được. Sao bà con ở đây không có nước ngon nhỉ? — Anh nói giọng trách móc.

— Mặn mặn à? — ông già ngạc nhiên hỏi lại. Thế các anh múc nước ở giếng nào thế?

Lôpakhin chưa hề uống nước ở thôn này, và tất nhiên là không biết giếng ở đâu, vì vậy anh chỉ vung

tay mơ hồ về ngôi trường có thể nhìn thấy sau mấy rặng cây. Ông già lại càng ngạc nhiên hơn nữa:

— Tôi thấy kỳ lạ thật! Nước giếng trong trường là nước ngon nhất vùng này đấy, toàn thôn đều ra đấy múc nước uống. Làm sao mà bây giờ nước ấy lại hỏng đi thế nhỉ? Hôm qua người ta múc nước ở đó về, nước ngon, rất ngọt, chính tôi đã nếm đấy mà.

Ông lão đăm đăm nhìn xuống đất trầm ngâm suy nghĩ, còn Lôpakhin bực bội e hèm một tiếng, nói:

— Vả lại, bố ạ, chúng tôi lại không được phép uống nước lã, để tránh đi ỉa chảy và các tai họa đường ruột.

— Nước chúng tôi thì có thể uống không đun sôi, — ông già vẫn khăng khăng, — hằng năm chúng tôi đều thau giếng, toàn thôn uống, chưa hề có ai đau bụng bao giờ.

Nói khéo, tế nhị để cho ông già tối dạ hiểu ý, thì Lôpakhin đã cạn hết mọi khả năng; và thất vọng, anh đành phải liều:

— Bà con ở đây có thể cấp cho chúng tôi một ít sữa tươi hay là bơ không nhỉ?

— À chuyện ấy thì, chú nhỏ ơi, phải đến hỏi bà giám đốc trại bò sữa ấy. Kìa bà ấy đang đứng gần mấy chị vắt sữa, cái bà mặt tàn hương tròn xoay trùm khăn san xám ấy.

— Còn bố... bố giữ chức vụ gì ở đây? Lôpakhin ngơ ngác hỏi.

Và ông già tay vuốt râu kiêu hãnh trả lời:

— Tôi coi chuồng ngựa, năm nay là năm thứ ba rồi đấy. Tôi làm đủ mọi việc Chúa giao: nào cắt cỏ, nào chăm sóc những con gầy, một tay quán xuyến mọi việc. Người ta đã hứa tặng thưởng cho tôi năm nay đấy...

Ông già còn nói thêm những gì đó nữa, nhưng Lôpakhin đã bực bội dập bốp bàn tay lên vành mũ sắt, lắp bắp đôi môi không thành tiếng, đi tới người phụ nữ trùm khăn san xám.

Bà giám đốc là một phụ nữ giản dị và dễ tính. Bà chăm chú lắng nghe lời yêu cầu của Lôpakhin rồi nói:

— Chúng tôi đã để cho anh em thương binh ở quân y một trăm rưỡi lít sữa và bơ, vẫn còn lại ít nhiều, chúng tôi cũng không mang đi được hết. Hai bình sữa có đủ cho các chiến sĩ của đồng chí không? Gơlasa này, hãy đưa cho đồng chí chỉ huy hai bình sữa nhé, thứ mới vắt hôm qua ấy, nếu dưới kho ướp lạnh còn bơ thì đưa cho đồng chí ấy vài ba ki-lô nhé.

Được mãn nguyện và rất khoái vì được gọi là chỉ huy. Lôpakhin nồng nhiệt bắt tay bà giám đốc tốt bụng, rồi nhanh nhẩu bước vào kho ướp lạnh. Anh nhận từ tay chị vắt sữa hai bình sữa lạnh đã lấm tấm như đổ mồ hôi vì ướp nước đá, rồi trầm trồ nói:

— Gơlasa này, tôi không biết gọi cô theo tên ông cụ là gì, nhưng cô là tuyệt thế giai nhân chứ không phải là phụ nữ nữa. Đúng là kem sữa đánh sánh, kem ra kem! Tôi đang ngon miệng là có thể nuốt phăng cô luôn một hơi đấy: phết một mẩu nhỏ lên bánh mì là ngấu nghiến luôn, không cần muối nữa...

— Chuyện đến lạ, — chị vắt sữa chính chuyên nghiêm khắc trả lời.

— Việc gì mà khiêm tốn thế, cô Gơlasa xinh đẹp tuyệt vời ơi, cô không phải là người của chúng tôi, đấy tất cả tai vạ là ở đấy! Cái gì làm cho cô phây phây ra như thế, sữa tươi hay là sữa chua hả? — Lôpakhin tiếp tục khen lấy khen để.

— Anh hãy cầm lấy bình sữa, đi đi. Rồi sẽ đến lấy bơ sau.

— Tôi thuận tình ở suốt đời với cô trong kho ướp lạnh này, — Lôpakhin nói kiên quyết.

Hắn lấm lét nhìn ra cánh cửa hé mở toan ôm chầm lấy cô vắt sữa có thân hình phốp pháp, nhưng chị chàng khẽ gỡ tay anh ra, giơ cho anh xem cái nắm tay ngăm ngăm to tướng và mỉm cười thân mật.

— Nhìn đây này, anh chàng ơi, cái này sẽ làm cho anh nguội lạnh, còn nhanh hơn là nước đá đấy. Tôi là một gái góa nghiêm khắc, không ưa những trò nhăm nhí ấy đâu.

— Với một gái góa thế này tôi sẵn sàng chịu đựng mọi tổn thất, nhưng tôi không có ý định rút lui: không có chuyện này thì cũng đã rút lui đến ngán hết chỗ nói rồi, — Lôpakhin nói giọng hiền lành và khăng khăng sấn tới gần chị vắt sữa, tới đôi môi đỏ thắm tươi cười của chị.

Nhưng đúng lúc ấy cánh cửa lót bằng thân cây lau của hầm ướp lạnh lại mở toang ra rất không đúng lúc; giữa khung cửa sáng hiện ra một bóng dáng đen ngòm và giọng trầm oang oang của ông già vang lên:

— Golikêria! Cô làm gì mà mất hút trong ấy thế? Vạt váy bị dính chặt vào nước đá rồi hả? Nhanh lên, đi dắt ngay lập tức con ngựa về đây cho tôi!

Lôpakhin né người sang một bên, lầu bầu chửi đổng xô các bình sữa chạm nhau loảng xoảng, rồi bước lên những bậc tam cấp trơn như mỡ vì ẩm ướt. Ra khỏi hầm ướp lạnh anh còn trùng trình chờ chị vắt sữa; vẫn với nụ cười ranh mãnh cô này bước ra theo; anh hỏi:

— Cô sẽ rút qua bên kia sông Đông hay ở lại? Tôi muốn biết nhỡ có khi cần gặp.

— Chúng tôi sẽ đi ngay đây anh bộ đội ạ. Chắc là anh cùng đi với chúng tôi chứ?

— Tạm thời thì chưa cùng đi, — Lôpakhin nói giọng khô khan hơn, nhưng lập tức tiếng nói khản khán của anh lấy lại cái giọng âu yếm dịu dàng: — Này, mà nếu như cùng đi thì chúng mình sẽ gặp nhau ở đâu Glasenka nhỉ?

Vừa cười vừa hích mạnh vai đẩy Lôpakhin ra khỏi cửa, cô vắt sữa trả lời:

— Hình như chúng ta cũng chẳng cần gặp nhau làm gì nữa, nhưng nếu anh muốn gặp quá, không chịu nổi thì cứ đến tìm ở khu rừng bên kia sông Đông. Chúng tôi cũng chẳng đi khỏi làng xa lắm đâu.

Lôpakhin thở dài, thầm rủa cuộc đời phiêu bạt của con nhà lính, rồi khệ nệ bê hai bình sữa lê bước về phía vườn. Anh rất muốn ngắm lại một lần nữa cô gái góa bề ngoài nom nghiêm khắc đến thế, nhưng trong cặp mắt lại ánh lên những tia hung hung trìu mến quá chừng. Anh ngoảnh nhìn và vấp mô đất suýt ngã, và ngay lúc ấy, tiếng cười lanh lảnh của đám phụ nữ bay đuổi theo anh và xuyên thấu tận trong tim..

Trong công sự, Lôpakhin ghé thẳng mồm vào miệng bình sữa, uống liền một hơi rất dài không nghỉ, cái thứ nước mát lịm đầy chất bổ, rồi người đờ ra vì no sữa và sung sướng như một đứa trẻ, anh giao Kôpưtôpxki nhiệm vụ chia sữa cho các chiến sĩ trong đại đội mỗi anh em một ca-men và nghiêm khắc ra lệnh là nếu còn thì không được từ chối các anh em khác. Còn anh lại toan đi nữa nhưng Kôpưtôpxki khuyên anh không nên đi:

— Chuẩn úy sẽ chửi cho đấy, đừng đi nữa,

Lôpakhin mơ màng mỉm cười và nói.

— Có thể là mình không đi đâu, nhưng hai cái chân nó cứ đưa mình đi. Đằng ấy có một cô vắt sữa, cô Gơlasa, tuyệt vời tới mức mà giá như không có chiến tranh thì mình sẽ tình nguyện suốt đời cùng với cô ấy ngồi dưới bụng con bò mà bóp vú.

Kôputốpxki nheo mắt, đưa bàn tay đen sì che miệng, hỏi, giọng ngắc ngứ vì cười:

— Bóp vú ai cơ chứ?

— Điều đó không quan trọng, — Lôpakhin trả lời lơ đãng vì còn mãi trầm tư suy nghĩ tận đâu đâu.

Mắt anh lướt trên những lùm cây và dừng lại rất lâu trên mái ngói đỏ của trại bò sữa.

— Cẩn thận nhé, hôm nay đừng để cho chuẩn úy tóm được đấy. Từ hôm qua đến giờ, không hiểu v sao đồng chí ấy cứ dữ tợn như chó bị xích ấy, — Kôputốpxki răn đe trước.

Lôpakhin xua tay, hốp chát trả lời:

— Cút cổ cậu đi với những lời khuyên và với chuẩn úy của cậu! Một bước ông ấy cũng không cho mình đi à? Cậu hãy bảo là Lôpakhin đi kiếm bơ, và lấy sữa ra thết ông ấy, đấy chuyện chỉ có thế. Còn nếu ông ấy kiếm chuyện hoạnh họe mình thì mình sẽ đọc kinh cầu siêu cho ông ấy! Mình không thể nào nuốt nổi cái món cháo kê của Lixichenkô nữa; nó đã làm cho dạ dày mình bắt đầu loét ra rồi đấy. Cứ phát đủ khẩu phần đúng theo quy định của Mikôian thì mình chả cần phải đi kiếm chác làm gì. Thế nào, mình bị bệnh tâm thần hay sao mà lại từ chối không nhận bơ một khi chính những người tốt bụng tự ý mời mình? Thế để bơ lại cho kẻ thù hả?

— Chà, nếu họ cho bơ thì đừng chần chừ nữa, đi đi thôi, — Kôpưtôpxki vội vàng đồng ý.

Một phút sau, Lôpakhin đã bước trên con đường mòn quen thuộc trong vườn, lắng nghe tiếng chim hót ban mai, khoan khoái thở hít mùi cỏ đẫm sương nhàn nhạt, thoang thoảng.

Mặc dù mấy ngày đêm vừa qua anh hầu như không được ngủ, ăn không đủ no, vừa chiến đấu vừa hành quân mệt lử hơn hai trăm cây số, nhưng sáng hôm đó anh vẫn thấy tinh thần phấn chấn lạ thường. Trong chiến tranh con người có đòi hỏi gì nhiều lắm đâu cơ chứ? Chỉ cần nhích xa ra khỏi cái chết hơn thường ngày một chút, nghỉ ngơi, ngủ đẫy giấc, ăn no, nhận được thư nhà, đàng hoàng hút thuốc lá với bạn, — thế là có ngay niềm vui bồng bột của con nhà lính. Thực ra, sáng hôm ấy Lôpakhin không nhận được thư, nhưng bù lại thì đêm qua anh đã được phát suất thuốc lá đã bao lâu mong đợi, một hộp thịt, và đầy đủ đạn dược. Lúc sáng tinh mơ đã chợp mắt được một tý, rồi sau đó tươi tỉnh, sảng khoái, anh đào công sự, thầm nghĩ chắc chắn rằng ở đây, bên bờ sông Đông, rốt cục sẽ kết thúc cuộc rút lui cay đắng; và, lần này việc đào công sự đối với anh không còn chán ngấy và đáng ghét như trước đây nữa; anh rất hài lòng về vị trí đã được lựa chọn, nhưng còn hài lòng hơn nữa là vì đã được uống sữa thoải mái, và gặp được cô gái góa Gơlasa đẹp một cách kỳ lạ. Khỉ thật! tất nhiên là tốt hơn nhiều, giá như được làm quen với nàng ở nơi nào đó vào lúc nghỉ ngơi, thế thì anh có thể thi thố mọi tài năng, anh sẽ xử sự như một thời trước kia; tuy vậy cuộc gặp gỡ ấy cũng đem lại cho anh vài phút giây thú vị. Nhưng trong thời gian chiến tranh, anh đã quen thỏa mãn

với những niềm vui nho nhỏ và quen cam chịu những mất mát...

* * *

Mỉm cười với những ý nghĩ của mình, và khe khẽ huýt sáo, Lôpakhin rảo bước trên con đường mòn; anh hất chân lay động những đám lá ngưu bàng ủ rũ vì nặng trĩu sương giá; ban đầu anh không để ý tới tiếng âm ĩ trầm trầm thoang thoáng không rõ, vẳng vẳng từ đâu đó phía sau ngọn núi, nhưng chẳng mấy chốc tiếng ầm ĩ rõ dần, và Lôpakhin dừng bước lắng nghe. Căn cứ vào âm thanh anh xác định là có máy bay Đức, và hầu như lập tức ngay lúc ấy anh nghe tiếng hô kéo dài: « Máy bay! »

Lôpakhin quay phắt lại, chạy té về công sự. Chỉ trong một giây anh thoáng có ý nghĩ chua chát: « Thế là hụt mất món bơ của mình, hụt cả Gơlasa nữa... » nhưng rồi cả hai cái hụt đó có làm anh điếng người đi nữa, thì anh cũng quên béng đi mất trong một thời gian rất lâu...

Mười bốn chiếc máy bay Đức xuất hiện hơi cao hơn rìa chân trời một chút, vùn vụt lao tới. Lôpakhin chưa kịp chạy tới công sự thì pháo phòng không trong khu vườn trường học đã nổ vang rền. Đạn nổ thành những vành tròn xám sẫm hơi chệch về phía trước và thấp hơn những chiếc máy bay đi đầu. Rồi đạn phòng không nổ càng nhiều hơn; khói đạn chuyển dịch trên bầu trời không gợn chút mây, lởn vởn bên những chiếc máy bay, phá vỡ đội hình của chúng, buộc chúng phải đổi hướng.

— Một chiếc rồi! Xatka Kôputôpxki gào lên phấn khởi.

Lôpakhin nhảy xuống công sự và khi ngẩng đầu lên đã thấy chiếc máy bay dẫn đầu lạng cánh một cách vụng về, phủ đầy khói đen, bắt đầu rơi chéo xuống. Rít và rú lên như bão táp, bị trùm trong khói và lửa, nó bay qua tuyến công sự, đâm đầu xuống nền đất nện của bãi chăn nuôi trong thôn, và nổ tung vì chính những quả bom mang theo. Tiếng nổ rền mạnh tới mức Lôpakhin phải nhắm mắt trong giây lát. Rồi anh quay khuôn mặt rạng rỡ về phía Xatka, nói:

— Chà cái nhân trong bụng của nó cũng ghê gớm đấy... Giá như lũ quỷ canh giữ bầu trời, bọn pháo phòng không bao giờ cũng bắn được như thế nhỉ?

Lại một máy bay nữa bị trúng đạn bắn thẳng, tan vụn thành nhiều mảnh ở trên không, rơi đã khá xa thôn. Những chiếc còn lại lốt được tới chỗ vượt sông Gặp phải lưới lửa của súng máy và của khẩu đội phòng không thứ hai bố trí ở ngay địa điểm vượt sông chúng ném bom loạn xạ, chuồn thẳng về phía tây, tránh khu vực nguy hiểm.

Những đám bụi do bom nổ hất tung lên chưa kịp lắng xuống, thì từ phía sau núi đã xuất hiện đợt máy bay ném bom thứ hai của bọn Đức, lần này con số tới gần ba chục chiếc, Bốn chiếc tách ra, ngoặt về phía tuyến phòng ngự.

— Chúng tới chỗ bọn mình đấy, — Xatka nói giọng run run, qua kẽ răng nghiến chặt, — Xem kìa Lôpakhin, máy bay bổ nhào, sắp bắt đầu lao xuống ngay đấy. Chúng đấy, bắn đi!

Lôpakhin, hơi tái mặt, giương súng lên, tì chắc chân lên bậc dưới của công sự, ngắm cẩn thận. Cặp mắt

long lanh của anh nheo khít tới mức Xatka liếc nhìn chỉ còn thấy một cái khe nhỏ xíu như vết rạch của lưỡi dao với những nếp nhăn rất sâu nơi khóe làn da căng thẳng ở hố mắt.

— Lấy ba thân... ba thân rưỡi... bốn thân bắn đón đầu. Xatka cuống quít kịp kêu lên qua tiếng rít rú căng thẳng xé tai của các động cơ.

Như trong mơ, Lôpakhin nghe tiếng hô của Xatka và giọng rè rè quen thuộc của trung úy Gôlôsêkốp, hét lên rất cao khẩu lệnh thường ngày: « Nhằm thẳng máy bay địch!... » Anh đã kịp bắn, và cảm thấy ở vai, ở toàn thân một sức giật hậu rất nặng, và trong một phần số rất nhỏ của giây đồng hồ, anh kịp nhận thấy là đã bắn trệch. Tiếng bom rít quen thuộc và kinh tởm vụt to lên và tiếp liền ngay là tiếng nổ đinh tai. Những tảng đất bị tung lên và rơi xuống nặng nề như một trận mưa đá lớn trên mũ sắt, trên cái lưng khom khom nhẫn nhục của Lôpakhin. Mùi kim loại hăng xè của thuốc bom thọc sâu vào mũi chẹn hơi thở của anh lại. Bom rơi dày dọc tuyến công sự, nhưng nghe nổ nhiều nhất là ở phía sau các công sự trong khu vườn trường học. Lôpakhin cố tự chủ, ngẩng đầu lên; qua màn bụi nâu đục xoáy mù, anh thấy bên trái có chiếc máy bay bay vút lên bầu trời xanh lơ, rõ cả dấu chữ thập ngoặc đằng đuôi, anh bật người lên như chiếc lò xo, điên tiết nghiến răng, áp má vào súng.

— Hạ thằng khốn kiếp này đi! Bắn nhanh lên! Xatka run bắn người như lên cơn sốt rét, quát vào tai anh.

Không, lần này Lôpakhin không được hụt, không có quyền bắn hụt. Toàn thân anh như hóa đá, chỉ có hai bàn tay, những bàn tay rắn như thép của người thợ

mồ, đã gắn liền với khẩu súng di động sang trái và cặp mắt nheo lại đỏ ngầu và rực lửa cẩm thù lướt theo đón đầu chiếc máy bay đang vút lên và lấy góc bắn cần thiết. Tuy vậy lần này anh lại vẫn bắn trượt... Môi anh khẽ run lên khi nhìn chiếc máy bay ngóc lên tới độ cao cần thiết, sau khi rú lên lượn vòng, lại bắt đầu bổ nhào xuống các công sự.

— Nạp đạn! anh quát lên, giọng sôi sục.

Chiếc Ju—87 đột ngột xuống thấp, trút hỏa lực tất cả mọi khẩu súng máy của nó xuống các hố công sự vàng khè. Khẩu trung liên của trung sĩ Nhikôphôrôn hung hãn nổ tặc tặc đón đầu nó, những tràng tiểu liên hòa lẫn vào dòn dã trầm trầm. Lôpakhin chờ đợi, anh dán mắt dõi theo chiếc máy bay đang xuống thấp với tiếng rú trầm, kéo dài mỗi lúc một to, đồng thời tai anh cũng tự nhiên ghi lấy tất cả những âm thanh của đủ loại hỏa lực: tiếng ầm ầm long trời lở đất của những quả bom phá rơi xuống trong khu vườn trường học gần vị trí bắn của các khẩu đội phòng không, những phát pháo phòng không nổ liên tục và những tràng súng máy râm ran. Thậm chí anh còn phân biệt được tiếng nổ của súng chống tăng. Rõ ràng không phải chỉ có riêng mình anh muốn dùng súng chống tăng để hạ chiếc máy bay đang láo xược bổ nhào.

— Sao cậu đờ đẫn ra thế?! Sao lại đờ đẫn thế? Mình hỏi cậu? Cậu bị thương hả? Xatka hét lên.

Nhưng Lôpakhin dán mắt vào chiếc máy bay, chỉ chửi một tiếng gọn lỏn rất ác. Tin chắc là Lôpakhin còn sống và không bị sứt mẻ gì, Xatka mới ngồi xuống đáy công sự gồ ghề, lổn nhổn đất cục đất hòn.

Lao xuống lần thứ hai, máy bay xả một luồng đạn súng máy sôi sục, xốc bụi mù mịt, tiện phăng đám ngải

cứu thấp lè tè ở ngay gờ trước của công sự, đọt thẳng cả vào ụ đất, nhưng Lôpakhin vẫn không động đậy.

— Cúi xuống! Đồ ngớ ngẩn, nó xuyên sọ bây giờ! Xatka gào to lên.

— Nói phét, đừng hòng! Lôpakhin nói giọng khản đặc, và chờ đến lúc chiếc máy bay hết đà bổ nhào vừa mới bắt đầu nhoi lên thì bóp cò. Chiếc máy bay hơi chúi mũi xuống, nhưng lập tức lấy lại thăng bằng, bay về phía Nam và tròng trành từ từ chệnh choạng như con chim bị trúng đạn cố ngóc lên cao. Bên cánh trái của nó hiện ra làn khói báo điềm gở.

— A ha! hết bay nhé, mẹ kiếp, thế là xong đời mày! — Lôpakhin đứng thẳng người lên trong công sự, khẽ nói. — Hết bay nhé! — anh nhắc lại còn khẽ hơn và đậm nghĩa hơn, vừa hau háu theo dõi từng động tác của chiếc máy bay bị đạn.

Chưa đến được ngọn núi, chiếc máy bay đã lảo đảo đâm chúi xuống gần như theo một đường thẳng đứng. Nó đập mình vào đất nghe một cái độp, như đâu đấy có người đập một quả trứng luộc xuống bàn; chỉ tới lúc ấy Lôpakhin mới thở dài hết sức nhẹ nhõm và sung sướng, anh hít đầy lồng ngực và quay mặt về phía Xatka:

— Đấy, phải nện cho chúng như thế mới được! — anh nói, không còn giấu niềm hân hoan phấn khởi của mình, hai cánh mũi nhợt nhạt phồng lên.

— Không còn chê vào đâu được, cậu hạ nó cừ thật, Piôt Phêđôtôvich ạ! — Xatka hân hoan nói, có lẽ đây là lần đầu tiên trong suốt cả thời gian chung sống Xatka trang trọng gọi tên Lôpakhin kèm theo tên bố.

Lôpakhin hai bàn tay run run cuốn vội điếu thuốc cảm thấy mệt mỏi và người cứ như nhũn ra, và anh hau háu rít liền tù tì mấy hơi

— Cứ tưởng cái thằng khốn kiếp ấy thoát được! — anh nói đã bình tĩnh hơn, nhưng vì xúc động nên vẫn chưa nói nhanh được. — Nếu nó sang được tới bên kia gò thì có ma quỷ nào biết được là nó rơi, hay là nó về được tới hang ổ nhà nó. Nhưng bây giờ thì chắc chắn quá rồi: đã lộn cổ xuống đất, cứ tha hồ mà cháy...

Chưa hút xong điếu thuốc anh đã đứng lên và trong giây phút khoan khoái, lặng lẽ nhìn cái đống mảnh xác vụn của chiếc máy bay bị hạ đang bốc khói đằng xa. Ba chiếc máy bay còn lại, sau khi oanh tạc xong khẩu đội cao xạ, đã chuồn về phía Nam, nhưng ở trên chỗ vượt sông, những chiếc máy bay ném bom vẫn còn hung hãn liệng vòng, pháo cao xạ ùng oàng âm vang, bom nổ, những cột nước xanh nhạt vọt lên cao phản chiếu rực rỡ ánh sáng mặt trời. Một lát sau cuộc tấn công chấm dứt, và liên lạc chạy đến gọi Lôpakhin lên gặp đại đội trưởng.

Khắp cánh đồng, phía trước và phía sau tuyến công sự, đầy những hố bom màu vàng, hình tròn, đủ cỡ, miệng hố viền đất đã cháy xém, nom cứ như những cái mụn loét. Những khoảng trong vườn bị bom phát quang, và những cây cối bị phạt đổ nghiêng ngả chất đống để lộ những bức tường, những mái nhà của thôn xóm trước đó bị cành lá che khuất; tất cả xung quanh bây giờ nom khác thường: mới mẻ, hoang dại và xa lạ. Gần công sự của Dơviaghinxép, một hố bom lớn toang hoác; ngay trên gò công sự là cái đuôi cong queo với những rìa kim loại rách toạc sáng loáng của một quả bom hạng nhỏ, bị đất vùi đến phân nửa. Nhưng hầu như khắp nơi trên các ổ chiến đấu của bộ binh đã bốc lên những làn khói thuốc lá núi ngon lành, đã rầm ran tiếng nói của các chiến sĩ; từ một ụ súng máy được bố trí trong một cái hầm ủ chua cũ, đã

hư hỏng, vẳng lại tiếng nói vui vẻ rung rung của một anh chàng nào đó, chốc chốc lại bị ngắt quãng vì những trận cười ồ lên nhưng cố nén; khiến cho Lôpakhin đi qua phải mỉm cười, thầm nghĩ: «Cái quân quỷ sứ này, thật là trời đánh cũng không chết! Bom nện cho suýt nữa thì chồng vó, thế mà vừa mới yên một chút đã lại hí lên như ngựa tù cẳng...» Nhưng ngay lúc ấy, chính anh cũng bất giác mỉm cười vì tiếng nói quen thuộc của trung sĩ Nhikiphônốp đang kể tiếp, giọng rất cao, bị tiếng cười làm cho nức nở:

– ... Mình nhìn, còn hắn thì nằm còng queo, lắc lư cái đầu hỏi mình: «Phêđia, mình đã chết chưa đấy?» Chà hai con mắt hắn đúng là như hai nắm tay, lồi ra trên trán, người hắn tỏa ra cái mùi củ cải hấp... Rõ ràng là hắn hoảng đến vãi...».

Một anh chàng nào đó trong công sự rộng rãi, cười mệt lử, the thé, đến hết hơi, không tài nào nín được, cứ như là bị trói lại và cù mãi không thôi. Lôpakhin vẫn cứ tiếp tục cười, đi qua chỗ các chiến sĩ súng máy và vòng mấy hố bom đuổi kịp cậu liên lạc, nói:

– Cái anh chàng Nhikiphôrốp đến lắ nhộn.

– Giờ đây, kẻ thì khóc, kẻ thì cười, có kẻ đã thành người thiên cổ, – chiến sĩ liên lạc đáp lại buồn rầu, trỏ vào một công sự bị bom rơi trúng phá hủy, và một chiến sĩ mặc chiếc va rơi quân phục đẫm máu đang đi ở đằng xa lảo đảo như say rượu, tựa không vững vào cánh tay của cứu thương.

Trung úy Gôlôsêkốp toét miệng cười đón Lôpakhin, và đưa tay mời vào hầm. Lợi dụng lúc tạm yên ngắn ngủi, trung úy vừa ăn vội ăn vàng bữa sáng. Gôlôsêkốp lau mồm bằng cái khăn tay bẩn đen sì và nháy mắt tinh nghịch:

— Cậu hạ nó đấy hả, Lôpakhin?

— Thưa trung úy, hình như tôi thì phải.

— Làm gọn lắm. Đó là chiếc đầu tiên của cậu phải không?

— Vâng, chiếc đầu tiên.

— Nào ngồi xuống đây, cậu là khách mời của mình đấy. Như cậu bảo thì đó là chiếc đầu tiên, nhưng không nghĩ rằng đó là chiếc cuối cùng chứ? — Trung úy vừa nói đùa vừa cất chiếc cà mèn đựng phần cháo ăn chưa hết vào hốc của vách hầm, vừa lấy ở đó ra một bi đông chiến lợi phẩm khá to. Trong hầm của trung úy không chỉ phảng phất mùi đất sét ẩm và ngải cứu chưa kịp khô, mà còn cả mùi dây da đồ quân dụng, mùi nước hoa thoang thoảng, mùi chua nồng của mồ hôi đàn ông và mùi thuốc lá núi. Lôpakhin thầm nghĩ rằng con người đã thu xếp nhanh chóng quá chừng cuộc sống chiến hào; họ đem lại cho chỗ ở tạm thời những mùi vị riêng của mình, hoàn toàn khác nhau và đặc biệt của mỗi người. Anh đã nhớ lại không đúng lúc những lời của trung sĩ Nhikhiphôrốp và mỉm cười, nhưng trung úy lại hiểu nụ cười ấy theo ý mình, anh rót vốt ca vào một cái cốc nhôm nhỏ và giữ ý nói:

— Đây là cánh cao xạ láng giềng của chúng ta hôm nay mới tiếp tế chất đốt cho đấy, phần mình đã hết từ lâu rồi... Thôi, mình chúc mừng thắng lợi của cậu, cầm lấy, uống đi.

Lôpakhin đưa hai ngón tay sẽ sàng cầm lấy cái cốc nhỏ, miệng nói cám ơn nhưng trong bụng buồn rầu thầm nghĩ là cái cốc quá nhỏ chẳng đúng kiểu Nga chút nào; rồi anh nhắm mắt từ từ khoan khoái uống cạn chất vốt ca nồng ấm phảng phất mùi dâu tây.

Trung úy khà một tiếng cùng lúc với Lôpakhin như cùng chia sẻ cái khoái chá với anh, nhưng bản thân anh ta không uống, mà cất bi đông đi.

— Lôpakhin, cậu có thấy quân mình đã trở thành những tay như thế nào chưa, hả? Trước kia, thường là hễ có máy bay thì tất cả nằm rạt ngồn ngang dí mũi xuống đất, còn bây giờ thì khác rồi; bây giờ hễ chúng mà bay ở một độ cao thích hợp là lập tức chúng ta quang cho gãy giò ngay, có phải không? Đúng thế, Lôpakhin nhỉ?

— Thưa trung úy, đúng thế!

— Trung đoàn trưởng vừa gọi đây nói hỏi cậu nào hạ máy bay. Anh em bảo là cậu, và chính mình cũng nhìn thấy. Chắc là cậu sẽ được đề nghị khen thưởng. Thôi, cậu về nhé, lát nữa sẽ đón đợt tấn công nữa đấy, coi chừng, đừng bắn hụt xe tăng đấy. Cậu ghé qua chỗ Boócdức, thay mặt mình, báo cho cậu ấy biết là trận sắp tới sẽ ác liệt đấy, cần phải cố thủ, như người ta thường nói, cho đến hơi thở cuối cùng. Hãy bảo là mình tin tưởng ở cậu ấy, bây giờ mình đi sang cánh phải đây. Ừ, thế là bọn Đức tăng cường tấn công để dọn đường tiến tới điểm vượt sông. Ngày hôm nay sẽ kịch liệt đấy, phải cẩn thận gấp đôi, nhé!

Lôpakhin quay trở về mặt đỏ như gấc vì sung sướng và vì chỗ vốt ca vừa uống; nhưng tới gần công sự của pháo thủ chống tăng Boócdức thì anh tắt nụ cười khỏi môi, làm mặt nghiêm.

Boócdức đang ăn sáng, đang mải miết quệt vỏ bánh mì vào thành một vỏ đồ hộp.

Lôpakhin ghé mình xuống cạnh công sự, hỏi:

— Nào, anh chàng dân Xibêri, bom vẫn chưa dính được cậu à?

— Chẳng có gì dính được mình trước khi mình chết cả, — anh chàng Xibêri vai rộng và lực lưỡng, trả lời giọng trầm trầm, vẫn không ngừng công việc riêng của mình.

— Thế nào, mình tới thăm cậu đây, đem bánh sanhétki ra thết mình chứ.

— Cậu hãy đến thăm vợ mình ở Ômxcơ ấy, hôm nay chủ nhật, nhất định là cô ấy có làm bánh, sẽ thết cậu.

Lôpakhin buồn bã lắc đầu chối từ:

— Hơi xa đấy, mình chả đi đâu, xin kiếu cái món sanhétki của cậu...

— Phải, thực ra thì cũng hơi xa, — Boócdức nói và thở dài, và không thể biết được tiếng thở dài khe khẽ này là do đâu: vì khoảng cách từ vùng thảo nguyên sông Đông trơ trụi này tới thành phố Ômxcơ chôn rau cắt rốn xa xôi hay là vì cái vỏ đồ hộp đã sạch bóng...

Không cần vung tay, Boócdức hất cái vỏ đồ hộp vào đám cỏ dại, chùi kỹ hai bàn tay vào ống quần đầy dầu mỡ, và nói:

— Lôpakhin ạ, tốt nhất là cậu đem thuốc lá của cậu ra thết mình đi.

— Chả nhẽ cậu đã đốt hết phần thuốc lá rồi sao? — Lôpakhin ngạc nhiên.

— Đốt hết sao được? Thuốc của người khác bao giờ cũng ngon hơn chứ, — Boócdức khôn ngoan nói, rồi cuốn cong một mẩu giấy theo hình máng, đưa bàn tay ra khỏi hầm, — đổ vào đây, đừng có mà keo kiệt. Giá như mình may mắn hạ được máy bay thì đã đem hết thuốc lá khao anh em bè bạn.

Hai người lặng lẽ nuốt vài ba hơi khói thuốc lá núi nồng hắc, lúc đó Lôpakhin mới nói:

— Trung úy ra lệnh truyền đạt cho cậu là phải cẩn thận gấp bội lên. Đồng chí ấy là một tay thông minh; đồng chí ấy nghĩ là thoạt đầu xe tăng sẽ dốc sức nện cho chúng ta ra trò. Phía sau các cao điểm đằng kia, trước mặt chúng ta ấy, chúng có thể tập trung thuận lợi, hơn nữa ở đó có đường tiếp cận tốt, kín đáo, cái khe từ phía gò xuyên chênh chếch đấy, cậu thấy không?

Boócđức lặng lẽ gật đầu.

— Trung úy bảo thế này: «Mình tin tưởng ở Boócđức và ở cậu đấy, Lôpakhin ạ, — đồng chí ấy nói, — chúng ta sẽ cố thủ đến người cuối cùng».

— Đồng chí ấy tin tưởng như vậy là đúng, — Boócđức dè dặt nói. — Chúng mình chỉ còn một dúm anh em, nhưng toàn là những tay cứng cựa cả. Chúng ta thì cố thủ được, nhưng còn đám láng giềng thì sao?

— Láng giềng thì tự họ lo lấy thân mình, — Lôpakhin nói.

Boócđức lại lặng lẽ gật đầu.

Lôpakhin đứng lên, bắt lấy bàn tay bè bè chắc nịch của bạn và nói:

— Chúc cậu thắng lợi, Akim ạ!

— Tớ cũng chúc cậu thế.

Đi quá hai hố của bộ binh, và sắp tới hố thứ ba thì Lôpakhin chợt đứng khựng lại, như vấp phải một vật chướng ngại bất ngờ, anh dụi mắt, bực bội nói qua kẽ răng: «Thật là tuyệt! Tuổi già của mình chỉ còn thiếu mỗi cái này nữa thôi...» Từ trong một công sự, do một tay thành thạo đào đắp đâu ra đấy, dưới vành mũ sắt kéo sụp xuống, cặp mắt mệt mỏi, nhưng lúc nào cũng một màu xanh thờ ơ, lạnh nhạt của anh nuôi Lixichenkô đang nhìn anh, không chớp mắt. Khuôn mặt

đầy đặn, với hai gò má mọng như hai quả táo Antônốp nom trẻ ra khác thường, thậm chí có vẻ vui tươi, nhưng cặp mắt xanh thì Lôpakhin thấy hình như là nheo nheo một cách điềm nhiên, có vẻ khiêu khích và tráng tráo.

Lôpakhin cố ý kéo lệt sệt đôi ủng, tới gần hố, ngồi xềm xuống, nhìn chiến sĩ anh nuôi từ đầu đến chân, nói giọng rin rít không báo trước điều gì tốt lành cả.

— Chào ngài.

— Chào ngài, — Lixichenkô trả lời lạnh lùng.

— Ngài có mạnh khỏe không ạ, — Lôpakhin vừa nhã nhặn hỏi thăm, vừa thiêu cháy người anh nuôi bằng cặp mắt xoi mói, cố nén một cơn giận dữ điên cuồng chỉ chực nổ ra.

— Xin cảm ơn ngài, mời ngài cút mẹ ngài đi cho xa.

— Mình có thể trả lời cậu theo đúng mọi quy tắc của khoa học quân sự, nhưng mình để dành những từ quý nhất, và hiếm nhất không phải là cho cậu, —Lôpakhin đứng thẳng dậy nói, — Cậu hãy trả lời cho mình một câu hỏi duy nhất: thằng ngốc nào đã đem cậu đặt vào trong cái hố này, cậu định giở trò gì mà ngồi lại đây, xe nhà bếp đâu rồi, và hôm nay cậu định bố thí cho chúng mình ăn món gì đây?

— Anh bạn ạ, chẳng có ai đem mình đặt vào đây cả? Tự mình đào lấy công sự của mình, và tự mình bố trí mình vào đấy, — Lixichenkô trả lời giọng điềm đạm và buồn chán.

Suýt nữa thì Lôpakhin tắc thở vì cơn giận dữ đang trỗi dậy.

— Tự bố trí ở đây hả? A, cái thằng... Thế còn xe nhà bếp?

— Xe nhà bếp mình vứt đi rồi. Còn cậu thì đừng có à với ồ, và đừng hòng dọa dẫm tớ, vô ích. Hôm nay, ở cạnh cái xe nhà bếp mình chán ngấy rồi, vì vậy mình vứt nó đi.

— Cậu chán, cậu vứt đi, rồi tự động đến đây phải không?

— Đúng thế đấy. Thế cậu còn muốn biết gì nữa hả, người hùng?

— Sao thế, cậu cứ tưởng không có cậu thì người ta không cố thủ được đấy hả? — Lôpakhin liến thoắng hỏi và vẫn căm hờn nhìn chòng chọc vào Lixichenkô.

Nhưng dễ gì mà dọa nạt hay làm bối rối một con người từng trải đã nếm đử mùi đời như Lixichenkô. Điềm nhiên nhìn Lôpakhin từ chân đến đầu, anh nói:

— Phải, chính cậu đã nói rất trúng cái điều ấy đấy, mình không tin ở cậu, Lôpakhin ạ, mình nghĩ là vào giờ phút ác liệt nhất thì cậu sẽ run sợ vì vậy mình phải tới đây —

— Tại sao cậu không chụp cái mũ mềm trắng vào? Mình thấy cái mũ trên đầu anh nuôi của ông tướng cứ là trắng tinh, sạch bông ấy... tại sao cậu lại không đội hả? — Lôpakhin như muốn tắc thở, hỏi.

— Ừ, anh nuôi của ông tướng thì như thế, còn mình thì đội để làm gì? — đoán thấy có một trò xỏ xiên gì đây, Lixichenkô ngập ngừng hỏi.

Lôpakhin không nhịn được nữa, khoái chí nói rất diệu:

— Cậu cần đội, để chúng chóng khử được cái thằng gà tồ phục phịch như cậu đi.

Nhưng Lixichenkô chỉ xua tay và vẫn không chút bối rối trả lời.

— Pêchia ạ, chúng chỉ khử được mình khi cúc gai đã mọc trên mồ cậu, và khi cóc nhái đã cho cậu bú vú, không thể sớm hơn được.

Nói chuyện với anh nuôi này chỉ phí công. Với cái tính điềm đạm hồn hậu bẩm sinh của người Ucơrain anh ta cứ trơ trơ như một bong ke cốt sắt, vì vậy Lôpakhin nghỉ lấy hơi một chút rồi ngập ngừng nói:

— Mình muốn dọt cho cậu một đòn thật nặng, cho ộc hết cái món kê trong bụng cậu ra. Nhưng mình không muốn phí sức vì cái trò đê tiện ấy. Cậu hãy nói trước cho mình biết, —không được bông phèng gì cả,— hôm nay chúng mình sẽ ngốn gì đây?

— Xúp bắp cải.

— Thế nào?

— Xúp bắp cải non nấu với thịt cừu tươi.

Lôpakhin thua keo này rồi: rõ ràng là anh bị nhạo báng nhưng anh không tìm đâu ra được những lời thật đắt để trả đũa cho cân.

Anh lại ngồi xổm xuống cạnh hầm, hết sức tự trấn tĩnh để lấy giọng thâm trầm nói:

— Lixichenkô ạ, bây giờ, trước giờ chiến đấu, mình rất dễ bị kích động, và mình chán ngấy những trò bông phèng của cậu rồi cậu hãy nói đứng đắn xem: cậu để mặc chúng mình, không có gì nóng sốt để ăn hả? Liệu hồn, anh em sẽ không tha tội ấy cho cậu đâu. Mình sẽ có thể là thằng đầu tiên nhằm thẳng vào cậu mà nổ súng đấy và mình cóc cần biết sau đó cậu sẽ ra sao, cái mặt cậu màu gì đâu. Vậy chứ cậu có biết, nhiệm vụ cậu là gì không hả? Cậu là ông trời của chiến tranh! Không phải pháo binh là ông trời của chiến tranh, bảo nó là ông trời là vô cớ, mà cậu mới là ông trời thực sự, bởi vì cái quan trọng nhất trong tấn công cũng như

trong phòng ngự là cái ăn. Bất cứ quân chủng nào hễ không có cái ăn đều chỉ là con số không trần trụi. Cậu nhởn nhơ ở đây làm gì? Anh bạn thân mến ạ, hãy nhanh chóng rời khỏi chốn này đi thôi, đừng chờ người ta nắm cẳng lôi đi; đi đi, ngụy trang cẩn thận vào trong khi tình hình đánh nhau còn tạm im ắng, hãy nhóm nhỏ lửa nấu món cháo đặc đi. Mẹ kiếp cái cháo. thôi thì món cháo đặc của cậu mình cũng bằng lòng ăn vậy! không có cháo còn tệ hơn là có cháo. Không có thức ăn nóng thì chúng mình sẽ ra sao? Sẽ là những thằng thảm hại, lời nói danh dự đấy! Mình đây chẳng hạn mà không có món canh thì mình sẽ hóa ra khốn khổ hơn một người Ý mạt hạng nhất, sẽ tệ hơn là một người Rumani khốn khổ nhất. Cái thước ngắm của mình sẽ không còn là thước ngắm nữa; mình sẽ suy nhược ghê gớm, tay chân mình sẽ run lẩy bẩy... Đi, đi Lixichenkô, cậu hãy yên tâm, không có cậu chúng mình vẫn trị được chúng nó. Mình thề với cậu rằng cương vị của cậu cũng quí trọng như của mình. Ừ, thì cũng có thể là kém hơn một phần mười gì đó thôi...

Lôpakhin chờ câu trả lời, nhưng Lixichenkô chậm rãi rút từ trong túi áo ra một túi thuốc màu hồng có thêu những bông hoa kỳ quặc, chậm rãi xé một mảnh chéo dài ở một tờ giấy báo, và rồi càng chậm rãi hơn nữa quấn thành một cái loa kèn. Mãi sau khi đã nhồi xong thuốc vào đó, bật được cái bật lửa chiến lợi phẩm lên, hắn mới thong thả nói:

– Cậu khuyên dỗ mình cũng phí công thôi, người anh hùng ạ. Mình không thể cõng xe nhà bếp mà bơi qua sông được, nó sẽ nhận chìm mình ngay lập tức, còn đẩy nó qua cầu cũng không được. Tới lúc cần thiết mình sẽ cho nó nổ tung với một quả lựu đạn, còn bây giờ tạm thời cứ nấu xúp bắp cải tráng mỡ trong chảo

vậy. Mình nói thật đấy. Sao cậu cứ trố mắt ra nhìn mình thế? Hãy thu mắt lại đi, hãy đưa hai tay lên mà giữ kẻo chúng rơi tuột xuống đất đấy. Đây, tình hình là như thế này nhé: ở gần cầu, một quả bom đã giết mất mấy con cừu, thế là tất nhiên, mình phải cắt tiết một con, để cho nó khỏi phải chết khổ chết sở vì mảnh bom, rồi kiếm một ít bắp cải trong vườn rau, mình cũng nói thật là đánh thó đấy thôi. Mình giao cho hai cậu bị thương nhẹ trông nom nồi xúp, mình nếm gia vị xong, rồi mới bỏ đi; Thế là công việc của mình yên ổn rồi. Giờ đây mình sẽ đánh đấm đôi chút, giúp đỡ các cậu, tới giờ ăn trưa mình sẽ bỏ vào rừng, và có bao nhiêu thì cũng cấp bấy nhiêu, thức ăn nóng sẽ đem đến cho các cậu. Cậu đã vừa ý về mình chưa, hở người hùng?

Lôpakhin cảm động toan ôm hôn cậu chiến sĩ anh nuôi, nhưng cậu này mỉm cười, ngồi thụp xuống đáy hầm nói:

— Tốt nhất là thay vào những trò âu yếm của loài vẫn vện này, cậu hãy cho mình một quả lựu đạn — có lẽ như thế được việc hơn.

— Ôi anh bạn trùng tên thân mến ơi! Cậu thật là một con người quí hóa! Mời cậu cứ chiến đấu, bây giờ thì tùy thích, bao lâu cũng được, mình cho phép đấy. Lôpakhin trịnh trọng nói, và tháo ở thắt lưng ra một quả lựu đạn kính cẩn nghiêng mình trao cho anh nuôi.

Có lẽ Lôpakhin còn ba hoa tán dóc thêm với anh nuôi, nhưng lại nghe tiếng máy bay ầm ĩ mỗi lúc một gần, anh vội vàng trở về cộng sự của mình.

Đã lần này, máy bay địch cũng chia làm hai tốp để tiếp cận mục tiêu, một tốp tấn công tuyến phòng ngự, tốp kia chọc qua lưới lửa cao xạ bắn chặn xông tới điểm vượt sông

Và một lần nữa, một đám mây bụi dày đặc màu hung, giống như sương mù trùm lên các công sự, bốc cao lên trong bầu không khí lặng gió, che khuất cả mặt trời. Qua tiếng nổ ầm ầm, tiếng những mảnh bom rít, tiếng đất rơi bình bịch, Lôpakhin cố lắng nghe những phát súng cao xạ của ta, nhưng vô hiệu. Khẩu đội bố trí ở trong vườn trường học vẫn im tiếng; và Lôpakhin xót xa thầm nghĩ: « Bị bọn súc sinh dập mất rồi! » Sau đó anh chợt có ý nghĩ, là chưa biết chừng khẩu đội đã kịp rời khỏi vị trí cũ nên anh cũng có phần yên tâm.

Giữa những tiếng ầm ầm khủng khiếp tràn ngập cả bốn bề, hầu như không nghe thấy những tiếng hét của Xatka. Bị đinh tai váng óc, bị giúi đầu xuống đất trước trận bão những tiếng nổ, vẫn anh tập trung được sức lực, rời khỏi vách công sự, chốc chốc lại ló đầu lên khỏi gờ đất. Những làn sóng hơi nổ nóng rực hất ngược đầu anh ra sau, nhưng anh vẫn hau háu nhìn qua tấm màn bụi phía trước, cố quan sát xem xe tăng địch có tiến lên dưới sự yểm hộ của máy bay oanh tạc không.

Giữa những phút giây như thế, có lúc trong cái màn đen bị ánh lửa rạch ngang rạch dọc, che kín mặt trời, anh tình cờ nhìn về chỗ công sự của Dơviaghinxép, nhẹ nhõm cả người khoan khoái nhìn thấy nòng súng máy chĩa lên cao vừa nhả đạn xong còn hơi rung rung và trong một giây còn thấy cái mũ sắt của Dơviaghinxép động đậy, thấy cả cái chỗ móp quen thuộc ở một bên chóp đầy bụi, đã mất hẳn cái ánh đục đục của màu sơn cỏ úa.

— Anh chàng này cừ thật, — Lôpakhin thích thú thầm nghĩ, — không một thứ âm nhạc nào làm cho nó sợ...

Chẳng mấy chốc điều Lôpakhin lo lắng đã được xác nhận: sau hai đợt nhào xuống, những chiếc máy bay chưa kịp rút đi, thì từ phía gò đã vang lại tiếng động

cơ ầm ì nhưng nghe hoàn toàn khác, áp sát mặt đất, liên tục, xen lẫn tiếng loảng xoảng và ken két của xích sắt. Hầu như cùng lúc, pháo binh Đức từ cao điểm bắt đầu nã vào chỗ vượt sông, và các khẩu đội của chúng ta ở trong rừng bên kia sông cũng đồng loạt đáp lại.

— Nào Xatka, hãy thắt lại lưng quần, đứng cho vững nhé! Lôpakhin nói và mỉm cười động viên — Hãy coi chừng, khi mình bắn cháy chiếc nào thì đừng để một thằng lính tăng thoát ra được đấy nhé. Tinh thần cậu thế nào? Không nao núng chứ? Thế là tốt. Điều chủ yếu trong cái nghề độc hại của mình là không được mất tinh thần.

Anh áp người vào khẩu súng, và cũng giống như lúc chiếc máy bay địch bổ nhào xuống công sự, anh lại như được gắn liền một khối với khẩu súng dài ngoẵng, mắt không rời những cái hộp thép ầm ầm bị bao trùm trong màn bụi đã thưa hơn, đang tiến từ trên đồi xuống theo đội hình từng bậc như một mũi dùi cùn.

Không, lần này thì được thở căng lồng ngực rồi! Cuộc chiến đấu này mở màn hoàn toàn không giống với trận mà số anh em sống sót của cái trung đoàn tan tác đã bảo vệ cao điểm và đánh lùi được cuộc tấn công của kẻ thù, vẻn vẹn chỉ có bốn khẩu chống tăng và vài khẩu súng máy. Giờ đây cuộc chiến đấu diễn ra hoàn toàn khác. Lũ xe tăng chưa kịp vượt nửa chặng đường, tới những điểm chuẩn mà Lôpakhin đã chọn trước, thì một hàng rào đen những đám nổ đã dựng lên trên đường tiến của chúng. Pháo của trung đoàn bắn rất hăng và tài tình nên chẳng mấy chốc trong số hai chục xe tăng hạng trung từ sau đồi chui ra, ba chiếc đã khựng lại tại chỗ, chiếc thứ tư kéo theo một cái đuôi khói đen bò chưa được chục mét thì một phát đạn nữa đã phụt lên một cột đất tung tóe ở

phía sườn bên phải nó; chiếc xe tăng nhẹ nhàng, ngoan ngoãn lật nghiêng, dường như muốn chúc cái tháp súng bị vỡ hoác để xúc lấy đám đất đen tốt lành của vùng sông Đông, mảnh đất mà mới vài phút trước đây, dây xích của nó vừa dày xéo lên xiết bao kiêu hãnh.

Trong cơn phấn khởi trước những loạt đạn của pháo binh, Lôpakhin bóp chặt vai Xatka trong mười ngón tay khỏe như một cái kìm bẹp, và reo lên:

– Bắn ra bắn... bắn thế mới là bắn chứ! Chao ôi, mẹ chúng nó chứ, không biết ai dạy chúng nhỉ? Mình chỉ muốn ôm cái sọ của anh chàng nào đó mà hôn mà hít! Liệu đấy, Xasa ạ, cơ sự này thì hôm nay mình với cậu đến thất nghiệp mất!

Bên sườn trái, một khẩu đội chống tăng từ trong một khu vườn nhỏ bắt đầu nã vào xe tăng. Chỉ vài phút sau, hai chiếc tăng nữa bị diệt, nhưng những chiếc còn lại đã kịp chọc thẳng lên phía trước; và giờ đây thì chúng đã cách các công sự không quá hai trăm mét.

Lôpakhin nhìn rõ mồn một cái thân xám đen thấp lè tè của một chiếc tăng đang tiến hơi chênh chếch, thấy cả những đường vẽ lờ mờ hình một con thú kỳ dị, có đuôi bằng sơn trắng trên thành xe tăng, lệch về bên trái chữ thập ngoặc một chút. Cặp mắt đỏ ngầu, ứa lệ của anh nhìn thấy tất cả, nhưng anh cứ chờ cho đến khi cự ly rút ngắn thêm khoảng chừng năm chục mét nữa, để bắn ăn chắc.

Từ dưới xích xe tăng một làn bụi xám phả ra, trải là là trên mặt đất, trên những đám ngải cứu nhỏ của thảo nguyên. Chốc chốc một mắt xích nhẵn lại bất thình lình lóe sáng dưới ánh mặt trời, rồi bụi lại bốc lên mù mịt như những cuộn bông xám lê thê sau chiếc xe

tăng; và nổi lên trên đám bụi, nhìn rõ cái tháp súng quay chậm chạp, từ họng súng một ngọn lửa xanh nhạt, rất sắc, hầu như không thấy được dưới ánh nắng rực rỡ ban mai, thoát phụt ra, lại biến mất, cứ như một cái nọc rắn chõe đôi; rồi ở sườn bên phải, phía trước, phía sau những ụ đất vàng khè của các công sự bùng lên một cái nấm đen của đất bị đạn nổ hất tung, rơi lả tả từ từ, và nghe có một tiếng âm vang đặc biệt, như có vật gì bị vỡ tung.

Tới phát đạn thứ hai thì Lôpakhin hạ được xe tăng. Hầu như cùng một lúc có hai xe nữa bốc cháy... Những chiếc khác, quay ngoặt lại, rút lui về, trốn phía sau cao điểm. Và mãi đến khi chiếc xe tăng cuối cùng khuất đằng sau đỉnh gò mộ cổ mù mịt bụi, Lôpakhin mới long cặp mắt xanh lè lòng trắng, nhìn vào bộ mặt nhợt nhạt của Xatka ngọt ngào hỏi:

— Cậu làm sao thế hả, Xasenka, sao cậu xám ngoét đi thế?

— Sống kiểu này thì ai mà không xám ngoét đi, — Xatka thở hổn hển trả lời.

Nửa giờ sau, bọn Đức lại tấn công. Lần này chừng một chục xe tăng Đức có cả lính tiểu liên kèm theo cố mở một đột phá khẩu ở chỗ tiếp giáp giữa hai đại đội, trong đó có một do trung úy Gôlôsêkốp chỉ huy.

Điểm đột phá ở sườn bên trái của đại đội Gôlôsêkốp. Chiếc xe tăng hạng trung của đối phương tiến ở hàng đầu đã rẽ đường lao nhanh vào cái lò rèn vách liếp trát đất sét của nông trang, trong nháy mắt nó đã bị cuộn trong đám bụi mù, và xông ra khỏi đống đổ nát mang theo trên vỏ thép những cành khô và rác rưởi lả tả, dùng hỏa lực pháo bắn dữ dội vào một khẩu đại liên, kịp đè nát mấy ổ chiến đấu bộ binh... Nó chạy

ngoằn ngoèo, dùng xích là bằng các công sự, cái mõm xám ngắn chủn của nó dũi dũi lung tung. Nó lao vùn vụt tới gần Lôpakhin, nhưng khi cả cái khối lù lù của nó vừa trùm lên trên công sự của binh nhất Kôchêtưgốp, thì đột nhiên nó hãm một bên xích và xoay tròn tại chỗ cố ủi đất lấp cái hố sâu. Lôpakhin nổ súng. Nhưng không phải anh là người diệt chiếc xe tăng ấy: bị đất lấp tới ngực, binh nhất Kôchêtưgốp sắp chết còn cố ngoi lên, và khi chiếc xe tăng vừa bò khỏi công sự đã bị phá hủy, anh bèn vung tay, động tác yếu ớt như trẻ con. Cái chai đập vào thành bọc thép thoải thoải màu xám, rất khẽ, hầu như không nghe được giữa tiếng ầm ầm của cuộc chiến đấu; kêu đánh cộp một tiếng, vỡ tung tóe thành những mảnh vụn; một ngọn lửa rất nóng và một làn khói loăn xoăn màu lam dịu bò lan ra trên mặt vỏ thép đúc...

Chiếc xe tăng cháy, với tiếng động cơ gào rú lên dường như đau quá không chịu nổi, rẽ ngoặt theo một đường vuông góc, chồm vào trong vườn, hòng nhờ những cành lá anh đào rậm rạp bị đạn tiện rơi ngổn ngang dập tắt lửa.

Chắc là tên lái xe bị ngạt thở, và mù cả mắt vì khói nên nhìn không rõ: chiếc tăng đang mở hết tốc lực lao thẳng vào một cái giếng cạn bỏ hoang, húc vào thành giếng xếp bằng đá, và nó lật nghiêng, hơi hếch cái bụng đen ngòm lên, mặc mùi dầu mỡ cháy khét, và khựng luôn tại đó, mất hết hiệu lực, chờ chết. Xích bên trái của nó vẫn cứ quay rít điên cuồng, những mắt xích trắng vẫn cố bám một cách vô ích vào mặt đất, còn xích bên phải, bị võng xuống lòng thòng trên chỗ đất bị bới, nom bất lực và thảm hại.

Kôpưtốpxki thấy rõ tất cả những điều ấy. Thở dốc dồn dập, mắt mở tròn xoe, anh theo dõi những động

tác hung hãn và cái chết của chiếc xe tăng địch, và chỉ sực tỉnh khi bên tai anh vang lên tiếng nổ quen thuộc của khẩu súng của mình, của Lôpakhin. Quay ngoắt đầu lại, nhanh như chim, Kôpưtốpxki thấy bên phải, cách công sự chừng trăm mét, một chiếc tăng chạy giật giật, cứ rùng mình như lên cơn sốt và chỉ nháy mắt sau đã khựng lại; và bên cạnh ngay sát với anh là khuôn mặt đỏ gay, lạ hẳn của Lôpakhin.

Hai tên lính xe tăng Đức giống như những cái bóng xám cuống cuồng chui ra khỏi nắp của chiếc xe đã đứng sững. Một tên trong bộ quân phục mở phanh, ngã ngửa ra vặn ngực người trên gót chân, hai tay dang thẳng vuông góc với thân mình thành hình chữ thập; thằng thứ hai, không đội mũ, tóc đen, mặc chiếc sơ mi xám tay xắn đến khuỷu, muốn quì dậy, nhưng bỗng lại nằm áp sát xuống đất, áp sát toàn thân trườn đi vặn vẹo như một con rắn, hầu như không động đậy hai tay...

Đúng vào cái giây phút trù trừ trong nháy mắt ấy, Kôpưtốpxki cảm thấy khẩu tiểu liên bị giằng mạnh khỏi tay anh: Lôpakhin không rời cặp mắt bị hút chặt vào thằng lính xe tăng đang bò, đã giằng được khẩu tiểu liên của Kôpưtốpxki, nhưng vừa ngay lúc ấy, ở bên phải từ công sự của Dơviaghinxép, nghe tạch một phát súng lẻ, và thằng lính xe tăng đang bò đã chúi mũi xuống đất. Lôpakhin buông thõng khẩu súng máy quay cái mặt méo xệch đi vì giận dữ về phía Kôpưtốpxki, rít lên qua kẽ răng nghiến chặt, lắp bắp nói:

— Mày, thằng vô lại, đồ vứt đi! Mày đang chiến đấu hay làm trò gì đó hả? tại sao không bắn ngay cho đúng lúc? Mày chờ cho hắn tới đầu hàng làm tù binh à?! Hãy bắn ngay vào cái lúc nó chưa kịp giơ tay lên kia? Phải bắn chim giữa lúc nó đang bay! Đối với tao, thì

trên đất tao, tao không cần tù binh Đức, tao chỉ cần xác bọn Đức như thế kia thôi, mày hiểu chưa, mẹ mày khéo dễ thật?!

***

Mặt trời đã lên cao ở trên vùng đất bị bom đạn xéo nát, giữa vòm trời xanh biếc tuyệt đẹp; mùi ngải cứu thảo nguyên được ánh nắng sưởi ấm xông lên nồng nàn hơn, đắng hắc hơn và thân thương hơn với trái tim; thì cũng là lúc từ sau những cao điểm vùng sông Đông đang chìm trong màn sương mù lại xuất hiện những xe tăng và bộ binh Đức, chúng lại mở đợt tấn công vô hiệu lần thứ ba...

Các chiến sĩ binh đoàn yểm hộ cửa ngõ đi tới điểm vượt sông đã đánh bật sáu đợt tấn công ác liệt; bộ binh và xe tăng Đức đã lùi về phía sau các cao điểm, và gần giữa trưa, trên chiến trường có một khoảng tạm yên ngắn ngủi.

Sau những loạt đạn pháo ầm ầm sấm sét, sau bom nổ vang rền và những tràng liên thanh súng máy ran dậy khắp cả vùng tiền duyên cái im ắng bất ngờ này đối với Dơviaghinxép dường như khác thường và kỳ lạ... Với một động tác chậm rãi, anh bỏ mũ sắt ra khỏi đầu, đưa ống tay áo lên quệt bộ mặt bẩn thỉu, lau những giọt mồ hôi ròng ròng, rồi vừa nói vừa khoan khoái lắng nghe âm vang khe khẽ của tiếng mình.

— Chà, thế là im bặt... Anh tận hưởng cái yên lặng khoan khoái, và chăm chú như trẻ con, anh khẽ nghiêng đầu lắng nghe tiếng đất rơi lạo xạo khô khốc từ trên gờ hầm xuống. Những hạt cát li ti, những vụn đất sét

khô rang, như một dòng suối nhỏ màu vàng, chảy dọc mặt ụ đất chênh chếch rồi rơi thẳng đứng xuống đáy hầm, chạm vào những vỏ đạn nằm chất đống dưới chân Dơviaghinxép; và những vỏ đạn kêu lanh canh khe khẽ rất êm tai, giống như là có những cái chuông tí hon không nhìn thấy được cất dấu trong lòng đất. Đâu đó rất gần, một con châu chấu cất tiếng kêu rì rỉ. Dơviaghinxép lại ngoan ngoãn quay sang lắng nghe cái âm thanh hấp dẫn mới này. Một con ong đất màu da cam bay vo vo nghe như tiếng rung của một dây đàn trầm quá chùng; nó lượn một vòng trên công sự; trên đường bay, nó duỗi những cái chân có lông đen mịn như nhung, rồi đậu lên một cành cúc dại phất phơ trên gờ công sự. Dơviaghinxép chớp chớp con mắt chăm chú ngắm đóa cúc dại lấm bụi đang rung rinh nhịp nhàng, và con ong đất trang sức diêm dúa lạ lùng; anh nhìn ngắm tất cả những thứ ấy như mới được thấy lần đầu trong đời; rồi bỗng anh ngạc nhiên ngẩng đầu lên: một ngọn gió thơm thoảng thoảng từ đâu đó xa xa đã đưa tới tai anh tiếng kêu lanh lảnh trong veo của một con cun cút...

Tiếng gió xao xác trong đám cỏ cháy nắng, vẻ đẹp giản dị, rụt rè của hoa cúc dại với những cánh trắng rực rỡ, con ong vo vo lượn lờ trong bầu không khí oi bức, và tiếng kêu thân thiết quen thuộc từ thuở bé của con cun cút — tất cả những biểu hiện vô cùng bé nhỏ ấy của sự sống vạn năng làm cho Dơviaghinxép vừa sung sướng vừa lấy làm lạ: «Cứ như là không hề có chiến trận, thật là kỳ quái — anh sững sờ thầm nghĩ. Vừa mới rồi, cái chết gầm thét khắp cả bốn bề, thế mà giờ đây, xin mời cậu cứ phởn phơ đi, chim cun cút vẫn kêu lên nhịp nhàng như trong cảnh thanh

bình, và toàn bộ thế giới côn trùng vẫn đâu vào đấy, con nào con nấy cứ làm việc riêng của nó... Kỳ diệu thay.

Dơviaghinxép ngơ ngác nhìn quanh, giờ phút này anh như một người vừa sực tỉnh sau cơn ác mộng nặng nề, thở dài nhẹ nhõm chấp nhận cái thực tại giản dị và thân yêu. Anh cần có chút ít thời gian nữa để thấu hiểu và làm quen với cái yên tĩnh. Nhưng sự yên tĩnh này vẫn ngay ngáy, chẳng lành như trước cơn giông tố, và nếu kéo dài ra nữa thì Dơviaghinxép sẽ cảm thấy nặng nề vì nó; nhưng chẳng mấy chốc ở sườn bên trái súng máy đã vang lên từng loạt ngắn, từ đằng sau các cao điểm súng cối hạng nặng của Đức bắt đầu bắn điều chỉnh; và cái im ắng ngắn ngủi đã kết thúc cũng bất ngờ như khi nó bắt đầu.

Chiến sĩ tiếp đạn – một chiến sĩ trẻ măng, Dơviaghinxép chưa quen mấy – đã từ phía sau bò tới công sự, nói giọng è è, hổn hển:

– Tiếp đạn đây. Nào, ông râu xồm, có lấy thêm không?

Dơviaghinxép đưa lòng bàn tay xoa những sợi râu rễ tre màu đồng đỏ mọc trên má, bực bội hỏi:

– Thế nào, mình mà râu xồm à? Thế cậu thấy mình già à?

– Già thì chưa già, chỉ ngấp nghé thôi! râu cứ mọc lung tung đến là xấu xí. Thôi, lấy phần của ông đi.

– Mọc cũng khá đấy... Rút lui thế này thì còn thì giờ đâu mà trau chuốt nữa, cậu phải hiểu điều đó chứ, còn tuổi tác thì mình chưa già lắm đâu. Dơviaghinxép vừa bực bội nói, vừa sờ soạng nhét những viên đạn nặng trịch, đầy dầu mỡ, còn âm ấm, vào bao đạn.

Không chú ý tới lời đính chính của Dơviaghinxép, anh chàng tiếp đạn cởi mở nói tiếp:

— Sao thế bố, sao cứ chịu thối thây dưới hầm như một linh hồn tội lỗi thế? Không thấy bọn Đức, cũng chẳng thấy hỏa lực gì cho ra trò, hãy bò ra ngoài trời cho giãn bộ xương già ra chứ!

Những tiếng «bố» «bộ xương già» rõ ràng là không hợp với tỳ vị của Doviaghinxép, anh cau mày và xỏ xiên hỏi:

— Này, nếu không thấy bọn Đức và hỏa lực ít, thì tại sao một thằng trai trẻ như cậu lại bò sát đất làm gì?

— Đó là tôi theo thói quen thôi, — cậu tiếp đạn mỉm cười đáp. Bố phải hiểu, là do chuyên môn nghề nghiệp mà tôi quen với việc trườn như một con vật bò sát, tôi cứ bò len lỏi tới mức sợ rằng sẽ hoàn toàn quên mất thói quen đi bằng hai chân. Quanh năm suốt tháng lúc nào cũng chỉ áp bụng xuống mà bò...

— Chuyện ngốc nghếch ấy thì cũng dễ hiểu thôi, cậu rất có thể quên được đấy, — Doviaghinxép thích thú tán thành.

Đang buồn nên anh muốn bắt chuyện với chàng trai vui tính này, và anh hỏi; và bao giờ cũng thế trong câu chuyện với chiến sĩ trẻ tự nhiên anh lại lấy cái giọng đàn anh muốn bảo trợ:

— Này, anh bạn trẻ, cậu ở đại đội ba phải không? Hình như mình có biết cậu thì phải

— Đại đội ba.

— Cậu họ gì thế?

— Uchisép.

— Cậu có vợ chưa, Uchisép?

Chàng trai mỉm cười lắc đầu ra ý chưa có.

— Tôi còn ít tuổi, trước chiến tranh chưa kịp lấy vợ

– Thế đấy, à ra là chưa kịp... Này nhé, nếu cậu cứ tiếp tục làm nhiệm vụ tiếp đạn này và quên mất không biết đi nữa, rồi sau chiến tranh cậu muốn hỏi vợ, đáng lẽ đi bằng hai chân của mình như mọi người tử tế khác, thì cậu lại theo thói quen thời chiến cứ áp sát bụng bò tới nhà gái dạm hỏi. Cô gái đang yêu, thấy một vị hôn phu như thế thì uỵch một cái lăn đùng ra bất tỉnh! Còn ông bố vợ sẽ cho cái gậy vuốt ve khắp lưng cậu và phán · «Thằng khốn kiếp, không được làm nhục một cô gái đứng đắn! Đi cho nó ra hồn xem nào!».

Uchisép kéo dây đai, lôi hộp đạn về phía mình mỉm cười ranh mãnh:

– Không cạo râu mà láu cá khiếp... Bố đừng có hòng đánh lừa qua mắt tôi nhé, tôi nghe thì nghe nhưng vẫn đếm đạn đấy. Bổ sung đủ rồi! Không phải chỉ có một mình bố bắn đâu nhé!

Dơviaghinxép còn muốn phản đối gì đó, nhưng Uchisép đã bò sang hầm bên cạnh; và không quay đầu lại, anh bất thần nói với giọng dạy lời đạo mạo:

– Mà này, ông râu xồm ạ, phải bắn tiết kiệm và nhằm cho trúng hơn, cái kiểu ông thì cứ bắn chỉ thiên, rồi tốn đạn lắm đấy. Còn về chuyện con gái thì về già rồi bớt nghĩ đến thì hơn, có thế mới khỏi run tay...

Bị đòn xúc phạm bất ngờ Dơviaghinxép không tìm ngay được lời trả đũa, và chỉ một lát sau mới gào với theo:

– Về mà dạy bà mày cách bắn như thế nào, đồ vắt mũi chưa sạch!

Uchisép mỉm cười, không ngoảnh lại, tiếp tục kéo mấy hòm đạn, trườn đi. Dơviaghinxép khinh bỉ nhìn theo cái lưng với những vệt mồ hôi muối thấm trắng

bệch ở chỗ xương bả vai, nhìn theo cái dây đai quàng qua vai hằn sâu vào chiếc áo quân phục đã dãi nắng đến bạc phếch và buồn rầu nghĩ: «Cái bọn này thật bờm xơm, chẳng ma quỉ nào biết được chúng ra sao cả!» Thế đấy, hình như chúng nó đều là đồ đệ của Petka Lôpakhin... Chà, tai hại, tai hại thật, không có Mikôla Xtơrenxốp, còn biết nói chuyện đứng đắn với ai bây giờ».

Sau giây phút buồn rầu về nỗi vắng bạn, Dơviaghinxép bắt tay sắp đặt lại cái gia tài của con nhà lính; vứt những vỏ đạn chất đống dưới chân, và cuốn cái áo khoác, lấy cỏ chùi sạch cả mèn cất vào trong hốc; anh còn muốn đào sâu thêm công sự chút ít, nhưng chỉ mới nghĩ đến chuyện lại cầm xẻng khơi từng mẩu nhỏ cái thứ đất khô và rắn như đá ấy thì cả toàn bộ cơ thể anh trỗi dậy phản đối, rồi anh chợt cảm thấy đôi tay nặng trịch rã rời và lập tức quyết định dứt khoát: «Thế này rồi cũng xong, thực ra thì cũng chẳng cần đào thành cái giếng làm gì. Còn nếu chết, ngồi dưới giếng cũng cứ chết. Vài đám mây thưa thớt, xốp như bông chậm rãi đường bệ trôi về phía đông. Họa hoằn mới có đám mây trắng trong suốt che mặt trời chốc lát, nhưng ngay vào những phút ấy cũng không thấy mát hơn, mặt đất bị nung phả ra hơi nóng; và ngay cả phía thành công sự có bóng râm cũng bị nung nóng tới mức Dơviaghinxép chạm tới mà ghê cả người.

Trong công sự không khí ngột ngạt, bất động, chết lặng giống như trong một nhà tắm hơi nước, đun quá nóng. Mấy con ruồi không biết từ đâu bay đến vo ve rất khó chịu. Bị cái nóng nực giữa trưa làm cho mệt lử Dơviaghinxép ngồi một lúc trên cái áo khoác cuộn tròn, đứng lên, dụi mu bàn tay vào hai con mắt cứ ríu lại, nhìn những chiếc tăng bị diệt, bị cháy, những

xác quân Đức nằm rải ra trên thảo nguyên, nhìn đám mây bụi màu nâu kéo dài như một cái đuôi đang di chuyển dần xa sau các cao điểm trên con đường đất chạy dọc sông Đông về phía Đông. « Bọn Phơrít khốn kiếp lại định giở trò gì đây », – anh theo dõi sự di chuyển của đám bụi, thầm nghĩ. Xem ra quân tiếp viện đang đến với chúng, bụi bốc lên đã ghê. Chúng nó chỉnh đốn lực lượng, phiên chế hàng ngũ, hàn gắn các thiệt hại rồi sẽ lại bò lên. Chúng nó là lũ quỉ ngoan cố, cực kỳ ngoan cố! Nhưng chúng ta đâu phải lũ người nặn bằng đất sét; chúng ta cũng biết sửa cho bọn chúng nó, chỉ cho chúng kịp quệt máu mũi mà chạy. Bây giờ đâu còn là năm bốn mốt của chúng nó! Ban đầu chúng còn bày được vài trò, nhưng xin đủ rồi đó! – Dơviaghinxép ngẫm nghĩ tự an ủi, rồi đưa mắt nhìn sang chiếc xe tăng bị Lôpakhin diệt.

Chiếc xe xám xịt vừa mới đây thôi còn rất dữ tợn, giờ thì nằm đây bị lật ghếch lên đó vĩnh viễn há hốc cái mồm câm lặng của nòng súng hơi chếch lên. Tên lính xe tăng thứ nhất nhảy ra khỏi nắp xe bị loạt tiểu liên diệt liền tại chỗ, nằm ngay bên cạnh xích, hai tay dang thẳng, gió uể oải lay động tà áo quân phục mở phanh của nó; thằng thứ hai bị Dơviaghinxép bắn, trước khi chết còn kịp bò xa ra khỏi chiếc xe tăng. Qua mấy bụi ngải cứu lơ thơ, Dơviaghinxép nhìn thấy những món tóc đen trên gáy nó, cánh tay rám nắng xoải ra phía trước, tay áo sơmi xám xắn lên tới khuỷu, mấy cái cá giày nhẵn thín lóe ánh mặt trời, và những đầu đinh tròn tròn, trắng lóa, đã mòn, dưới đế đôi giày cao cổ

– Nóng bức đến thế này thì chiều tối thằng bé đỡ đầu của mình với những thằng bị giết khác nhất định sẽ trương phình và bắt đầu thối um. Với những ông

bạn láng giềng kiểu này thì đứng hồng mà thở — không hiểu tại sao Dơviaghịnxép nói to và nhăn mặt kinh tởm.

Ớn lạnh cả xương sống, anh rợn người nhún vai nhớ tới cái mùi ngầy ngậy buồn nôn của xác chết cứ bám riết theo trung đoàn từ đầu xuân đến nay trong các cuộc chiến đấu và trong hành quân.

Đã xa vời lắm rồi, cái thời mà Dơviaghinxép đang còn là một anh lính trẻ non nớt, cứ nhất thiết muốn nhìn mặt tên địch bị anh giết; giờ đây anh thờ ơ nhìn tên lính xe tăng đẫy đà bị viên đạn của anh bắn gục đang nằm sóng sượt gần đấy, và chỉ cảm thấy có một điều mong ước là nhanh chóng thoát ra khỏi công sự chật chội đã hành hạ anh chí chết sáu tiếng đồng hồ qua, để ngủ liền tù tì mấy ngày đêm liền đâu đó trong một đống rơm lúa mì đen vừa mới gặt.

Chẳng phải khó khăn gì lắm anh cũng hình dung lại trong trí nhớ hương lúa mì đen vừa mới đập thơm ngát; anh bắt đầu rên rỉ trước những hồi ức đang ập đến làm cho tim anh khoan khoái se lại, và anh lại ngồi thụp xuống đáy hầm, ngửa đầu, nhắm mắt. Cái ngủ đang lấn anh, và bây giờ thì anh vui lòng bắt chuyện ngay cả với Lôpakhin nữa để xua cơn buồn ngủ nặng nề; nhưng, sau đợt tấn công thứ tư của quân Đức, Lôpakhịn đã di chuyển sang hầm dự bị, và đang ở xa. Trong lúc thiu thịu, ranh giới giữa tỉnh và mê dần dần bị xóa mờ, Dơviaghinxép nhìn thấy vợ, mấy đứa con, thằng lính xe tăng mặc sơ mi xám bị giết, giám đốc trạm máy kéo, một con ngòi lạ, ít nước, dòng chảy xiết, với những viên cuội trơn tru đủ màu sắc ở dưới đáy... Con ngòi chảy điên dại giữa hai bờ đất sét dựng đứng, réo ầm lên mỗi lúc mỗi càng, mỗi mạnh, và Dơviaghinxép bất giác chợt tỉnh

dậy, mở mắt ra: trên đầu anh, sáu chiếc máy bay khu trục của ta đã bay vượt xa khỏi những tiếng ầm ầm của động cơ để lại phía sau.

Dơviaghinxép là một người có đầu óc thực tiễn, vì vậy anh yêu không quân của mình không phải một cách chung chung, lúc nào cũng như lúc nào, mà chỉ vào những lúc mà nó yểm hộ anh từ trên không hoặc khi nó ném bom hay đánh phá các vị trí địch ngay trước mắt anh, vì vậy anh dõi theo những chiếc khu trục đã vun vút bay xa với một cái nhìn lãnh đạm dưới đôi mi lim dim buồn ngủ, anh khẽ càu nhàu bực bội

— Các anh lại vuốt đuôi rồi! Khi máy bay Đức ném bom chúng tôi, bám riết trên đầu chúng tôi một cách sít sao, thì có lẽ các anh đang ngồi uống cà phê, chân xỏ trong ủng lông chó; còn giờ đây khi mọi việc đã xong xuôi, các anh mới chập chờn bay lượn vô bổ, đốt nhiên liệu Nhà nước. Các anh chỉ là những tên phá hoại xăng, không hơn không kém!

Nhưng anh chưa kịp trút hết cơn phẫn nộ của mình thì đợt pháo kích dọn đường của địch đã mở màn Trận địa tiền duyên bỗng bị dập trong một trận bão lửa tàn khốc tới mức trong phút chốc Dơviaghinxép quên phứt mất — các máy bay khu trục và quên hết mọi thứ khác trên đời.

Từ sau các cao điểm hàng trăm quả đại bác và đạn cối bay tới, rít rú, xé toang bầu không khí nóng bỏng, nổ bên cạnh các công sự; những mảnh đạn hất đất đai và khói tung tóe nóm như những vòi phun nước, cày ngang cày dọc tuyến phòng ngự ngoằn ngoèo vốn dĩ đã dày đặc hố bom hố đạn. Những tiếng nổ kế tiếp nhau với một tốc độ nhanh không thể tưởng tượng được, và cứ mỗi khi chúng nhập làm một thì trên vùng

đất đang rung lên dưới trận bắn phá lại nổi lên một tiếng ầm vang dội lấn át tất cả, kéo dài, rền rỉ nặng nề.

Đã lâu, Dơviaghinxép chưa phải nằm dưới một hỏa lực tập trung và dày đặc đến thế, đã lâu anh chưa từng cảm thấy một nỗi kinh hoàng tuyệt vọng xoáy vào tim tới đờ đẫn đi như thế... Đạn cối và đại bác rơi gần anh liên tục và dày đặc quá, xung quanh anh tiếng ầm ầm không ngớt ngày càng tăng tới mức, Dơviaghinxép ban đầu còn vất vả cố giữ vững tinh thần, nhưng rồi sau thì mất cả dũng khí, cái dũng khí rất ít khi xa rời anh, – mất cả hy vọng sống sót trong cái địa ngục này...»

Những đêm mất ngủ, tình trạng mệt mỏi quá độ và sự căng thẳng của sáu giờ liền chiến đấu, rõ ràng là đã ảnh hưởng tới Dơviaghinxép; và khi một quả đại bác cỡ lớn nổ gần công sự anh, rồi sau đó nghe tiếng hét thất thanh rùng rợn át cả tiếng ầm ầm chiến trận, của người chiến sĩ bên cạnh bị thương, thì trong người anh bỗng như có cái gì đó rạn vỡ. Anh rùng mình một cái rất mạnh rồi áp sát vào thành trước của công sự, áp cả ngực cả vai, cả cái thân hình hộ pháp của anh; và hai bàn tay nắm chặt tới mức tê dại cả mười đầu ngón tay, hai mắt mở trừng trừng. Anh thấy hình như sấm sét của bom đạn đã làm cho toàn bộ đất dưới chân anh lắc lư và nẩy bần bật như đang cơn sốt rét; còn anh, thì bản thân cũng rún như cầy sấy, không sao cưỡng lại được; anh lại càng áp chặt người vào thành đất cũng đang rung lên vì những tiếng nổ, cố tìm, nhưng không sao thấy được, sự che chở của đất; trong giờ phút ấy anh tuyệt vọng mất hẳn niềm tin vốn có trước kia là: đối với ai thì không biết, chứ còn đối với Dơviaghinxép này thì đất thân yêu nhất định che chở và bảo vệ cho anh khỏi chết...

Một ý nghĩ rành rọt chợt hiện ra với anh. Lẽ ra phải đào công sự sâu hơn nữa. Rồi ngay sau đó không còn những ý nghĩ mạch lạc, không còn cảm xúc, không còn có gì nữa, ngoài một nỗi kinh hoàng đau buốt cứ xoáy riết trong tim. Ướt đẫm mồ hôi, đinh tai nhức óc vì những tiếng nổ dữ dội, Dơviaghinxép nhắm nghiền mắt, bất lực buông thõng hai bàn tay to bè giữa hai đầu gối, cúi thấp đầu xuống và nuốt rất khó khăn cái nước bọt không hiểu vì sao trở thành đắng như mật, đôi môi nhợt nhạt mấp máy không thành tiếng và bắt đầu cầu nguyện.

Thời thơ ấu xa xưa, vào cái thuở anh còn đi học trường nhà thờ xứ trong làng, cứ ngày lễ thì thằng bé Vania Dơviaghinxép theo mẹ đến nhà thờ, học thuộc lòng tất cả các bài kinh ; nhưng từ thuở ấy qua bao nhiêu năm ròng rã, anh không hề đem những lời cầu khẩn đến quấy nhiễu Chúa, anh đã quên hết không còn nhớ lấy một bản kinh nào, — thế là giờ đây anh cầu nguyện theo kiểu của anh cứ lải nhải cụt ngủn có một điều : «Lạy Chúa, xin cứu tôi! Đừng để tôi phải chết, lạy Chúa tôi!...»

Mấy phút nặng nề vô tận trôi qua. Lửa đạn vẫn không ngớt... Dơviaghinxép ngẩng phắt đầu lên ; hai tay lại nắm chặt tới mức khớp xương kêu răng rắc, cặp mắt hơi sưng long lên dữ dội nhìn vào thành công sự, — cứ mỗi lần có tiếng nổ, từ đó, tuy không thành tiếng, đất lại rơi lả tả rất nhiều ; anh bắt đầu gào ầm lên những tiếng chửi rủa. Lần này anh chửi rủa ghê gớm tới mức giá mà Lôpakhin nghe được thì chính anh ta cũng phải phát ghen lên. Nhưng chửi rủa cũng chẳng làm cho anh nhẹ nhõm đi được. Anh bèn im lặng. Dần dần anh rơi vào một tình trạng dửng dưng khó chịu ... Đẩy cái quai da đẫm mồ hôi trơn nhẫy ra

khỏi cằm, Dơviaghinxép bỏ mũ sắt xuống, áp một bên má râu ria lởm chởm, xam xám màu tro vào thành công sự, mệt mỏi, không còn thiết gì nữa, thầm nghĩ «Chúng mày cứ giết nhanh đi, chờ gì nữa...»

Nhưng xung quanh tất cả vẫn ầm ầm sôi sục điên cuồng trong khói, trong bụi, trong những chớp lửa vàng hoe của những tiếng nổ. Cái thôn xóm không còn dân bốc cháy khắp cả. Trên những ngôi nhà đang bốc lửa, một tảng mây khói đồ sộ đen ngòm dang rộng đôi cánh bòm xòm; mùi khét và hăng của cây cối và rơm rạ bị cháy trộn lẫn mùi hắc của thuốc nổ chờn vờn trên các công sự.

Đợt bắn dọn đường của pháo binh kéo dài chừng hơn nửa tiếng đồng hồ một tí, nhưng trong khoảnh khắc thời gian ấy Dơviaghinxép dường như đã sống một cuộc đời khác. Cuối cùng, đã mấy lần trong đầu anh nảy ra cái ý muốn điên rồ: nhảy ra khỏi công sự, lao tới đằng kia, tới những cao điểm, đón bức tường đen kịt và dày đặc của những đám nổ đang tiến tới tuyến công sự; và chỉ với một sức mạnh ý chí rất căng anh mới kìm được hành động ngu xuẩn ấy.

Khi pháo binh Đức chuyển làn vào sâu trong trận địa phòng ngự và những tiếng nổ ầm ầm của đạn phá mỗi lúc một nhặt hơn trong cái thôn đang bốc cháy và xa hơn nữa, trong khu rừng sồi thưa thớt mới mọc ở đồng cỏ ven bãi bồi, — hốc hác và già sọm đi trong nửa tiếng đồng hồ bất hạnh ấy, Dơviaghinxép chụp mũ lên đầu như một cái máy, lấy ống tay áo chùi quy lát và thước ngắm đầy bụi của khẩu tiểu liên, nhìn ra ngoài công sự.

Đằng xa, bộ binh Đức đã tràn qua các cao điểm, dưới sự yểm hộ của xe tăng tiến theo những hàng dày đặc. Dơviaghinxép nghe tiếng rầm rầm của động cơ đã

dịu hẳn đi vì cự ly, tiếng gào thét đủ giọng của những tên lính Đức xung phong; và chẳng rõ bằng cách nào, chính bản thân anh cũng không biết, anh đã khắc phục được cái ngạt thở đã chặn lấy họng mình, hoàn toàn lấy lại tư thế. Tuy tim anh vẫn còn đập dồn dập và không đều, nhưng hoàn toàn không còn dấu vết gì của tâm trạng hoang mang bất lực mới rồi. Những chiếc xe tăng nhẹ nhàng lọt xuống những chỗ trũng, những tên lính Đức la ó ầm ĩ lấy tiếng gào thét để tự động viên, — đó là những nguy hiểm nhìn thấy được và có thể chống lại được, những thứ ấy thì Dơviaghinxép đã quen. Xét đến cùng thì ở đấy vẫn có cái gì đó tùy thuộc vào anh, vào Ivan Dơviaghinxép, ít nhất thì bây giờ anh có thể tự vệ chứ không phải cứ ngồi bó tay, không phải cứ đợi chờ trong một niềm tuyệt vọng bất lực giữa lúc một tên pháo thủ Đức nào đó không trông thấy được đang ngạt thở vì sức nóng, lại giọt vào hầm anh một phát đạn lạc ngớ ngẩn...

Dơviaghinxép dốc bi đông tu một ít nước âm ấm, nặc mùi bùn và hoàn toàn trở lại bình tĩnh: đầu tiên anh cảm thấy thèm thuốc lá không chịu được, chỉ tiếc là bây giờ thì không còn quấn kịp thuốc và hít lấy dù chỉ một vài hơi thôi. Nhớ lại cơn khủng khiếp vừa mới trải qua, nhớ lại chuyện cầu nguyện, anh lấy làm tiếc thầm nghĩ, như là nghĩ về một người nào khác: «Đồ khốn kiếp, chúng dồn con người tới nông nỗi thế đấy!» Rồi anh hình dung ra nụ cười cay độc của Lôpakhin và lập tức quyết định, phòng xa: «Về chuyện này phải dứt khoát ngậm tăm — chứ dại mồm dại miệng kể lại với Piôt, thì đừng có hòng thoát với y, y sẽ làm cho đến nhục. Tất nhiên đối với mình, một người ngoài đảng, hình như là cũng không cấm theo tôn giáo; nhưng dù sao... làm như thế thì mình cũng chẳng hay ho gì».

Nhớ lại cảm xúc ban nãy, anh cảm thấy trong lòng ngượng ngùng và hổ thẹn; nhưng anh cũng không có thời gian và cũng không muốn tìm cho mình những lý lẽ biện bạch hùng hồn, vì vậy anh thầm gạt những điều ấy đi và xấu hổ đằng hắng, và bực mình tự nhủ: «Ai chà, cầu nguyện một chút có gì là ghê gớm lắm đâu, vả lại chỉ cầu nguyện chút xíu thôi mà... Chưa biết chừng, khi tình thế bắt buộc thì không phải chỉ có quì gối mà thôi đâu! Cái chết đâu có phải là cô dì ruột thịt; cái chết, cái đồ quỉ ấy, thì đối với ai mà chả đáng sợ, — trong đảng, ngoài đảng, ai ai thì cũng thế cả thôi...»

Pháo binh địch lại chuyển làn trở lại trận địa tiền duyên; nhưng giờ đây thì Dơviaghinxép cảm thụ mọi điều xảy ra quanh anh không còn với cái xúc động ghê gớm như trước đây nữa; hỏa lực của địch không đến nỗi có sức tiêu diệt ghê gớm lắm, và những quả đại bác súng cối không phải chỉ đào đất quanh gần công sự anh, như anh vẫn tưởng tượng trước đấy, mà còn viền rất cẩn thận theo kiểu Đức, toàn bộ tuyến phòng ngự chữ chi...

Bám theo hàng rào lửa, bộ binh Đức dịch gần tới các công sự. Bọn lính, thẳng đuột lưng, chạy lúp xúp. Lũ xe tăng địch vừa chạy vừa bắn, chốc chốc lại dừng một tí, nhưng pháo bắn trả của ta, theo Dơviaghinxép nhận xét, thì đã bắt đầu yếu đi nhiều. Khi đó, trọng pháo của ta bèn chi viện. Từ xa phía bên kia sông Đông, tiếng ầm ầm vang lên trầm trầm đồng loạt, những quả đạn pháo với tiếng rít rú nặng nề, soàn soạt như xé vải, vẽ những đường vòng cung vô hình giữa trời trên các công sự, và lập tức phía trước tuyến tản binh quân Đức, những cột đất khổng lồ đen ngòm vọt lên cao và tóe ra tua tủa.

Xe tăng Đức xông lên cố hộc tốc vượt qua khu vực bị bắn phá. Bộ binh Đức chạy theo nhưng không đuổi kịp xe tăng.

Tim ngừng đập, Dơviaghinxép theo dõi những toán lính địch bị đạn pháo giúi xuống, giạt ra, chạy vòng các hố đạn, chúng bị đánh tơi bời thưa hẳn đi, và đang tiến sát tới gần. Nhiều tên trong bọn chúng vừa chạy vừa lia tiểu liên... Rồi bỗng trận địa tiền duyên của ta cho đến lúc ấy vẫn kín tiếng im hơi, vụt sôi động lên! Tưởng chừng như toàn bộ sự sống ở đây đã bị hỏa lực của những khẩu đội pháo địch san phẳng, quét sạch khỏi mặt đất; nhưng những hỏa điểm còn nguyên vẹn đã nhất tề hoạt động, một trận mưa đạn súng máy chết người quất cho vào lũ bộ binh Đức. Bọn Đức nằm xuống, nhưng lát sau lại từng chặng ngắn, tiến lên tiếp cận.

Chỉ trong chớp nhoáng, Dơviaghinxép ngước cặp mắt, từ nãy đến giờ vẫn dán vào mặt đất, nhìn lên — nửa giờ vừa trôi qua trên ấy chẳng có gì thay đổi, bầu trời vẫn như trước, xanh lam, hờ hững một cách thanh bình và đường bệ, cũng vẫn những đám mây thưa thớt cứ như bị mặt trời nung bỏng, đường viền quanh hơi vương khói, lững thững trôi trên nền xanh thăm thẳm; và cũng vẫn làn gió như hơi thở nhẹ hút chúng về phía đông. Dơviaghinxép chỉ nhìn thấy một mảnh nhỏ của cái thế giới xanh biếc chói chang ánh nắng, nhưng tất cả những gì anh kịp thu tóm được trong cái nhìn vô cùng khao khát ấy đã nhói thẳng vào tim anh như nụ cười đau xót, nụ cười biệt ly qua nước mắt của người phụ nữ...

Sát kề bên má Dơviaghinxép, ngay gần con mắt đang nheo lại của anh, làm cho anh vướng víu khó nhìn, là một cây cúc dại bụi bám nặng trĩu, cứ đu đưa, và mấy

nhánh ngải cứu xanh rung rinh: xa hơn một chút qua những cộng cỏ đan chéo vào nhau theo những hình kỳ lạ, hiện lên rành rọt và rõ nét hình dáng lom khom của những tên địch, mỗi lúc một to ra và cứ tiến không ngừng. Tám thằng lính Đức tiến thẳng về phía công sự của Dơviaghinxép. Dẫn đầu chúng là một thằng sĩ quan, nó bước nhanh, người hơi ngã về đằng trước như cố cưỡng lại một luồng gió mạnh, tên này vừa đi vừa phởn phơ vung vẩy cái gậy nhỏ, rồi quay nửa người lại, có lẽ để ra lệnh gì đó. Bọn lính nặng nề chạy tế lên, vượt lên trước nó. Dơviaghinxép hướng đầu ruồi nhằm tên sĩ quan, nín thở một giây, bóp cò. Anh chờ tên sĩ quan ngã vật xuống, nhưng nó vẫn tiếp tục tiến như không có gì xảy ra cả. Vừa ngạc nhiên vì cái táo tợn của tên sĩ quan xông xáo và vừa tự giận mình, Dơviaghinxép bắn phát thứ hai, phát thứ ba, nhưng vì hấp tấp và vì xúc động anh lại phí thêm hai viên đạn nữa... Tên sĩ quan vẫn tiến như được phù hộ, chỉ có điều nó hơi rảo bước hơn, và vẫn cứ như trước, phởn phơ vung vẩy cái gậy kiểu đang dạo chơi, gào thét cái gì đó, theo sau bọn lính.

« Vì đúng là thằng chó này say rồi! – Dơviaghinxép chợt đoán ra và những ngón tay run run, anh vừa lắp kẹp đạn vừa nghiến răng vì sốt ruột và tức giận: « Được, chờ đấy, ông sẽ cho mày ăn đất ngay đây! Ông sẽ cho ngay mày chui xuống đất mà nốc tiếp phần của mày... ».

Giữa lúc anh đang nạp đạn cho khẩu súng trường thì trung sĩ Nhikiphôrôp đã bình tĩnh và thành thạo, với hai loạt đạn ngắn, hạ sát tên sĩ quan tạo bạo và ba thằng lính. Năm thằng khác, tỉnh người ra trước những tổn thất ấy, vội vã nằm xuống các hố đạn, bắn

thốc bắn tháo máy bằng tiểu liên, dường như muốn trút hết số đạn dự trữ

Đâu đó ở bên phải, xe tăng địch nổ máy vang rền. Giữa cái ầm ĩ của cuộc chiến đấu Dơviaghinxép thoáng nghe rõ giọng khàn khàn căng thẳng tới cực độ của trung úy Gôlôsêkốp:

– Cho xe tăng qua! Cho xe tăng qua! Nhằm vào bộ binh – bắn!

Trên suốt dọc tuyến phòng ngự do đại đội phụ trách và cũng như ở khu vực bên cạnh, nơi địch chọn làm hướng tấn công chủ yếu, bộ binh Đức bị lưới lửa cắt rời khỏi xe tăng, đã nằm xuống rồi lại bắt đầu vận động theo những chiếc xe tăng đã vượt lên được, chúng bò từ chỗ ẩn nấp này sang chỗ ẩn nấp khác, cứ chậm rãi tiếp cận, chuẩn bị một đợt vọt tiến quyết định.

Quân Đức đã tới gần, Dơviaghinxép nghe rõ khẩu lệnh chỉ huy bằng tiếng Đức – những từ ngữ xa lạ của tiếng nói kẻ thù mà anh rất căm ghét và nghe rõ cả tiếng đập thình thịch của trái tim tràn khắp lồng ngực. Anh vừa bắn vừa da diết lắng nghe xem khẩu súng máy của trung sĩ Nhikíphôrốp vừa đột nhiên im tiếng đã nổ tiếp chưa? Nhưng khẩu súng máy vẫn nín lặng! «Đến lúc đấu lê đây!» Dơviaghinxép thầm nghĩ, với tâm trạng thản nhiên vì không còn cách nào khác, bàn tay đẫm mồ hôi mân mê quả lựu đạn. Nỗi hồi hộp làm cho anh tức thở, anh căng phồng hai cánh mũi hít làn không khí hầm hập, nặc mùi khói, mũi ươn ướt khó chịu, giống như một con ngựa kiệt sức sau chặng đường dài phóng nước đại.

Một phút sau bọn Đức gào thét chồm dậy. Như trong sương mù, Dơviaghinxép nhìn thấy những bộ quân phục xanh xám, nghe những bước chân chạy nặng nề,

tiếng ầm ầm lựu đạn nổ, những tiếng nổ hấp tấp của súng trường, loạt liên thanh tặc tặc ngắn ngủi.... Với cái nhìn của kẻ bị săn đuổi, anh liếc nhanh xung quanh: các đồng chí, những người đồng chí thân thiết, sống chết có nhau, từ các công sự đã nhảy ra, họ không đông lắm nhưng những tiếng hô «xung phong» thưa thớt của họ vẫn vang lên đanh và dữ dội như trong những thời tốt đẹp trước đây...

Vụt một cái Dơviaghinxép lao ra khỏi công sự, cả cái thân hình hộ pháp của anh bỗng trở nên nhẹ tênh, hầu như không có trọng lượng nữa, anh chộp lấy khẩu súng, lặng lẽ chạy thẳng về phía trước, nghiến chặt hai hàm răng nhe ra, gườm gườm cặp mắt không rời tên lính Đức gần nhất, cảm thấy toàn bộ trọng lượng khẩu súng lập tức dồn cả lên đầu lưỡi lê.

Anh chỉ kịp chạy khỏi công sự vài thước. Sau lưng anh một ngọn lửa lóe lên như ánh chớp, một tiếng nổ đinh tai váng óc, và anh ngã sấp xuống, úp mặt vào một tấm màn đen cuốn xoáy chợt trải rộng ra trước cặp mắt mở trừng trừng đến điên dại vì một cơn đau khủng khiếp.



Đến lúc mặt trời sắp lặn, bọn Đức đã kiệt sức vì những cố gắng vô hiệu hòng chiếm điểm vượt sông, chúng ngừng tấn công, cố thủ trên những cao điểm; và không có hoạt động gì tích cực, chúng bắt đầu dùng hỏa lực pháo binh và súng cối bắn phá có hệ thống điểm vượt sông và những con đường vắng ngắt ngoài bãi sông

Chiều tối, binh đoàn phòng ngự nhận được lệnh của ban chỉ huy rút lui sang tả ngạn sông Đông. Chờ cho trời tối, các đơn vị lặng lẽ rời vị trí, vòng tránh những đống hoang tàn của thôn xóm bị thiêu cháy, không theo đường cái mà băng rừng rút ra sông Đông.

Chuẩn úy Pôpơrisenkô chỉ huy những bộ phận còn lại của đại đội. Trung úy Gôlôsêkốp bị thương nặng được anh em thay phiên nhau cáng trên một cái áo mưa vải bạt. Lôpakhin đi sau cùng u sầu dữ tợn như một con quỷ, và gần bên cạnh anh Kôpưtốpxki còng lưng dưới sức nặng túi đạn và khẩu súng của chiến sĩ chống tăng Boócđức đã hy sinh.

Mọi người đi qua chỗ vừa mới sáng nay còn là khu vườn lấp loáng lá cây xanh tốt rộn ràng tiếng chim hót ngân vang, giờ đây chỉ thấy những gốc cây đen sì bị cháy thành than và ngổn ngang hỗn độn những cây cối bị bật rễ, gẫy nát, cành lá bị băm vụn xác xơ; giống như vừa trải qua một cơn bão lớn ghê gớm lạ lùng. Lúc ấy Lôpakhin đứng dừng lại bên một miệng giếng toang hoác chăm chú nhìn hình dáng ảm đạm đen ngòm trong bóng tối của chiếc xe tăng Đức bị cháy. Chiếc xe tăng đứng đó, lệch nghiêng một bên, nghiến nát dưới xích của nó mấy bụi mâm xôi và cái vành gỗ nát vụn của bánh xe guồng nước đã từng giúp cho cây cối được tưới sống, lớn lên và đâm hoa kết quả. Trong bầu không khí hâm hấp, đang lơ lửng bất động một mùi hỗn hợp của sắt thép cháy, dầu máy cháy, thịt người bị thui, nhưng cái mùi hôi thối của xác chết vẫn không đủ sức lấn át mùi hương non dịu dàng của lá cây héo quá sớm và quả cây chưa kịp chín. Ngay cả khi đã chết rồi, khu vườn, trong đêm cuối đời của nó, vẫn còn tỏa ra hơi thở mê người và ngọt ngào của sự sống.

Kéo lết sệt đôi ủng trên bờ giậu mầm xôi bị xéo nát rồi tung, Kôpưtốpxki bước lại gần thở dài, nói khẽ

— Chao ôi, đời chúng mình cũng như cái vỏ đồ hộp! Giá mà được hút thuốc...

— Thèm đạn cối hả? Không được hút, thèm cũng phải cố mà chịu. — Lôpakhin trả lời khô khan và cũng khẽ như thế.

— Cố mà chịu, cố mà chịu. — Kôpưtốpxki bực bội càu nhàu — Tất nhiên là người lính Nga lúc nào cũng phải chịu đựng, nhưng sức chịu đựng của nó có phải được làm bằng sắt thép đâu. Như mình hôm nay phải chịu đựng trăm thứ bà giằn, đến nỗi mọi đường khâu của cái túi chịu đựng của mình đã bục cả rồi...

Lôpakhin không nói, vẫn cứ chăm chú nhìn cái hình thù khổng lồ đen ngòm của chiếc xe tăng. Kôpưtốpxki sửa lại cái bị trên lưng, nói giọng cố nén lại:

— Chà, mình thèm thuốc quá chừng, — còn thèm ăn thì không phải nói nữa! Ấy mỗi thằng một tạng mà, có thằng thì sợ quá bĩnh ra hết, còn mình thì cứ càng sợ lại càng đói ghê gớm. Mà hôm nay thật là một ngày đáng sợ, chao ôi, thật là đáng sợ! Cái bọn Đức khốn kiếp này choảng chúng mình hôm nay cũng ghê đấy chứ hả? Mình đã tự đăng ký là liệt sĩ rồi đấy, cứ ngỡ là vĩnh viễn quên đi không còn biết thở nữa, thế mà không, chẳng việc gì cả!

Lôpakhin không nghe Kôpưtôpxki nói; im lặng chỉ vào chiếc xe tăng, anh bảo:

— Đấy, thành tích của Kôchêtưgốp đấy, thế mà bản thân cậu ấy không còn sống với chúng ta nữa, đã hy sinh anh dũng rồi... thật là một chàng trai đáng nên trai!

Khi không thật cần thiết thì không nói tới cái chết của các đồng chí, — đó là một giao ước ngầm trong đơn

— nhưng lần này thì Lôpakhin dường như phá vỡ điều giao ước; và thường rất không thích thổ lộ tâm tình kiểu ấy, anh bỗng cất giọng xúc động nhiệt tình thì thầm nói:

— Là một ngọn lửa, chứ không phải một chàng trai nữa! Một bí thư chi đoàn chân chính! Những cậu như thế này tìm khắp trung đoàn cũng chẳng thấy. Mà mình nói gì nhỉ — khắp trung đoàn à! — Khắp cả tập đoàn quân ấy! Mà nó đốt xe tăng như thế nào? Chiếc xe tăng đã đè lên nó, đất lấp mất nửa người, ngực đã dập nát. Máu ộc ra như suối ở mồm, chính bản thân mình trông thấy, thế mà cậu ta còn nhồm lên trong công sự, — chết rồi còn nhồm dậy, lúc trút hơi thở cuối cùng! — và ném cái chai... Và đã đốt được! Bây giờ mà bà mẹ biết được tin thì thế nào? Cậu có hiểu không, bà cụ sẽ sống như thế nào sau khi được tin này?! Mình cũng bắn chiếc xe tăng khốn kiếp này. Bắn trượt! Đã bắn trượt cái của chết tiệt. Đáng lẽ phải diệt nó sớm hơn giữa lúc nó đang tiến, bắn vào sườn chứ không phải bắn chính diện... Mình là một thằng ngu xuẩn! Già mà gấp ba lần ngu xuẩn! Mình hấp tấp, thế là chết mất thằng bé. Hắn chưa được biết cuộc đời, chỉ vừa mới đủ lông đủ cánh, thế mà trái tim hắn đã là trái tim đại bàng! Cậu xem, còn có thể làm nên được bao nhiêu chuyện, còn có thể anh hùng đến như thế nào? Còn mình... hễ mình cứ nhìn thấy những chàng trai lứa tuổi mười tám, mười chín bị giết ngay trước mắt mình, thì người anh em ạ, mình chỉ muốn khóc... Khóc và giết không thương tiếc cái bọn Đức chó đẻ ấy đi! Không, người anh em ạ, mình mà chết thì đó là chuyện hoàn toàn khác: mình là một con chó dại nhiều tuổi, đã nếm đủ mùi đời; chứ còn khi những người như Kôchêtugốp mà hy sinh thì tim mình không

chịu nổi, cậu có biết không? Bọn Đức sẽ lấy gì trả món nợ này? Lấy gì mà trả, hả? Đây, xác bọn Đức chó má nằm đấy, thối ra đấy, mà trái tim mình vẫn còn khao khát: mình muốn trả thù! Chúng nó lấy gì mà trả món nợ nước mắt của các bà mẹ? Dù cho mình có lội trong bể máu bẩn thỉu của bọn Đức đến tận đầu gối, tận cuống họng, đến lỗ mũi, thì mình cứ thấy là chúng vẫn chưa bắt đầu trả nợ! Chưa phải đã bắt đầu đâu, hiểu chưa?

Lời lẽ líu ríu, không ra đầu ra đũa như say rượu của Lôpakhin đã làm cho Kôpưtốpxki ngạc nhiên và xúc động vô cùng. Ban đầu anh ta nghe một cách hờ hững, và để bớt thèm thuốc, anh bỏ vào mồm một dúm thuốc lá núi nát vụn. Anh nhai nhai dúm thuốc lá cay sè, nhổ đi cái nước bọt cay xé hàm ếch và chân răng và lấy làm lạ sao lại có thể xảy ra chuyện ấy với Lôpakhin, một con người rất dè xẻn trong mọi biểu lộ tình cảm? Điều đó hoàn toàn không giống với Lôpakhin, không, không giống chút nào cả! Cuối cùng Kôpưtôpxki, nuốt lấy nuốt để cái nước bọt cay xè vì chất thuốc lá và cố tìm mọi cách nén nỗi xúc động ngoài ý muốn, cố nhìn cho rõ vẻ mặt của Lôpakhin trong đêm tối, nhưng vô hiệu. Lôpakhin đứng hơi quay lưng về phía anh, đầu cúi gục xuống, và trong âm điệu của tiếng nói có một cái gì đó khiến cho Kôpưtốpxki vô cùng áy náy. Tất cả những điều suy nghĩ và hồi ức về Kôchêtưgốp đã hy sinh rõ ràng là không đúng chỗ đúng lúc, Kôpưtốpxki tin chắc như vậy. Anh cố cưỡng lại cơn xúc động, nói giọng dứt khoát và gay gắt:

— Cậu than vãn đủ rồi đấy! Giờ đây cậu cứ như một mụ đàn bà sướt mướt... Phải, cậu ấy bị chúng nó giết, nhưng số anh em hy sinh hôm nay có phải ít đâu? Làm sao khóc cho hết được, và đó hoàn toàn

không phải là việc của chúng mình, và giờ đây đâu phải là lúc nói chuyện ấy. Thôi bước lên đi, kẻo anh em đã đi xa rồi, chúng mình lạc mất đấy.

Lôpakhin quay ngoắt lại, không nói gì nữa, bước lên phía trước. Họ lặng lẽ đi qua những đống đổ nát của trại bò sữa đang chìm trong bóng đêm tím ngắt. bước chân bộ binh đều đều dẫm lên những gạch ngói vỡ kêu răng rắc; và mãi đến khi vào tới rừng, ngồi lại nghỉ một phút, Lôpakhin mới phá vỡ cái im lặng kéo dài đã lâu:

– Thế Dơviaghinxép cũng... bị giết rồi ư?

– Mình làm thế nào mà biết được?

– Cậu bảo là chính cậu thấy hắn ngã xuống mà...

– Đúng mình có thấy, nhưng bị thương hay chết thì mình không biết. Mình có bắt mạch hắn đâu.

– Cũng có thể đó không phải là hắn chứ? Có thể không phải là hắn ngã nhỉ? Trong cảnh nháo nhào ấy cậu thấy không rõ đâu... Lôpakhin lại hỏi, giọng thoáng chút hy vọng rụt rè.

Và trong tiếng nói run run của Lôpakhin có thấm đượm một âm hưởng xót xa rất lạ đối với Kôpưtôpxki, anh này bất giác dịu đi và nói với một giọng khác hẳn:

– Không, hắn. Dơviaghinxép ngã đấy, mình thấy rõ ràng như vậy. Một quả đạn cối nổ sau lưng hắn, thế là hắn ngã gục xuống, còn chết hay không thì mình không biết.

– Cậu thì biết gì? Cậu thì còn biết cái gì? Cậu chẳng biết được cái quái gì cả! Mà làm sao cậu lại có thể biết, cậu làm gì có đầu óc để biết. – Lôpakhin nói giọng tức giận, cáu kỉnh – Đứng dậy, đi. Ngồi ì ra cứ như là nghỉ mát, thế mà cũng lên mặt với mình...

Đấy lại là lời nói thường ngày của anh chàng Lôpakhin trước đó; lời anh lại vang lên như cũ, thô bạo, khàn khàn vì khản tiếng... Kôputôpxki bực mình nhưng anh lặng im: sống với gã Lôpakhịn trước kia vẫn đơn giản hơn..

Họ lại lặng lẽ đi trong bóng tối đen kịt, vấp phải những rễ sồi trồi lên trên mặt đất, vịn vào những cành xòe ra của các bụi cây nhỏ, chỉ theo tiếng động bước chân mà đoán được hướng đi của anh em phía trước. Đến một chỗ trũng ở gần ngã tư đường, một khẩu đội cối của địch đã nã súng vào họ. Trong mấy phút, họ phải nằm rạp xuống, áp sát người vào cái đất cát đã mát lạnh, rồi theo lệnh của chuẩn úy, chồm dậy, chạy băng qua đường cái. Địch chỉ bắn mò nên họ không bị tổn thất gì. Một lần nữa, gần tới chỗ đê bị bắn hỏng gần hết, nơi bọn Đức đã chỉnh tầm bắn từ lúc trời còn sáng, họ lại bị rơi vào bãi lửa và lần này phải nằm trong các bụi cây gần nửa tiếng đồng hồ.

Bóng tối đen kịt lóe sáng lên những phát đạn nổ, luồng đạn đi vạch thành những đường chỉ khâu loang loáng. Chốc chốc, đằng xa, trên các cao điểm có quân Đức lại bừng lên ánh sáng trắng chói lòa của pháo sáng, ánh phản chiếu nằm trên các ngọn cây, bò ngoằn ngoèo kỳ dị theo các cành lá và như miễn cưỡng, từ từ tắt ngấm. Ban đêm trong rừng những tiếng nổ của đạn pháo nghe đặc biệt vang rền, và cứ mỗi lần Kôputôpxki lại ngạc nhiên kêu lên:

— Chà kê.. ế.. êu ra kêu, giống như trong một cái thùng sắt!

Phía sau đê có người gọi họ; ánh sáng của một đèn pin che sau vạt áo capốt loáng lên đùng đục rồi tắt, một giọng trầm, hồn hậu, dịu dàng của ai đó ồm ồm

– Kia, đi đâu thế, các cậu bộ binh? Đi đâu thế? Như bầy cừu đi không quan sát gì cả, đằng kia có đặt mìn đấy. Đi sang bên trái đê, sang bên trái chừng trăm thước... Sao lại chưa đánh dấu? Đánh dấu quá rõ đi chứ lại, đấy, thấy chưa, cọc đóng đấy, lại bố trí cả người canh nữa. Đường ranh giới ở đâu hả? Đằng kia gần chỗ trũng ấy, đằng ấy sẽ có người đón và chỉ đường cho các cậu, đằng ấy có anh em công binh dẫn các cậu đi. Công binh thì việc gì cũng làm được tất: chúng mình sẽ dẫn các cậu đi khắp thế giới, và còn xa hơn nữa ấy chứ... Gì thế các cậu, thương binh hả? Trung úy à? Chà tội nghiệp! Các cậu đưa đi đường này xóc lắm. Lẽ ra các cậu nên đi tránh về phía bên trái chút nữa, đằng ấy bằng phẳng hơn.

Những mẩu chuyện nghe được làm cho Kôpưtốpxki buồn bực.

– Cậu có nghe không, Lôpakhin bọn buôn đa mèo này chẳng còn ra cái gì cả – anh nói giọng bực bội. Chúng bảo cánh mình là bộ binh, thế còn chúng nó là cái thớ gì? Là kỵ binh đấy chắc! Suốt đời cưỡi rìu, chăn xẻng, thế mà còn dám khích bác thiên hạ... Đặt mìn rồi rào cọc ỏm tỏi. Thế nào, đây là bãi thí nghiệm hả? tối mịt thế này thì còn ma quỷ nào thấy được những cái cọc của chúng nó? Đến cột dây thép cũng còn đâm đầu vào nữa là, chưa đập trán vào cột thì còn chưa thấy gì hết. Đấy, bọn ăn cắp gà, bọn múa xẻng, giống nòi chuột chũi khốn khổ! Sát trước mắt còn chưa nom thấy được, thế mà chúng lại đóng cọc... Cái thằng ngựa giống công binh giọng trầm ấy, nó mà ngái ngủ thì nó có thể gia ơn chỉ cho chúng ta lạc vào bãi mìn cũng nên! Vui đấy nhỉ! Rời bỏ bọn Đức để được tan xác trên bãi mìn của chính quân mình... Đấy, chỉ cần vượt qua được cái sông Đông tệ hại này là có thể coi

như thoát, thế mà, xin chào anh, suýt nữa thì sa ngay vào bãi mìn thân yêu của chính mình. Những chuyện như thế vẫn xảy ra đấy, mà cũng không phải là ít! Con người hầu như sắp đạt tới mục đích của mình, thế mà rồi đi đời nhà ma hết! Trong nông trang chúng mình, — đó là hồi trước chiến tranh kia, — có anh chàng kế toán nông trang ve vãn một cô gái ba năm liền, cô ta coi điện thoại ở ủy ban xô viết. Cậu ta theo đuổi, nhưng cô nàng không ưng vì không thích nó, và cũng chẳng yêu nó chút nào. Nhưng nó, cái thằng chó đẻ ấy vẫn cứ đạt tới đích: vì tuyệt vọng cô bé nhận lời lấy nó — cô ta đã quá ngán cái trò đeo đẳng của hắn. Người ta thường nói nước chảy đá mòn, thằng này cũng thế, nó bám riết ba năm và đạt được mục đích. Còn nàng, cô gái ấy, thì khóc với bạn bầu và nói: «Các bạn thân yêu ơi, mình lấy nó bởi vì nó không chịu để cho mình yên, chứ hoàn toàn chẳng phải vì một tình yêu nồng thắm đâu». Chà, tóm lại, thế là công việc kết thúc và họ đăng ký kết hôn. Tối đến anh kế toán mời khách. Hắn ngồi vào bàn, nom như một cái bánh xèo phết bơ, tự mãn, cực kỳ hãnh diện: còn phải nói, ba năm đeo đuổi và cuối cùng đã lấy được! thế là hắn vênh váo, vênh váo, rồi chỉ nửa giờ sau nằm thẳng cẳng ngay cạnh bàn. Mà cậu có hiểu vì sao không? Thằng đê tiện chết nghẹn vì một miếng bánh mằn thắn nhân phó mát. Vì sướng quá hay vì tham ăn, mình không nói được, chỉ biết là hắn nuốt chửng nguyên cả cái, không nhai, và cái bánh đã chui luôn vào ống thở của nó. Thôi thế là xong! thằng rể hụt ấy, người ta dốc ngược lên, lấy nắm tay đấm, lấy ghế nện vào lưng, phải nói thẳng là vớ được cái gì thì nện cái ấy rất tận tình, không còn thiếu cái gì người ta không làm! Nhưng vô hiệu. Thế

là cô điện thoại viên, phấn khởi trở thành gái góa ngay giữa tiệc cưới. Ở nông trang chúng mình còn có chuyện như thế này nữa..

— Xếp ngay chuyện của cậu lại! — Lôpakhin nghiêm khắc ra lệnh.

Kôpưtôpxki ngoan ngoãn lặng im. Một phút sau, anh vấp phải một gốc cây, ngã sóng soài, cà mèng loảng xoảng.

— Cậu thì chỉ có đem làm vồ nện cọc cầu mà thôi! — Lôpakhin rít giọng giận dữ nói.

— Nhưng trời tối mịt thế này, — Kôpưtốpxki xoa xoa đầu gối bị dập thương, ân hận tự bào chữa.

Hình như sau cả một ngày với bao nhiêu xúc cảm, anh không thể nào nín lặng được, và bước được mấy bước, anh lại hỏi:

— Lôpakhin, cậu có biết chuẩn úy dẫn chúng mình đi đâu không.

— Ra sông Đông.

— Mình không hỏi điều đó: đồng chí ấy dẫn ra cầu hay đi đâu?

— Đi về bên trái.

— Thế ở đó mình lấy gì sang sông?

— Xì mũi ra, ngồi lên mà sang, — Lôpakhin xẵng giọng nói.

Kôpưtôpxki lê bước đi, im lặng mấy phút rồi dấu dịu nói:

— Cậu đừng gắt gỏng như thế, Lôpakhin ạ. Đấy, cậu cứ luôn luôn gắt gỏng, bao giờ cũng gắt gỏng... mình hỏi cậu chứ vì sao cậu cứ gắt gỏng? Có phải chỉ riêng một mình cậu khó chịu đâu, phải không nào? Mọi người đều như thế cả đấy.

— Mình cáu gắt vì cậu ba hoa toàn những chuyện ngu xuẩn.

— Những chuyện ngu xuẩn nào? Hình như mình không hề nói chuyện gì đặc biệt như thế cả.

— Không hề nói chuyện gì? Cái «không hề» mới hay làm sao! Cậu thấy bọn Đức đang trùm đạn pháo lên cầu không?

— Ừ, có thấy.

— Cậu thấy mà cậu lại hỏi qua cầu hay đi lối nào. Với cái đầu óc ngu như bò ấy thì rõ ràng là cậu sẽ dẫn anh em qua cái cầu bị bắn nát ấy để ăn đạn.. Nói chung thì thôi đi, đừng có ám mình với những câu hỏi ngu xuẩn ấy nữa, không có cậu mình cũng đã lợm rồi. Và đừng có dẫm vào gót mình, không thì mình cho một khuỷu tay là hộc máu mũi ra đấy!

— Cậu hãy treo đèn vào gót chân đi, kẻo tối không ai thấy được đâu. Làm cứ như là gót chân các bà các cô ấy... — Kôputôpxki hậm hực trả lời.

— Đèn thì, nếu cần, mình sẽ treo cho cậu. Nhưng đừng có áp người vào mình, mình không phải là bò mẹ của cậu, mà cậu cũng không phải là bê non của mình, có hiểu không?

— Mình có áp người vào cậu đâu?

— Phải giữ đúng cự ly, hiểu không?

— Thì mình vẫn giữ đúng cự ly?

— Cự ly gì mà cậu cứ luôn luôn dẫm vào gót mình ấy? Sao cậu lại cứ cọ người vào mình thế?

— Mình không cọ vào người cậu, mình cần quái gì đến cậu cơ chứ!

— Không, cậu có cọ! Sao thế, cậu sợ lạc phải không?

— Đấy, cậu lại cáu gắt rồi, — Kôputôpxki chán nản nói.

— Mình không sợ lạc, nhưng qua sông mà không có cậu thì, biết nói với cậu thế nào đây... ừ, thì mình sợ đấy, biết làm sao được! Cậu lý luận thì dễ lắm, cậu biết bơi, còn mình không biết bơi, hoàn toàn không biết, thế thôi! Chúng ta đi về phía bên trái cầu, ở đó không có đò mình biết chắc như thế. Một khi không có đò thì bắt buộc phải qua sông bằng mọi phương tiện sẵn có của mình, mà mình thì đã được nếm cái mùi ấy rồi: đã qua sông Đônét bằng mọi phương tiện sẵn có của mình, và mình đã biết cái trò ấy là như thế nào rồi...

— Có lẽ đã đến lúc cậu chấm dứt những chuyện trò vớ vẩn của cậu được rồi đấy chứ? — Lôpakhin hỏi trong bóng tối với giọng cố nén và với một vẻ lịch sự đầy hăm dọa.

Và cái giọng nam cao chán chường nhưng lại đầy vẻ kiên quyết bướng bỉnh từ đâu đó phía sau, trong một bụi cây đen ngòm đã đáp lại anh:

— Không, mình không chấm dứt, vì mình còn sống được mấy nỗi nữa đâu, chỉ sống tới bờ sông Đông thôi, vì vậy trước khi chết mình phải phát biểu... Ngay ở pháp luật cũng có điều quy định là được phát biểu trước khi chết cơ mà. Các phương tiện sẵn có là như thế này này: biết bơi — thì bơi; còn không biết bơi thì lấy ngón tay bịt mũi thật chặt vào và bước xuống đáy sông chăn tôm... Chúng tôi được lệnh vượt qua sông Đônét, thế là đồng chí đại đội trưởng ra lệnh «Sử dụng mọi phương tiện vượt sông sẵn có của mình, anh em theo tôi, chạy». Mình lăn xuống nước một cái thùng xăng rỗng cỡ nhỏ của Đức, ôm chặt lấy rồi vùng vẫy đôi chân, vượt qua con sông Đônét khốn khổ hiện thân của đường ranh giới bằng nước. Vất vả mãi rồi cũng ra được giữa sông, nhất định là nhờ giòng nước

hay gió đẩy mình đi đó thôi: nhưng rồi đến khi áo quần ướt hết, thế là mình bắt đầu bị tuột khỏi cái thùng. Cái thùng khốn kiếp ấy cứ quay tròn trong nước, mình cũng quay với nó đầu mình khi thì lộn ngược khi thì lộn xuôi dưới nước. Một lần mình mở mắt ra thì, mẹ ơi là mẹ cảnh đẹp tuyệt vời: mặt trời, bầu trời xanh, cây cối bên bờ; lần thứ hai mình mở mắt ra, thì ôi cha ơi là cha, nước xanh bao bọc, không thấy đáy, mấy cái bong bóng sáng loáng lướt qua mặt mình nổi lên trên. Thôi thế là mình bỏ cái thùng ra, đi bộ xuống đáy sông... May quá, một đồng chí đã lặn xuống, lôi mình lên.

— Cậu ấy làm như thế thật phí công. Lẽ ra không nên lôi cậu lên làm gì! Lôpakhin nói có vẻ tiếc rẻ.

— Phí công hay không phí công thì cũng đã lôi lên rồi. Cậu thì tất nhiên là chả lôi mình lên đâu, đừng hòng trông mong vào lòng tốt của cậu. Chính vì thế mà giờ đây mình cố tránh cho xa những phương tiện sẵn có ấy. Tiến dưới hỏa lực vẫn còn hơn, miễn là được qua cầu. Vì thế mà cứ lợm đến tận cổ mỗi khi nhớ lại ngày ấy mình đã uống biết bao nhiêu nước sông Đônét... Nốc một mạch tới hai xô, và phải vất vả lắm mới thổ ra được hết cái nước ấy...

— Thôi đừng có ăng ẳng rền rĩ nữa, nín đi một lát, lần này rồi sẽ có cách qua sông thôi, — Lôpakhin dỗ cho anh ta yên tâm.

— Mình qua bằng cách nào mới được chứ? — Kôpưtôpxki tuyệt vọng kêu lên. — Cậu nặng tai hay sao thế? Từ nãy tới giờ mình đã giải thích cho cậu rõ là mình hoàn toàn không biết bơi, đấy, thế thì mình làm sao qua sông hả? Mà còn thêm những thứ quỉ quái này nữa, những viên đạn mà cậu nhét vào bị mình để đến vài pút, ừ mà còn khẩu súng của Boócdưc trên

vai mình, cái áo capốt, khẩu súng máy với những băng đạn, và công cụ kiến trúc công sự thể hiện ở cái xẻng, còn đôi ủng dưới chân... Biết bơi mà mang tất cả tài sản ấy rồi cũng phải chìm, còn không biết bơi như mình, chỉ còn cách đơn giản là xin mời lội xuống nước tới đầu gối, rồi lăn xuống đó mà chết ở chỗ cạn gần bờ. Không, nhất định mình sẽ chết đuối thôi, mình biết rồi mà! Chỉ có điều là tại sao mình lại phải mang những viên đạn quỉ quái này, phải mang cả trăm thứ bà giằn này để làm gì, tại sao mình lại bị đày đọa cho đến cùng, trước khi chết thì mình không hiểu nổi! Khi nào ra tới sông Đông, mình sẽ vứt tất mọi thứ quỉ quái này, cởi quần ra và mình sẽ chết trần truồng như nhộng. Chết trần chết truồng vẫn thích hơn...

— Thôi, xin cậu im mồm đi cho, cậu không chết chìm đâu! Cứt thì có bao giờ chìm, Lôpakhin điên tiết khẽ nói. Nhưng Kôpưtôpxki lập tức đối đáp ngay:

— Rõ quá rồi, cứt không bao giờ chìm, nên cậu, Lôpakhin, mới qua sông được trước nhất, còn mình thì đi đứt, hễ đến bờ sông Đông mình sẽ tặng cậu bộ dao cạo an toàn làm kỷ niệm... Mình không phải là thằng hay gây gổ như cậu đâu, mình không thù dai đâu... Cậu hãy dùng dao bào của mình cạo râu cho khỏe và hãy nhớ tới Alêchxan Kôpưtôpxki đã anh dũng chết đuối.

— Ở đời sao lại nứt ra được cái quái thai này! — Lôpakhin càu nhàu rít qua hàm răng, rồi bước dấn lên.

Hai người vừa thì thầm xỉ vả nhau, vừa lội trong cát tới mắt cá, tụt xuống khỏi cồn cát, và họ nhìn thấy qua kẽ các bụi cây dải sông Đông long lanh xám đục mấy chiếc bè đen ngòm đậu ở bến và một đám đông người trên doi cát.

— Đưa bộ dao bào đây, Xatka! Nghe rõ chưa, hả, thằng chết trôi? — Lôpakhin nói giọng nghiêm khắc.

Nhưng Kôpưtôpxki phá lên cười sung sướng, nghe đến là ngây ngô.

— Không, anh bạn thân mến ơi, bây giờ thì chính bản thân mình lại cần dùng nó! Bây giờ thì mình lại sống rồi! Nhìn thấy bè, cứ như là được mẹ đẻ ra lần thứ hai vậy!

— Cậu đấy ư, Lôpakhin? — Từ trong bóng tối có tiếng hỏi của chuẩn úy Pôpơrisenkô.

— Có tôi, — Lôpakhin miễn cưỡng đáp lại.

Chuẩn úy tách khỏi đám người đang đứng gần bè, bước tới gặp anh, vỏ sò vỏ hến rạo rạo dưới gót ủng. Đồng chí ấy tới sát bên Lôpakhin, nói giọng run run:

— Không đưa được tới nơi... Trung úy đã hy sinh.

Lôpakhin đặt súng xuống đất, từ từ cất mũ. Họ đứng lặng im. Một làn gió ấm thổi thẳng vào mặt họ, mang theo mùi nước sông nhạt thếch.

Đêm ấy trời mưa, gió ẩm, buốt thấu xương, cứ giật từng cơn; phía tả ngạn nhiều rừng, những cây dương cao vút trầm trầm rền rĩ. Lôpakhin ướt như chuột lột run cầm cập, áp sát người vào Kôpưtốpxki đang ngáy khò khò vô tội vạ, kéo vạt áo capốt ướt sũng nước lên trùm đầu, mơ màng nghe sấm nổ ầm ầm, — so với những loạt súng pháo binh, tiếng sấm nghe êm ả hiền lành cứ như đang ở nhà.

Hửng sáng thì tạnh mưa. Sương mù tỏa xuống dày đặc, Lôpakhin thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề thắc thỏm, nhưng chẳng mấy chốc họ đã dựng anh dậy. Chuẩn úy gọi tất cả đứng lên rồi nói với giọng khàn khàn vì ho:

— Chúng ta phải an táng trung úy cho tử tế rồi đi, không dềnh dàng ở đây làm gì.

Lôpakhin và một chiến sĩ nữa là Mai Bôrôđa đào một cái huyệt ở chỗ rừng thưa bên cạnh cây táo dại cành lá ủ rủ vì nước mưa đọng đầy nom như những giọt nước mắt. Đào được mấy lớp đất đầu tiên, Mai Bôrôđa nói:

— Cậu xem mưa như thế suốt đêm mà đất mới chỉ ướt hơn một gang tay.

— Ừ, — Lôpakhin nói:

Và từ đó cho đến khi đào xong, họ không nói thêm một lời nào nữa. Mai Bôrôđa hất xẻng đất cuối cùng dưới đáy cái huyệt đã đào xong.

Anh lấy bàn tay lau vầng trán vã mồ hôi thở dài.

— Này, thế là chúng ta đào xong cho trung úy đoạn chiến hào cuối cùng.

— Ừ, — Lôpakhin lại đáp.

— Bây giờ hút thuốc được chứ?

Lôpakhin lắc đầu không đồng ý. Khuôn mặt võ vàng và nhăn nheo vì mất ngủ của anh bỗng cau lại, anh quay đi nhưng nhanh chóng tự chủ được, nói giọng rắn rỏi:

— Mình đi báo cáo với chuẩn úy, còn cậu thì... trong khi chờ đợi cứ hút đi.

* * *

Chuẩn úy thích nói dài; Lôpakhin biết thế và anh lo nhất là bên mộ trung úy sẽ vang lên những lời nói trống rỗng, không cần thiết, khuôn sáo, làm khổ tai

và xúc phạm tình cảm thiêng liêng của mọi người. Anh lo lắng và e ngại nhìn bộ mặt già sọm, với bộ ria hoe và cặp mắt hum húp của chuẩn úy, rồi đưa mắt nhìn cái dây da và cái xắc cốt sờn rách của trung úy mà chuẩn úy ôm trong cánh tay trái áp sát vào ngực.

Chỉ mới hôm qua đây thôi Lôpakhin còn uống cốc vốt ca ở trong hầm trung úy, và chỉ mới mấy giờ trước đây thôi, xắc cốt và cái dây da đẫm mồ hôi này còn áp sát vào tấm thân nóng hổi và cân đối của trung úy; thế mà giờ đây tấm thân ấy đã nằm kề miệng huyệt, bất động, dường như bị cái chết làm cho ngắn đi; trung úy Gôlôsêkốp đã hy sinh nằm đó, được cuộn trong tấm bạt đẫm máu, những hạt mưa nhỏ đọng lại, không lan ra trên khuôn mặt người quá cố; và đây, đã đến giờ phút vĩnh biệt...

Lôpakhin chợt rợn người lên khi chuẩn úy bắt đầu cất tiếng nói khàn khàn khe khê:

– Các đồng chí chiến sĩ, các anh em chiến sĩ thân yêu! Hôm nay chúng ta an táng đồng chí trung úy của chúng ta, đồng chí sĩ quan cuối cùng còn lại của trung đoàn mình... Đồng chí cũng là người Ukrain ở ngay tỉnh Đnhêprôpêtơrôpxki, ở sát cạnh tỉnh tôi. Ở nhà, tại Ukrain, trung úy còn có mẹ già, vợ và ba con nhỏ, tôi biết rõ... Trung úy là một chỉ huy tốt, một đồng chí tốt, bản thân các đồng chí vẫn biết đấy; nhưng giờ đây tôi không muốn nói điều đó... Bên nấm mồ thân yêu này tôi muốn nói...

Chuẩn úy im lặng, chọn những lời lẽ cần thiết và bằng một giọng nói khác hẳn, nghe rắn rỏi và chan chứa một sức mạnh bên trong rất lớn:

– Hãy xem kìa, anh em xung quanh sương mù mênh mông! Các bạn có thấy không? Cũng giống như đám sương mù ấy, một nỗi đau khổ đen tối đang trùm lên,

nhân dân xứ Ukrain chúng ta và những nơi khác đang sống dưới ách bọn Đức! Nỗi đau khổ này làm cho mọi người đêm không ngủ yên, ngày không thấy ánh sáng... Chúng ta phải mãi mãi ghi nhớ điều ấy: ghi nhớ hôm nay khi chôn người đồng chí thân yêu và cả sau này khi có thể một chiếc ác coóc đê ông sẽ dạo lên bên chúng ta ở một chặng nghỉ, tại một nơi nào đó. Và chúng ta ghi nhớ mãi mãi! Chúng ta đi về hướng đông như mắt chúng ta hướng nhìn về hướng tây, chúng ta sẽ nhìn về hướng đó cho đến khi bàn tay chúng ta diệt đến tên Đức cuối cùng trên đất nước chúng ta... Anh em ạ, chúng ta rút lui nhưng chúng ta đã chiến đấu hết lòng hết dạ, những đồng chí còn lại thưa thớt, có thể đếm trên đầu ngón tay... Chúng ta không hổ thẹn khi nhìn vào mắt bà con cô bác lương thiện. Không hổ thẹn.. chỉ có một điều hài lòng là không hổ thẹn, nhưng cũng chẳng thoải mái gì! Đối với chúng ta, giờ đây mà rời mắt khỏi mặt đất ngước nhìn lên cao thì còn sớm. Ngước mắt nhìn lên thì còn sớm đấy! Mà tôi thì muốn rằng chúng ta không phải hổ thẹn khi nhìn vào mắt mấy cháu con côi của đồng chí trung úy chúng ta đã hy sinh, không phải hổ thẹn khi nhìn vào mặt mẹ và vợ đồng chí ấy; muốn rằng khi gặp họ, chúng ta có thể cất lên tiếng nói trung thực: «Chúng tôi đi hoàn thành công việc mà chúng tôi đã bắt đầu cùng với con và bố các người để trả thù cho trung úy — người thân yêu của các người, người đã hiến trọn cuộc đời mình cho vùng sông Đông, chúng tôi sẽ tiêu diệt bọn Đức để cho vong linh đồng chí ấy yên nghỉ». Chúng ta bị đánh tan tác, điều đó không phải chối cãi; chúng ta bị đánh tan tác tơi bời. Nhưng trong các đồng chí, tôi là người lính già, — lạy chúa, tôi đã đánh đấm trong bốn cuộc chiến tranh và tôi biết rằng hễ xương còn

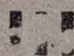
sống thì thịt vẫn cứ mọc lên. Chúng ta sẽ mọc lên! Trung đoàn chúng ta sẽ được bổ sung thêm người, chẳng bao lâu nữa, chúng ta sẽ lại đi trên con đường đã qua, quay trở lại, tiến về phía mặt trời lặn. Bước chân chúng ta sẽ nặng Nặng tới mức làm cho đất dưới chân bọn Đức rung lên

Chuẩn úy nặng nề quỳ một gối xuống theo kiểu các cụ già, và cúi sát thi hài trung úy, nói thật khẽ đến nỗi, Lôpakhin đang xúc động chỉ nghe loáng thoáng:

— Đồng chí trung úy ạ, cũng có thể là đồng chí vẫn còn nghe bước chân chúng tôi đi... Cũng có thể là gió Ukrain sẽ thổi đến tận mồ đồng chí.

Hai chiến sĩ nhảy xuống huyệt, trân trọng đưa tay đỡ thi hài đã cứng đờ của trung úy. Vẫn quỳ nguyên như trước, chuẩn úy ném xuống huyệt một nắm đất pha cát rồi giơ tay lên.

Một nấm cát nho nhỏ mọc nhanh trên mộ; ba loạt súng chào nổ vang, tiếp liền theo là tiếng nổ với sức mạnh, và sức căm hờn gấp mười lần của khẩu đội lựu pháo gần đó



Chưa bao giờ Lôpakhin cảm thấy lòng nặng trĩu và xót xa như trong mấy tiếng đồng hồ ấy. Để được yên một mình, anh vào trong rừng nằm xuống dưới một bụi cây. Kôpưtốpxki và một chiến sĩ nữa chậm rãi đi ngang qua. Lôpakhin nghe Kôpưtốpxki nói giọng như tắc nghẹn vì thán phục và ghen tị:

— . Một sư đoàn mới toanh, vừa mới tới đây. Cậu xem, những thằng như thế nào biết không? Chà quân

này, áo varơ này, áo khoác này, cái gì của chúng cũng đều mới cắt chỉ, cái gì cũng bóng lộn! Chà, bọn quỷ đó diện cứ như là những chú rể mới ấy! Còn nhìn lại mình thì — ối cha mẹ ơi! — thật cứ như mình vừa đi đám cưới chó về, cứ như là mình đã bị đến hai chục con chó cái xâu xé! Một ống quần toạc đến ba chỗ, lê bộ phơi cả ra ngoài, chẳng lấy gì để khâu vá, hết nhẵn cả chỉ rồi. Cái áo varơ thì lưng đã bục vì mồ hôi, lả tả từng dải bắt đầu hao hao giống một tấm lưới. Còn về giày ủng thì hết chỗ nói, — ủng trái thì há hoác mồm ra không biết muốn đòi gì, đòi dây điện thoại để khâu lại, hay đòi sửa chữa toàn bộ... Còn chuyện ăn uống của chúng thì thế nào? Y như là ở nhà an dưỡng vậy. Chúng tóm những con cá bị bom trên sông Đông; ngay trước mắt mình, chúng nấu một nồi cá chép, ái chà chà! Chúng sống cứ như ở nhà nghỉ mát. Tất nhiên là như thế thì chiến đấu được quá đi chứ. Nhưng giá mà chúng được một chầu như ta ngày hôm qua thì lập tức cứ là sạch sành sanh cái mã chú rể mới!

Lôpakhin nằm dài, chống khuỷu tay, trên đất xốp, mệt mỏi nghĩ rằng, giờ đây, chắc là người ta chuyển số còn sống sót của trung đoàn về hậu phương để phiên chế lại hay bổ sung cho một đơn vị mới nào đó, như vậy là buộc lòng phải xa mặt trận một thời gian dài; thế nhưng giữa lúc ấy thì bọn Đức đang điên dại tấn công vùng sông Đông, và ở mặt trận thì thêm được người nào quý người nấy. Anh đã hình dung bản thân mình với một bọc quần áo lép kẹp trên vai, thẫn thờ lang thang đâu đó ở vùng hậu phương heo hút; rồi anh lại tưởng tượng mọi điều khác: một cuộc sống buồn tẻ, không có những nỗi lo hay niềm vui chiến đấu ở một thị xã tỉnh lẻ, cuộc sống vô vị của một chiến sĩ dự bị, những đợt huấn luyện ở ngoại ô trên thảo

nguyên cháy nắng, những loạt súng bắn vào mô hình xe tăng bằng gỗ, những lời lên lớp chán ngấy của một trung úy từng trải nào đó, một người sẽ cậy vào chức vụ mà xem anh, một Piốt Lôpakhin đã từng dày dạn khói lửa xông pha trận mạc, như là một tân binh non nớt khờ khạo... Lôpakhin phẫn uất lắc đầu quầy quậy, ngọ nguậy tại chỗ không yên. Không, quỷ tha ma bắt nó đi, chứ cuộc sống yên ả ấy thì anh chịu sao nổi! anh thích bắn vào những xe tăng thật của bọn Đức, chứ thèm vào bắn những cái mô hình ngớ ngẩn ấy; Anh thích tiến về phía Tây chứ không phải về phía Đông, và vạn dĩ tệ nhất, thì cũng là dừng lại ít lâu tại đây, bên sông Đông này, chờ một cuộc tấn công mới. Vả lại cái gì có thể giữ anh ở lại với một đơn vị trong đó không còn lấy một mống bạn cũ nào cả Xtơrenxốp cũng không ở đây nữa, không biết ra viện cậu ta sẽ rơi vào đâu, chỉ mới có một ngày hôm qua thôi đã hy sinh mất Dơviaghinxép, anh nuôi Lixichenkô, Kôchêtưgốp, trung sĩ Nhikiphôrốp, Boócdức... Biết bao nhiêu chiến sĩ, những người bạn chiến đấu, đã vĩnh viễn nằm lại trên những miền bao la từ Kháckốp đến sông Đông! Họ nằm đó trên miền đất thân yêu đang bị kẻ thù lăng nhục, âm thầm kêu gọi trả thù; thế mà anh, Lôpakhin lại về hậu phương để bắn vào những chiếc xe tăng bằng gỗ dán, và để học những điều hắn đã nắm chắc từ lâu trên chiến trường ư?!

Lôpakhin vụt chồm dậy, phủi cát trên đầu gối, bước tới cái hầm cũ, nơi chuẩn úy đóng.

«Mình sẽ xin ở lại một đơn vị chiến đấu. Thế là xong, mình không đi đâu hết!» – Lôpakhin quyết định, và xăm xăm lách qua những bụi tầm xuân um tùm.

Anh đi chưa quá hai chục bước chân, bỗng nghe tiếng nói quen thuộc của Xtơrenxốp. Lôpakhin sững sờ,

không tin ở mình nữa, anh rẽ ngoặt sang bên cạnh, bước tới một khoảnh rừng thưa và nhìn thấy Xtơrenxôp đang đứng quay lưng về phía mình cùng với ba chiến sĩ lạ mặt nữa.

— Nhikôlai! — Lôpakhin mừng quýnh lên gào to.

Mấy chiến sĩ nhìn Lôpakhin chờ đợi, còn Xtơrenxốp vẫn đứng nguyên không quay lại, và đang lớn tiếng nói điều gì đó.

— Nhikôlai! cậu từ đâu chui ra đấy, hả quỷ sứ?! Lôpakhin lại hét lên, giọng vui vẻ và run lên, vì mừng rỡ.

Một trong các chiến sĩ đứng cạnh Xtơrenxốp đẩy vào tay anh ta, và Xtơrenxốp ngoảnh lại. Trên mặt anh ta lập tức bừng sáng lên một nụ cười nồng nhiệt và rạng rỡ, và anh bước tới đón Lôpakhin.

— Anh bạn quý ơi, cậu từ đâu hiện hình ra đấy? — từ xa, một lần nữa Lôpakhin lại hét tướng lên.

Xtơrenxốp im lặng mỉm cười và vung vẩy hai cánh tay dài ngoẵng, bước những bước dài, nhưng không thật vững qua khoảnh rừng thưa.

Hai người gặp nhau bên cạnh một chiến hào vừa đào xong, với những đống đất pha cát còn mới tinh khôi một màu vàng tươi sáng sủa; họ ôm chặt lấy nhau. Lôpakhin nhìn sát đôi mắt đen lánh, sáng ngời niềm vui của Xtơrenxốp, và tức thở vì hồi hộp, anh nói:

— Quái quỷ gì lạ thế! Mình gào cậu tới vỡ họng ra, thế mà cậu cứ im thin thít, sao thế? Hãy nói nghe nào, cậu ở đâu ra thế, hả? Tại sao cậu lại lọt vào đây?

Xtơrenxốp, vẫn với nụ cười bất động như ngưng đọng lại, chăm chú và căng thẳng nhìn đôi môi mấp máy của Lôpakhin và cuối cùng anh nói, hơi lắp, tiếng kéo dài ra nghe rất lạ:

– Petka! Mình mừng biết chừng nào – cậu không hiểu nổi đâu... Mình đã tuyệt vọng không còn mong tìm được một người nào trong bọn ta nữa... Ở đây biết cơ man nào là người...

– Cậu ở đâu hiện ra đấy? Người ta chuyển cậu đi quân y rồi cơ mà? – Lôpakhin kêu lên.

– Thế mà bỗng nhiên mình thấy... chính hắn! Lôpakhin! Thế còn những anh em khác đâu cả?

– Kìa, cậu sao thế, hơi nặng tai à! – Lôpakhin ngạc nhiên hỏi.

– Mình đi tìm các cậu từ tối hôm qua, đi khắp các đơn vị! Mình đã định sang bên kia sông, nhưng một đại úy pháo binh nói rằng tất cả bên ấy đã sang bên này rồi, – anh nói, càng lắp bắp nhiều hơn, cặp mắt đen sáng ngời.

Lôpakhin vẫn không hiểu chuyện gì đã xảy đến với bạn mình, bật cười vỗ vai Xtorenxốp.

– Ê, người anh em ạ, cậu không nghe rõ lời mình rồi! Mình với cậu cứ như trong truyện tiếu lâm ấy, «Bà mẹ đỡ đầu khỏe chứ!». – «Lúc ấy tôi đang ở ngoài chợ». – «Bà điếc à?» – «Mua một con gà». Này, cậu làm sao thế, cậu nặng tai thật đấy ư? – Lôpakhin hỏi giọng đã to hơn hẳn. – Giọng cậu nói không đều và lắp bắp thế nào ấy... Hãy hượm đã... Cậu thành ra như thế sau khi bị dập thương phải không? Phải, đúng như thế rồi!

Lôpakhin đỏ dừ mặt vì bực với bản thân mình, và xót xa nhìn vào khuôn mặt đã biến đổi nhưng vẫn tươi cười như trước của Xtorenxốp. Còn anh này lại đặt bàn tay run run lên vai Lôpakhin, nói lắp bắp rất cực nhọc và khó khăn:

— Nào ngồi xuống, Pêchia. Mình nói năng nó chật vật lắm, sau khi bị bom, tai mình không còn nghe được nữa. Và đây... cậu thấy đấy, mình đâm ra nói lắp... Cậu viết đi, mình sẽ trả lời cậu.

Anh ta ngồi xuống bên chiến hào, rút ở túi ngực ra một cuốn sổ tay lấm lem dầu mỡ và cây bút chì, Lôpakhin giật lấy mẩu bút chì trong tay anh ta, liến thoắng viết: «Mình hiểu rồi, cậu trốn khỏi quân y chứ gì? — Xtơrenxốp nhìn qua vai anh, nói:

— Ừ, thì như người ta nói là trốn đấy... Mình bỏ đi, nói như vậy hơn. Mình đã nói với bác sĩ rằng khi mình thấy đỡ hơn, là lập tức mình bỏ đi ngay.

«Đi làm quỉ gì? Đồ ngốc, cậu phải điều trị đã chứ!» Lôpakhin viết, cáu tiết ấn bút chì mạnh cái dấu chấm than làm gãy ngọn bút chì.

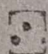
Xtơrenxốp đọc và ngạc nhiên nhún vai.

— Sao lại bảo là đi làm quỉ gì? Máu trong tai mình hết chảy rồi, mình hầu như không buồn nôn nữa. Thế thì mình nằm bẹp ở đó làm gì chứ? Anh dịu dàng cầm lấy cây bút chì, rút con dao díp ra và gọt bút chì, thổi những vụn gỗ trên đầu gối và nói: — Vả lại, mình hoàn toàn không thể nào ở lại đó được. Trung đoàn đang ở trong một tình thế nguy ngập, anh em còn lại chẳng được mấy người... Làm sao mà mình lại không đến với anh em được? Và đây mình đã tìm đến. Điếc cũng vẫn có thể cùng chiến đấu với anh em được. Đúng thế chứ, Pêchia.

Lôpakhin cảm thấy lòng mình chan chứa yêu thương, cảm phục và kiêu hãnh vì con người. Anh muốn ôm choàng lấy Xtơrenxốp mà hôn lấy hôn để, nhưng cuống họng anh bỗng nghẹn thắt lại nóng bỏng, và cảm thấy xấu hổ vì nước mắt của mình, anh quay mặt đi, vội vàng rút túi thuốc lá.

Lôpakhin cúi gục đầu xuống vấn thuốc; và khi anh vấn sắp xong thì để rớt trên mảnh giấy một giọt nước mắt rất lớn, long lanh; mảnh giấy bục ra trong mấy ngón tay Lôpakhin...

Nhưng Lôpakhin là một tay gan lỳ: anh rứt một mảnh giấy khác ở tờ báo cũ mà nếp gấp đã đen xỉ, cẩn thận rải đều thuốc lá lên, và vẫn vấn được điếu thuốc.



Dơviaghinxép chợt tỉnh lại vì những chấn động mạnh và vì cơn đau khủng khiếp cứ như lửa đốt cả toàn thân. Anh thở khò khè, nghẹn ngào, – mồm anh đầy đất và bụi, – anh như là đứng ngoài đang nghe tiếng ho khe khẽ bị nghẹn lại của mình, tiếng rên rỉ quặn sâu từ trong gan ruột ra.

Đạn đại bác và súng cối nổ khắp xung quanh. Những tiếng nổ đủ các cỡ khác nhau rung chuyển mặt đất, mảnh văng vèo vèo với những tiếng rít rú nhỏ dần, đâu đó ở phía sau lưng có khẩu súng máy nổ những tràng dài. Những luồng không khí đặc quánh, nóng rát, khét lẹt từ những phát đạn nổ gần, đã dí anh chàng Dơviaghinxép đang nằm sóng soài xuống sát đất; một đám bụi đắng ngắt cuộn xốc lên và thổi xoáy quanh anh ta. Vẫn lắng nghe mọi âm thanh chiến trận, như vẳng tới từ một chốn nào đó xa xôi mơ hồ, Dơviaghinxép khẽ cựa quậy: cử động yếu ớt đó đã làm cho nỗi đau buốt tăng lên hàng chục lần; và chỉ đến lúc ấy cái ý thức u u minh minh của anh mới chợt thấy rằng: anh còn sống.

Sợ không dám cựa quậy nữa, cảm thấy ở bả vai, ở lưng, ở hai chân áo va rơi và quần đều đẫm máu và dính chặt vào thân thể, Dơviaghinxép hiểu rằng mình đã bị thương rất nặng vì những mảnh đạn; và nỗi đau đớn trùm lên toàn thân là do như thế.

Anh cố nén tiếng rên sắp bật ra khỏi môi, thử thè lưỡi đẩy ra khỏi mồm cái chất bẩn sền sệt đang khiến cho anh khó thở; một hạt cát lớn ken két chạm vào răng; âm thanh ken két ấy làm váng óc và đau buốt trên đầu, mùi máu đông lờ lợ buồn nôn của chính bản thân đập vào mũi anh, tất cả làm cho anh suýt nữa lại ngất đi. Và rồi ý thức của anh chập chờn như một sợi chỉ mảnh mong manh có thể đứt ngay trong nháy mắt bất kỳ vào lúc nào, đã bắt đầu vững hơn, vươn lên; và lúc đó với một nỗi kinh hoàng quá muộn bừng lên rất mãnh liệt, anh nhớ lại một lần nào đó có lẽ vừa mới đây thôi, anh nhảy ra khỏi công sự, nhìn thấy mấy tên Đức, rất gần, chạy thẳng về phía anh, trong đó có một tên béo lùn, chạy lom khom, chiếc áo varơi bê bết bùn đất mở phanh cổ, với cặp mắt xám lồi ra ngoài. Tên Đức chạy, đôi môi nhợt nhạt mím chặt, hai lỗ mũi hở hoác chảy nước thở phì phò, vai trái hơi nhô về phía trước. Nó vừa chạy vừa cố lắp băng đạn bạt đen sì vào ổ khẩu tiểu liên, còn Dơviaghinxép thì chạy gằn rất nhanh tiếp cận nó; anh nhìn thấy cặp mắt xám, điên dại lên trong cơn hăng tiết tấn công của tên địch, cái khuy mờ đục của chiếc áo varơi Đức; bên dưới cái khuy ấy một tí nữa thôi là mũi lê của anh sẽ xuyên vào một cái sột nghe quen thuộc và êm êm rất khó chịu; và ngay trong mấy giây đồng hồ, anh thấy rõ cái mũi lê trăng trắng đung đưa trong khi chạy với một vệt sáng trượt dài hắt lên từ đó. Đúng ngay vào lúc ấy, một cái gì đó quật mạnh

vào lưng anh vào dọc hai chân; một tiếng nổ dữ dội ngắn như một tiếng sét mùa hè vang lên ở sau lưng và anh, Dơviaghinxép, ngã sấp mặt xuống, ngã một cái ngã khủng khiếp chấm dứt cuộc đời, khiến cho con người không còn đủ sức đưa bàn tay lên che mặt đỡ đòn, — anh hiểu thế là xong, là hết...

Dơviaghinxép phải vất vả lắm mới giương được đôi vành mi mắt lên. Qua lớp bụi trộn lẫn nước mắt và một cái vỏ bẩn che lấp mắt, anh nhìn thấy một mảnh trời mờ mờ đỏ tía, thấy sát bên má một mớ cọng cỏ rối đan thành những hình kỳ dị đang lướt trôi về đâu đó. Anh được lôi đi trên cỏ, có lẽ trên một tấm vải bạt; và cùng với tiếng sột soạt thô và khô khốc của cỏ còn có tiếng thở nặng nề đứt quãng của cái người đang bò một cách chật vật ở phía trước, đang nhích dần từng tí, từng tí một, lôi theo cái thân xác ẽo ợt, càng thêm nặng nề của anh.

Một lát sau, Dơviaghinxép cảm thấy trước hết đầu anh, rồi tiếp theo là mình anh tụt dần xuống đâu đó. Anh đập vai đau điếng vào một vật rắn nào đó và lại lập tức ngất đi.

Lần thứ hai anh tỉnh lại, khi ấy cảm thấy có bàn tay nhỏ nhắn ram ráp chạm vào mặt. Người ấy lấy miếng gạc ướt lau miệng và lau mắt cho anh, và anh thoáng thấy bàn tay phụ nữ nhỏ nhắn và đường gân xanh xanh đang đập đập trên cổ tay trắng muốt; rồi người ta kề vào môi anh cái miệng bi đông nhôm âm ấm có mùi vị nhạt nhạt của kim khí. Một dòng vốt ca nho nhỏ chảy vào, nóng bỏng hàm ếch và cuống họng. Anh ừng ực hớp từng ngụm nhỏ rất nhanh, và khi chiếc bi đông đã êm ái rời khỏi môi rồi, anh vẫn còn nuốt không vài ba hớp nữa giống như con bê con bị

đầy khỏi vú mẹ, rồi liếm đôi môi khô khốc và mở mắt ra.

Đang cúi xuống nhìn anh là một khuôn mặt nhợt nhạt, đầy tàn hương đã sạm nắng của một cô gái lạ với chiếc mũ ca lô đã bạc màu chụp lên mái tóc dày, loăn xoăn, đỏ như lửa. Khuôn mặt hơi xấu, chất phác, một khuôn mặt không có duyên kiểu con gái Nga mũi hếch, nhưng trong những nét thô thô của khuôn mặt ấy lại lộ ra một vẻ âu yếm và lo lắng thiết tha sâu sắc; đôi mắt xám, hiền hậu của người thiếu nữ tỏa ra cái ấm áp và niềm thông cảm muôn thuở của phụ nữ khiến Dơviaghinxép cảm thấy rằng cặp mắt ấy cũng cần thiết, đẹp và không thể thiếu được như bản thân sự sống, như bầu trời xanh biếc bao la với hàng mây tơ lớp lớp trên cao.

Vui mừng vì còn sống và không bị anh em bỏ rơi; để tỏ lòng biết ơn, anh không tìm được lời để nói với cô gái chưa quen biết, – cô cứu thương của đại đội khác, anh thấy tim mình nhói lên một cách dễ chịu trong chốc lát, và anh thầm thì rất khẽ:

– Cô cứu thương... thân mến... cô ở đâu hiện lên đấy?

Vốt ca đã làm cho Dơviaghinxép hồi sức. Một cảm giác âm ấm dễ chịu lan tỏa ra khắp cơ thể, trên trán anh, mồ hôi lấm tấm như hạt cườm; đến cái đau ở các vết thương cũng dường như tê đi không nhức nhối kinh khủng như vừa mới rồi nữa.

– Cho tôi thêm một ít vốt ca nữa, cô cứu thương, anh nói giọng hơi to hơn, thầm ngạc nhiên về giọng nói the thé yếu ớt như kiểu trẻ con của mình.

– Vốt ca đâu nữa bây giờ! Không cho anh thêm được đâu, dứt khoát là không được, anh bạn thân mến ạ! Anh đã tỉnh lại, thế là tốt rồi! Chúng nó bắn dữ quá,

khiếp thật! Bây giờ chỉ mong làm sao vác được anh tới trạm quân y, – cô gái nói, giọng rầu rĩ.

Dơviaghinxép khẽ đưa tay trái sang bên, rồi đưa tay phải; những ngón tay khó bảo lạ lùng của anh lần sờ cái báng súng ấm hơi nóng mặt trời và cái nòng của khẩu tiểu liên ở bên dưới hông; anh thử ngọ nguậy đôi chân nhưng vô hiệu, và đau quá, nghiến răng, anh hỏi:

– Cô này.. tôi bị thương vào đâu thế?

– Khắp người... chỗ nào cũng bị!

– Hai chân... hai chân còn nguyên vẹn chứ, có bị sao không? – Dơviaghinxép âm thầm hỏi, lòng sẵn sàng chờ đợi trường hợp xấu nhất, nhưng rõ ràng không phải là để chịu đựng tất cả mọi sự.

– Nguyên vẹn, nguyên vẹn, anh bạn thân mến ạ, chỉ bị bắn thủng chút ít thôi. Anh đừng lo và đừng nói chuyện nữa, chúng ta sẽ đi đến nơi, họ sẽ khám cho anh, băng bó cẩn thận, sẽ bắt đầu chữa chạy và có lẽ sẽ chuyển về quân y ở hậu phương, mọi việc sẽ đâu vào đấy. Trong chiến tranh, cần phải làm đâu vào đấy.

Những điều cô cứu thương nói thì Dơviaghinxép nghe tiếng được tiếng mất.

– Khắp người, như vậy là lỗ chỗ cả à? – anh hỏi lại, và im lặng một lát rồi chua chát khẽ bảo – «Nói thế mà cũng nói... Đâu vào đấy thế nào được?»

Họ cùng nằm dưới một hố bom rất sâu trên đồng đất sét lổn nhổn bị bom đào từ đâu đó dưới những tầng nguyên thủy lên. Một quả đạn cối, với tiếng rú to dần bay rèn rẹt qua đầu hai người; và Dơviaghinxép, ngoài cái đau của mình, thì dửng dưng với mọi sự; tuy vậy, khóe mắt anh vẫn theo dõi cô gái, và thấy trong khi chờ một phát đạn sắp nổ, cô bé nằm áp xuống

đất, co rúm người, nhắm tít mắt lại, và đưa bàn tay bé nhỏ lem luốc lên che đôi mắt trong một động tác ngây thơ rất cảm động.

Trong mấy phút hồi tỉnh ngắn ngủi bừng lóe sáng những tia ý thức ấy, giữa lúc Dơviaghinxép chưa kịp thật sự hiểu thấu hết tính chất nguy khốn của tình thế mình, chưa kịp tự thương mình, thì anh đã thương cô gái và buồn rầu thầm nghĩ : « Thơ dại, hoàn toàn còn thơ dại! Lẽ ra cô bé còn ở nhà cắp sách chạy tới lớp mười học đủ các thứ đại số, số học, thế mà đã phải đến đây chịu đựng sự khủng khiếp dưới một hỏa lực ngoài sức tưởng tượng, ráng sức đến đứt ruột ra để kéo anh em chúng ta.. ».

Hỏa lực có vẻ bắt đầu dịu đi, tiếng đạn nổ là những tiếng gọi mạnh mẽ thức tỉnh Dơviaghinxép hướng về sự sống, vì vậy pháo đạn càng thưa thì anh lại càng đuối đi; và một thứ yên ổn mờ mịt, chẳng lành, một trạng thái mê man của sự mơ mơ màng màng chết chóc lại xâm chiếm lấy anh mạnh mẽ hơn...

Cô gái cúi xuống người anh, nhìn vào cặp mắt dại ra vì đau đớn, cặp mắt đã gần như thuộc về thế giới khác; và như để đáp lại lời than vãn thầm lặng ngưng đọng trong đôi mắt, ở những nếp nhăn chua chát hằn bên mép, cô bé tha thiết và hoảng hốt kêu lên :

— Anh bạn thân mến ơi, cố mà chịu đựng nhé! Anh bạn thân mến ơi, xin anh chịu khó nén đau! Chúng ta sẽ đi tiếp ngay giờ đây, không còn xa nữa đâu! Anh có nghe không, anh?

Tốn biết bao nhiêu hơi sức, cô gái mới lôi được anh lên khỏi hố bom. Anh tỉnh lại, cố bấu tay vào đám cỏ khô tua tủa, chống người lên để đỡ cho cô gái nhưng đau quá không tài nào chịu nổi; thế là anh áp cái má ướt đẫm nước mắt lên tấm bạt đẫm máu, và bắt đầu lấy

rằng nhảy nhảy ống tay áo va rơi, để khỏi lộ ra trước cô gái nỗi mềm yếu đàn ông của mình, để khỏi phải kêu lên vì cơn đau như xé nát cái cơ thể mất máu nhưng vẫn còn đau đến khủng khiếp của mình.

Cách hố bom được mấy thước, bàn tay tê dại đẫm mồ hôi của cô gái buông góc vải bạt: cô bé thở khò khè và đột nhiên nói giọng như khóc:

— Lạy Chúa, sao lại tuyển những anh chàng vai u thịt bắp này vào bộ đội làm gì nhỉ? Thử hỏi, để làm gì cơ chứ? To như con bò mộng thế này thì tôi lôi anh làm sao nổi? Anh bạn thân mến ạ, kiểu này thì anh phải nặng đến hơn một tạ đấy!

Dơviaghinxép hé môi nói khàn khàn:

— Chín mươi ba...

— Cái gì, chín mươi ba hả? anh bảo sao? — cô gái vừa thở phì phò vừa hỏi.

Dơviaghinxép im lặng một lát, lắng nghe tiếng thở như kéo bễ của cô cứu thương, rồi nói:

— Chín mươi ba kilô... đó là trước chiến tranh. Bây giờ thì nhẹ hơn.

Không hiểu sao anh lại thấy thương cô gái bé bỏng đang kiệt sức này. Ban đầu anh còn nghĩ một cách trừu tượng rằng: « Rồi đây, sáu năm nữa, con bé Natasa của mình cũng sẽ như thế đấy, không đẹp nhưng mà tốt nết.. », sau đó anh nói, cố lấy giọng cứng rắn và vẻ oai vệ đàn ông thường ngày, nhưng vô hiệu, anh chỉ có thể nói đứt quãng:

— Thôi, thế này này, cô bé... cô cứ để tôi ở đây, đừng có day dứt gì cả... Để tự tôi... Được, nằm một tí rồi tôi sẽ thử xem sao... Tay tôi còn lành lặn — thế nào rồi tôi cũng sẽ bò đến nơi đấy!

— Lại còn những chuyện ngớ ngẩn này nữa! Này, sao bọn đàn ông các anh lúc nào cũng toàn nói những điều vớ vẩn thế nhỉ? — Cô gái nói giọng thì thầm bực tức. — Anh thì còn làm được cái tích sự gì? Đi được đâu nữa hả? Đây chẳng qua là tôi có mệt đôi chút, tôi nghỉ xong rồi chúng ta lại đi ngay mà. Chỉ có là tôi chưa hề lôi những người nặng như anh đấy thôi! Tôi đã gặp đủ mọi trường hợp, có lúc còn gay go hơn chứ! Anh đừng có tưởng, nom tôi nhỏ người, nhưng lại khỏe cơ...

Cô gái còn nói thêm cái gì đó có vẻ khích lệ hơn và hơi có phần khoe khoang; nhưng, Dơviaghinxép, dù cố gắng hết sức cũng vẫn không phân biệt được tiếng nọ tiếng kia. Cái giọng con gái dễ thương cứ nhỏ dần, xa vời rồi tắt hẳn. Dơviaghinxép lại bất tỉnh.

Mãi nhiều tiếng đồng hồ sau đó, trong trạm quân y bên tả ngạn sông Đông anh mới tỉnh. Anh nằm trên băng ca, và điều đầu tiên anh cảm thấy là mùi thuốc, mùi cồn nồng nặc rồi sau đó là mái vòm thấp màu xanh lá cây của cái lều vải khoáng đãng, những người mặc áo bơlu trắng đi lại nhẹ nhàng trên sàn đất lót vải bạt.

«Đã ba lần ngất đi, thế mà mình vẫn cứ còn sống... Như thế có nghĩa là mình sẽ sống, có nghĩa là còn lâu mới chết». — Dơviaghinxép thầm nghĩ với niềm hy vọng mỗi lúc một tăng thêm.

Không hiểu vì sao anh thấy khó thở; anh lo lắng từ từ nâng bàn tay bẩn lem luốc lên gần mồm, nhổ một bãi. Nước bọt trắng. Không một chút bọt đỏ nào trong lòng bàn tay. Dơviaghinxép hớn hở và tin tưởng dứt khoát rằng giờ thì đối với anh mọi sự sẽ tốt lành «Hai lá phổi nhìn chung là lành lặn, còn như có mảnh đạn nào đó xuyên qua lưng vào gan thì bác sĩ sẽ dùng

kẹp lôi ra thôi. Ở đây chắc là họ đủ các loại dụng cụ đào bới ấy. Điều chủ yếu là không biết chân cẳng ra sao đây? Mảnh có chạm tới xương hay không? Mình có đi được không hay là sẽ què cụt? anh vừa suy nghĩ vừa xoi mói xem xét bãi nước bọt trên bàn tay to bè thô xạm sần chai.

Gần bên anh, hai y tá đang cởi quần áo cho một chiến sĩ bị thương. Một người giữ hai tay của thương binh; người thứ hai, vừa đưa những ngón tay chuối mắn sẽ sàng sờ nắn, vừa dùng kéo thận trọng rạch những đường chỉ trên cái quần loang lổ những vệt nâu thẫm; đến khi cái quần màu cỏ úa, phồng lên vì bết máu đã đông khô, cứng như vải bạt và cái quần lót vải thô, bụi bẩn bám đầy, về màu sắc không còn phân biệt được với áo quần mặc ngoài nữa, đã rơi xuống sàn thành một đống không ra hình thù gì, thì Dơviaghinxép nhìn thấy ở chân phải bên dưới háng một vết thương lớn toang hoác giữa đám thịt lầy nhầy đỏ lòm, lòi ra một cái xương trắng hếu bị vỡ nát.

Chiến sĩ ấy, có những nét gì đó hao hao giống Xtơrenxốp, người đàn ông trẻ tuổi ấy, với hàng ria mép đốm bạc trên cái mồm hóp lại và đôi gò má nhọn hoắt tái nhợt, đã chịu đựng rất dũng cảm, không hé răng nói nửa lời, và cặp mắt thì như siêu thoát không hồn, chỉ đăm đăm nhìn vào một điểm nào đó; nhưng Dơviaghinxép nhìn vào chân trái anh ta, cái chân gầy gò lông lá hơi co lại một cách bất lực, cứ run run như trong một cơn sốt rét nhỏ; rồi không có gan tiếp tục nhìn vào cơn đau của người khác, Dơviaghinxép quay đi và nhắm mắt lại thật nhanh.

«Anh chàng này thế là mất đứt một chân rồi. Bác sĩ sẽ cắt gọn cái chân ấy, cắt gọn như cho uống hớp nước thôi, mình thì còn có thể đi được hai chân. Chẳng

nhẽ hai chân mình lại bị gãy ư?» Dơviaghinxép nghĩ thầm trong nỗi chờ đợi buồn phiền.

Vừa lúc đó một y tá có tuổi, hói trán, đeo kính bước tới gần, đưa cặp mắt thành thạo nhìn lướt trên hai chân anh; rồi cúi xuống định rạch ủng; nhưng Dơviaghinxép, im lặng đưa cặp mắt căng thẳng sắc sảo theo dõi anh ta, rồi dồn hết sức lực nói khẽ nhưng rất kiên quyết:

— Cứ phá cái quần đi, tôi không tiếc đâu, nhưng chớ có chạm đến đôi ủng, tôi mới đi chưa được một tháng, mà không phải dễ kiếm đâu đấy. Bác xem, loại hàng tốt đến mức nào có biết không? Đế bằng cao su, ống bằng da chính cống, da bò đấy. Không phải bằng vải giả da, bác phải biết chứ... Chúa đã làm tình lắm tội tội nhiều rồi ca pốt và ba lô đã bỏ lại trong hầm rồi... Vì vậy không được động đến đôi ủng, bác hiểu chưa?

— Cậu không cần phải dạy tôi, — bác y tá vừa trả lời, vừa tính toán xem đưa con dao theo đường chỉ cách nào tiện nhất.

— Không phải dạy, — nghĩa là thế nào? Đôi ủng này không phải của tội à? Dơviaghinxép tức uất lên.

Bác y tá khẽ rướn lưng và vẫn cứ phớt lạnh nói:

— Chà, thế của cậu thì sao nào? Ủng vốn là của cậu nhưng dù sao tối cũng không thể lôi luôn cả ủng lẫn chân cậu được.

— Này, nghe đây, bác dở hơi, bác cứ lôi đi... lôi cho cẩn thận vào, nhè nhẹ thôi, tôi sẽ chịu được... — Dơviaghinxép ra lệnh; anh vẫn chưa dám động đậy, hai mắt trừng trừng dán lên trần, đau khổ chờ một trận đau khác.

Chẳng thèm để ý đến lời anh, bác y tá cúi xuống, và bằng một động tác rất khéo đã rạch phanh ống ủng

suốt đến tận gót, rồi bắt tay luôn vào chiếc thứ hai. Dơviaghinxép chưa kịp suy nghĩ cho rõ xem các từ « vốn là của cậu » nghĩa là thế nào, thì đã nghe tiếng rạch chỉ gai roạt một tiếng khe khẽ vui tai. Anh thấy tim nhói lên và tức thở khi đôi ủng của anh bị vứt bừa vào tường bịch một cái êm ả. Đến đây thì không nén nổi nữa rồi, anh cất giọng run lên vì uất giận, nói:

— Đồ chó hói! Đồ quỉ trọc vứt đi! Làm cái gì thế hả, đồ ăn bám?

— Im đi, im đi, xong rồi. Cậu chửi rủa chỉ có hại thôi. Để mình giúp cho cậu nằm nghiêng nào, — bác y tá nói giọng làm lành.

— Cút về cái chỗ mà anh được đẻ ra ấy, cút xa hơn nữa với cái giúp đỡ của anh — Dơviaghinxép nói, tức thở vì giận uất và bất lực. — Anh là đồ phá hoại, đồ lạc đà trụi, đồ ôn dịch đeo kính! Đồ chó đẻ, ủng của Nhà nước mà anh làm thế à? Thế sang thu, tôi phải đi ủng thì tôi sẽ làm thế nào với đôi ủng bị rạch ấy hả? Khóc cho hết nước mắt à? Dù cho có khâu lại thì rồi vẫn cứ đứt những đường chỉ ấy thôi, anh có hiểu không? Cái thằng trọc thối thây, đồ ghẻ lở bẩn thỉu! Đồ kẻ thù của nhân dân, chính anh là như thế đấy!

Bác y tá lặng thinh, rất cẩn thận tháo hai chiếc xà cạp ướt đẫm mồ hôi và máu, nóng hổi, đang bốc hơi; tháo xong chiếc thứ hai, bác ta dướn thẳng cái lưng còng, nụ cười còn thoáng sau hàng ria hoe, và hỏi giọng vui vẻ, hơi giống giọng khàn khàn của chuẩn úy:

— Chửi xong rồi chứ, ông Ilya Murômét?

Trận lôi đình đã làm cho Dơviaghinxép bải hoải. Anh nằm thuỗn ra im lặng, anh cảm thấy tim đập thình

thịch dồn dập, toàn thân nặng trình trịch, và thấy lành lạnh dễ chịu ở đôi bàn chân bị sây sát vì đế giày. Nhưng anh vẫn cứ tập trung được sức lực, và không biết làm thế nào để có thể châm chọc lão y tá đã làm cho anh tức đến chết đi được ấy, anh lựa lời, nói giọng yếu ớt:

— Anh là một cây khô, chứ không phải là một con người! thậm chí không phải cây khô mà chỉ là cái gốc mục! Chà, vậy chứ anh có đầu óc không hả? Thế mà cũng gọi là quá nửa đời người rồi đấy, hành động như thế mà không biết xấu hổ à! Có lẽ trước chiến tranh, dưới ngưỡng cửa nhà anh chỉ có độc một con cóc đất thôi, mà có khi con cóc ấy bị chết đói cũng nên... Cút đi cho rảnh mắt tôi, đồ hậu đậu khốn nạn, đồ cây sấy hai chân!

Tất nhiên thế thì chẳng con ra thể thống gì nữa: ở phòng cởi quần áo của trạm quân y, trong im lặng tuyệt đối, thường chỉ xen vào những tiếng rên và tiếng nức nở mà thôi, chẳng mấy khi lại rầm lên những lời chửi rủa nhảm nhí như thế; tuy vậy, bác y tá vẫn nhìn khuôn mặt hom hem lởm chởm bộ râu rễ tre hoe đỏ của Đơviaghinxép, với một vẻ hài lòng rõ rệt, hơn nữa bác lại còn mỉm nụ cười dịu dàng và hồn hậu sau hàng ria. Sau tám tháng chiến tranh bác đã kiệt sức, già đi cả về tâm hồn lẫn thể xác vì nhìn thấy biết bao nhiêu đau khổ của con người, nhưng tuy bác có già đi, trái tim bác vẫn không rắn lại. Bác đã thấy nhiều những chiến sĩ và cán bộ bị thương và sắp chết nhiều quá chừng, tới mức giờ đây, dù sao thì bác vẫn khoái những lời chửi rủa lút đầu lút cổ này hơn là những con mắt trợn trừng khủng khiếp của những kẻ lên cơn động kinh; và giờ đây rất không đúng lúc, bác chợt nhớ đến hai con trai đang chiến đấu ở một nơi nào đó

trên mặt trận miền tây, bác khẽ thở dài thầm nghĩ: «Chà, thằng quỷ hung hăng sung sức này sẽ sống được đấy! Còn mấy đứa con mình ở đằng ấy thì sao? Vứt quách cuộc sống này đi, mong sao được nghé mắt nhìn qua một chút xem mấy đứa con mình đằng ấy đánh đấm ra sao? Chúng còn sống không hay cũng có thể là đã nằm xuống ở đâu đó, đã nát thành trăm mảnh vụn rồi?».

Còn Dơviaghinxép không những chỉ sống mà còn đang cố bấu víu lấy cuộc sống bằng hai bàn tay và bằng cả hàm răng; vẫn còn đang nằm trên cáng, tái nhợt như xác chết, mắt nhắm nghiền thâm quầng, anh nghĩ lan man, nhớ đến đôi ủng bị hủy hoại không còn có cách gì cứu vãn nổi và nhớ đến chiến sĩ với cái chân bị bắn nát vừa mới đưa vào buồng mổ: «Ôi, tội nghiệp cậu ta quá, thế là phải ngồi một chỗ! Nhất định là bị một mảnh đạn lớn đấy. Xương lòi ra hết, thế mà vẫn cứ lặng thinh... Lặng thinh, như một bậc anh hùng! Việc cậu ta thế là hỏng bét rồi, còn mình thì thoát được chứ nhỉ? Mình thì đau khắp từ đầu đến chân. Chỉ mong bác sĩ đừng nhầm lẫn mà vội vã cưa mất chân mình. Được thế thì mình sẽ nằm tạm ở đây rồi sẽ trở lại chiến đấu... Chưa biết chừng bàn tay vui nhộn của mình lại vớ được cái thằng Đức đã bắn súng cối vào mình cũng nên... Ái chà, mình sẽ không cho nó được chết ngay đâu! Không, sẽ cho nó nấc lên vài phút trong tay mình đã rồi mới cho chết! Còn cậu kia thì rõ quá rồi, họ sẽ cưa chân thôi. Cậu ấy tất nhiên còn cần đến ủng làm quái gì! Tất nhiên cậu ấy sẽ quên, không còn nhớ ủng là gì nữa, còn mình thì lại khác: bình phục rồi mình lập tức trở về đơn vị, còn những chiếc ủng tốt thế, suốt cả đời mình cũng đừng hòng kiếm được nữa, thế là hết! Mà thằng đĩ trọc ấy rạch

đến là nhanh! Lạy Chúa, sao họ lại đem cái lũ thối thây ấy vào làm y tá nhỉ! Cái ngữ ấy thì nên tống vào cái xưởng lột da nào đó, chứ đưa vào đây làm gì để nó phá hoại hết giày ủng của anh em chiến sĩ thân yêu...».

Rốt cục, Dơviaghinxép tin tưởng rằng cái chết đối với anh còn xa vời, nên chuyện đôi ủng càng làm cho anh buồn phiền da diết. Vốn là một con người hiền hậu nhu mì, nhưng vì bực quá nên khi trần truồng nằm trên bàn mổ, nghe bác sĩ phẫu thuật khám xong bảo: «Phải chịu đựng chút ít đấy, người anh em ạ» — anh liền cáu kỉnh càu nhàu: «Chịu đựng thêm, chuyện ấy thì còn nói làm gì nữa! Đồng chí đừng có lơ đãng cắt thừa mất cái gì đó của tôi, tôi chỉ trông mong ở các đồng chí có thế thôi...» Bác sĩ phẫu thuật có khuôn mặt trẻ gầy nhom. Đằng sau cặp kính gọng sừng Dơviaghinxép nhìn thấy đôi mi đỏ, mọng lên vì những đêm mất ngủ và cặp mắt chăm chú nhưng vô cùng mệt mỏi.

— Được, và phải chịu đựng một lần nữa, dứt khoát phải chịu đựng đấy, anh bộ đội ạ, cứ yên tâm, cái gì chúng tôi không cần thì không cắt thừa đâu, — bác sĩ phẫu thuật vẫn dịu dàng nói.

Một nữ bác sĩ trẻ, đứng bên kia bàn, cau lông mày, cúi xuống, chăm chú xem xét cái lưng bị mảnh đạn dậm nát của Dơviaghinxép, và một bên mông bị rạch tướt đến tận gót chân. Liếc nhìn nữ bác sĩ, xấu hổ vì sự trần truồng của mình, Dơviaghinxép đau khổ nhăn mặt nói:

— Lạy Chúa tôi! Sao cô cứ nhìn chằm chằm vào tôi thế, đồng chí phụ nữ? Đồng chí sao thế, chưa thấy đàn ông trần truồng bao giờ hả? Trên người tôi chẳng có gì đặc biệt, lạ lùng như ở triển lãm nông nghiệp

toàn Liên bang đâu, còn tôi thì cũng không phải là con bò giống trưng bày ở triển lãm đó.

Nữ bác sĩ quắc mắt, đốp luôn:

— Tôi không có ý ngắm nghía những cái của quý của đồng chí đâu, tôi làm việc của tôi. Còn đồng chí, thì tốt nhất là im đi! Nằm yên và đừng nói. Đồng chí là một chiến sĩ vô kỷ luật lạ lùng!

Nữ bác sĩ xì một tiếng và quay người đi. Còn Dơviaghinxép nhìn đôi gò má ửng đỏ và cặp mắt giương tròn, giận dữ, như mắt mèo, cay đắng nghĩ bụng: «Đấy, cứ dính vào các bà phụ nữ này là thế đấy, mình chỉ bắn ra một phát, bà ấy trả lại ngay cho một loạt dài... Nhưng dù sao thì công việc của họ cũng chẳng phải nhẹ nhàng: ngày đêm cứ phải sục sạo trong thịt da bọn mình».

Ngượng ngùng vì đã nói năng thô lỗ với các bác sĩ, anh bèn đổi giọng khác, van lơn và nhu mì:

— Thưa đồng chí bác sĩ quân y, — xin thứ lỗi vì vướng áo choàng nên tôi không thấy được quân hàm, xin đồng chí ra lệnh cho tôi một hớp rượu để dùng bên trong.

Nhưng họ im lặng không trả lời anh. Dơviaghinxép bèn ngước nhìn bác sĩ đeo kính từ dưới lên với vẻ van lơn và nói rất khẽ để cô bác sĩ nghiêm khắc đã quay ra phía khác không nghe được:

— Xin lỗi đồng chí về lời yêu cầu của tôi, nhưng thưa bác sĩ, vì tôi đau quá, đau tưởng chết ngay đi được...

Bác sĩ phẫu thuật thoáng mỉm cười, nói:

— À, đã đổi giọng rồi đấy! Thế thì tôi thích hơn. Hượm một chút, để chúng tôi khám anh xong đã, lúc đó sẽ hay. Nếu được, tôi sẽ không phản đối, tôi sẽ phát cho một suất tiền phương một trăm gam

– Ở đây có phải tiền phương đâu, ở đây đã cách xa tiền phương rồi, ở đây mà đau thế này thì có thể cho uống nhiều chứ – Dơviaghinxép nheo nheo mắt mơ màng gợi ý.

Nhưng khi có cái gì đó nhọn hoắt luồn vào trong vết thương đã rửa còn đang nhức nhối ở gần xương bả vai thì anh co rúm cả người, đau quá rít lên và nói, giọng không còn nhu mì van lơn như ban nãy mà khàn khàn dậm dọa:

– Này, này... đến chỗ ngoặt các đồng chí phải nhẹ tay chứ!

– Ái chà, người anh em, làm gì mà dữ thế! Sao lại cứ rít lên với tôi như ngỗng gặp chó thế? Cứu thương đâu, côn, bông! Tôi đã chẳng báo trước với anh là phải chịu đựng một tí là gì, làm sao bây giờ? Tính cậu vốn cục cằn thế à?

– Thế còn đồng chí thì sao, đồng chí bác sĩ, sao đồng chí thọc vào một cơ thể sống cứ như thọc tay vào túi mình vậy? Đây thì, xin lỗi đồng chí, tôi không chỉ rít mà còn sủa lên ăng ẳng như chó nữa kia... – Dơviaghinxép, cáu kỉnh hét, ngắc ngứ từng lời một lúc lâu.

– Sao, thế đau lắm à? Bây giờ thì chịu được chứ?

– Không đau, chỉ buồn buồn thôi, mà tôi từ tấm bé là chúa sợ buồn... Vì thế không chịu được... Dơviaghinxép nói lí nhí qua kẽ răng, trở mình sang bên cố dùng mép tấm khăn trải giường lén chùi nước mắt tuôn ra trên má

– Cố chịu một chút, cố chịu một chút, anh chiến sĩ cận vệ ơi! Cậu sẽ thấy đỡ hơn đấy, – bác sĩ phẫu thuật vỗ về nói

— Lẽ ra đồng chí cho tôi ít bột ngủ nào đó chứ sao các đồng chí lại hà tiện thuốc men thế? — Dơviaghinxép rủ rỉ không rõ tiếng.

Nhưng bác sĩ phẫu thuật nói gì đó gọn lỏn, rất kiên quyết, và Dơviaghinxép vốn trong thời gian chiến tranh đã quen với khẩu lệnh chỉ huy gọn lỏn và giọng mệnh lệnh, bèn ngoan ngoãn im lặng và cố chịu đựng: chốc chốc lại chìm trong một cơn mê nặng nề, nhưng ngay sau cơn mê ấy anh vẫn cảm thấy như có một ngọn lửa ác nghiệt hau háu liếm khắp cái cơ thể trần truồng của anh, rát bỏng đến tận xương...

Có những ngón tay ai đó dịu dàng, có lẽ là của phụ nữ, cứ giữ mãi lấy cổ tay anh và anh luôn luôn cảm thấy cái ấm áp dễ chịu của những ngón tay ấy; rồi người ta cho anh một ít vốt ca, và cuối cùng anh ngây ngất, nhưng không phải vì rượu, — một trăm gam rượu thảm hại ấy thì làm sao khiến cho anh ngây ngất được, mà đúng hơn là vì tất cả bao nhiêu điều anh đã trải trong suốt cả một ngày ác liệt đặc biệt đến thế. Nhưng rốt cục rồi cái đau cũng bắt đầu khác đi hay sao ấy, hiền lành hơn, dịu hơn, dường như chịu khuất phục dưới hai bàn tay khéo léo và thông minh của bác sĩ phẫu thuật.

Đến khi Dơviaghinxép được băng bó xong không còn cảm thấy cái nặng nề của thể xác mình nữa, người ta lại khiêng anh trong cái cáng lắc lư nhịp nhàng; anh đã lại cố vẫy bàn tay phải lành lặn và nói rất khẽ, khẽ tới mức chỉ có hai y tá khiêng cáng nghe được mà thôi; nhưng anh lại cảm thấy như là mình hét rất to.

— ... Tôi không muốn nằm ở đây nữa! Mẹ khỉ! Ở đây thần kinh tôi không chịu nổi. Đi đâu thì đi, chỉ có điều là không ở lại đây. Ra mặt trận hả? Ừ thì

quay trở ra mặt trận, chứ ở đây tôi không chịu đâu! Đôi ủng họ vứt đâu rồi? Đem lại đây, để tôi gối đầu giường. Có thế mới khỏi mất... Ở đây các anh khối thằng thích lấy ủng người khác đấy! Không, trước hết, đi ủng thì cũng phải đáng mặt đi ủng chứ, phải đi ở chỗ giáp mặt với cái chết, chứ rạch ủng thì thằng ngốc nào mà chẳng rạch được... Lạy Chúa, sao mà tôi đau quá thế này!...

Anh còn lầu bầu những gì đó nữa, nhưng đã không mạch lạc, mê sảng, gọi Lôpakhin, khóc, nghiến răng rồi chìm trong mê man bất tỉnh như chìm trong dòng nước đen ngòm. Giữa lúc ấy thì bác sĩ phẫu thuật vẫn đứng, hai tay bám chặt vào mép của chiếc bàn trắng, nom như là đang lênh láng rượu vang đỏ; người đu đưa, hết đứng trên mũi giày lại chuyển sang đứng trên gót. Anh ta ngủ... Ở bàn bên cạnh bạn anh, một bác sĩ cao lớn có bộ râu đen, mới xong một ca mổ phức tạp, vừa rút khỏi tay đôi găng đẫm máu, — tiếng găng tháo ra nghe như tiếng thút thít khe khẽ; bác sĩ râu đen cất giọng nói khe khẽ: «Thế nào, Nhikôlai Pêtơrôvích, dũng sĩ của anh sao đó? Sống chứ?» Vừa nghe hỏi, nhà phẫu thuật trẻ chợt tỉnh, buông hai bàn tay đang bám chắc mép bàn ra, sửa lại kính bằng một động tác quen thuộc và với giọng cũng thành thạo như thế nhưng hơi khàn khàn, anh đáp:

— Dĩ nhiên rồi. Tạm thời không có gì đáng sợ. Anh chàng này không chỉ sống mà còn phải chiến đấu nữa. Quỉ quái thật, khỏe đến thế là cùng, anh biết không, đến phát thèm lên đấy... Nhưng bây giờ thì chưa cho chuyển đi được đâu. Cậu ta có một vết thương không hiểu sao tôi thấy không hài lòng. Còn phải chờ ít lâu đã.

Anh ta im lặng, lắc lư thêm vài cái, đứng trên mũi giày rồi chuyển sang gót dồn hết sức chống lại cơn

mệt mỏi quá sức và cơn buồn ngủ; đến khi đã tỉnh táo và lấy lại được nghị lực, anh bèn quay mặt ra tấm màn cỏ úa treo ở cửa lều vải, và nhìn bằng cặp mắt chăm chú, đỏ ngầu vô cùng mệt mỏi như nửa giờ đồng hồ trước đây, rồi nói giọng ngắn gọn:

— Epchighenhép, cho vào tiếp!

*

Đạn cối rơi thành hình rẻ quạt và nổ ầm ầm trong rừng. Sau mấy bụi cây, cách Lôpakhin không xa, có ai đó nói hững hờ qua một tiếng ngáp dài:

— Bắn điều chỉnh đấy, đồ ăn hại! Nào, bây giờ nó sẽ bắn vung vãi, trộn đạn cối với đất cát cho đến khi cào bằng hết cả khu rừng. Bọn chúng là như thế đấy, quân súc sinh, vãi đạn không tiếc tay...

Nhưng chẳng mấy chốc, hỏa lực dịu đi, chỉ còn xa xa đì đoành mấy loạt liên thanh ngắn khô khốc dữ tợn; và phía bên kia sông Đông, đối diện với cái cầu đã bị bom phá sập, một khẩu súng máy Đức nổ dòn, ngắt quãng đều đặn, dường như muốn thăm dò cái im lặng lừa dối của khu rừng.

Rồi súng máy im tiếng, và trong cái im ắng vừa mới trở lại, nghe vang lên rõ hơn những thứ tiếng khác của chiến tranh: tiếng đạn pháo nổ ầm ầm kéo dài qua khoảng cách nghe đã dịu bớt đi, tiếng ù ù đứt quãng, âm vang ầm ì liên tục đâu đó xa xa về phía đông của máy bay trinh sát cự ly xa, cứ rì rì ở trên cao ngoài tầm nhìn mắt thường; tiếng rầm rầm đều đặn, trầm trầm của rất nhiều xe tăng và ô tô Đức đang vận động dọc hữu ngạn sông Đông nhấp nhô đồi núi, hướng về trấn Koletxkaia.

Trên ngọn những cây phong xa xôi, rập rờn một màn sương mờ mong manh tím ngắt lung linh trước gió, với bao nhiêu tia sáng mặt trời xuyên chéo suốt qua. Những giọt sương long lanh lóe sáng rực rỡ trên những chùm hoa trắng đang gục đầu ngái ngủ, trên những đóa tầm xuân hồng hồng, nom cứ như những hạt cầu vồng li ti tung tóe khắp nơi.

Ngắm khu rừng non trẻ lại sau trận mưa đêm, Xtơrenxốp mơ màng nói:

— Chao ôi, đẹp tuyệt vời nhỉ?

Lôpakhin liếc nhìn bạn nhưng không trả lời gì cả. Cắn chặt hai hàm răng, mắt trừng trừng không chớp hướng về đằng xa, phía sau đồi đá phấn bên hữu ngạn, nơi bụi mù bốc lên thành một đám mây màu nâu đất, báo điềm dữ, anh im lặng lắng nghe từ xa những tiếng động quen thuộc đầy đe dọa của một cuộc tiến công lớn.

Lôpakhin cũng rất yêu thiên nhiên, và chỉ có người nào cứ phải lao động nặng nhọc trong lòng đất đằng đẵng nhiều năm dài mới có thể yêu như thế được. Đôi lúc, ngay trong công sự, trong những khoảnh khắc im ắng ngắn ngủi, anh cũng kịp ngắm khi thì đám mây trắng xóa như con thiên nga đường bệ bay trên bầu trời tiền duyên ám khói, khi thì một đóa hoa dại nào đó, tin cậy nép mình bên bờ của một hố đạn cũ, có vẻ như trường sinh bất tử trong cái đẹp nguyên thủy của mình, bên cạnh những đống đất bị thui trụi chết cứng...

Nhưng giờ Lôpakhin không nhìn thấy vẻ kiều diễm mê hồn của khu rừng vừa tắm mưa, cũng không nhìn thấy cái duyên dáng buồn buồn của đóa tầm xuân gần đó đã sắp mãn đời hoa. Anh không nhìn thấy gì hết,

ngoài đám bụi mù bị đoàn xe địch xốc đứng lên đang từ từ cuốn dài về phía tây.

Đằng ấy, về phía tây, trong các thảo nguyên xanh xanh, các đồng chí hy sinh trong chiến đấu đã nằm lại đó, xa xa về phía tây còn có thành phố quê hương, gia đình, ngôi nhà nhỏ xinh xắn của cha mẹ, và mấy cây phong còi cọc do chính tay bố anh trồng, quanh năm phủ đầy bụi than, nom thì thảm hại, nhưng bao giờ cũng làm vui mắt hai cha con những buổi sáng họ ra đi làm ở hầm mỏ. Tất cả những gì của cuộc đời vốn thắm thiết thân thương với trái tim, tất cả đều ở lại đó dưới quyền thống trị của bọn Đức... Và một lần nữa, cũng như bao nhiêu lần trong thời gian chiến tranh, Lôpakhin bỗng cảm thấy dậy lên đến ngạt thở lòng căm thù thầm lặng đối với kẻ thù, tới mức cả lời nguyền rủa cũng không đủ sức vọt ra khỏi cái cuống họng đột nhiên ráo hoảnh đi. Đôi khi anh cũng đã cảm thấy như thế trong chiến đấu. Nhưng trong chiến đấu, anh còn nhìn thấy thằng lính địch và những chiếc xe tăng khốn kiếp với những chữ thập trên vỏ thép và không phải chỉ nhìn thấy mà còn được tiêu diệt chúng bằng hỏa lực của mình. Lúc ấy thì lòng căm thù cứ bám riết, ở cuống họng, anh còn tìm thấy lối thoát trong chiến đấu. Chứ giờ đây thì sao? Giờ đây anh chỉ là một kẻ vô tích sự đứng nhìn, một chiến sĩ của đơn vị đã bị đánh tan tác, trong cơn phẫn nộ bất lực đứng ngắm quân thù kiêu hãnh tung bụi trên quê hương mình, tiến mãi, tiến mãi về phía đông không gì chặn lại được...

Lôpakhin giật lấy cuốn sổ trong tay Xtơrenxốp, viết vội vã: « Nhikôlai ạ, mình không về hậu phương đâu. Về mọi mặt, xem ra thì tình hình chúng mình nát bét rồi. Giờ đây mình không thể rút khỏi nơi này. Mình

muốn ở lại tiền tuyến, chiến đấu trong đơn vị nào cũng được: Ở lại với mình, Mikôla nhé!».

Xtơrenxốp đọc xong, và hầu như không nói lắp, nói luôn một hơi:

– Chính mình cũng nghĩ thế. Mình đến đây là vì thế đấy. Nhưng còn ý chuẩn úy thế nào? Đồng chí ấy có thả cho cậu ở đây không? Điều đó mình nghi lắm.. Mình thì đơn giản hơn: tạm thời mình thuộc danh sách nằm quân y.

– Thế còn mình thì sao, mình có xin về phép thăm vợ đâu? Sao đồng chí ấy lại không cho mình ở lại? Mình muốn xem đoạn phim về cảnh ông ấy không cho mình ở lại, xem nó ra sao! – Lôpakhin phẫn nộ nói, trong giây phút anh quên mất là Xtơrenxốp không nghe được, nhưng nhìn vào khuôn mặt của bạn đang chăm chú và lộ vẻ chờ đợi muốn biết, căng thẳng giống như ở người câm và điếc, anh thất vọng nín bặt, viết ngoáy mấy chữ: «Sẽ cho đi» và tiếp theo là một loạt dấu chấm than to tướng đầy ý nghĩa, tưởng chừng chỉ hình thù của chúng cũng đủ đánh tan mọi nghi ngờ của Xtơrenxốp.

Trên ngọn một cây tần bì cành lá lòa xòa, một con tu hú cất tiếng gáy rụt rè, lưỡng lự. Nó gáy vài tiếng rồi im bặt, hình như cảm thấy tiếng gáy buồn buồn và mơ màng của nó lạc điệu trong khu rừng này, đang đầy rẫy những con người vũ trang và với những tiếng nổ dậy đất của hỏa lực pháo binh từ xa vẳng lại. Và gần như ngay lúc ấy Lôpakhin nghe giọng nói quá tự tin, khó chịu đến buồn nôn của Kôpưtốpxki:

– Con chim tu hú thông minh đáo để! Trước ngày lễ thánh Piốt, nó gù gù rủ rỉ nghe cứ êm như tiếng mỡ reo dòn trong chảo, còn sau ngày lễ ấy thì trời ơi cứ như tiếng dao băm. Mình vừa nghe nó gáy để bói

xem mình sống được mấy năm nữa? Thế mà cái con quỷ ấy chỉ mới kêu lên có hai tiếng đã tắc họng rồi. Thế mà cũng rửng mỡ lên, đồ bẩn thỉu dài đuôi! Nhưng, tuy thế mình cũng chẳng oán thán gì nó; như vậy có nghĩa là mình có thể dũng cảm chiến đấu trọng hai năm, không lo bị toi mạng, phải không? Thế cũng đã tuyệt diệu lắm rồi! Mà mình cũng chẳng cần thêm làm gì nữa. Hai năm nữa thì chiến tranh phải kết thúc chứ? Nhất định thế rồi. Ờ mà sau chiến tranh thì mình chẳng thèm nhìn ngó tới con tu hú bẩn thỉu này làm gì, và mình muốn sống bao nhiêu năm mặc sức mình. Đơn giản quá đi chứ lỵ!

— Cậu cũng ranh đấy anh bạn ạ! — Chiến sĩ tiểu liên Paven Nhêkraxốp trầm trồ thán phục, giọng khàn khàn như bị cảm. — Nghĩa là bây giờ thì cậu tin ở con tu hú, còn sau chiến tranh cậu không cần đếm xỉa đến sự tiên đoán của nó nữa hả?

— Thế cậu muốn sao? — Kôpưtốpxki trả lời giọng lý sự. — Anh bạn thân mến ạ, chỉ có giờ đây mình mới cần có một sự an ủi, chứ còn sau chiến tranh, cóc cần an ủi mình cũng sống được bằng sức của mình...

Kôpưtôpxki, từ phía sau một bụi cây bước tới, nhìn thấy Xtơrenxốp, anh ta kinh ngạc trợn tròn hai con mắt. Trên gương mặt tròn xoe, nung núc thịt của anh nở ra một nụ cười ngớ ngẩn, nghi nghi hoặc hoặc. Anh vỗ đánh đét vào bên đùi hở thịt, đúng vào chỗ cái quần rách toạc thật kỳ quặc từ thắt lưng đến đầu gối, hét ầm lên:

— Xtơrenxốp? Thật là một tiết mục bất ngờ!...

Nhêkraxốp, một anh chàng đã khá tuổi, bản tính vốn điềm đạm, vẫn không rời tay hỏi khẩu tiểu liên đeo ở cổ, nói cứ như chỉ mới vừa chia tay Xtơrenxốp cách đây nửa tiếng:

— Cậu về rồi à, Nhikôlai? Thế là tốt. Nếu không thì đơn vị mình còn lại quá ít. Mấy ngày gần đây bọn Đức nó sàng bọn mình cứ như là trên một cái sàng thưa, rơi rụng hết.

Xtơrenxốp đang mãi trầm tư về một điều gì đó, đầu cúi gục, mắt dán xuống đất, bàn tay trái chụm mấy ngón vuốt vuốt bộ ria, không nhìn thấy các bạn bè đang bước tới.

Lôpakhin nhìn thoáng qua cái đầu hơi giật giật nhè nhẹ, nhìn bàn tay run run kiểu như người già của anh ta, rồi gần như là căm hờn ngoảnh nhìn vào khuôn mặt béo quay của Kôpưtốpxki, nói:

— Đừng có gào lên! Chẳng ăn thua gì đâu, cậu ấy không nghe thấy. Điếc đặc rồi.

— Hoàn toàn không nghe được à? — Kôpưtốpxki lại càng kinh ngạc hơn và lại vỗ đánh đét vào đùi mình.

— Không nghe được. Thế rồi sao nữa? — Lôpakhin, mặt cứ dần dần đỏ dừ lên, cất cao giọng nói. — Việc gì mà cứ vỗ đen đét vào chỗ thịt trần trụi của cậu, cứ như là ở nhà hát thế hả? Mà mình cũng khéo vớ được một nghệ sĩ như cậu! Cậu ấy bị dập thương, chuyện đó có gì là đáng ngạc nhiên mà cứ múa ba lê đủ kiểu lên thế! Thôi tốt nhất là cậu hãy vá quần đi đã, anh chàng thích phô trương ơi, chứ lại cứ đi rong phô bày cái của xấu hổ kia, kiểu như là ông thánh trên thiên đường ấy...

— Cái quần của mình đã ám ảnh đầu óc cậu đến thế cơ à! — Kôpưtôpxki bực dọc nói. — Đây là lần thứ mấy cậu nhận xét với mình về nó hả? Mình ngấy lắm rồi! Còn có gì đâu nữa mà bảo vá với víu? Cậu cứ nhìn cho kỹ xem, cái quần này còn gì nữa nào! Nguyên vẹn thì đằng trước có cái cửa quần và đằng sau có cái dải lưng, còn lại thì đã bục ra hết, chạm tay vào là nát

ngay. Có làm ông thánh thì cũng là chuyện cực chẳng đã, thậm chí sợ còn tệ hơn nữa ấy... Có sợi chỉ nào đâu. Cậu có biết kim chỉ cùng với căng tin quân đội ở đâu không? Có khi đã vù đến quá Xaratốp rồi đấy, thế mà cậu cứ một mực lải nhải: vá lại, vá lại!

Nhêkraxốp đặt tay lên vai Xtôrenxốp nói to·

– Nhikôlai, chào cậu.

Xtơrenxốp giật nẩy người, ngẩng đầu, cau mặt, nhưng lập tức dưới hàng ria đen nở ra một nụ cười lấp lánh hàm răng trắng khấp khểnh. Cố vươn lên căng thẳng, cái đầu giật giật, anh ta há mồm muốn nói gì đó. Cục hầu có những sợi lông đen mọc lún phún chốc chốc lại rung mạnh; những âm thanh khàn khàn không rõ cứ ọc ọc mắc trong họng.

Tim Lôpakhin thắt lại xót xa. Bao giờ cũng thế, vào những giây phút lòng xúc động mạnh thì hai cánh mũi anh tái nhợt, và bất thần anh điên tiết trợn tròn mắt lên nhìn vào mặt Kôpưtốpxki, gào to:

– Dẹp cặp mắt thô lố của cậu đi! Sao cậu cứ trố mắt ra nhìn hắn như thế? Hắn điếc và nói lắp đấy! Đừng có nhìn hắn! Hắn khổ tâm lắm, biết không? Quay mặt đi, đồ dẻ rách!...

Kôpưtốpxki ngơ ngác nhún vai:

– Mình biết đâu chuyện ấy... Còn cậu, sao lại oang oác lên thế hả Lôpakhin? Với cái cổ họng ấy thì tốt nhất là cậu nên ra chợ bán hạt hướng dương, tha hồ mà rao hàng... Cậu thô lỗ lắm, đúng là một thằng lấc cấc, thế mà cũng làm ở hầm mỏ, cũng đi học lớp bổ túc công nhân ban đêm đấy. Văn hóa của cậu quá ít ỏi, chỉ bằng từng này này!

Kôpưtôpxki giận dữ lấy móng tay bấm vào đầu ngón tay út nói rằng, theo anh ta thì văn hóa của Lôpakhin

chỉ ngần ấy thôi. Nhưng Lôpakhin chẳng thèm để ý gì đến anh. Cậu ta cứ bấu chặt hai tay xuống cỏ, sốt ruột cựa quậy trên cát; day dứt chờ đợi Xtơrenxốp bật ra được tiếng nói đầu tiên. Anh xúc động tới mức mặt chớm đỏ bừng lên.

Xtơrenxốp, hai con mắt nhắm lại với hàng mi rung rung vì ráng sức, nói lên được đại khái đôi lời chào hỏi, lúc đó Lôpakhin mới lau mồ hôi trán, thở dài nhẹ nhõm nói:

— Đối với cậu ấy thì khó nhất là tiếng đầu, chứ khi đã bật được ra tiếng rồi thì cũng nói được; tuy không rành rọt lắm, nhưng cũng rõ được là muốn nói gì. Trong cuộc họp có diễn giả nói còn tồi hơn thế cơ, mình nói đứng đắn đấy!

Xtơrenxốp vất vả mãi mới nói được. Anh mỉm cười như xin lỗi, vừa bắt tay các bạn vừa nói:

— Mình điếc mất rồi, các cậu ạ, còn cái lưỡi của mình cũng có chuyện gì không ổn đấy... Nó không nghe theo mình nữa... Nhưng bác sĩ bảo đó chỉ là tạm thời... Được trở lại với các cậu mình thích quá. Chỉ có điều muốn nói chuyện với mình các cậu phải viết ra kia. Mình với Lôpakhin mới trao đổi công văn linh tinh với nhau đấy, — và cặp mắt nheo nheo đau đớn, nhưng vẫn tươi cười của anh chỉ vào những tờ giấy đầy chữ của cuốn sổ tay.

Nhêkraxốp thương bạn quá cứ è è nhăn nhó, anh ta hạ khẩu tiểu liên, ngồi xuống bên cạnh Xtơrenxốp, thông cảm vỗ vỗ vào lưng bạn:

— À — à — à ra thế, anh kéo dài giọng, — chúng nó đã ghè cậu đến nông nỗi này à... quân chó đểu nó đã làm cho cậu tàn phế hả?

Chỗ bãi trống giữa rừng, một làn gió hiu hiu lay động những ngọn cỏ, thổi khô những giọt mưa cuối cùng trên lá cây. Phảng phất mùi tầm xuân được mặt trời sưởi nóng, mùi nhạt nhẽo của cỏ muộn chưa cắt; hơi đất bốc lên sau trận mưa mang theo cái mùi đắng hắc của lá mục từ năm trước, như mùi thùng gỗ sồi.

Bên hữu ngạn sông Đông vang rền những tiếng nổ ầm ầm, những cột khói đen bốc cao lên trời, vượt khỏi những cây dương dọc bờ sông, từ từ tan dần theo gió.

— Ô tô chở đạn dược và nhiên liệu nổ đấy. Thế là bao nhiêu tài sản của chúng ta bị hủy hoại thật uổng phí! Kôpưtốpxki buồn rầu lẩm bẩm, chẳng nói riêng với ai.

Mọi người lặng thinh một lát, rồi sau đó Nhêkraxốp hỏi Lôpakhin.

— Cậu nghĩ sao, người ta sẽ đưa mình đi phiên chế lại phải không, hả?

Lôpakhin lặng lẽ nhún vai.

— Chuẩn úy đã đi hỏi xem chúng mình sẽ về đâu, cũng có thể về nơi nào đó gần đây, chỗ những đơn vị cùng sư đoàn. Một cậu nào đó trong anh em mình đã nói rằng hình như có gặp tham mưu trưởng của Ba mươi tư trong khu rừng này. Đã đến lúc chúng mình nên cuốn gói đi khỏi đây rồi đó — Nhêkraxốp đủng đỉnh nói. Thiên hạ thì lo phòng ngự, xây dựng công sự, đào giao thông hào, người nào việc nấy; còn chúng mình thì đóng vai trốn việc, đi chơi rông trong rừng, chỉ tổ làm vướng chân người khác.

Lôpakhin vẫn cố ý lặng thinh. Nhêkraxốp quay sang nhìn Xtơrenxốp và lắc đầu.

— Mà Nhikôlai bỏ quân y về là không nên. Cậu hãy viết bảo là anh ta phải chữa chạy đã, chứ không thì

sẽ suốt đời nói lắp và cứ lắc lư cái đầu như con dê đực này cho đến khi chết đấy.

– Mình đã viết rồi, – Lôpakhin trả lời khô khốc.

– Thế cậu ta bảo sao?

– Ở lại đây.

– Thế ra tự ý cậu ấy tới đây đấy à?

– Thế cậu tưởng là thế nào?

– Chao ôi, thật vô ích! Cậu phải thuyết phục hắn mới được. Cậu là bạn thân của hắn cơ mà.

– Mình cũng đã thử rồi.

– Thế sao?

– Cậu ấy không đồng ý. Về tình thế hiện nay thì hắn hiểu không giống như một số thằng chó đẻ khác đâu, – Lôpakhin nói giọng bao hàm nhiều ý nghĩa.

– Thế cơ đấy! – Nhêkraxốp lí nhí qua kẽ răng, nhìn Xtơrenxốp với vẻ vừa khâm phục vừa chế riễu.

Lôpakhin biết Nhêkraxốp đã lâu. Họ cùng phục vụ trong một đơn vị vào những ngày mùa đông chiến đấu gian khổ ở khu vực Kháccốp, rồi cùng ở trong bộ phận bổ sung vào trung đoàn này. Họ cũng chưa hề kết bạn, cũng chưa thân thiết gần gũi; có lẽ vì Nhêkraxốp vốn không phải là tay xởi lởi chan hòa, nhưng trong chiến đấu thì bao giờ cũng có thể tin cậy vào anh. Lôpakhin hiểu rõ điều đó, vì vậy anh vừa nói vừa thăm dò nhìn vào cặp mắt xanh nhạt, như bạc màu đi vì mệt mỏi của Nhêkraxốp:

– Mình và Xtơrenxốp đã quyết định như thế này: Chúng mình ở lại đây. Bây giờ đâu phải là lúc ngồi làm dáng ở hậu phương. Bọn Đức đã dồn mình lùi đến tận đây... Thật là xấu hổ và khủng khiếp khi nghĩ tới cảnh chúng dồn mình lùi đến tận đây, lũ chó đẻ! Cậu thấy

thế nào. Nhêkraxốp, vì tình bạn cũ, cậu nhập bọn với chúng mình chứ? Một cựu chiến binh ở lại, người thứ hai, rồi người thứ ba — thế là đã có một lực lượng rồi đấy! Góp gió thành bão! Ở đây cần chúng ta hơn bất cứ ở nơi nào khác có đúng không nào?

Kôpưtôpxki ngạc nhiên thầm nhận thấy âm hưởng van lơn trong giọng nói của Lôpakhin. Nhưng Nhêkraxốp không do dự, không cần suy nghĩ, trả lời dứt khoát:

— Không, mình không ở lại. Tha hồ cho bọn lính mới đánh đấm, cái bọn chưa được ngửi mùi thuốc súng ấy cứ để cho chúng nếm vài mối gian khổ; còn mình thì không phản đối việc về hậu phương đâu. Trong khi trung đoàn đang được biên chế lại, trong khi chờ đợi này nọ mình nghỉ ngơi cho đáng đời mình, ít nhất được ngủ no mắt để bù lại những ngày khổ sai này chứ! Cậu có biết không, dạo này người mình nhung nhúc chấy rận lạ. Vì buồn phiền, hay vì sao nhỉ?

— Vì ở bẩn đấy. Mỗi năm tắm một lượt. — Lôpakhin vừa nói nho nhỏ, vừa ngắm một cách quá chăm chú vào những móng tay lồi lên, cứng như bọc sắt ở đầu hai bàn tay uể oải buông thõng trên hai đầu gối của mình.

— Cũng có thể là vì bẩn đấy, — Nhêkraxốp vui vẻ đồng ý... — Còn chuyện tắm táp thì chính cậu cũng biết đấy, có lúc nào hở đâu, có phải là chúng ta đang nghỉ mát đâu, hơn nữa mình sốt rét không tắm được. Đấy, vì thế mà mình muốn về hậu phương gửi bớt một ít rận, bám vào một ả nào đó ăn ở một thời gian... Một ả xấu xí nhất cũng cứ được, mình sẽ bám, miễn là nhà nó có một con bò cái! Ôi, mình sẽ sống khoái chí xiết bao bên cạnh liễn sữa — kem, sẽ chén mắn thẫn nhân

phó mặt! mình sẽ nghỉ ngơi thỏa thuê, rồi sau đó... rồi sau đó trở lại mặt trận, mình sẽ không phản đối...

Nhêkraxốp mơ màng lim dim hai hàng mi trắng trắng bạc màu vì phơi nắng, cặp mắt nheo nheo, vừa nói vừa bập bập ngon lành đôi môi dày và trề ra. Còn Lôpakhin lắng nghe lời nói chậm rãi của anh, lông mày bên trái cong xếch cứ giương cao dần lên; và cuối cùng không nén được, giả vờ vui vẻ kêu lên:

– Chà, Nhêkraxốp ạ, cậu thật là một tay kỳ quặc!

– Không phải mình kỳ quặc, mà cái con cừu đực ấy mới kỳ quặc: nó bú mẹ nó cho đến kiệt sức, mắt cứ trợn tròn xoe... Còn mình thì có gì mà kỳ quặc? Không, cậu lầm rồi đấy...

– Ừ, nếu thế thì cậu không phải là thằng kỳ quặc, mà là một cái gì còn tồi tệ hơn nữa, – Lôpakhin nói giọng rành rọt với một vẻ điềm tĩnh đầy ác ý thường báo trước cơn khùng của anh.

– Mình như thế nào thì cậu cũng không cải tạo được nữa đâu, khi muộn rồi, – Nhêkraxốp khẽ thở dài trả lời, – Mà ở đây thì có gì kỳ quặc đâu chứ! Một cậu trong sư đoàn phòng ngự tại đây kể cho mình nghe rằng chúng nó được thành lập ở thành phố Vônxcơ, tại đó hắn kiếm được một mụ; mụ này chồng đi bộ đội; trong nhà còn có ba con dê sữa. Theo hắn nói thì không phải hắn chỉ được nuôi sống mà còn được sung sướng nhàn hạ! Không biết vì sữa dê hay vì lý do khác nào đó, chỉ biết là sau có một tháng mà hắn lên được sáu cân. Chà, mình thấy thằng ấy quả là có tài đào mỏ! Dù sao đi nữa thì cũng cứ như là đi an dưỡng!

– Này, mà hình như cậu hoàn toàn lú lấp rồi phải không? – Lôpakhin nói giọng cay độc. – Anh chàng

bị dập thương ơi, cậu có nghe thấy cuộc chiến đấu đang diễn ra ở đâu không?

— Mình chưa điếc, vẫn nghe thấy.

— Thế thì cậu nói chuyện gì thế? Kiếm những ả nào: nghỉ ngợi cái gì?

Lôpakhin độp luôn, chửi liền một thôi không nghỉ với những lời lẽ man rợ chưa từng thấy ai dùng và lâu tới mức Nhêkraxốp, chưa nghe hết, đã bất thần mỉm cười khoan khoái nhắm mắt ngoẹo đầu sang bên vai phải như đang uống lấy những âm thanh của một khúc nhạc ngọt ngào.

— Ai chà, cậu chửi hay thật! Cậu nói năng khúc chiết lạ lùng! — anh thán phục nói, giọng không giấu vẻ hân hoan, khi Lôpakhin đã trút xong phẫn nộ, nhẹ nhõm người, đang thở dốc lấy hơi.

Như có một bàn tay đã gạt hết cái mệt mỏi, buồn ngủ vừa mới đây trong Nhêkraxốp, anh vội vả nói, chốc chốc lại mỉm cười liếc nhìn Lôpakhin:

— Chà, cậu cừ thật đấy, người anh em ạ. Ngay ở trong đại đội mình, năm bốn mốt, có chính trị viên phó Axtakhốp vốn lành nghề về cái khoa nói này, tài hùng biện của ông ấy cũng ra trò đấy, nhưng chưa thấm vào đâu với cậu! thật không bì được với cậu. Mồ ma ông ấy cũng không tài nào tìm được những lời văn hoa nghe cứ như nhảy múa trong tai như thế. Nhưng quả là một tay hùng biện; thao thao bất tuyệt, — không gì ngăn được! Có một lần ông ấy hô chúng mình xông lên tấn công, nhưng chúng mình cứ nằm. Và thế là ông quay nghiêng người hét lên: «Các đồng chí, tiến lên, xông vào quân thù khốn kiếp! Giết lũ phát xít đê tiện!» Chúng tôi lại nằm trở lại, vì hỏa lực bọn Phơrít khiếp lắm, — chà, không thở nổi kia! Bọn

thôi thầy ấy không biết rằng nằm cách chúng khoảng một trăm xa gian không phải là chúng mình, mà là cái chết của chúng. Chúng không linh cảm được rằng, chỉ tí nữa thôi là chúng mình phải xông lên... và ông Axtakhốp đang bò tới cạnh mình hoặc tới một chiến sĩ nào đó, nghiến răng giận dữ bảo: « Có đứng lên không hay lại mọc rễ xuống đất rồi? Là người, hay là củ cải đường đấy hả? » Rồi ông ấy cứ nằm bên cạnh tuôn ra tầng tầng lớp lớp, dọc ngang đủ thứ! Giọng ông ấy thì tuyệt, nghe trầm trầm và vang rền. Thế là chúng mình chồm lên, bọn Đức được thấy ông bà ông vải, chúng mình xông tới nơi, biến chúng thành những đống thịt!... Ông Axtakhốp bao giờ cũng có sẵn một kho từ ngữ đủ tất cả các loại. Nằm trong bùn bên dưới hỏa lực địch, mà nghe những lời phát biểu văn hoa ấy thì thấy kiến bò ngứa ngáy như bò chét nhảy múa khắp lưng, rồi thì chồm lên, và cứ như vừa nốc xong bốn trăm gam rượu, chạy ào tới chiến hào bọn Phơrít, không phải chạy nữa mà là mọc cánh dưới chân! Chẳng thấy lạnh, chẳng thấy sợ, mọi sự đều vứt lại phía sau. Còn Axtakhốp của chúng mình thì đã hút bóng ở phía trước, hò hét ầm ĩ như sấm động lưng trời: « Giết, anh em ơi, giết sạch chúng nó đi! » Với một chính trị viên phó như thế thì không chiến đấu làm sao được chứ? Bản thân ông ấy, trong chiến đấu thì lưỡi lê và lựu đạn sử dụng tuyệt vời, còn nói năng lại càng tuyệt diệu hơn, nói năng đầy sáng tạo và hoa mỹ! Một khi ông đã nói thì, nếu muốn, ông sẽ làm cho cả đại đội rơi nước mắt vì những lời thống thiết, và khi muốn động viên tinh thần, ông sẽ làm cho tất cả cứ bò lăn bò càng ra mà cười. Thật là một con người hùng biện kinh khủng!

— Hượm đã nào, nói chuyện hùng biện để làm gì ở

đây chứ? Lôpakhin bối rối cố ngắt lời Nhêkraxốp, nhưng cậu này bị những hồi ức lôi cuốn, bực bội xua tay.

— Đừng ngắt lời, nghe nốt đã nào! Ông Axtakhốp này, cậu phải biết, anh em các dân tộc đều hiểu và tôn trọng ông ta là người như thế đấy! Mặc kệ, tuy không phải là sĩ quan chuyên nghiệp, chữ nghĩa ít và bản thân đã luống tuổi, nhưng trong chiến đấu thật dễ sợ! Từ thời nội chiến ông ấy đã có huân chương Cờ đỏ, thế đấy, người anh em ạ! Trong đại đội, mọi người đều yêu mến ông Axtakhốp — yêu mến đến say mê lên ấy! Yêu mến vì tinh thần dũng cảm, vì tình thân đối với anh em chiến sĩ, và cái chính là vì ông ấy nói năng bộc trực tuyệt vời. Hôm an táng ông ấy ở gần làng Kraxnưi Kút, toàn đại đội khóc sướt mướt. Cả những chiến sĩ luống tuổi cũng khóc như con nít. Tất cả anh em các dân tộc trong đại đội đều khóc, chứ nói gì đến chúng mình là những người Nga, mỗi người kể lể thương tiếc ông ấy bằng tiếng của dân tộc mình. Thế mà cậu, Lôpakhin ạ, cậu lại bảo rằng nói chuyện hùng biện để làm gì ở đây. Không, người anh em ạ, đối với con người thì hùng biện là một chuyện rất vĩ đại. Lời lẽ cần thiết, được nói đúng lúc thì bao giờ cũng tìm được lối lọt vào tim gan người ta, mình hiểu như thế đấy.

Hoàn toàn bị rối trí, Lôpakhin vừa nghe bạn, vừa nhún vai ngạc nhiên, chốc chốc lại ngơ ngác liếc nhìn khi thì Kôpưtốpxki khi thì Xtơrenxốp đang lim dim mơ màng nhưng mặt lại lộ rõ vẻ hoang mang vốn không thuộc bản tính của anh. Anh không thể nào ngờ được rằng lời chửi bới của mình lại có thể tạo nên một ấn tượng lạ lùng đến thế, và anh không hề chờ đợi một sự tiếp thu khoái trá đến thế của Nhêkraxốp, một anh

chàng từ xưa đến nay anh vẫn cho là lạnh nhạt thờ ơ trước những lời hoa mỹ.

Chìm đắm trong những hồi ức cũ, Nhêkraxốp vẫn cứ mỉm cười trầm mặc và dịu dàng, còn Lôpakhin thì vừa bối rối xoa xoa cái má với những lỗ chân lông thấm đầy bụi than, và cất tiếng nói:

– Nghe này, anh bạn ơi, mình có nói chuyện ấy đâu! vấn đề đâu có phải chuyện hùng biện, quăng mẹ nó cái hùng biện đi, vấn đề là bọn Đức đã vượt qua chúng ta, rõ ràng là đã chọc thủng tới sông Vônga. Và đằng kia là Xtalingrát... Cậu có hiểu điều đó không?

– Hiểu quá đi chứ lỵ. Quân khốn kiếp, chúng đang chăm chăm nhằm tới đó. Quân ăn hại đang muốn chọc thẳng tới đó đấy.

– Thế đấy! Còn cậu đang mơ cái gì? Có thằng quỷ nào mà giờ đây lại đi kiếm lấy một cô ả để nương thân, lại nghĩ tới chuyện nghỉ ngơi? Nhêkraxốp ơi, đầu óc cậu phải từ bỏ cái trò gàn dở ấy đi thôi. Trí não cậu mê lú đi, chắc hẳn vì hôm nay cậu ngủ trên đất ẩm đấy...

– Còn cậu thì sao – ngủ trên đệm lông chim à? Hôm nay ai mà không ngủ trên đất ẩm?

– Nhưng chỉ riêng có mỗi một mình cậu bị ám ảnh với các ý nghĩ kiếm đàn bà. Không, muốn gì thì muốn, chứ sở dĩ cậu như thế là vì ẩm ướt đó thôi...

– Sao lại có chuyện quỷ quái vì ẩm iếc gì ở đây nhỉ! – Nhêkraxốp bực bội nói. – Đây chỉ là vì qua một năm chiến tranh, mình mệt mỏi rã rời rồi, đấy, nếu cậu muốn biết thì nguyên nhân là như thế đấy. Chứ sao, mình đâu phải là duy nhất trên đời? Nếu cậu muốn, thì cậu cứ ở lại đừng tuyên truyền mình làm gì; từ bé mình đã học xong môn chính trị rồi. Chà, hai

đứa mình ở lại, được, nhưng rồi làm nên tích sự gì? Sẽ giữ vững mặt trận chăng? Không thể như thế được! Lôpakhin ạ, ngay từ ngày đầu chiến tranh mình đã rước ngay cái của nợ xám xịt này rồi – Nhêkraxốp vỗ bàn tay to bè lên áo capốt cuộn tròn, cặp mắt đờ đẫn của anh đột nhiên linh hoạt, ngời sáng long lanh và dữ tợn. – Mình có quyền nghỉ ngơi hay không?

– Cái đó còn tùy. – Lôpakhin trả lời loanh quanh.

– Không, đừng quanh co, cậu cứ nói đi.

– Hiện nay thì không.

Lôpakhin nói chắc nịch, rồi không chớp mắt nhìn thẳng vào mắt Nhêkraxốp, Nhêkraxốp hơi nhếch mép cười, và như muốn tìm sự thông cảm và sự ủng hộ, anh nháy mắt với Kôpưtôpxki đang chăm chú theo dõi cuộc đối thoại.

– Ái chà, hiện nay thì không? Thế thì đến bao giờ hả? Sau lần bị thương thứ nhất, mình chưa kịp lại hồn, đã lập tức từ trạm quân y mặt trận trở về ngay đơn vị; sau lần bị thương thứ hai, mình đã qua ủy ban doanh trại ở hậu phương, đinh ninh rằng thế nào chuyến này họ cũng thả về phép một tuần. Nhưng có được thế đâu! Số đoạn trường không thoát được. Từ trạm tạm trú lại rơi tõm vào mặt trận. Sau lần thứ ba bị thương, mình về nằm ít lâu ở viện quân y quân đoàn, rồi lại trở về đơn vị. Thế là quanh năm mình cứ chơi trò đu quay không mất tiền ấy... Một người luống tuổi như mình phải nhởn nhơ như vậy cho tới bao giờ hả? Mà cậu xem mình còn trẻ trung gì cho cam.

– Có nghĩa là đi chiến đấu thì già, mà đi léng phéng thì vẫn còn xuân phải không?

– Cậu tưởng mình muốn kiếm một mụ đàn bà vì tuổi xuân đó hả? Đó là vì cần cái ăn, ngốc ạ! Cái cháo

lúa mạch khốn kiếp nấu với đồ hộp ấy đã phá hoại hết ruột gan mình rồi! – Nhêkraxốp hét to lên giọng càng bực bội hơn. – Sau ba lần bị thương sức khỏe của mình rệu rã hết rồi.

– Có nghĩa là đi chiến đấu thì không đủ sức khỏe, còn đi ở rể thì đủ sức phải không? – Lôpakhin lại hỏi, vẻ mặt vẫn nghiêm nghị như trước.

Kôpưtốpxki cứ phì phì lên, như ngựa ngửi thấy mùi kiều mạch, lấy tay che miệng. Còn Nhêkraxốp nhìn chằm chằm vào mặt Lôpakhin, nói:

– Ở bệnh viện mình có nghe nói đến một cái bệnh ghê tởm, gọi là ung thư dạ dày...

Lôpakhin ranh mãnh nheo mắt.

– Hay cậu bị ung thư?

– Mình thì không bị rồi, mà Lôpakhin ạ, cậu chính là cái bệnh ấy đấy! Chà, làm sao mà có thể nói chuyện với cậu như với con người được? Lúc nào cậu cũng đủ trò khích bác, xỏ xiên, bông phèng lố bịch... Cậu chính là cái ung thư dạ dày có hai chân, chứ không phải con người!

– Đừng nói về mình làm gì, chả cần, thôi tốt nhất là hãy nói về cậu đi. Sức khỏe cậu rệu rã vì cái gì nào? Cậu kêu ca về nỗi gì hả cậu binh nhất dũng cảm?

– Đừng có ám nữa, xéo đi cho rảnh!

– Không, thật ra thì sức khỏe cậu thế nào?

– Cậu không phải là bác sĩ, mình nói gì với cậu bây giờ?

Nhêkraxốp rõ ràng là đã dao động, giọng không còn kiên quyết nữa.

Lôpakhin vấn lấy một điếu thật tươm tất rồi chuyền túi thuốc lá cho Nhêkraxốp; và tình cờ nhìn sang cậu

ta, anh lặng người, hoảng lên: Nhêkraxốp xé ở tờ báo một mảnh bằng cả một phần tư chiều dài, dốc thoải mái thuốc lá ra và cuốn một điếu to tổ bố.

— Thôi! — Lôpakhin hốt hoảng kêu lên, chộp lấy túi thuốc — Không xong rồi! Sao cậu lại cuộn điếu thuốc to quá thế, bằng cả ngón chân cái ấy

— Nhưng thuốc của người khác thì mình lại không biết cuốn những điếu nhỏ, — Nhêkraxốp bình thản đáp.

— Thế thì để mình cuốn cho cậu vậy, nghe không?

— Chớ, chớ, đừng chạm vào, kẻo rơi vãi hết, để tự mình cuốn lấy. — Nhêkraxốp vội vàng hất tay sang một bên và bắt đầu cẩn thận liếm nước bọt vào rìa mép xơ của tờ giấy, lườm lườm liếc nhìn Lôpakhin.

— Cậu quả là một kiện tướng về khoa cuốn thuốc lá của người khác — Lôpakhin vừa đau khổ ẻ è lắc đầu, vừa nhìn và nhấc nhấc trong tay cái túi thuốc đã hóa ra lép kẹp.

— Thuốc mình thì mình cuốn có nhỏ hơn chút ít, — Nhêkraxốp nói, vẫn với cái giọng thản thiên điềm đạm và chẩu môi xin lửa.

Họ châm thuốc cùng một que diêm. Cả hai đều im lặng, chốc chốc lại đưa mắt nhìn nhau, vẻ ác cảm hiện rõ ra mặt.

Khi bắt đầu cuộc đối đáp thì Xtơrenxốp còn chăm chú theo dõi vẻ mặt biến đổi của Lôpakhin và Nhêkraxốp, nhưng chẳng mấy chốc anh ta chán cái trò ấy. Anh ngả lưng, đặt cái áo bạt cuộn tròn gối đầu, và cảm thấy cái mệt mỏi bệnh hoạn quen thuộc trong khắp cả cơ thể và cơn buồn nôn lờm lợm ở cuống họng. Anh biết rằng những cuộc nói chuyện của con nhà lính vào lúc vô công rồi nghề bất đắc dĩ này sẽ dai dẳng, và anh muốn chợp mắt một lúc, nhưng không sao ngủ được.

Trong tai anh cứ vang lên tiếng leng keng liên hồi không ngớt, hai thái dương như muốn vỡ ra. Không khí lặng ngắt, chết chóc, âm thầm bao phủ cả xung quanh làm cho mọi thứ bốn bề đều có vẻ hư hư thực thực gần như là kỳ ảo.

Xtơrenxốp vẫn không sao quen được với tình trạng mới của mình, vẫn không thể quen được với việc đột nhiên hóa ra điếc đặc. Anh nhìn những đám lá dày, được trận mưa đêm qua rửa sạch bóng nhoáng, đang rung rinh trên đầu mình, nhìn những con ong đất và ong rừng bay từng đàn, lặng lẽ, trên bụi tầm xuân, và có lẽ vì tất cả những thứ ấy diễn ra trước mắt mà lại không kèm theo cái âm vang sinh động của các loại âm thanh nên anh hơi váng đầu; rồi anh nhắm mắt và bắt đầu theo thói quen hồi tưởng về quá khứ về cuộc sống thanh bình bỗng nhiên bị gián đoạn vào ngày hai mươi hai tháng sáu năm ngoái... Nhưng vừa nhớ tới hai con thì nỗi lo lắng cho số phận chúng, cứ day dứt lòng anh trong thời gian gần đây, lại làm cho tim anh quặn đau; và đột nhiên, ngoài ý muốn của mình, anh rên dài một tiếng và hốt hoảng mở mắt ra.

Lôpakhin vẫn ngồi nguyên như cũ, lưng hơi gù xuống, hai bàn tay to bè, như đúc bằng gang đặt trên hai góc nhọn của đầu gối, nhưng gương mặt không còn cái vẻ cáu tiết và căng thẳng cố nén như vừa rồi nữa. Cặp mắt long lanh táo tợn của anh láu lỉnh và giễu cợt nheo nheo, một nét cười còn ẩn ở hai bên mép đôi môi mỏng dính.

Xtơrenxốp vốn quen với nét mặt ấy của Lôpakhin anh bất giác mỉm cười, thầm nghĩ: «Chắc là cậu Nhêkraxốp rù rờ này lại bị hắn xỏ một vố rồi».

Chỉ một lát sau Xtơrenxốp thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề, rầu rĩ, nhưng trong giấc ngủ, cái đầu

ngửa ra vẫn cứ giật giật đột ngột, và hai bàn tay đan trên ngực vẫn khẽ run run như đang cơn sốt.

Nhêkraxốp nhìn anh rất lâu, lặng lẽ nuốt khói thuốc lá, cục hầu lên xuống một cách khó khăn; rồi anh vứt xuống chân cái đầu mẩu thuốc đã cháy đến ngón tay, nói:

— Hắn thì còn đánh đấm gì được nữa? Tội vạ đắng cay, chứ không phải là chiến sĩ nữa! Dập thương đã làm cho hắn cứ rung lên như thế kia, hắn không giữ nổi khẩu tiểu liên trong tay, thế mà cậu dụ dỗ hắn ở lại tiền tuyến. Máu bốc đồng của cậu khá nhiều đấy, nhưng trí tuệ thì lại ít ỏi quá...

— Cậu đừng nói về người khác, tốt nhất hãy kể về căn bệnh bí mật của cậu, — Lôpakhin cười mỉa mai và nhìn vào khuôn mặt rám nắng với hai gò má đã tróc da của Nhêkraxốp vẻ chờ đợi.

— Ở đây chẳng có gì đáng cười cả, — Nhêkraxốp bực mình nói, — chuyện này mà cười thì tệ quá. Nếu cậu muốn biết, thì đây, mình mắc bệnh chiến hào đấy.

— Lần đầu mình mới được nghe! Cái của ấy nó như thế nào? — Lôpakhin thành thật ngạc nhiên hỏi. — Đau cái gì ở... chỗ ấy phải không?

Nhêkraxốp bực bội nhăn mặt.

— Không phải, cái đó hoàn toàn không phải như cái đầu óc ngu xuẩn của cậu nghĩ đâu. Bệnh của mình không phải là bệnh thể xác, mà là bệnh trí não

— Bệnh t...r...í n...ã...o? Lôpakhin thất vọng dài giọng ra — Vớ vẩn! Cậu không thể mắc loại bệnh ấy được. bệnh ấy nó dựa vào đâu chứ, — bệnh ấy nó dựa vào đâu chứ, không có, hoàn toàn không có cơ sở... cho bệnh ấy!

— Cái bệnh ấy nó như thế nào? Nói đi, sao lại chần chừ! — Kôpưtôpxki sốt ruột vì tò mò, hỏi.

Nhêkraxốp bỏ ngoài tai lời nhận xét cay độc của Lôpakhin, cầm một cành gãy vẽ lăng nhăng trên cát trên ống đôi ủng bằng vải giả da đã cũ rồi miễn cưỡng nói:

— Đây, bệnh ấy nó phát ra như thế này này... Hồi đang mùa đông mình bắt đầu nhận thấy trong tính tình mình có cái gì thay đổi. Mình bắt đầu không thích chuyện trò với anh em nữa: rửa mặt, cạo râu, và mọi thứ vệ sinh cá nhân khác cũng vậy. Về vũ khí, thì nói thật là mình vẫn giữ gìn nghiêm túc, còn về bản thân thì cứ bỏ liều. Không phải chỉ là việc khâu miếng lót cổ, hay làm gì đó để cho mình tươm tất một chút, mà thậm chí mình chây lười tới mức có đến hai tháng không thay đồ lót, không tắm rửa cho sạch sẽ lấy một lần. Mình nghĩ sạch hay bẩn thì cũng sắp ra ma rồi. Tóm lại mình đâm ra sống cứ như trong mộng, đi đứng như một con người đã hỏng kiểu. Trung úy Giơmưkốp đem tiểu đoàn cải tạo ra đe mình, và cũng không phạt mình; còn mình chỉ có một suy nghĩ: không ai đưa mình đi đâu xa hơn tiền tuyến nữa; cũng không còn cấp nào dưới binh nhì để hạ bệ nữa! Thế là mình hóa thành man rợ, mình tránh bạn bè, mình cũng không hiểu mình nữa; mình chẳng biết thương ai: đồng chí, bạn bè, ngay cả bản thân. Hồi sang xuân, lúc tiến hành phiên chế lại, chúng ta vận động dọc mặt trận và nghỉ đêm ở Xêmêrốpka. Lôpakhin còn nhớ không? Đấy, chính lúc ấy lần đầu tiên, cái trò đó đã xảy ra với mình... Nửa đại đội bị lèn vào một ngôi nhà gỗ, nằm ngủ như cá hộp, ngủ ngồi, ngủ đứng la liệt đủ kiểu. Trong nhà ngột ngạt, oi bức, nồng nặc hơi người — mệt lả đi! Mình thức giấc, buồn đi tiểu, đứng dậy, nhưng cứ nghĩ là đang ở dưới hầm, và muốn đi ra ngoài thì phải leo lên các bậc thang. Mình còn nhớ,

nhớ đúng như in, là mình đã leo lên bếp lò... Mà trên bếp lò thì có một bà cụ già khú đế đang ngủ. Bà cụ ấy tuổi cũng đã đến chín mươi hay một trăm, già đến nỗi rêu mọc đầy người...

Chẳng hiểu thế nào, đột nhiên Kôpưtốpxki nấc lên một cách kỳ quặc, mặt đỏ bừng rồi tái xanh, thở hổn hển, hai bàn tay che lấy mặt. Một con mắt ràn rụa nước mắt của anh ta nhìn Nhêkraxốp qua kẽ các ngón tay, im lặng, cả người rung lên vì cố nín cười.

Nhêkraxốp tắc giọng nửa chừng, cau mặt. Lôpakhin mấp máy đôi môi dữ tợn; không cho Nhêkraxốp thấy, anh giơ cho Kôpưtốpxki nắm đấm gân guốc với các khớp xương trắng bệch cả ra, nói:

– Kể nốt đi, Nhêkraxốp, đừng ngại, kể đi, ở đây, trừ thằng ngu xuẩn này ra thì ai cũng là người hiểu biết cả đấy.

Cậu Kôpưtốpxki khỏe cười quay đi chỗ khác, phát ra những âm thanh gừ gừ, khò khè, rít lên, ráng hết sức mình để nén một trận cười điên dại, rồi giả vờ ho. Nhêkraxốp chờ cho Kôpưtốpxki ho xong, anh vẫn giữ nguyên vẻ nghiêm nghị trên khuôn mặt sa sầm, kể tiếp:

– Bà cụ này đã ngốc nghếch lên mặt, tất nhiên điều đó thì cũng dễ hiểu thôi... Mình đứng trên thành bếp lò, còn bà cụ đáng kính ấy, cổ lỗ sĩ, da mồi tróc vẩy ấy, đang trong cơn ngái ngủ hoảng hốt, tất nhiên là đã xúc động mạnh và nói giọng thảm hại: « Lạy Chúa tôi, mày định giở trò gì đấy, hả thằng khốn kiếp ». Rồi tự bà ta cứ lấy ủng đập vào mặt mình. Vì tuổi già nên mụ đầm rô này nằm trên lò sưởi ấm vẫn để nguyên ủng và mặc nguyên áo choàng, vừa tức vừa buồn cười, nói có trời chứng giám! Chà, đến khi bà cụ nện cho mình vào mũi vài ba lượt, mình mới tỉnh lại và vội

vàng nói với bà cụ: «Bà cụ ơi đứng âm ĩ lên, lạy Chúa, bà đừng đạp choi choi nữa, nhỡ ra, tuổi già lại làm cho nó long khớp hết bây giờ. Đây chính là vì tôi ngủ mê, vô tình cứ ngỡ đang trèo lên miệng hầm, vì vậy mới ngã vào bà đấy. Xin lỗi, là tôi đã quấy nhiễu bà, – mình nói, – còn về cái tiết trinh của bà thì bà không lo, bà chết dịch ạ!» Thế rồi mình tụt xuống thang, còn ngái ngủ nên lảo đảo như say rượu, hai tai cứ như lửa đốt. «Mẹ ơi, không hiểu sao mình lại thế này? Trong anh em có cậu nào nghe được câu chuyện giữa mình với bà cụ thì sẽ ra sao nhỉ?». Cái mụ già ngớ ngẩn này đến làm họ chôn sống mình với những lời chế nhạo của họ mất!». Mình chưa kịp dứt dòng suy nghĩ thì đã có ai đó túm lấy chân mình. Một thiếu tá thông tin ngủ ngay bên cạnh bếp lò, – đồng chí ấy thức giấc, bật đèn pin nghiêm khắc hỏi: «Cậu làm gì thế? Có chuyện gì thế?» Mình bèn báo cáo rất đúng quy cách là mình mơ mơ màng màng tưởng đang nằm dưới hầm và vô tình làm cho bà cụ hoảng lên. Và đồng chí ấy bảo: «Đồng chí chiến sĩ ạ, thế là đồng chí bị bệnh chiến hào rồi. Hồi ở mặt trận phía Tây tôi cũng đã bị chuyện như thế. Cửa ở bên phải ấy, bước ra đi, coi chừng kẻo lại leo lên mái nhà tiểu tiện mà ngã xuống gẫy cổ đấy».

Cũng may mà anh em chẳng cậu nào nghe được câu chuyện trao đổi của mình với thiếu tá, tất cả đều mệt rã rời ngủ như chết, nên mọi chuyện đều trót lọt êm thấm. Nhưng từ đó, rất hiếm có đêm nào mà mình lại không tưởng là đang nằm dưới hầm, trong lò cốt, hay trong một công sự nào đó. Và tai họa là thế này: «có báo động chiến đấu là mình biết ngay lập tức là phải làm gì; nhưng còn hễ thức giấc để đi tiểu tiện hay đại tiện là bao giờ mình cũng giở những trò kỳ quặc...

Tuần trước, hôm ngủ đêm ở Xtukát, mình lại bày ra chuyện rúc vào trong lò. Đấy, cậu thử nghĩ xem: chui vào lò! Ngay một thằng điên chính cống có lẽ cũng không nghĩ ra được một tiết mục như thế... Suýt nữa thì mình chết ngạt trong đó. Rúc đầu vào đâu cũng không thấy lối ra, thế là tắc tị!... Mình không nghĩ tới chuyện tháo lui mà cứ tựa đầu vào gạch nằm đó. Xung quanh nóng hầm hập... Mình nghĩ: « Chao ôi, thế là toi mạng rồi, chắc là đạn pháo bắn sập hầm ». Đã có một lần mình bị lấp như thế trong lô cốt hồi tháng một năm ngoái. Giá hồi ấy anh em không nhanh chóng bới ra được, thì giờ đây bồ công anh đã mọc trên xương mình rồi... Và thế là mình lấy móng tay cào gạch trong lò, vứt củi lung tung, lục đục một hồi, rồi gào lên như điên: « Các đồng chí ơi, anh em thân mến ơi! Có cậu nào còn sống không? Chúng mình phải tự lực bới ra thôi »! Chẳng có ai đáp lại. Mình chỉ nghe có tiếng trái tim đập kinh hoàng ở tận ngay cuống họng. Mình đưa tay mò ở thắt lưng không thấy xẻng. Mình nghĩ bụng: « Thế là mọi anh em khác hy sinh hết rồi, chỉ còn có một mình mình phải đào bới bằng tay không ». Chao ôi, thú thật, lúc ấy mình òa lên khóc... Mình thầm nghĩ: « Thế là lần thứ hai mình phải chịu một cái chết vô tích sự thế này, cái chiến tranh chết tử chết tiệt! ».

Chợt thấy có ai đó túm chân mình lôi. Hóa ra là chuẩn úy. Đồng chí ấy lôi mình xềnh xệch, còn mình thì trong bóng tối, tất nhiên không đoán ra được là ai. Mình tỉnh lại, mừng quá chừng! Mình ôm chầm lấy ông ta, cám ơn: « Cám ơn, trời, cám ơn đồng chí lắm lắm, đồng chí đã cứu tôi thoát chết. Chúng ta mau mau cứu các anh em khác ra, nếu không thì hỏng mất, chết ngạt cả mất ». Chuẩn úy đang ngái ngủ, chẳng hiểu đầu

của tai nheo gì cả lắc lắc vai mình, thì thầm khẽ hỏi: «Các cậu có bao nhiêu đứa chui vào cái lò ấy và làm trò quỷ quái gì trong đó?» Và sau đó, khi tưởng là đoán ra sự việc, ông ta lôi mình ra phòng ngoài, văng tục chửi cho một trận đến nơi đến chốn rồi nói: «Mình đã trải qua ba cuộc chiến tranh, đã thấy đủ mọi điều, nhưng cái loại mộng du không leo lên mái nhà mà lại chui vào bếp lò thì đây là lần đầu mới thấy. Ông ấy nói, — chính cậu đã thấy, khi trời còn sáng bà chủ đã lôi tất cả mọi thứ ăn được ra khỏi lò và chất củi vào đó để sáng đun, vậy thì ma quỷ nào xui cậu rúc vào đó?».

Mình đã tỉnh táo lại rồi và bắt đầu giải thích cho ông ấy về cái bệnh chiến hào của mình, nhưng ông ta không thèm nghe, cứ gãi gãi cái đầu, ngáp dài và chậm rãi nói giọng Ukrain ngọt xót: «Thằng ba trợn, nói dối! Mai cậu sẽ được hai ngày phạt về tội mò vào ăn sương trong bếp lò, xúc phạm tới nhân dân, và còn thêm hai ngày phạt nữa về tội không mò vào đúng chỗ đáng mò. Sữa nóng và xúp bắp cải còn thừa sau bữa tối, hôm qua bà chủ đã mang cất vào nhà kho. Năng lực quan sát nhà binh của cậu không đáng một xu nhỏ»...

Kôpưtốpxki phá ra cười hô hố rồi quên khuấy đi, lại vỗ đánh đét vào chỗ bắp đùi hở hang:

— Chuẩn úy quyết định thật chí lý! Ông ta không phải là chuẩn úy mà đúng là Tòa án Tối cao!

Nhêkraxốp lườm anh ta một cái tỏ ý phản đối, và vẫn tiếp tục kể, giọng đều đều bình thản, cứ như là kể chuyện ai khác:

— Và mình đã dùng đủ mọi phương kế để ban đêm khỏi phải thức dậy, — nhưng đều vô hiệu! Nhiều ngày

mình không uống nước, không ăn thức ăn nóng. — vô ích! Cứ gần sáng là chồm dậy, kiểu như là theo khẩu lệnh hô «nghiêm» — và bắt đầu dò dẫm đi. Ngay đêm vừa rồi đấy... Mình thức giấc trước lúc rạng đông, trời mưa, chân ướt mèm. Trong cơn mơ màng và đang cơn bệnh chiến hào tai hại này mình nghĩ bụng: « Nước chảy vào hầm rồi. Đáng lẽ từ hôm qua đã phải đào rãnh thoát nước ». Mình đứng dậy đưa tay sờ soạng chạm phải một gốc cây. Cũng không ngờ là mình với cậu Mai Bôrôđa lại cùng ngủ dưới gốc cây dương... Mình sờ vào cây và tưởng rằng đó là thành chiến hào, và đi tìm bậc tam cấp để leo lên. Vô tình trong lúc đi vòng quanh cây dương, mình lại giẫm vào đầu Mai Bôrôđa... Ái chà thế là hắn làm um lên, khiếp thật! Hắn nhảy chồm lên, hất phăng cái áo bạt nhổ toẹt, và chửi cho lút mày lút mặt. Hắn nói: « Mày là thằng loạn thần kinh tồi tệ. Nếu rốt cục, mày đã phát rồ, đang đêm muốn leo lên cây như con khỉ hạng bét nhất, thì ít ra mày cũng đừng dẫm lên những người sống, đừng bước lên đầu người ta chứ; nếu không thì tao sẽ cầm súng dùng lưỡi lê đóng mày vào cây đấy. Thế là mày sẽ chết khô trên cành, giống như một quả táo sâu vậy!

Mà cái thằng ngu ngốc đần độn ấy có hiểu đâu được rằng mình dẫm lên hắn không phải trong lúc tỉnh táo, mà là do cái bệnh chiến hào chết tiệt ấy! Hắn cứ chửi rủa cho đến khi khản đặc đi vì giận dữ. Còn mình thì lặng thinh, không nói không rằng gì với hắn, vì mình có lỗi, bản thân biết rõ điều ấy. Nhưng hắn thu dọn hết đồ lề, cuộn vào áo bạt, và trước khi đi vào rừng tìm một chỗ mát mẽ, hắn còn chào mình như sau: « Thế đấy, số phận chó má như thế đấy, những thằng tử tế thì lại chết hết, còn mày, Nhêkraxốp lại vẫn cứ sống mãi... Đến thế thì tất nhiên là không nhịn được

nữa; mình bảo hắn: « Cút đi cho rảnh mắt, đừng có thối thây lên ở đây nữa! Chỉ tiếc là tao mới xéo có một chân lên cái đầu ngốc nghếch của mày, đáng lẽ tao phải nện cả hai chân lên đó, và lấy đà cẩn thận nữa... » Thế là hắn vung hai nắm đấm lên xông tới mình. Mà hắn là một thằng khỏe, vạm vỡ như con bò mộng. Mình chặn lấy khẩu tiểu liên, nhanh nhẹn lủi về sau hai tuyến và quát lên từ xa: « Đừng tới gần, nếu không tao sẽ xóa tên mày trong danh sách loài người đấy! Tao sẽ sang cho mây cái tên « Mai-Bô-vô-đất ». Suýt nữa thì hai đứa xông vào giáp lá cà...

– Đêm qua mình có nghe hai cậu tán tỉnh nhau, – Lôpakhin nói, – nhưng mà cậu nói tất cả những chuyện ấy ra để làm gì cơ chứ, mình không hiểu nổi.

– Chỉ để nói lên cái điều ấy thôi, là mình cần nghỉ ngơi

– Thế còn anh em khác thì sao?

– Về anh em khác thì mình không biết. Cũng có thể mình không phải là sắt thép như họ, – Nhệkraxốp chán nản nói

Hắn ngồi doạng rộng hai chân dận trong đôi ủng trăng trắng đã bị cỏ dại thảo nguyên bào mòn, tay cầm que tiếp tục vẽ lên cát những hình lằng nhằng vô nghĩa, đầu vẫn cúi gục không ngẩng lên.

Đâu đó về bên trái trên nền trời không gợn một bóng mây, xanh biếc, từ dưới đất nhìn lên nom cứ như đặc quánh chắc nịch, đang diễn ra một cuộc không chiến ngắn ngủi Không một ai ngồi trong khoảnh rừng thưa này nhìn thấy được máy bay, chỉ nghe trên cao những loạt súng máy ngắn, dài đan nhau, âm vang rất đặc biệt, xen lẫn những tiếng đại bác trầm trầm, rất nhặt

Giữa những tiếng động cơ đủ loại gầm rú xen lẫn nhau, trong vài giây bỗng nghe rõ tiếng của một chiếc khu trục: ban đầu nghe chói tai và thanh mảnh rồi dần dần dường như nở to ra, chuyển thành tiếng gầm phẫn nộ trầm và thấp, rồi đột nhiên câm bặt. Chỉ nghe những tiếng súng bắn ùng ục xa xa, không đều, và tiếng réo rất căng, rung lên cứ như là ở phía xa ấy người ta đang xé vụn một tấm vải.

Trên trời bên trái bỗng hiện ra một vệt khói đen kéo dài, chênh chếch và đầu vệt khói là bóng dáng một chiếc máy bay lấp loáng đùng đục trong nắng đang vun vút lao thẳng xuống đất. Một lát sau bên kia bờ sông Đông vẳng lại một tiếng rụp răng rắc, ngắn ngủi, khô khốc...

Kôpưtốpxki hốt nhiên tái mặt đi, thì thầm nói:

— Một chiếc xong rồi... Mẹ ơi là mẹ, cầu mong sao cho đó không phải là của ta! Nhìn thấy máy bay ta mà rơi ngay trước mắt mình như thế thì mình thấy tức ở dưới ức và trong mồm cứ nghe mằn mặn...

Anh ta lặng im một lúc; rồi khi cái cảm xúc mãnh liệt ban đầu đã có phần bớt gay gắt, anh nghi ngờ liếc nhìn Nhêkraxốp và hỏi, giọng khác đi, có vẻ thực tế và lo lắng:

— Nghe đây, cậu này, thế cái bệnh chiến hào của cậu có... lây không đấy? Nếu lây mà cứ yên trí ngồi gần cậu thế này, rồi có thể lại đêm đêm mò tới những chỗ không nên tới đấy nhỉ?

Nhêkraxốp cau mày nói, khinh bỉ và cáu kỉnh:

— Đồ ngu!

— Hay đấy, nhưng tại sao lại bảo là mình ngu cơ chứ? — Kôpưtốpxki hết sức ngạc nhiên hỏi.

— Tại vì với một sức khỏe như của cậu thì đến bệnh loét xibia cũng chẳng làm gì nổi, nữa là cái thứ bệnh tinh thần.

Kôpưtôpxki, rõ ràng là nở gan nở ruột, hiên ngang ưỡn bộ ngực đồ sộ ra và kiêu hãnh nói:

— Cậu nói đúng đấy, sức vóc của mình chơi được.

— Đấy cậu trẻ và khỏe như thế, có thể cứ chiến đấu không cần nghỉ ngơi, còn mình thì không thể như thế được, — Nhêkraxốp buồn rầu nói. — Mình không còn ở lứa tuổi của các cậu nữa, mình muốn về qua nhà một tí... Mình đã có bốn con, đã một năm rồi không thấy mặt, nên đã quên không còn nhớ chúng nó như thế nào nữa... Quên cả mặt mũi chúng rồi... Hai con mắt thì còn mang máng hình dung được, ngoài ra thì chịu, cứ như nhìn qua sương mù... Có đêm, không đánh nhau, mình xót xa quá, muốn nhớ lại chúng cho rõ, — nhưng chịu không làm sao được! Thậm chí toát cả mồ hôi mà vẫn không tài nào tưởng tượng cho đúng thật là tắc tị! Nhất là con Masutka, con bé lớn ấy, mình cũng không nhớ rõ, mà cháu đã sang tuổi mười lăm rồi... Cháu rất sáng dạ, học sinh ưu tú nhất ở trường đấy...

Nhêkraxốp nói, giọng mỗi lúc một trầm xuống và về sau càng líu nhíu khó nghe. Những tiếng cuối cùng anh nói hơi run run và giọng khàn khàn, — rồi anh im bặt, bẻ gãy cái que nhỏ từ nãy đến giờ vẫn ve vẩy trong tay; rồi đột nhiên anh ngẩng đôi mắt long lanh ướt nhìn Lôpakhin qua nước mắt — những giọt nước mắt đàn ông hiếm hoi, — mỉm cười ngượng nghịu.

— Đó là mình chưa nói đến vợ... Về chuyện này thì dễ gì tìm ngay được lời thích hợp để nói... Thực ra thì mình cũng thú nhận là lâu lắm mình đã quên mất cả cái mùi hôi nách của mụ ta rồi...

tái mặt, suýt nữa thì không tự chủ được mình. Lôpakhin đưa cặp mắt phẫn nộ đục ngầu nhìn Nhêkraxốp, lặng lẽ lắng nghe; rồi bất ngờ hỏi giọng khe khẽ, tức nghẹn:

— Cậu quê ở đâu hả, Nhêkraxốp? Người Kuôcxkơ à?

Cũng khe khẽ như thế và húng hắng ho, Nhêkraxốp trả lời:

— Mình vốn là người Kuôcxkơ Ở gần Lêbêdian.

Lôpakhin bóp chặt những ngón tay đan chéo vào nhau, và vẫn cứ như trước, hai con mắt không rời khuôn mặt đờ đẫn của Nhêkraxốp, anh cất giọng trầm trầm.

— Đồ hèn mạt, cậu kể chuyện con cái nghe thê thảm nhỉ! Chao ôi là thê thảm! Thật quả là một người cha và một người chồng thương con thương vợ. Quân Đức đã tới chiếm lấy nhà, nhạo báng gia đình, còn ông ta như cậu thấy đấy, lại nghĩ tới chuyện đi kiếm một mụ đàn bà để hú hí, muốn về hậu phương đi hóng mát: thật khéo chọn thời gian thích hợp Thôi được, cậu cứ nghỉ ngơi, cứ nốc cho đẫy dều, cứ đi mà đú đởn với vợ người khác, mặc vợ cậu làm đất cho bọn Đức cày. Còn bọn con thì mặc cho chúng chết đói như lũ chó hoang... Thật là phải đạo! Thế mà cậu còn nói rằng lũ con của cậu, cậu không nhớ mặt mũi ra sao nữa! Quên thì cũng có gì là khó hiểu, nếu như cậu chỉ bo bo lo cho cái thân xác của mình. Này, đừng có quay mõm đi, nghe đây! Cậu bảo là muốn về qua nhà, nhưng cậu thử nghĩ xem về như thế nào mới được chứ? Đàng hoàng bước đi, lương tâm thanh thản như một chiến sĩ, hay là theo cái kiểu bò sát đất tìm đến xin làm tù binh của bọn Đức? Thế rồi bò về tới ngưỡng cửa nhà mình ve vẫy đuôi cho gia đình vui mừng: đây, người anh hùng nhà ta đánh đấm đã mệt nhoài rồi, bây giờ

tôi tính chuyện về ngồi như chó liền rười trước mặt bọn Phơrít, xin cúc cung tận tụy phục vụ chúng nó thế đấy, phải không? Nhêkraxốp ạ, mình ngỡ rằng cậu là người Nga kia đấy, không ngờ cậu chỉ là cục phân của một dân tộc vô danh nào đó. Cút đi khỏi chỗ này, đồ cóc nhái nhầy nhụa, đừng để cho mình ngứa mắt mà phạm tội đấy!

Lôpakhin càng nói càng phẫn nộ; cuối cùng anh im lặng, thở hồn hển phì phò rất mạnh, cứ như là có cả một bễ lò rèn trong ngực.

– Thôi cậu ra chỗ khác, Nhêkraxốp ạ, kẻo hắn lại bất thình lình nện cho cậu một trận, – Kôpưtốpxki khuyên; quả thực anh ta cũng phát hoảng lên trước thái độ cố nén cơn giận dữ chưa từng thấy của Lôpakhin.

Nhêkraxốp vẫn không động đậy. Ban đầu anh ngồi nghe, mặt dần dần đỏ lên và cứ chằm chằm nhìn vào đôi mắt xanh lè của Lôpakhin đang lóe lên một ánh thép đùng đục; rồi anh ngoảnh nhìn ra hướng khác, và bỗng nhiên một màu tái xám lan trùm lên má, lên cằm; thậm chí trên hai gò má đã bợt ra vì dãi nắng cũng hiện lên một màu xanh bệch như da xác chết.

Anh lặng lẽ, cúi đầu, mười ngón tay run rẩy cứ sờ sờ nắn nắn cái dây da nhem nhuốc dầu mỡ của khẩu tiểu liên. Sự im lặng kéo dài hóa ra nặng nề tới mức Lôpakhin là người đầu tiên không chịu nổi, anh vẫn thở dồn dập khò khè, quay sang Kôpưtôpxki nói:

– Nào, còn Xasa, thế nào? Ở lại chứ?

Kôpưtôpxki xé chéo tờ giấy đánh roạt một cái để cuốn thuốc lá, giận dữ nhướng đôi lông mày màu hạt dẻ:

– Lại một câu hỏi dớ dẩn, nghe lạ tai thật? Còn sao nữa, mình với cậu đem chia đôi khẩu súng ra à? Cậu

ở lại thì mình ở lại. Chúng mình như cá với nước. Chúng mình sẽ cùng chọi ra trò cho đến thắng lợi hoàn toàn. Mà mình cũng không thể bỏ cậu được; không có mình thì cậu sẽ buồn mà chết mất: Lấy ai để cậu chửi rủa. Tính mình vốn tốt nhịn, chứ thằng khác thì nó không chịu ngậm miệng đâu, — lại chạm trán nảy lửa thôi.

Mắt Lôpakhin trở nên ấm áp hơn, và có một cái gì đó khác lạ thoáng hiện lên trong cái nhìn, khi anh liếc sang pháo thủ số hai của mình.

— Như thế mới đúng — anh tán thành nói. Đó là tình đồng chí. Thế này nhé, Xasenka thân mến ạ, cậu ở lại đây với Xtơrenxốp, còn mình đi tìm chuẩn úy. Phải báo cáo với thủ trưởng là chúng ta ở lại, một việc như thế này không nên làm lén lút.

Lát sau, Nhêkraxốp đã đuổi kịp anh, gọi to.

— Nào, cậu còn muốn gì nữa, hả cái thằng bám váy đàn bà? — không thèm ngoảnh lại, Lôpakhin thô bạo hỏi:

Đuổi kịp Lôpakhin rồi, Nhêkraxốp nói rời rạc:

— Mình đã quyết định... là chính mình... mình quyết định sẽ ở lại với các cậu, thế đấy. Mình đã nghĩ lại rồi! Mệt mỏi và bực tức thế này thì làm gì mà không nghĩ vớ vẩn, đầu óc mụ đi thì cứ nói bậy... Nhưng Lôpakhin ạ, không phải lỗi lầm nào cũng ghép tội cả đầu cậu ạ... Chúng mình đã cùng nhau trải qua bao nhiêu dặm đường, mình có phải là người xa lạ với cậu đâu, sự thật là thế... Có gì đáng giận đâu. Pêchia, cậu nghe rõ chứ? Thôi cậu hãy thết mình đi, nào cùng hút chung điếu thuốc làm lành chứ?

Với anh em mình, Lôpakhin vốn không hay để bụng để dạ... anh rảo bước nhanh hơn, vừa đi vừa móc túi thuốc, giọng đã hơi dịu xuống, lầu bầu:

— Với một thằng ngốc như cậu thì nên thết một báng súng mới phải! Thở ra toàn chuyện quỷ quái, để mình phải khuyên bảo, dỗ dành mãi, còn mấy sợi thần kinh cuối cùng cũng căng đứt nốt... Mà này, đừng quên rằng thuốc là người khác thì cuộn điếu nho nhỏ thôi nhé.

— Xin thề là mình không cuốn được những điếu nhỏ đâu ' Nhêkraxốp, đã trở lại vui vẻ, kêu lên.

Lêpakhin đứng lại, cuộn một điếu thuốc bé tẹo, lặng lẽ nhét vào tay Nhêkraxốp. Cậu này nhẹ nhàng đưa mấy ngón tay thẳng đuột đen đủi cầm lấy dè bỉu ngắm ngược ngắm xuôi, rồi thở dài, và cũng lặng lẽ châm hút.

***

Họ đến hầm chuẩn úy thật đúng lúc: ở cửa hầm, chiến sĩ đại liên Vaxili Khơmứt, đứng đơ người, hai tay nẹp theo đường chỉ ống quần, còn chuẩn úy Pôpơrisenkô dữ tợn long sòng sọc cặp mắt sưng húp, đỏ ngầu vì mất ngủ, đang xạc cho hắn:

— Lại có cái kiểu anh hùng như thế đấy! Không muốn chấp hành điều lệnh, kỷ luật, không có một khái niệm gì về công việc nhà binh, hành động cứ như là con nít đi xem hội chợ: muốn gì là đòi lấy được, ngay tắp lự! Thế cậu có biết rằng đã là chiến sĩ thì ăn cháo hay chết đều chỉ biết theo mệnh lệnh thủ trưởng chứ không phải cứ tùy tiện mà làm, biết không?

Ông im lặng một lát, ném một cái nhìn sắc như dao vào khuôn mặt đẹp và gầy của người chiến sĩ súng máy, rồi lập tức cất cao giọng:

— Không còn có kỷ cương gì cả! Các cậu muốn làm gì thì làm ư! Chà, cậu tìm đến tôi đòi cái gì hả, đồ bạc

ác bất nhân? Tôi đang chỉ huy cái gì đây, một đơn vị quân đội, hay một tập đoàn thợ mộc? Cậu vào quân đội làm thuê công nhật phải không? Và tôi có quyền gì cho cậu chuyển sang đơn vị khác, có quyền gì hả? Hôm nay cậu bỏ đi, ngày mai cậu khác, cứ tiếp tục như thế, rồi cuối cùng sẽ ra sao, tôi hỏi cậu? Tôi sẽ chỉ còn lại một mình – và một mình tôi đơn độc trình diện với sư đoàn trưởng hả? Đấy, báo cáo đồng chí đại tá, đồng chí đã thấy thằng già ngu xuẩn này chưa? Tôi, chuẩn úy Pôpơrisenkô có vinh dự trình diện đồng chí. Trong trung đoàn có một số đồng chí còn nguyên vẹn, nhưng tôi đã thả cho họ tán loạn lung tung, giống như con gà mẹ khốn nạn để lạc đàn gà con trở về nhà một mình... Xin đồng chí hãy cách cái chức chuẩn úy cao quý của tôi, và ra lệnh treo cổ tôi vào cái cành cây bẩn thỉu nhất, tôi rất xứng đáng với cái đu ấy... Có phải thế không hả, Vaxili, Khơmứt? Cậu muốn dành cái vinh dự đó cho thâm niên quân nhân của tôi đấy phỏng? Thế cậu không đánh hơi được điều đó hay sao hả, đồ quỷ tha ma bắt?

Chuẩn úy quặp mấy ngón tay nâu ám khói thuốc lá thành một dấu hiệu tục tĩu, dứ dứ gần cái mũi thanh thanh hơi gồ của cậu chiến sĩ súng máy, rồi buông thõng tay xuống, nhấn mạnh:

– Nếu như cậu cứ ngu xuẩn tự ý bỏ đi thì tôi sẽ xem như cậu đào ngũ, hãy nhớ lấy! Và cậu sẽ chịu tội trước tòa án về chuyện đào ngũ! Cút cổ cậu đi, và đừng bao giờ chường mặt ra với tôi xin xỏ những chuyện ngớ ngẩn như thế nữa nhé!

– Rõ, thưa đồng chí chuẩn úy, tôi sẽ không bao giờ chường mặt ra xin xỏ những chuyện ngớ ngẩn như thế nữa, – Khơmứt, nhắc lại rất trịnh trọng và cau đôi mày

thanh thanh, đen nhánh như mày thiếu nữ, quay vòng sang bên trái, khẽ rập đôi ủng đã vẹt gót.

— Chuẩn úy đưa mắt nhìn theo hồi lâu dáng người cân đối, dong dỏng điền trai của anh ta, rồi dạng rộng hai tay :

— Các cậu xem, những thằng thông minh ghê gớm chưa chứ ? — ông ta nói, hấp háy rất nhanh hai con mắt lèm nhèm nước mắt, bực bội thở phì phò vào hàng ria hoe hoe, đã có nhiều sợi bạc. — Từ sáng đến giờ đó là cậu thứ tư dẫn xác đến đấy — và tất cả đều chỉ hát có mỗi một bài ấy ! Cậu thứ tư rồi đấy. Chúng không muốn về hậu phương, chúng muốn ở lại đây Còn tôi cũng có thể là bản thân không muốn về hậu phương, nhưng tôi phải chấp hành mệnh lệnh chứ ? ! — đột nhiên ông cất cái giọng kim khao khao hét lên, nhưng khi nén được cơn xúc động ông tiếp tục ôn tồn hơn : — Mình vừa mới gặp thiếu tá chỉ huy trung đoàn Ba mươi tư. Đồng chí ấy ra lệnh lập tức tiến về thôn Talôpxki, ban tham mưu sư đoàn đang đóng ở đó Mình đánh liều hỏi đồng chí ấy là chúng ta rồi sẽ ra sao. Đồng chí ấy bảo : « Yên trí, ông bạn già ơi, một khi còn giữ được vật thiêng liêng trong chiến đấu là lá quân kỳ, thì trung đoàn không bị giải thể mà sẽ được bổ sung quân số nhanh chóng, tăng cường khung chỉ huy, rồi chúng ta sẽ lại trở ra mặt trận tới khu vực xung yếu nhất ! » — Chuẩn úy trịnh trọng giơ ngón tay trỏ, nhắc lại : « Đến khu vực xung yếu nhất, nghĩa là như thế nào, các cậu có hiểu không ? » Thiếu tá nói rằng, bởi vì sư đoàn ta là chủ lực, đã từng trải thử thách và bất khuất kiên cường. Mà một sư đoàn như thế, mặc dù có bị tổn thất nặng nề đi nữa, cũng không thể để cho ăn không ngồi rồi lâu được. Thiếu tá nói thế, vậy mà đấy, có những thằng ngông nghênh đủ

loại lại tới đây định đem cái anh hùng trẻ con của chúng để lừa phỉnh tôi... Chúng nó muốn vứt bỏ đơn vị cũ để đi rông ngoài mặt trận như những cục cứt trôi sông. Mà đời thuở nào lại có cái chuyện cứ bỏ đơn vị này sang đơn vị khác tùy theo ý thích riêng của mình kia chứ? Tôi hỏi các cậu chứ, làm sao mà Vaxca Khơmứt, một con cún miệng còn hôi sữa thế kia, lại có thể biết được rằng đâu là khu vực quan trọng nhất hả? Cái sư đoàn đang thay thế chúng ta phòng ngự ở đây, chưa biết chừng lại cứ phải nằm phòng ngự chán phèo ở đây cho tới mùa đông, chưa biết chừng ở đây sẽ chẳng có đánh đấm gì cả mà chỉ có ngồi mòn đít đi thôi. Mà ai là kẻ biết rõ điều ấy hơn, thiếu tá hay là cái thằng Vaxca ba hoa ấy?

Thế là mọi sự tan thành mây khói! Tất cả mọi tính toán kế hoạch trước đó của Lôpakhin đều bị những lý lẽ xác đáng của chuẩn úy lật nhào không chút thương tiếc. Không hiểu sao Lôpakhin lại bỏ mũ sắt xuống và lấy lòng bàn tay xoa xoa lên cái bầu mũ phơi nắng đã nóng bỏng. «Ông lão quỷ quái này nói thật chí lý! Sao cái sọ dừa của mình trước đây lại không hiểu được việc ấy nhỉ? — Anh buồn phiền nghĩ bụng, mắt nhìn đâu đó không hướng vào chuẩn úy. Rất đơn giản là người ta sẽ gửi chúng mình đến một khu vực quan trọng, còn ở đây thì bọn Phơrit sẽ không tấn công đâu. Ừ, mà nhất định là sẽ như thế đấy! Đấy, chúng sẽ chọc thẳng qua mặt mình về phía đông... Ghà, mình bị hố rồi, bây giờ phải tính bài chuồn thôi...».

— Còn các cậu, các chú nhóc đến đây làm gì? Chuẩn úy hỏi với một giọng ngụ ý đe dọa, rõ ràng là đã đoán trước sẽ phải nghe một điều gì khó chịu nên vươn dài cái cổ nhăn nheo ra chờ đợi câu trả lời, cứ như là con gà chọi trước trận đấu.

Quai hàm dưới của Nhêkraxốp đột nhiên trễ xuống khi Lôpakhin đưa ống tay áo lên lau mồ hôi đầm đìa trên trán, điềm tĩnh trả lời:

– Chúng tôi đến hỏi xem bao giờ xuất phát.

Chuẩn úy thở dài nhẹ nhõm. Còn Lôpakhin thở dài nặng nề, vì có phải dễ dàng gì mà từ bỏ cái quyết định trước đó của mình. Nhưng Nhêkraxốp hít mạnh một hơi nghe như huýt sáo, thì thầm bảo:

– Sao cậu lại làm rối vấn đề lên thế? Cứ nói luôn với ông ấy đi thôi! Nói thẳng đi, ông ấy không trọ nổi chúng mình đâu!

– Có gì đã nói hết rồi! Lôpakhin ngắt lời anh và quay sang chuẩn úy: – Đồng chí cho lệnh tập họp đi, kẻo cái tập đoàn thợ mộc của đồng chí tan rã mất đấy...

* *
*

Họ đã vượt qua mười lăm cây số với một thời gian nghỉ ngắn ở chặng giữa đường; khoảng sáu giờ chiều, cơn nóng ngột ngạt bắt đầu dịu đi chút ít, họ tiến vào một xóm trải rộng giữa một thung lũng cạn mọc đầy liễu.

Từ đây đến thôn Talôpxki, nơi sư đoàn bộ đóng chỉ còn chừng gần bảy cây số nữa thôi, nhưng vừa mới tiến vào thôn thì chuẩn úy Pôporisenkô tuyên bố sẽ nghỉ đêm ở đây. Trong chiến sĩ, có người nào đó không hài lòng nói:

– Tính chuyện nghỉ đêm thì sớm quá đấy! Hút vài hơi, nghỉ ngơi chút đỉnh, lặn mặt trời là chúng ta đến Talôpxki luôn. Được không đồng chí chuẩn úy?

Lại có người nói thêm:

— Suốt ngày không có gì vao bụng rồi! Tới đó ta xông vào bếp của ban chỉ huy...

Pôporisenkô tức giận thở phì phì qua hàng ria xám bụi, nghiêm khắc vừa nhìn các chiến sĩ vừa nói:

— Thôi, chấm dứt nói năng bàn cãi! Tôi không thể nào trình diện đại tá với những chiến sĩ rách rưới đói khát. Rõ chưa? Chúng ta sẽ nghỉ đêm; và tối nay mọi việc phải đàng hoàng đâu ra đấy: quân phục rách thì vá lại, mạng lại, giày ủng của ai nom thảm hại quá thì sửa chữa đi, vũ khí thì tất nhiên là phải sáng như gương, còn phải rửa ráy cạo râu cạo ria cẩn thận. Sáng mai trình diện tôi, mọi người đều phải bóng nhoáng cả lên, tôi sẽ kiểm tra nghiêm ngặt. Rõ chưa? Còn cái chuyện nhét gì vào mồm thì tôi sẽ kiếm ở nông trang. Chốn này đâu có phải là đồng đất nước người mà tôi phải mò vào xin ăn từng nhà, chúng ta không phải là một lũ ăn mày. Rõ chưa? Và tôi không cho phép ai bêu riếu trung đoàn của mình cả, rõ chứ! hiểu chứ!

Họ tìm thấy chủ tịch nông trang ở trụ sở. Chuẩn úy bước vào trong nhà, các chiến sĩ ngồi vào chỗ có gió mát, một số uể oải nằm dài ra ở cạnh giếng. Gần mười lăm phút trôi qua, nhưng trong nhà vẫn vang lên những lời đối đáp: lời lẽ của chuẩn úy có vẻ biết điều, khẩn khoản, còn giọng nam cao kia, rõ ràng là của chủ tịch nông trang, thì cứ một mực khăng khăng nhắc đi nhắc lại bằng đủ các giọng: « Không thể được. Đã nói là không thể được mà. Thưa đồng chí chuẩn úy, không được đâu! ».

— Hai bên có chuyện gì đó không thỏa thuận được với nhau đấy. Lôpakhin, cậu hãy vào giúp ông cụ một tay đi, — Kôpưtốpxki khuyên.

Từ lâu, Lôpakhin đã chăm chú lắng nghe những mẩu rời rạc của cuộc nói chuyện từ trong nhà vẳng ra, anh đứng dậy và quả quyết bước lên thềm.

Trong một căn phòng nhỏ, cạnh cửa sổ với những mặt kính có dán chéo dọc ngang bằng những băng giấy báo, chủ tịch nông trang đang ngồi; đó là một người đàn ông cao lớn còn trẻ, mặc áo va rơi quân phục đã cũ: chiếc mũ ca lô không gắn sao, đã bạc mầu vì dãi nắng, hất ngược ra sau gáy. Ống tay áo bên phải trống rỗng nhét qua quít vào thắt lưng! Chuẩn úy ngồi đối diện với chủ tịch nông trang, chiếc ghế đẩu bị đẩy đến sát sàn sạt, đôi đầu gối của ông chạm đầu gối của chủ tịch nông trang và ông cố tìm mọi cách để cái giọng khàn khàn của mình có thêm sức thuyết phục:

– Chính đồng chí cũng đã từng ở mặt trận, mà sao lại không hiểu cho hoàn cảnh của chúng tôi, mà cứ suy luận, – xin lỗi đồng chí, – giống như là một người đàn bà kém giác ngộ thế...

Chủ tịch nông trang hậm hực long lanh cặp mắt xám gần sát tinh mũi, lặng thinh bĩu môi. Rõ ràng là cuộc nói chuyện làm cho anh ta khó chịu. Lôpakhin cất tiếng chào rồi ngồi xuống đầu một chiếc ghế dài.

– Các đồng chí có chuyện gì thế? Các đồng chí đang cò kè gì đấy?

Đầu vẫn không quay sang phía anh, chủ tịch nông trang đáp:

– Có chuyện là đồng chí chuẩn úy của các anh yêu cầu xuất cho đồng chí ấy thực phẩm trong kho nông trang, nhưng tôi lại không thể làm việc ấy được.

– Tại sao?

– Chà! tại sao à? Thưa, tại vì kho đã rỗng. Đồng

chí tưởng rằng các đồng chí là những người đầu tiên chạy qua thôn này đấy hả ?

— Không phải là chúng tôi chạy. — Lôpakhin cố nén mình cải chính lời của ông ta, lòng cảm thấy sôi lên niềm ác cảm đối với chủ tịch nông trang, đối với cặp mắt lạnh như tiền, sát gần tinh mũi, và cái giọng nam cao quá tự tin của ông ta. « Hắn đã quên mất cảnh anh em sống ở mặt trận như thế nào rồi, hắn hoàn toàn không phải đánh đấm gì nữa, ăn phềnh bụng ra, thế thì bây giờ hắn còn thương xót gì đến những thiếu thốn của anh em, bây giờ thì hắn đã khỏi vòng cong đuôi rồi, — Lòpakhin thầm nghĩ và ghét cay ghét đắng, từ bên cạnh nhìn vào cái cổ dựng đứng đỏ quạch và cặp má phinh cạo nhẵn nhụi của chủ tịch nông trang.

— Các đồng chí không phải là những người đầu tiên chạy qua đây, và chắc hẳn cũng không phải là những người cuối cùng.

— Tôi nhắc lại là không phải chúng tôi bỏ chạy. — Lôpakhin gay gắt nói. — Đó là điều thứ nhất, còn điều thứ hai, chúng tôi là những người cuối cùng. Chẳng còn có ai đằng sau chúng tôi nữa.

— Nhưng như thế thì chúng tôi có đỡ đi được chút nào đâu! Những kẻ đến trước các anh đã vét sạch sành sanh, cứ như là lấy chổi quét hết ấy !

Chủ tịch nông trang ngoảnh về phía Lôpakhin, toan nói điều gì đó, nhưng Lôpakhin đã hỏi trước :

— Đồng chí đã từng ở mặt trận rồi chứ ?

— Thế theo đồng chí thì cánh tay của tôi bị con bê nó gặm mất đấy à ?

— Đã phải rút lui bao giờ chưa ?

— Mọi sự đều đã trải qua, nhưng chưa từng thấy cái chuyện như ngày này.

— Này, đồng chí thân mến, đầu đồng chí bằng gỗ à, đồng chí phải hiểu rằng tôi không thể để cho anh em của tôi nhịn đói chứ, chuẩn úy nói. — Tôi sẽ phải chịu trách nhiệm về từng người trước ban chỉ huy. Rõ chứ? Đồng chí cứ viết phiếu xuất kho, trong ấy thế nào cũng có chút ít gì đó, chúng tôi có cần gì nhiều lắm đâu mà.

Để có thêm sức thuyết phục mạnh mẽ hơn, chuẩn úy đặt tay lên đầu gối chủ tịch nông trang, nhưng ông ta dịch chân ra mỉm cười hiền hậu và chất phác:

— Ái chà, chuẩn úy, chuẩn úy ơi! Tôi thật đến khổ với đồng chí đấy, đồng chí già ạ! Tôi đã nói với đồng chí bằng tiếng Nga: trong kho không có gì hết, ngoài chuột ra thì không có gì hết, mà đồng chí không chịu tin Và đồng chí đừng sờ nắn chân tôi làm gì, tôi có phải là gái tơ đâu, chân tôi nó cũng không biết rung động trước sự nài nỉ đâu, chân gỗ đây... Và đây là lời cuối cùng của tôi: chúng tôi sẽ cấp hai kilô kê — thế thôi, còn bánh mì thì hãy đến các gia đình mà kiếm

— Hai kilô cho hai mươi bảy tay súng chiến đấu, cho cả một trung đoàn, đồng chí thử tính xem, tôi biết làm sao bây giờ? Mà nấu cháo với gì cơ chứ? Còn bảo vào kiếm bánh mì ở các gia đình thì tôi không thể để cho các chiến sĩ làm như vậy: chúng tôi không phải là ăn mày. Đồng chí đã rõ chưa?

Lôpakhin nhìn khuôn mặt đau khổ của chuẩn úy, đẩy cái ghế dài rầm rầm. Chuẩn úy giơ tay can:

— Lôpakhin, không được nóng!

— Ta vào kho thôi, chủ tịch nông trang nói ngắn gọn.

Cái chân gỗ ken két nện rắn rỏi trên nền nhà, ông ta đi ra cửa. Pôpơrisenkô hài lòng bước theo sau Lôpakhin nối gót luôn.

Tới gần vựa thóc, chủ tịch nông trang để cho chuẩn úy đi trước rồi nắm lấy khuỷu tay Lôpakhin.

– Này, ông thiên lôi, nhìn tận mắt xem, chúng tôi còn gì nào. Tôi có kho bí mật đâu, và cũng chẳng muốn giấu diếm các đồng chí gì cả. Xem ra thì anh em là những chiến sĩ dũng cảm, toàn là những tay cừ, lẽ nào tôi lại tiếc một con cừu chẳng hạn để các đồng chí nấu cháo, nhưng theo lệnh của khu, thì bao nhiêu gia súc, cả lớn lẫn bé đều đã cho tản cư từ hôm qua rồi. Chỉ còn lại phần thuộc quyền sử dụng riêng của các nông trang viên thôi. Tôi mà có cừu riêng của mình thì sẽ ủng hộ các đồng chí, nhưng gia tài chỉ có mỗi một mụn vợ và một con mèo thôi.

Lôpakhin lặng lẽ giúp một tay mở cái khóa treo to sụ, bước vào vựa lúa tranh tối tranh sáng. Trong cái khoang nhỏ của vựa tận trong góc, chỉ trơ trọi một dúm kê được vun gọn lại. Thấy vẻ do dự của Lôpakhin, chuẩn úy nghiêm khắc bảo:

– Làm đi!

Lôpakhin cúi xuống, mặt đỏ dừ vì xấu hổ và vì căng thẳng, anh lấy cái chổi lông ngỗng nằm giữa đáy ấy vun những hạt kê vào giữa, rồi đứng thẳng lên:

– Chỗ này được chừng ba kilô hay là suýt soát.

– Thôi các đồng chí lấy cả đi, chúng tôi cũng chẳng để lại mà nhân giống đâu, – chủ tịch nông trang đôn hậu nói, cặp mắt đã có chiều dịu đi và gần như là âu yếm đăm đăm nhìn Lôpakhin.

Trong lúc Lôpakhin bốc từng nắm kê cho vào túi dết, thì chuẩn úy rút từ trong túi ra một cái ví lép kẹp đã

lên nước vì mồ hôi, vừa rung rủng hai hàm ria bám đầy bụi, vừa đếm những đồng rúp lấm lem dầu mỡ:

— Giá cố định là bao nhiêu? — ông vừa hỏi vừa nhìn chủ tịch nông trang.

Anh này cười cười, xua tay:

— Không tính tiền đâu. Kê rơi vãi chúng tôi không lấy tiền.

— Nhưng chúng tôi chẳng lấy không. Đồng chí rõ chưa? Chuẩn úy đặt tiền lên mép khoang nhập kho, trịnh trọng nói: cám ơn sự chăm sóc của các đồng chí, — rồi ông bước ra cửa.

— Chuột sẽ gặm hết tiền của các đồng chí thôi, vẫn cứ tươi cười, chủ tịch nông trang nói.

Chuẩn úy không đáp. Ra khỏi cửa, ông gọi riêng Lôpakhin ra một bên, rỉ tai:

- Bước đầu trót lọt, rồi tiếp theo sẽ thế nào đây? trong truyện cổ có anh lính nấu cháo rìu, — nhưng đó là truyện cổ còn chúng ta sẽ làm thế nào hả anh chàng thợ mỏ? Cháo loãng không có gia vị, không có bánh mì, thì cũng giống như là đám cưới không có chú rễ, mà anh em đói chết đi rồi! Tình thế bế tắc thực sự đấy, chuẩn úy buồn rầu kết luận.

Tình thế bế tắc? Làm gì có chuyện tình thế bế tắc! Ít nhất thì Lôpakhin bao giờ cũng tin như thế; — và câu nói cuối cùng của chuẩn úy đã bắt Lôpakhin đi tới một quyết định xốc nổi... Những ánh lửa vui vẻ bừng sáng lên trong đôi mắt long lanh liều lĩnh của Lôpakhin. Quỷ ám hay sao mà cho đến giờ anh lại không nghĩ tới chuyện anh có trong tay một con chủ bài, là cái tài chinh phục phụ nữ của anh? ai rồi cũng phải xiêu lòng hết, anh thành thật tin như thế. Lôpakhin sảng khoái vỗ vai chuẩn úy đang ủ dột và nói:

— Điều chủ yếu là đừng có rụt rè bác Pôpơrisenkô ạ! Bác hãy hoàn toàn tin cậy vào tôi. Chúng ta sẽ tổ chức tất cả ngay tức khắc. Hôm nay thì tôi chẳng hứa hẹn nhiều, tôi sẽ tìm hiểu tình thế và tiến hành trinh sát trận địa và sáng mai sẽ thết tất cả các bạn đấy — tha hồ chén đẫy! — Anh đưa cạnh bàn tay lên ngang hai lỗ mũi phồng to.

— Cậu định bày trò gì đấy? — chuẩn úy cảnh giác hỏi dò. — Chắc là lại một trò bẩn thỉu phi pháp nào đó hả?

— Tất cả đều sẽ đúng theo luật pháp, lời hứa danh dự của chiến sĩ chống tăng đấy, bác ạ, — Lôpakhin cam đoan rồi toét miệng cười. — Về việc này thì chỉ mỗi một mình tôi chịu khổ thôi. Tôi cũng đành phải linh động vi phạm những nguyên tắc đạo đức của mình, thực ra thì những nguyên tắc ấy cũng đã lỏng lẻo từ lâu rồi, — tôi sẵn sàng vì đồng đội mà chịu nạn thôi.

— Cậu hãy nói rõ xem, đừng có lừa phỉnh tôi.

— Bác sẽ rõ ngay đấy mà. Đồng chí chủ tịch ơi, tôi hỏi một tí nào!

Lôpakhin tin cậy sờ nắn mấy cái cúc áo va-rơi chủ tịch nông trang, nhìn thẳng vào đôi mắt gần sát tình mũi của ông ta, và nói:

— Bạn cũng là anh em nhà nên mình sẽ nói toạc móng heo ra với bạn? chúng mình cần phải có cái gì đó để ăn, có phải thế không nào? Bạn cũng không có thể giúp được gì chúng mình về thức ăn, phải không? Vậy bạn hãy giúp mình việc khác vậy.

— Việc gì thế?

— Trong nông trang của bạn có một mụ góa hay mụ vợ lính nào, mà cuộc sống khấm khá, nghĩa là trong

nhà mụ ta có chút đỉnh gì đó, chả, chẳng hạn như đàn gà, đàn cừu hay là các loại gia súc khác, có chứ?

— Tất nhiên là có những ả như thế rồi. Nông trang chúng tôi có phải thuộc loại nghèo đâu.

— Được, thế thì bạn hãy bố trí chúng tôi đến trú một đêm tại nhà một nữ công dân khá giả. Còn đến đó bàn bạc với ...chủ nhà như thế nào sẽ là việc của chúng tôi. Chỉ có điều mong rằng bà chủ đừng xấu xí quá, ít nhiều thì cũng cho ra vẻ phụ nữ một chút, bạn hiểu không?

Chủ tịch nông trang nheo mắt giễu cợt:

— Và không già quá bảy mươi chứ?

Vấn đề quá quan trọng nên Lôpakhin không thể chấp nhận mọi sự đùa cợt. Anh đăm chiêu lặng thinh một lát rồi nói:

—Người anh em ạ, bảy mươi thì cũng hơi nhiều, đó là giá nói thách, còn sáu mươi thì bần cùng lắm cũng được! Liều mạng cũng là một việc làm cao quý! Nhưng tất nhiên trẻ một chút thì vẫn hơn...

— Không sao, điều ấy thì được thôi, —chủ tịch nông trang nhếch mép cười và nói — Cậu giải quyết đúng kiểu nhà binh. Không có cá thì lấy tôm làm cá, giữa cánh đồng thì lấy bọ dừa làm thịt vậy. Mình sẽ bố trí vào một hộ, nhưng có điều là sau đó đừng oán thán mình là được.

— Có chuyện gì thế? — Lôpakhin lo ngại hỏi.

— Gần đây có một ả vợ lính. Tuổi chừng ba mươi. Chồng đang ở mặt trận, thượng úy. Nhà ả ta thì chẳng thiếu quái gì — này gà, này ngỗng, này vịt; trong chuồng có hai con lợn sữa cũng khá to, cừu thì chừng trên dưới chục rưỡi. Sống sung súc! Và cái chính là cô nàng

không có con. Kia kia, nhà cô ả đấy, cái mái xanh xanh sau mấy cây dương, thấy không. Chị chàng ở ngay trong ngôi nhà đẹp ấy. Còn trước chiến tranh thì anh chồng làm nghề...

– Anh chồng thì đêm mình cũng chẳng chiêm bao thấy đâu. – Lôpakhin sốt ruột ngắt lời – Nhưng có chuyện gì thế? Chuyện gì mà cậu bảo oán thán nào? Trạc tuổi như thế là vừa lắm rồi!

– Cô nàng đoan trang lắm, ối chà ôi đoan trang ghê lắm!

– Chà, điều đó có gì là đáng sợ, mình đã đánh gục những loại còn ghê gớm hơn nhiều. cậu cứ dẫn chúng mình tới đó,–Lôpakhin nói rất tự tin và quay sang chuẩn úy–đồng chí chuẩn úy, bác cho phép hành động chứ?

Pôporisenkô mệt mỏi khoát tay.

– Cứ hành động. Chỉ có điều là mình ngại lắm. Cậu lại chơi cho chúng mình một vố cũng nên đấy, Lôpakhin ạ

– Tôi ấy à? Chơi cho một vố à? – Lôpakhin bực bội.

– Cậu lại cho một vố nên thân nữa là đằng khác. Mình đã là quân thường trực ba năm trong chế độ cũ, cũng đã từng một thời trai trẻ, một thời oanh liệt, sống không phải là không có tội lỗi. Vả lại chẳng qua thì cũng chỉ ghé lại một chị chàng quen biết, xoay xở quả trứng, chai vốt ca thôi, nhưng đây lại tới hai mươi bảy con người... Và mình nghĩ không biết phải phục vụ ả này tới mức nào để ả chịu cung đốn thức ăn không phải cho một mà cho những hai mươi bảy người đây? Đấy, anh thợ mỏ ơi, phải vất vả đấy, mình có thể nói là...

— Chuyện vất vả thì tôi chả bao giờ nề hà đâu, — Lôpakhin khiêm tốn nói chắc.



Trên nền vùng trời phía tây, một đám mây trắng phơn phớt hồng lơ lửng gần như là bất động. Gió tầng cao thổi quanh rìa sứt sẹo không đều của đám mây, uốn loăn xoăn những sợi rối xù viền quanh. Bốn chiếc «Métxesơmit» bay cao ở phía trên đám mây. Chúng bổ nhào xuống một nơi nào đó phía sau thôn, và chẳng mấy chốc gió đưa tới âm thanh dồn dã của những loạt súng máy cùng với những tiếng nổ trầm trầm.

— Lại có thằng bị ghè trên đường rồi. Giờ đây thì đằng ấy có thằng ỉu xìu đấy..., — anh chàng chiến sĩ cao kều cò cò câu tôm ở bên kia sông Đông nói.

Lôpakhin chỉ ngẩng đầu trong giây phút, lắng nghe những tiếng nổ xa xa, rồi lại cúi xuống, nhổ nước bọt vào ủng và cọ cẩn thận bằng một dải dạ dài cắt ở vạt áo capốt Đức.

Các chiến sĩ được bố trí ngồi dưới hiên nhà kho. Họ mặc những chiếc áo lót nhớp nhúa ướt đẫm mồ hôi, ngồi vá những chiếc va rơi bạc phếch, rách bươm ở khuỷu tay, vá quần và áo ca pốt; ngồi vắt óc trước những đôi ủng, đôi giày mòn vẹt há mõm. Một cậu nào đó mượn được của người láng giềng dụng cụ chữa giày: đôi cốt giày cũ và xin được cả chỉ vuốt nhựa. Kôpưtốpxki tỏ ra là một thợ giày không đến nỗi tồi; anh ta đóng xong đế cho ủng mình rồi bực bội nhìn vào mớ giày ủng chất đống của bạn bè phẫn nộ phì phò: «Chúng mày tìm được một xí nghiệp liên hợp đóng giày đấy nhỉ! Tưởng tìm được một thằng ngốc

làm muộn không công hả? Thế này thì tao phải nện búa cho đến sáng mất thôi». Anh ngồi lên một khúc gỗ, chỉ mặc một cái quần lót xám xịt, toạc hết chỉ: doạng rộng đôi chân to tướng, dữ tợn nện mạnh những cái đinh bằng lõi bạch dương vào đế chiếc ủng của Nhêkraxốp. Bên cạnh anh, Nhêkraxốp ngồi xếp bằng tròn dưới đất vụng về vung chiếc kim sảo cong queo khâu một miếng vá to tướng lên cái quần của Kôpưtốpxki. Dưới đôi bàn tay anh, hiện lên một đường chỉ thô lên lên xuống xuống; Kôpưtốpxki ngừng đóng giày, lên giọng chê bai:

— Nhêkraxốp ạ, cậu chỉ được cái tư thế ngồi là có vẻ thợ may, còn kỹ thuật thì chẳng ra cái thá gì cả. Thực ra thì cậu chỉ đóng được vòng đai vào cổ những con ngựa kéo xe thôi, chứ không vá nổi những chiếc quần lính quý giá này đâu. Chà, thế mà cũng gọi là vá à? Bêu riếu quần người ta chứ vá với víu gì. Mũi khâu cứ bằng ngón tay ấy, con rận nào vô phúc bò lên đó ngã lộn cổ xuống là chết tươi. Đồ cà mèng chứ thợ may thợ miếc gì cậu.

— Đây là cái quần quý của cậu hả? — Nhêkraxốp trả lời. Cầm trong tay mà đã phát tởm! Mình ngồi vá nó mà xây xẩm cả mặt mày, phải dùng đến cái mặt nạ phòng độc thứ hai rồi đó, nhưng chưa biết đến bao giờ mới xong việc... Quần cậu phải vá bằng sắt tây may ra mới được. Hay là mình lấy cái đai lưng quần này khâu vào quần lót cho cậu, còn mấy cái ống quần thì đem đốt đi, thế nhé?

Kôpưtôpxki, mắt long sòng sọc, gườm gườm, muốn tìm một câu trả miếng cho cay độc, nhưng vừa lúc đó có người nói to:

— Anh em ơi, chị chàng chủ nhà đang đi tới kìa?

Mọi người nhất loạt nín lặng. Cả mười sáu cặp mắt đều đổ dồn về cái cổng con ở bờ rào, chỉ riêng Xtơrenxốp vẫn khe khẽ huýt sáo, cẩn thận lau dầu cái qui lát đã tháo rời của khẩu tiểu liên, đầu vẫn cúi xuống không ngẩng lên. Một chị chàng đẫy đà, đồ sộ, cao lớn lạ thường, đang oai vệ bước tới gần cái cổng nhỏ. Nhìn chung cô ả cân đối, đẹp gái nhưng ít nhất thì cũng vượt chiến sĩ cao nhất một cái đầu. Giữa bầu không khí đột nhiên im lặng ấy, có anh chàng nào đó à lên một tiếng ngạc nhiên:

— Chà, người đâu mà lại có người!...

Còn chuẩn úy thì hốt hoảng trợn tròn cặp mắt sưng húp, thúc vào sườn Lôpakhin:

—Bây giờ thì cậu sướng nhé!... Được xơi một món bất ngờ nhé!

Lôpakhin lập tức kéo chặt thắt lưng kẹn két thêm bốn lỗ nữa, vội vàng sửa lại nếp áo va rơi, bỏ mũ sắt xuông đưa bàn tay lên vuốt tóc. Ưỡn thẳng người, như con chiến mã nghe tiếng kèn xung trận, anh đưa đôi mắt quyến rũ, long lanh nhìn theo người phụ nữ to lớn đang sải những bước dài trên sân...

Chuẩn úy xua tay tuyệt vọng, nói:

— Hỏng bét rồi! Mình phải lập tức đi đập vỡ mặt thằng chủ tịch mới được, cho nó chừa cái thói chơi khăm anh em ta, đồ chó đẻ!

— Việc gì mà bác cuống cuồng lên thế!

— Thế nào, lại còn hỏi việc gì hả? — chuẩn úy nổi nóng lên — cậu nhìn xem, ai đi vào đấy?

— Tôi thấy rồi. Một người đàn bà điển hình. Mặc váy và với đầy đủ mọi phẩm chất. Cả một vẻ kiều diễm chứ không phải là đàn bà nữa! — Lôpakhin hào hứng nói:

— Điển hình! Cả một vẻ kiều diễm, mặc váy! — chuẩn úy nhại lại, giọng thầm thì bực bội. Không phải đàn bà, mà là cả một tượng đài đang bước đi đấy. Rõ chưa? Chỉ nhìn cô ả mà đã kinh hồn bạt vía! Trước chiến tranh, mình đã thấy một của như thế này trong khu triển lãm nông nghiệp. Ngay ở cửa ra vào, một mụ đàn bà bằng đá đứng theo kiểu tượng đài. chà chị chàng này chẳng bé hơn chút nào... Sao Chúa lại sáng tạo nên cái của ghê gớm thế, phủ! — Chuẩn úy nhổ nước bọt, chửi đổng, rồi kéo Lôpakhin vào góc vựa lúa, thì thầm hỏi: — Chà, làm thế nào bây giờ? Đổi nhà chứ?

Lôpakhin mỉm nụ cười kẻ cả, nhún vai.

— Bác nói chuyện gì thế? Sao lại đổi nhà? Chúng ta sẽ làm đúng như những điều đã thỏa thuận với bác. Nhiệm vụ vẫn nguyên như cũ.

— Nhưng mà Lôpakhin, cậu dụi mắt mà nhìn kỹ cô ả xem nào! Cậu đứng chưa đến vai nó cơ mà!

— Chà, thế thì đã sao?

— Thế nghĩa là cậu quá bé so với cô ả. Rõ chưa?

Nhìn khuôn mặt hoang mang và hơi có phần kinh hoàng của chuẩn úy, Lôpakhin nở nụ cười không giấu vẻ khinh bỉ.

— Bác chuẩn úy ạ, bác sống đã bạc đầu mà vẫn chưa biết được cái điều mà bất kỳ một người đàn bà nào cũng biết...

— Thế tôi không biết cái gì, xin hỏi cậu?

— Không biết rằng rận bé đốt càng đau à.

Chuẩn úy có phần xiêu xiêu bớt nghi ngờ, im lặng nhìn chằm chằm vào Lôpakhin, không giấu vẻ thán phục, và lấy làm ngạc nhiên trước thái độ tự tin đến

tiểu lĩnh của anh. Còn Lôpakhin thì nheo nheo cặp mắt long lanh, mỉm cười.

— Bác chuẩn úy ơi, bác đã có lần nào nghiên cứu lịch sử cổ đại chưa nhỉ?

— Chưa hề bao giờ. Với nghề thợ nề của tôi thì cái lịch sử ấy hình như cũng chẳng dùng được vào việc gì. Nhưng mà sao?

— Ngày xưa có một vị tướng lĩnh là Alêchxan Maxêđoan, ông ta có một khẩu hiệu cũng giống như Giuyn Xêda là: «Ta đã đến. Ta đã thấy. Ta đã thắng». Tôi cũng làm theo khẩu hiệu đó, nên thân hình của nữ công dân này chẳng hề làm tôi sợ hãi! Đồng chí chuẩn úy cho phép hành động chứ?

— Tất nhiên rồi, cứ hành động, mình không phản đối, vì không còn con đường nào khác. Nhưng cậu thợ mỏ này, mình chỉ bảo cậu một điều: cậu sẽ chết bất đắc kỳ tử đấy.

Chuẩn úy lắc đầu phiền muộn, còn Lôpakhin thì hí hửng nháy mắt và đặt bàn tay nặng trịch lên cái vai già còm cõi của chuẩn úy.

— Mọi việc sẽ đâu vào đấy. Tôi sẽ chẳng làm hại đến bác hay đến tôi đâu, bác chuẩn úy ạ! Bác cứ yên tâm!

∴

Lôpakhin đã phải nỗ lực phi thường để được lòng chị chủ nhà: anh tình nguyện giúp chị ta tưới vườn rau, thậm chí với hai thùng nước đầy ắp, anh không bước tử tế theo kiểu một người đàn ông đứng đắn mà còn lon ton chạy tế lên vui vẻ trước mặt người phụ nữ đang bước đi chậm rãi; củi thì anh bổ hăng tới

mức những dăm gỗ trăn khô bắn tung tóe ra bốn phía cứ như những giọt hổ phách; không chút ngần ngại, tụt luôn đôi ủng đã được đánh sáng bóng, xắn quần đến đầu gối, sốt sắng dọn luôn cái chuồng bò mùa hạ, chân ngập ngụa đến tận mắt cá trong phân bò đặc quánh...

Chị chủ nhà vui lòng nhận mọi sự giúp đỡ ấy, nhìn Lôpakhin lăng xăng tất tả với cái vẻ ranh mãnh vui vui, riêng có hai con mắt xám là cười cười, và chỉ thỉnh thoảng sửa lại chiếc khăn trắng trên đầu với một vẻ duyên dáng nặng nề. Nhưng giá mà lúc ấy Lôpakhin nhìn thấy được nụ cười sởi lởi lõi đời của cô ả!..,

Các chiến sĩ vẫn ngồi nguyên dưới mái nhà kho thì thầm trò chuyện. Mỗi người đều bận việc của mình nhưng không một cử động nào của Lôpakhin và chị chủ nhà lọt qua được sự theo dõi luôn luôn tỉnh táo của họ. Nhưng chuẩn úy vẫn là người theo dõi Lôpakhin sát nhất. Ông ngồi ghé lên ghế của cái máy cắt cỏ hỏng, để cạnh kho, nom như một nhà chỉ huy quân sự đang theo dõi kết quả của trận đánh trên chiến trường. Anh chàng súng máy Vaxili Khơmút, nháy các chiến sĩ, giễu cợt nói:

– Chà đồng chí chuẩn úy ơi, đồng chí có một chỗ huy sở hệt như của một vị tướng. Từ đó mà quan sát thì không sót chỗ nào!

Chuẩn úy bực bội càu nhàu:

– Câm mồm, nhãi ranh! Người ta đang dồ sức ra vì lợi ích của tập thể, còn cậu thì cứ ăng ẳng.

Chuẩn úy vẫn còn chưa tin tưởng vào việc làm của Lôpakhin, nhưng khi chị chủ nhà ngọt ngào gọi anh lính chống tăng tháo vát bằng một giọng trầm trầm phát từ trong ức ra, thì chuẩn úy tươi rói lên:

— Chà, đúng là một thằng giặc! Thật là chúa đào hoa! Cô nàng đã trân trọng gọi nó với cả tên bố rồi! À ta biết được từ lúc nào nhỉ? Các cậu nghe xem, cô ả gọi là Piốt Phêđôtứt đấy! Chà, đúng là một tay thợ mõ! Thằng này thì chẳng bao giờ chịu thất bại, mà cũng chẳng bao giờ chịu côi cút đâu.

— Cắn câu rồi. — Nhêkraxốp đắc ý nói, vừa hất đầu về phía chị chủ nhà, vừa hích tay vào hông chuẩn úy.

— Rõ ràng là cắn câu rồi! Mà mình thử hỏi cậu, làm sao mà không cắn câu được chứ? Hắn là một trang anh hùng, nhưng vóc người, vóc người cũng chẳng lắm sao... Muốn xứng dôi vừa lứa với ả này thì phải là một anh chàng to cao như trục cầu, hay là đóng đinh gắn hai cậu cỡ bự vào để cho thân xác thằng bên trên vươn tới ngang cổ ả. Nhưng Lôpakhin đâu thèm tính tới chuyện đó, thằng chó đẻ! Tục ngữ nói đúng, rận bé càng hôi. Hắn thắng bằng chủ nghĩa anh hùng, cứ như ông tướng ấy... Chuẩn úy nhay nhay dôi môi, nhìn thẳng vào mặt Nhêkraxốp và bất thần hỏi: « Cậu có lần nào nghiên cứu lịch sử cổ đại chưa?

— Tôi ít được học hành, — Nhêkraxốp thở dài nói có vẻ tiếc, — cái chế độ Nga hoàng chết tiệt và cảnh nghèo của bố mẹ đã không cho tôi học xong cái trường nhà xứ. Tôi không biết gì về những chuyện cổ đại, và cũng chẳng bao giờ động chạm với những thứ ấy. Cái gì tôi không biết thì tôi nói không biết, chứ chẳng khoe mẽ đâu.

— Cậu không được học thì thật hoài của, hoài của thật! — Chuẩn úy nói, giọng có vẻ chê trách và xoắn bộ ria ra cái vẻ mình hiểu biết hơn, — Ngày bé, tôi học hành các thứ khoa học cũng không phải dễ dàng gì. Thường thì có học môn lịch sử cổ đại, hay là môn lịch sử không đặc biệt cổ lắm hay là chẳng hạn một môn

khoa học tai hại, đại loại như môn địa lý; nói thì cậu không tin, chứ có lúc cứ lộn tùng phèo cả lên. Nhưng mà dù sao rồi cũng vượt qua được tất cả và mỗi ngày một hiểu biết hơn. Rõ chưa?

– Tất nhiên là rõ, – Nhêkraxốp buồn rầu xác nhận, thấy ngợp trước trình độ học vấn của chuẩn úy mà trước đây vì công việc chiến đấu tất bật anh chưa kịp nhận thấy.

– Này chẳng hạn như ngày xưa có một vị tướng lĩnh quân sự lừng danh là Alếchxan... Alếchxan... chà, cái trí nhớ quỉ quái! Chẳng làm sao nhớ ngay ra được họ của ông ta... Trí nhớ người ta là găng tay thủng... Alếchxan...

– Xuvôrốp? – Nhêkraxốp rụt rè nhắc.

– Không phải Xuvôrốp nào cả, mà là Alếchxan Makêđônkốp, đấy tên họ ông ta là thế đấy! Nhớ được thật là chật vật. Trăm con quỉ dữ bắt nó đi! Đó là cái thời trước Xôvôrốp kia, từ dưới triều vua Gôrốc, khi loài người còn ít ỏi kia. Ông tướng Alếchxan chiến đấu như thế này này: một, hai và hạ luôn! Đối với kẻ địch thì châm ngôn của ông ta là thế này: «Ta đã đến, ta đã thấy. Ta đã choảng». Mà chó đẻ thật lão ta choảng tới mức một trăm năm sau kẻ địch còn run sợ chưa hoàn hồn. Và có còn sót ai mà lão chưa nện đâu! Quân Đức, quân Pháp, quân Thụy Điển, đó là chưa nói đến các loại quân Ý. Chỉ có sang nước Nga lão ta bị tổn thất nặng nề mới quay lưng, tháo trở về. Nước Nga, rắn quá lão gặm không nổi!

– Thế lão ta người nước nào? – Nhêkraxốp tò mò hỏi.

– Lão ta ấy à? Lão Alếchxan ấy hả? – Cậu hỏi, bất ngờ đến với chuẩn úy quá ư đột ngột. Ông về mãi hàng

ria, khổ sở nhăn trán, lầm bầm: Ê, cái trí nhớ chó má thật! Trí nhớ người già cũng như của con chó già ấy: gọi đúng tên nó, nó chẳng vẩy đuôi, vì nó quên mất tên nó rồi. – Chuẩn úy dăm chiêu nín lặng một lúc, cuối cùng nói dứt khoát: Lão ta có nước riêng của lão.

– Nước riêng của lão ư, thế là thế nào? Nhêkraxốp ngạc nhiên.

– Thế đấy, nước của lão ta, thế thôi. Nước của lão ta, thôi, đủ rồi. Rõ chưa? Trong lịch sử cổ đại người ta ghi như thế đấy. Lão ta vốn có cái nước riêng của lão, rồi sau tất cả tiêu ma hết, không ai để sinh sôi nảy nở nữa. Thôi, điều đó không quan trọng. Mình và Lôpakhin đã nhắc tới lão Alếchxan đấy trong trường hợp như sau: mình bảo hắn: «Liệu hồn, Lôpakhin ạ kẻo chết cháy với ả chủ nhà đấy, đừng có chơi khăm anh em về chuyện thức ăn»; còn hắn, cái thằng giặc thì lại cười, và nói: «Tôi có thói quen giống như Alếchxan Makêđônkốp: ta đã đến, ta đã thấy, ta đã choảng». Thế là mình bảo hắn, rằng nếu con bê của chúng ta mà ăn thịt được chó sói thì đó cũng là ý Chúa vậy, cậu cứ hành động, chỉ có điều là nếu cậu có choảng thì choảng sao cho ả chủ nhà phải cống hiến chúng ta một con cừu, không được kém! Hắn đã hứa là sẽ chấp hành nhiệm vụ. Ừ mà xem ra công việc của hắn cũng trôi chảy đấy. Cậu có nghe cô ả nói với hắn: «Anh Piôt Phêđôtôvít ơi, đưa hộ tôi cái xô nhé!» Thứ nhất là gọi kèm theo tên bố, thứ hai là cái tiếng anh như thế cũng có ý nghĩa lắm chứ, rõ chưa?

– Tất nhiên là rõ, – Nhêkraxốp thích thú xác nhận – Xúp bắp cải nấu với thịt cừu non thì ăn được quá... Ả chủ nhà có mấy con cừu non thật đẹp, đặc biệt có một con cừu cái non béo múp tuyệt vời. Cái khối mỡ gần

đuôi của nó cũng phải tới bốn cân đấy, không kém đâu! Nếu chị chủ nhà hậu hĩ thết một con cừu, phải cắt tiết đúng cái con tuyệt vời ấy mới được. Ngay khi đàn cừu đi ăn về tôi đã nhằm ngay con ấy rồi.

— Món canh củ cải đỏ nấu với thịt cừu và bắp cải non thì ngon phải biết, — chuẩn úy nói, vẻ mặt mơ màng.

— Bắp cải thì phải non, nhưng nấu canh củ cải đỏ thì khoai tây phải già, — Nhêkraxốp sôi nổi hưởng ứng. Khoai tây non thì chẳng ngon lành gì, nấu canh nóng không hợp.

— Nấu với khoai tây già cũng được, — chuẩn úy tán thành. — Nhưng cho thêm hành phi vào cũng tốt, chỉ cần tí teo thôi...

Vaxili Khơmứt đã tới gần họ lúc nào không biết ; anh nói nho nhỏ :

— Trước chiến tranh, bao giờ bà cụ tôi ra chợ mua thịt cừu cũng kèm theo bầu dục ; nấu canh củ cải đỏ với các thức ấy phải nói là ngon tuyệt ! Phải cho thêm một ít thìa là nữa. Có thìa là vào thì phải biết, thơm lừng cả nhà !

— Cho thìa là vào chỉ là trò vớ vẩn. Cái chính là bắp cải phải tươi và phải có cà chua. Đấy toàn bộ mấu chốt là ở đó ! — chuẩn úy kiên quyết phản bác lại.

— Món canh củ cải đỏ mà cho cà rốt vào thì cũng chẳng sao, — Nhêkraxốp mơ mộng thốt lên.

Chuẩn úy toan nói gì đó, nhưng đột nhiên ông nhổ một bãi nước bọt đặc sệt, cáu kỉnh càu nhàu :

— Thôi không họp chợ nữa ! Đi lau vũ khí đi thôi, tôi sẽ kiểm tra đến nơi đến chốn ngay bây giờ đấy. Cứ

gọi toàn những chuyện ngu xuẩn, nghe cồn cào cả ruột gan.

* * *

Phần lớn các chiến sĩ nằm ngủ ngoài sân, gần nhà kho. Chị chủ nhà dọn giường ngủ trong bếp, còn ở buồng trong, cách nhà bếp một căn nhà ngoài nho nhỏ, nằm ngay trên sàn nhà là chuẩn úy, Xtơrenxốp, Lôpakhin, Khơmứt, Kôpưtốpxki và bốn chiến sĩ nữa.

Khơmứt và anh chàng chiến sĩ cao kều gắn chặt với cái biệt hiệu «câu tôm» còn rì rầm với nhau mãi về những gì đó. Kôpưtốpxki thì mò mẫm bắt rận, và thì thầm chửi rủa. Lôpakhin hút liền hai điếu thuốc, lặng thinh. Một lát sau chuẩn úy se sẽ gọi anh:

– Lôpakhin, ngủ chứ?

– Không.

– Coi chừng kẻo ngủ thiếp đi đấy!

– Cứ yên tâm.

– Giá bây giờ có hai trăm gam vốt ca để cho cậu thêm can đảm nhỉ? nhưng mẹ khỉ, biết đào đâu ra?

Lôpakhin lặng lẽ mỉm cười trong bóng tối, nói:

– Không có chất kích thích ấy, cũng vẫn cứ xong việc.

Nghe anh vươn vai răng rắc và đứng dậy:

– Cậu đi đấy à? – Chuẩn úy thì thầm hỏi.

– Chả, để mất thì giờ làm gì? – Lôpakhin không cần ý tứ, đáp.

– Chúc cậu thành công! anh chàng «câu tôm» chân thành nói.

Lôpakhin lặng thinh. Anh nhón chân đi mò trong bóng tối đen ngòm tới cái cửa thông ra phòng ngoài.

– Những thằng đói nhất ngủ trong nhà, còn những thằng khác lại nằm ngoài sân. – Khơmứt khẽ nói rồi phì cười đưa tay lên bụm miệng như trẻ con.

– Gì thế hả, cậu? – Kôpưtốpxki ngạc nhiên hỏi.

– « Nôpaxaran », không qua được đâu! Khơmứt nói, giọng rung lên vì cười.

Lập tức có tiếng Akimốp; một anh chàng dễ cáu, hay nóng nảy, thiện xạ của tiểu đoàn ba, trước chiến tranh làm kế toán tại một công trường lớn ở Xibia – cự lại:

– Đồng chí Khơmứt, tôi yêu cầu đồng chí có thái độ thận trọng hơn khi sử dụng những danh ngôn mà nhân loại trân trọng. Một thanh niên trí thức, theo chỗ tôi biết, đã tốt nghiệp lớp mười rồi, mà sao lại học cái thói xấu, nói năng bừa bãi...

– Hắn không qua được đâu! Khơmứt đang sặc sụa vì cười, nhắc lại một lần nữa.

– Cái thằng lè nhè này, sao cứ quang quác cái mồm lên thế hả? – anh chàng câu tôm cáu tiết nói. – Không qua được, không được, thế mà nó vẫn nhẹ nhàng tiến lên đấy. Nghe xem ván sàn cót két đấy, thế mà cứ lải nhải « không qua được ». Sao lại không qua được? Rõ ràng là qua được quá đi chứ lại!

Kôpưtốpxki lên tiếng cảnh cáo:

– Im lặng! cái chính bây giờ là im lặng và ngáy.

– Chà, đã ngáy đủ rồi đấy...

– Cái chính bây giờ là ngụy trang và im lặng. Nếu đói quá không ngủ được thì cũng giả vờ ngủ đi.

– Ngụy trang ngụy triếc gì mà bụng cứ ọc ạch như thế này, có lẽ ngoài đường cũng nghe thấy được. –

anh chàng câu tôm rầu rĩ nói: – Cái bọn địa chủ, phú nông chết tiệt này! Thấy các chiến sĩ mà không cho ăn, thế là thế nào? Chà, dạo ở tỉnh Xmôlen, các bà các chị đem ủng hộ đến củ khoai cuối cùng; còn với bọn ở đây thì ngay giữa mùa đông cũng không xin được một nắm tuyết! Cái nông trang này của họ chắc là do bọn cu lắc cũ lập nên đây... Hắn có tiến được không nhỉ? Sao không nghe động tĩnh gì cả?

– Tiến tới vị trí xuất phát rồi, nhưng dù sao hắn cũng không qua được! – Khơmứt cười khẩy, thì thầm.

– Anh chàng trai trẻ kia ơi, hoàn cảnh mặt trận đã làm cho đồng chí hư đốn rồi. Tôi thấy đồng chí không cứu chữa được nữa rồi. – Akimốp tức giận nói.

– Thôi, không nói chuyện nữa! – chuẩn úy khẽ nói, giọng khàn khàn.

– Việc gì mà ông ta rít lên như ngỗng gặp chó ấy? Biết phận mình già lão thì cứ nằm im phồng hai lỗ mũi lên mà khò khè. Không phải là chuẩn úy mà là một con ác thú bị trói...

– Ngày mai tao sẽ cho mày biết tay ác thú! Mày tưởng tao không nhận ra tiếng mày đó hả, Nhêkraxốp? Mày có đổi giọng thế nào đi nữa, tao cũng vẫn nhận ra tiếng mày mà!

Buồng trong lặng đi một phút, chỉ còn nghe tiếng ngáy đủ các kiểu, rồi anh chàng câu tôm, không giấu vẻ bực bội thốt lên:

– Không tiến nữa rồi! Sao hắn lại cứ giậm chân tại vị trí xuất phát thế nhỉ? Ối, đồ ôn dịch! Chờ cho hắn tới được tuyến khai hỏa thì chúng mình đến điêu đứng kiệt quệ mất. Ôi, lạy Chúa sao lại phái đến chỗ chúng tôi một thằng hậu đậu đến thế. Có khi đến sáng mai hắn mới bò tới gian ngoài...

Im lặng một lúc, rồi lại cũng chính anh chàng câu tôm nói, giọng đã đầy tuyệt vọng:

– Không, không tiến được rồi! Hắn đã nằm xuống hay sao ấy nhỉ? Tại sao hắn lại nằm xuống? Có ả chằng dây thép gai trước cửa bếp à?

– Rốt cục rồi chuẩn úy cũng sốt ruột nhổm lên và nói:

– Mấy thằng giặc, có câm mồm đi không?

– Ôi lạy Chúa, hắn nằm đó, cứ như là gặp hỏa tiễn của bọn Đức ấy... – anh chàng câu tôm lẩm bẩm rất khẽ rồi im bặt: bàn tay bè bè của Kôpưtốpxki đã bịt chặt mồm hắn lại.

Mấy phút chờ đợi nặng nề dài dằng dặc nữa trôi qua, rồi bỗng trong bếp vang lên tiếng nói giận dữ của chị chủ nhà, nghe lục đục một lát có cái gì đó đổ đánh ầm, rồi tiếng bát đĩa rơi vỡ loảng xoảng, tiếng cánh cửa đập vào tường rất đanh, mạnh quá tới mức vôi vữa trên tường rơi rào rào xuống, cái đồng hồ quả lắc treo phía trên chiếc rương kêu lẻng kẻng thảm thiết rồi im hẳn tiếng kêu tích tắc hối hả.

Lôpakhin lấy lưng đẩy cánh cửa chạy thình thịch về buồng trong, bước nhanh mấy bước chuyệnh choạng rồi chững lại, gượng đứng được ở giữa buồng.

Chuẩn úy nhảy chồm dậy, nhanh nhẹn như một cậu thiếu niên, đốt ngọn đèn dầu hỏa, đưa cao lên trên đầu. Lôpakhin đứng đó, đôi chân xoạc ra. Một cục u, bầm đen bóng nhoáng che lấp gần hết con mắt phải, nhưng con mắt trái vẫn hân hoan long lanh sáng rực. Tất cả các chiến sĩ đang nằm giữa sàn nhổm phắt dậy như vừa nghe khẩu lệnh. Ngồi trên những tấm áo capốt trải rộng ra, họ lặng lẽ nhìn Lôpakhin và không một ai hỏi gì cả. Mà thực ra thì có gì mà hỏi: con mắt

sưng vù và cái u trên trán to bằng quả trứng gà đã nói lên hùng hồn hơn bất cứ từ ngữ nào.

— Alêchxan Makêđônkốp! Rận kẻ ơơ mà! Chà, xơi phải món bất ngờ hả? — chuẩn úy giận tái người đi hằn học rít qua kẽ răng.

Lòpakhin lấy mấy ngón tay sờ nắn cục u trên lông mày bên phải đang cứ mỗi lúc một sưng tướng lên, rồi khoát tay rất thoải mái:

— Một thất bại bất ngờ! Nhưng mà, các cậu ạ, chị phụ nữ này khỏe đến khiếp! Không phải phụ nữ mà là cả một sự tuyệt vời! Mình chưa từng thấy một ả nào như thế. Võ sĩ hạng nhất, đô vật siêu hạng! Lạy Chúa, mình đã từng được huấn luyện để sử dụng cuốc chim, cũng là tay có sức lực, một cái bì nặng hàng tạ mình vẫn nhấc bổng lên bê đi đâu cũng được; thế mà cô ả túm luôn lấy đùi và vai mình, nâng lên và bảo: «Piốt Phêđôtôvít ơi, đi ngủ đi thôi, kẻo tôi lẳng qua cửa sổ bây giờ!» «Chà — mình bảo, — chuyện này còn phải xem cái đã!» Thế là mình đã được xem Chỉ mới hoạt động quá mức một tí là đã bị thế này đây... — Lôpakhin đau quá, nhăn mặt, lại sờ nắn cục tim tím, xấu xí trên lông mày và nói: — cũng may mà mình đập lưng vào cánh cửa, chứ không thì đôi vai đã hê luôn cả cái rầm cửa. Chà, các cậu muốn thế nào thì muốn, chứ mình mà còn sống đến sau chiến tranh thì mình sẽ về thôn này và phải «cưa» người đàn bà của tay thượng úy ấy mới được! Đây là một báu vật chứ không phải đàn bà!

— Nhưng còn con cừu thì sao? — Nhêkraxốp hỏi giọng chán chường.

Trả lời anh là một trận cười đinh tai váng óc, khiến cho Xtơrenxốp hốt hoảng chồm dậy và nửa tỉnh nửa mê quờ tay tìm khẩu tiểu liên đặt trên đầu chỗ nằm.

— Những báu vật của cậu ngày mai có cho chúng mình ăn không? chuẩn úy cố kìm cơn điên tiết, hỏi Lôpakhin uống ừng ực chỗ nước ấm ấm trong bình toong, đến lúc cạn sạch mới bình tĩnh nói:

— Tôi cũng không chắc.

Sao cậu lại huyênh hoang, lừa phỉnh chúng mình như thế?

— Vậy đồng chí muốn tôi làm gì bây giờ, thưa đồng chí chuẩn úy. Muốn tôi xông tới chỗ chị chủ nhà một lần nữa à? Thà rằng tôi đánh nhau với xe tăng Đức còn hơn. Hay là nếu bác không nhịn được thì bác cứ tự đi đi. Tôi thì chỉ mới kiếm được có một cục u, còn bác thì ả ta, sẽ cho mọc đủ một tá đấy, cứ yên tri! Tôi hộ tống bác xuống bếp nhé?

Chuẩn úy nhổ toẹt, lầu bầu, chửi rủa và bắt đầu mặc áo va rơ. Mặc xong áo, ông cáu kỉnh càu nhàu, không nói riêng với ai:

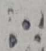
— Mình phải đến gặp chủ tịch nông trang. Không ăn sáng thì chúng ta không lên đường. Mình không thể vừa vác mặt tới gặp thủ trưởng là lập tức xin các đồng chí cho bọn ăn mày chúng tôi ăn. Các đồng chí hãy bình tĩnh, tôi sẽ trở về ngay đấy.

Còn Lôpakhin về chỗ mình, nằm gối đầu lên hai bàn tay; với tâm trạng của một kẻ đã hoàn thành nhiệm vụ, anh nói:

— Chà, bây giờ thì có thể ngủ được rồi. Cuộc tấn công của mình đã bị đánh bại. Mình đã rút lui có trật tự, tuy bị tổn thất chút ít; và rõ ràng là ở đây lực lượng đối phương có ưu thế áp đảo, vì vậy cuộc tấn công vào khu vực ấy không thể lặp lại. Mình biết rằng giờ đây thì các cậu phải cười mình trong chừng hai tháng, — nếu cậu nào còn sống được hai tháng nữa, —

mình chỉ yêu cầu có một điều là sáng mai các cậu hãy bắt đầu cười; còn bây giờ thì: ngủ!

Không đợi trả lời, Lôpakhin nằm quay nghiêng và chỉ vài phút sau đã ngủ say sưa li bì như một đứa trẻ!



Sáng sớm Kôpưtôpxki đã gọi Lôpakhin dậy;

– Rận bé ơi, dậy ăn sáng!

– Sao lại gọi hắn là rận? Hắn là Alêchxan Makêđônkôp chứ, – Akimốp vừa lau cẩn thận chiếc thìa nhôm với một miếng giẻ sạch vừa nói.

– Hắn là nhà chinh phục các dân tộc và là nỗi khủng khiếp của giới phụ nữ đấy, – Khơmứt đế thêm. Nhưng hôm qua hắn không tiến qua được, mặc dù mình đã báo trước cho biết.

– Cứ trông cậy vào một nhà chinh phục như thế thì chết đói! – Nhêkraxốp nói.

Lôpakhin mở mắt ra, nhồm dậy. Mắt trái của anh vẫn như mọi khi, linh lợi vui vẻ; mắt phải chỉ hiện ra nhấp nhánh qua một kẽ hẹp giữa một vành u sưng và bầm tím.

– Chà, cô nàng âu yếm cậu thế đấy – Kôpưtôpxki phì một tiếng rồi quay mặt đi chỗ khác, sợ lại phá lên cười.

Lôpakhin biết rất rõ rằng để thoát khỏi những lời chế giễu của bạn bè thì chỉ có một cách ngậm tăm. Với bộ mặt phớt lạnh, anh vừa huýt sáo vừa lấy từ trong túi dết ra cái khăn và mẩu xà phòng con, rồi bước ra thềm. Các chiến sĩ chen chúc rửa ráy bên giếng; còn trong mảnh vườn nhỏ ngay sát nhà, trên

những tấm bạt trải giữa đám cỏ – xếp đầy ca mèn, đĩa, bát. Gần đó có một đống lửa đang cháy rừng rực. Trên đó là một cái nồi dã chiến to tướng móc vào một thanh sắt. Chị chủ nhà ăn mặc đỏm dáng vừa coi lửa, vừa khom cái lưng chắc nịch, quấy quấy cái thìa gỗ trong nồi.

Tất cả đều cứ như trong mơ. Lôpakhin ngơ ngác chớp chớp hàng mi, đưa tay lên dụi mắt. « Rõ ràng là ma quái thật! » anh thầm nghĩ và chợt mũi anh đánh hơi thấy mùi canh thịt, và Lôpakhin, nhún vai bước xuống khỏi thềm. Đứng dừng lại bên cạnh bếp lửa, anh duyên dáng nghiêng mình chào:

– Chào chị Natalia Xtrêpanốpna!

Ả chủ nhà đứng thẳng người lên, liếc nhanh một cái rồi lại cúi xuống cái nồi. Hai gò má cô ả ửng hồng và ngay cả cái cổ tròn trĩnh trắng ngần cũng lốm đốm đỏ.

– Chào đồng chí, – chị chàng khẽ nói. Xin thứ lỗi cho tôi, đồng chí Piôt Phêđôtôvit ạ Vết bầm của đồng chí chắc là đau lắm... Có lẽ đêm qua các đồng chí khác nghe thấy đấy nhỉ?

Không hề gì, – Lôpakhin độ lượng nói, – Vết bầm làm cho mặt người đàn ông thêm đẹp. Tất nhiên là đáng lẽ chị phải sử dụng hai nắm tay cho chính xác hơn, nhưng bây giờ thì nói làm gì nữa. Còn về phần tôi thì chị chả cần phải băn khoăn, sẽ khỏi ngay đó mà Con chó đi mò thì được cục xương, thế mà đêm qua tôi mò tới chị thì được cục u với vết bầm. Chị Natalia Xtrêpanốpna ạ, trò mò mẫm của đàn ông chúng tôi...

Chị chủ nhà lại đứng thẳng lên, cặp mắt trong sáng nhìn thẳng vào mặt Lôpakhin; đôi lông mày rậm hung hung cau lại:

— Tai vạ chính là cái trò mò mẫm ấy. Các người cứ tưởng rằng hễ chồng đi bộ đội là vợ ở nhà hư đốn cả đấy? Vì thế cho nên, Piốt Pêđôtôvit ạ, tôi mới phải dùng hai nắm đấm để chứng minh cho rằng chúng tôi là những người như thế nào, nhờ ơn Chúa, tôi cũng không đến nỗi chân yếu tay mềm...

Lôpakhin e ngại liếc con mắt còn trông thấy được nhìn vào hai bàn tay nắm chặt của chị chủ nhà rồi nói:

— Tôi xin lỗi chị về nỗi hơi sỗ sàng, nhưng dù sao thì mong chị cho biết anh nhà ta như thế nào? vóc người anh ấy ra sao?

Chị chủ nhà nhìn Lôpakhin từ đầu đến chân rồi mỉm cười:

— Cũng cỡ như đồng chí thôi, Piôt Phêđôtôvit ạ, chỉ có hơi đẫy hơn một chút.

— Chắc là bị bắt nạt phải không? Lại sống kiểu ở rể nhà chị chứ gì?

— Sao đồng chí lại nghĩ thế? sao lại nghĩ thế, đồng chí Piốt Pêđôtôvit. Hai vợ chồng chúng tôi sống rất hòa thuận mà.

Đôi môi đỏ mọng của người phụ nữ run run. Chị chàng quay mặt đi và lấy góc khăn quàng quệt giọt nước mắt trên má, nhưng lại lập tức mỉm cười ranh mãnh, đưa cặp mắt ươn ướt nhìn Lôpakhin nói:

— Trên đời này không có ai tốt hơn nhà tôi đâu! Nhà tôi là một người tốt bụng, hay lam hay làm, hiền như đất, chỉ có điều hễ nốc rượu vào là thành ra xấu tính. Nhưng tôi chẳng đi trình công an khu vực làm gì: hễ bắt đầu to tiếng là tôi lập tức trị ngay? cũng chả nện đau đâu, chỉ đánh yêu thôi... Bây giờ thì anh ấy đang ở Kubưsép, bị thương, đang nằm bệnh viện. Có khi ra viện được về phép đấy nhỉ?

— Nhất định là được về, — Lôpakhin khẳng định. — Chị Natalia Xtêpanốpna, có việc gì mà chị lại bày vẽ thết bữa sáng cho tất cả anh em chúng tôi thế? Tôi không hiểu ra sao cả...

— Cũng chẳng có gì mà hiểu với không hiểu. Giá như hôm qua các đồng chí nói cho chủ tịch chúng tôi rõ là ngày hôm kia đơn vị các đồng chí đánh nhau với bọn Đức ở thôn Pôđiômxkôê, thì chúng tôi đã thết đãi các đồng chí từ chiều qua rồi. Thế mà cánh đàn bà chúng tôi lại nghĩ rằng các đồng chí đã vắt chân lên cổ mà chạy, không muốn đánh địch bảo vệ chúng tôi, vì thế chúng tôi đã loan báo cho nhau và quyết định là với những anh chàng nào bỏ sông Đông chạy về hậu phương thì sẽ chẳng cho một mẩu bánh, một chén sữa nào; quân đào ngũ, cứ cho chúng chết đói! Còn những anh chàng nào tiến về sông Đông để bảo vệ chúng tôi, — thì chúng tôi thết đãi thả hồ, muốn gì được nấy. Và chúng tôi đã làm đúng như thế. Còn về các đồng chí thì chúng tôi không biết là các đồng chí đã chiến đấu ở Pôđiômxkôê. Ngày hôm kia anh em nông trang viên chúng tôi tải đạn tới sông Đông, khi trở về có kể lại rằng: « Anh em chiến sĩ yêu quý của chúng ta, — họ nói, — nhiều người đã hy sinh ở bên kia bờ sông Đông, nhưng bọn Đức cũng chết ngổn ngang trên gò, chất đống như củi ấy ». Nếu biết rằng các đồng chí đã chiến đấu ở đó thì chúng tôi đã đón tiếp khác hẳn đi rồi. Thủ trưởng của các đồng chí, cụ già râu hoe tóc bạc ấy, nửa đêm đã đến gặp chủ tịch nông trang và đã kể cho đồng chí ấy nghe rằng anh em đã đánh nhau ác liệt như thế nào. Chà, thế là mới tảng sáng chủ tịch đã vội vã chạy tế tới tôi. « Nhầm mất rồi, chị Natalia ơi, — đồng chí ấy bảo. Họ không phải là bọn đào ngũ mà là những anh hùng đấy. Mổ

gà ngay đi thôi, nấu mì sợi cho anh em, ăn thật no vào». Đồng chí ấy kể với tôi là các đồng chí đã phòng ngự ở Pôđiômxkôê, anh em bị hy sinh rất nhiều, thế là tôi lập tức nhào bột giết luôn tám con gà cho vào nồi. Chao ôi, chả nhẽ đối với các chiến sĩ yêu quý đã bảo vệ chúng tôi mà chúng tôi lại tiếc mấy con gà khốn kiếp này hay sao? Vâng, chúng tôi sẽ ủng hộ các đồng chí tất cả, miễn là các đồng chí chặn không cho bọn Đức tới đây! Nói thật ra thì các đồng chí còn định rút lui tới bao giờ? Đã đến lúc phải cố thủ rồi đấy... Nói trắng ra, các đồng chí đừng giận, chứ cứ nhìn vào các đồng chí thấy nhục nhục thế nào ấy...

— Như thế nghĩa là chúng tôi đã không chọn đúng cái chìa để mở ổ khóa của bà con đấy nhỉ? — Lôpakhin hỏi.

— Đúng thế, — chị chủ nhà mỉm cười.

Lôpakhin bực bội e hèm, khoát tay và đi ra giếng. Dạo này con đường tình tang của mình có cái gì xúi quẩy đấy!» — anh vừa bước trên con đường mòn vừa rầu rĩ tự thú nhận.

∴

Đại tá sư đoàn trưởng Mácchenkô bị thương ở cánh tay và ở đầu, tại gần Xêraphimôvít; sáng hôm ấy, thay băng xong ông uống cạn một cốc nước chè đặc rồi nằm xuống nghỉ. Vì mất máu và vì nhiều đêm mất ngủ, nên mấy ngày hôm ấy, sau khi bị thương, ông cảm thấy suy nhược rã rời và lử đừ ốm yếu rất khó chịu. Nhưng chỉ vừa mới thiu thiu đi chốc lát thì ngoài cửa đã có người gõ khe khẽ nhưng rất gấp. Không chờ được phép, thiếu tá tham mưu trưởng Gôlôpkôp đã bước vào gian phòng tranh tối tranh sáng.

— Đồng chí đang ngủ à, Vaxili Xêmênôvit? — thiếu tá hỏi.

— Không, đồng chí cần gì đấy?

Gôlôpkôp phát phì trước tuổi, thấp lè tè phục phịch như thùng phuy, bước nhanh tới cửa sổ, hạ cái kính kẹp mũi xuống lấy khăn tay ra lau, rồi đứng quay về phía Mácchenkô, nói tiếng run run:

— Trung đoàn Ba mươi tám đến rồi...

— À, à, à... Mácchenkô nhỏm phắt dậy trên giường và nghiến răng ken két: cơn đau nhói ở thái dương suýt vật ngửa ông ra.

Ông lại nằm xuống, dồn hết sức lực, hỏi giọng nghe xa lạ và cách vời:

— Thế nào?

Và từ chốn xa xăm nào đó vẳng tới tiếng nói quen thuộc của Gôlôpkôp:

— Hai mươi bảy chiến sĩ. Trong số đó có năm bị thương nhẹ. Chuẩn úy Pôpơrisenkô đưa về. Đa số thuộc tiểu đoàn hai... Về quân dụng thì đồng chí biết đấy... Quân kỳ trung đoàn vẫn bảo vệ được. Anh em đang tập họp chờ lệnh. — Rồi ông nghe rất gần, sát bên tai: — Vaxia, đồng chí đừng dậy làm gì. Để mình tiếp nhận cho. Đừng dậy, cậu kỳ quặc thật, khéo nguy đấy! Cậu bệch bạc như vôi ấy. Kìa, sao lại thế được nhỉ?!

Mácchenkô ngồi trên giường mấy phút, người khẽ lắc lư, một bàn tay rám nắng đặt lên cái đầu quấn đầy băng. Trên thái dương bên phải đầy những giọt mồ hôi lấm tấm. Với tất cả những cố gắng cuối cùng của ý chí, đại tá dựng cái thân hình xương xẩu to lớn của mình đứng lên, kiên quyết nói:

— Mình sẽ ra với anh em. Phêđô, cậu có biết không.

trước chiến tranh mình đã phục vụ tám năm dưới lá cờ của trung đoàn này... Mình sẽ tự ra gặp anh em.

– Rồi có ngã ra như hôm qua không?

– Không, – Mácchenkô trả lời khô khốc.

– Hay là để mình dìu cậu?

– Không. Cậu ra bảo không phải báo cáo. Lấy quân kỳ trong bao ra.

Từ trên thềm, Mácchenkô bước xuống, vịn tay vào lan can đặt chân rất cẩn thận trên những bậc tam cấp ọp ẹp; khi bước chân ông nặng nề đặt xuống mặt đất, thì trong hàng quân vang lên một tiếng rập trầm và đồng loạt của hai mươi bảy đôi ủng đã vẹt gót.

Như một người mù, ban đầu chỉ nhón đầu ngón chân, rồi mới đặt cả bàn chân xuống đất, đại tá từ từ bước tới trước hàng quân. Chuẩn úy Pôpơrisenkô mấp máy đôi môi không thành tiếng. Giữa bầu không khí im phăng phắc, nghe rõ tiếng thở cố nén hồi hộp của các chiến sĩ và tiếng cát lạo xạo dưới bước chân đại tá.

Đứng dừng lại, ông đưa con mắt không bị băng đen nhánh như một cục than antơraxit, nhìn khắp mặt các chiến sĩ và bất thình lình cất giọng oang oang nói:

– Anh em chiến sĩ! Tổ quốc sẽ không bao giờ quên những chiến công cũng như những đau khổ của các đồng chí. Cảm ơn các đồng chí đã giữ được vật thiêng của trung đoàn là lá quân kỳ.

Đại tá xúc động và không giấu được nỗi xúc động của mình: tật thần kinh làm má phải của ông giật giật. Dừng một lát rồi ông nói tiếp: – Dưới lá quân kỳ này, năm 1919, trung đoàn đã chiến đấu ở mặt trận phía Nam chống bọn thổ phỉ Đênhikin. Đồng chí Vôrôsilốp, và Budennưi đã nhìn thấy nó phấp phới trên chiến trận...

Đại tá đưa nắm tay rám nắng lên đầu. Giọng ông tràn ngập một niềm tin nồng nhiệt, một tâm trạng xúc động đến cực độ, cứ to dần và ngân vang như một dây đàn rất căng:

— Quân thù có giành được thắng lợi nhất thời, nhưng cuối cùng chiến thắng sẽ thuộc về chúng ta!... Các đồng chí sẽ mang lá quân kỳ sang tận nước Đức! Và tai họa sẽ giáng xuống cái đất nước khốn kiếp đã sinh ra bè lũ ăn cướp, hiếp dâm, giết người; trong các trận đánh lớn cuối cùng, những ngọn cờ đỏ thắm của Quân Giải phóng vĩ đại chúng ta sẽ bay phấp phới trên nước Đức. Cám ơn các đồng chí, cám ơn anh em chiến sĩ!

Gió khẽ rung những tua vàng đã bạc màu trên tấm vải đỏ thẫm treo ở đầu cán cờ, rủ xuống thành những nếp nặng nề như đúc bằng kim loại. Đại tá từ từ bước tới trước quân kỳ, quỳ xuống. Trong giây phút ông lặng người đi, nặng nề chống những ngón của bàn tay phải xuống cát ẩm, nhưng lập tức vượt lên trên cái suy nhược của cơ thể, rướn thẳng người, thành kính cúi cái đầu quấn băng, áp đôi môi run run lên mép tấm nhung nồng nặc mùi thuốc súng mùi bụi đường trường, và mùi hương bất tuyệt của ngải cứu thảo nguyên.

Nghiến chặt hai hàm răng, Lôpakhin đứng im như tượng và chỉ đến khi nghe phía bên phải mình một tiếng nức nở cố nén lại, anh mới hơi quay sang bên: hai vai chuẩn úy, người chiến sĩ kỳ cựu Pôporisenkô, đang rung rung, hai bàn tay áp đúng nẹp chỉ quần đang run rẩy, những giọt nước mắt lăn tăn, long lanh, rơi từ hai mi mắt cụp xuống, chảy nhanh trên hai gò má già lão nhăn nheo. Nhưng bị điều lệnh trói buộc ông không thể đưa tay lên lau nước mắt, mà chỉ cúi cái đầu bạc xuống mỗi lúc một thấp hơn.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung:
PHÒNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Trình bày sách: TRẦN KHOÁT

***

HỌ CHIẾN ĐẤU VÌ TỔ QUỐC
Những chương tiểu thuyết
của MIKHAIN SÔLÔKHỐP

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In 10.200 cuốn, khổ 13 × 19 tại nhà máy in Bình Trị Thiên., Số in 1574. Số xuất bản 144/XB Xong và nộp lưu chiểu 11-1983

Đón đọc:

Hai tập truyện ngắn của Mikhain Sôlôkhốp
TRUYỆN SÔNG ĐÔNG tập I
TRUYỆN SÔNG ĐÔNG tập II
và bộ tiểu thuyết hai tập của cùng một tác giả
ĐẤT VỠ HOANG tập I
ĐẤT VỠ HOANG tập II
Do Nhà xuất bản Văn học xuất bản trong chương trình hợp tác với Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết

Giá: 12đ00